

vách đá cheo leo

Copyright by @ caothoichau

CAO THOẠI CHÂU



vách đá
cheo leo

TẠP VĂN

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

2012

*Ta về đây neo bến sông này
Sóng xô đuổi bên ngoài mảnh gỗ
Mấy mảnh gỗ gom của người tứ xứ
Thành con thuyền thay chỗ dung thân
C.T.C*

BAO DUNG & ĐIỀM ĐẠM

NGUYỄN LIÊN CHÂU



Khi tôi đang còn tập tễnh bước vào nghiệp sáng tác thì tên tuổi Cao Thoại Châu đã được khẳng định vị trí trong làng văn, và là một trong số rất ít những tác giả mà tôi yêu thích lúc bấy giờ. Còn nhớ, tôi đã rất tâm đắc kiểu đặt “tít” cho những bài thơ của anh thời ấy, dứt bỏ kiểu ước lệ chung chung để trực diện với chính cảm xúc, kiểu như “*Để nhớ lúc Trâm xa*”, thơ hơn và nhiều âm ba hơn so với những “*Biệt ly*” hay “*Chia xa*” của thời kỳ trước đó. Nói một cách khác, anh là một trong những người Thầy - trước khi là bạn - của tôi trong chuyện sáng tác, dù không trực tiếp dạy tôi một phút giây nào.

Giới văn nghệ, đa số, cho anh là người khô khan, khó gần. Thật ra, chơi thân với anh mới hiểu vì sao có sự ngộ nhận ấy. Anh luôn cầu toàn nhưng bình dị, cả trong đời sống và trang viết. Anh rất ngại đám đông và ghét sự “điều đóm”, ngại và ghét đến độ có biệt danh “Cao Thoại Châu - người không quen vui”. Không, anh “quen” vui lắm đấy, “quen” đến độ hồn nhiên nhưng vì anh luôn điềm điềm, và cả bao dung, nên rất khó nhận ra cái sự “quen” ấy ở anh. Tôi ngưỡng mộ chất điềm điềm và bao dung của anh, nhất là ở những trang viết.

Cái sự “Tập” nhiều nhường khi được anh đưa

vào “Văn” luôn trở nên nhẹ nhàng hơn, dễ cảm thông hơn. Tạp văn của anh không “đao to búa lớn” và nhất là không bao giờ “bi thảm hóa” vấn đề. Anh điềm đạm dẫn người đọc đi từ những chi tiết nhỏ nhặt tưởng chừng như vật vãnh, nhưng kỳ thực, đó chính là những “lỗ nhỏ làm đắm thuyền”. Sự trân trọng chi tiết và tiết giảm tối đa lý luận đã làm nên cái “duyên” và cái “trọng” cho “Tạp văn Cao Thoại Châu”. Anh bao dung với đủ mọi thứ “trên trời dưới đất” nhưng không bao giờ thỏa hiệp mà luôn điềm đạm từng chút một để “gỡ” và để “thoát”.

Đúng là đọc Tạp văn của một nhà thơ thấy rất khác so với đọc Tạp văn của một nhà văn hay một nhà báo. Lại càng khác khi đó là “Tạp văn Cao Thoại Châu”. Cần phải có tâm thế “bao dung và điềm đạm” giống tác giả mới có thể “mỉm những nụ ưu tư” trước những đa đoan và nhiều nhượng thế sự, phận người.

Ngay cả khi anh viết Tiểu phẩm Châm biếm (dưới nhiều bút danh, nhưng nhiều nhất là Hư Trúc), cái “duyên” và cái “trọng” cũng không khác là mấy khi anh viết Tạp văn. Chỉ tiếc là không biết đến bao giờ anh mới tập hợp và cho xuất bản những tuyển tập tiểu phẩm này. Hy vọng...

Thân, nhưng hai anh em rất ít khi được gặp nhau, anh đã thôi không làm báo ở Sài Gòn nữa. Biết là dạo này sức khỏe của anh rất kém, nhưng vẫn khá yên tâm khi mỗi tối vào blog của anh, vẫn đều đặn được đọc những bài viết mới toanh của “người không quen vui”. Bút lực của anh “cho hít khói” một số người nhỏ tuổi hơn anh rất nhiều mà lại “đại lãn” như tôi. Cố mà học cái chất “bao dung và điềm đạm” của anh, thời may ra...

Còn nhớ, ngày anh giao nhiệm vụ chăm sóc bản thảo tập thơ “Ngựa hồng”, mở ra, thấy mình được

anh đề tặng một bài trong đó, mừng và cảm động quá chừng. Anh vốn là người không dễ bộc lộ tình cảm cũng như biểu hiện cảm xúc ra mặt, vậy mà lại ưu ái tặng cho thằng em một trong những bài thơ hay nhất của mình. Bài thơ có 2 câu đề từ luôn đeo lấy tôi như một ám ảnh: *"Cũng đành bút sơi dây câu / Ra đi để lại một châu thổ buồn..."*. Anh rất tâm lý, hiểu người và nặng tình.

Những ngày này, ngồi chăm sóc bản thảo tập Tạp văn "Vách đá cheo leo" của anh, lại vẫn rung rung với 2 câu đề từ ấy.

Và bất ngờ thú vị khi phát hiện, trời đất, bài nào cũng được anh khởi viết bằng duy nhất phụ âm đầu "T", phụ âm đầu của "tình, tiền, tù, tội..." đầy những nhiễu. Ngoài sự kỹ lưỡng, làm việc gì anh cũng cố tình lưu lại những dấu ấn rất riêng. Thiết nghĩ, đó cũng là một cách "chơi" rất Cao Thoại Châu!

Cũng thú vị nhưng đặc địa và cần thiết, khi tập tạp văn này của anh trình làng dưới một hình thức mà không phải người viết nào cũng làm được: Dưới mỗi tạp văn là một bài thơ! Có thể anh đã "khiêm nhường" xem những bài thơ này là phần "phụ lục". Nhưng chính những "phụ lục" này đã mở rộng biên độ vấn đề, hướng vấn đề vào một chiều không gian khác, nhẹ nhàng hơn và thấm thía hơn. Viết tạp văn kiểu này, chỉ mới có mỗi mình anh, Cao Thoại Châu!

Sài Gòn, 6/3/2012

N.L.C

NHỮNG MẢNH VÁ

HUỲNH THỊ NHUNG



Ở quê tôi, người Quảng Nam chất phác và thật thà nên có áo vá quàng, miếng vá được đắp thêm mảnh vải có khi lại là màu đối nghịch, nhưng đường kim mũi chỉ thì cực kỳ khéo léo, đều đặn, thẳng tắp và góc cạnh.

Họ hãnh diện với câu “Áo rách có cách người thương.

Ở xứ Huế nơi của cung son điện ngọc, nơi của một thời vua chúa huy hoàng, các công nương mỹ nữ muốn khoe tài khéo tay, họ rút sợi chỉ bằng chính mảnh vải của chiếc áo, (có thể là phần trong chỗ gấp lai áo), để trùng màu, trùng sợi nên khó nhận ra chỗ vá.

Hoặc có người để che giấu sự nghèo khổ, khi đã từng trải qua thời vàng son. Họ quan niệm “Đẹp khoe xấu che”.

Nhưng dù có khoe hay che thì nó cũng là miếng vá của tấm áo đã không còn nguyên vẹn, mà con người đã khâu lại bằng cả tấm lòng. Và cũng chỉ có tấm lòng mới vá tẩn mẩn, tỉ mỉ đến vậy.

Ở đây cũng có những mảnh vá.

Ở đây cũng có người tẩn mẩn tỉ mỉ ngồi vá, nhưng không phải vá áo mà là vá đời bằng những mũi

chỉ từ tâm

Cũng phải thôi, anh là con người luôn nặng nợ với tha nhân, thấy đời rách thì cứ rút tâm ra mà vá, Cao Thoại Châu vá khéo léo và nhuần nhuyễn như người được trời sinh ra chỉ để vá.

Đã xem như là nợ thì cứ trả, phải trả đến hết đời

Và anh vẫn phải vá, vá đến hết đời mình, vậy thôi.

Sài Gòn, 26/12/2011

H.T.N

Cây Hoàng Lan



Tôi có may mắn được tiếp cận với tác phẩm của Nhất Linh khá sớm vào năm đệ Tứ (lớp 9 ngày nay), và may mắn lớn hơn là qua một người Thầy khả kính là GS-Nhà văn Doãn Quốc Sĩ. Bây giờ nhớ lại tôi không biết nói sao hơn là Thầy dạy tiểu thuyết Đoạn Tuyệt của Nhất Linh quá tuyệt!

“Một buổi chiều về cuối năm, một buổi chiều êm như giấc mộng; mấy cây thông ở đầu hiên nhà đứng lặng yên, đợi gió.

Ngoài kia, ánh nắng vàng buổi chiều như tiếc ngày cuối cùng của một năm, còn lảng vảng trên các ngọn đồi, chòm cây lướt thướt trên những cánh đồng cỏ màu xanh già. Những thôn xóm rải rác dưới chân đồi hay bên bờ con sông trắng cong queo như bị đè nén dưới vể to tát của trời đất rộng rãi. Khói thổi com chiều ở một vài nhà gần không có sức lên cao nữa, tỏa ra thành từng đám màu lam ôm lầy các mái tranh.”

Câu này, không chỉ là văn lãng mạn như tâm hồn của đứa trẻ mười lăm mười sáu của Sài Gòn những năm cuối thập kỷ 50, mà còn là thời khắc cuối năm, chàng thanh niên bỏ nhà đi theo một tiếng gọi dừng chân ở một đồn điền miền Trung du, buồn và thanh thản nhìn xuống chân đồi phía dưới đang chậm chậm đón tết về mà tưởng đến người yêu ở Hà Nội...

Thật không hiểu nổi, trong trí tưởng của tôi, cây thông bỗng hóa thành cây Hoàng Lan, một sự lầm lẫn hay cố ý từ trong tiềm thức, tôi không biết nữa. Chỉ biết, từ ấy, câu này không rời khỏi tôi và trong tâm hồn tôi có một cây Hoàng Lan mà cũng mãi đến gần đây lần đầu tiên tôi mới nhìn thấy nó ở trên mạng! Câu văn ấy, loài hoa ấy chìm trong hồn tôi bao năm, giờ trong một phút bất ngờ Hoàng Lan được dùng để mã hóa cho một người nào đó đến với tôi muộn màng như loài hoa đã thành biểu tượng của định mệnh ấy.

Cuốn sách nhỏ này lúc đầu có nhan đề là “*Viết dưới bóng Hoàng Lan*” nhưng khi sắp hoàn tất bản thảo tôi thấy, là tạp văn thì “*Vách đá cheo leo*” thích hợp hơn. Tập sách này xin được là chút quà nhỏ gửi người tri kỷ - Hoàng Lan và bạn bè -, mong được đón nhận như sự nhỏ bé của nó. ✓

Lời gửi cây Hoàng Lan

*Ngày cây lá xanh ngời mộng tưởng
Hoàng Lan ơi, em đợi tôi về
Đêm nhìn lấp lánh sao khuya
Tôi tưởng mắt của người yêu dấu*

*Và, Hoàng Lan em có hiểu
Trong máu tôi có những giọt đa tình
Vài giọt buồn giữ lại làm duyên
Những giọt khác đi tìm người giữ hộ*

*Trái tim tôi có một bình minh
Sửa soạn cho một ngày rất mới
Cây Hoàng Lan như vừa tắm gội
Xinh tươi một thoáng rất diệu kỳ*

Ngày mới những nụ cười thơ dại
Nước xanh trong vô vàn hoa trái
Người đi xa cũng quay về lại
Cỏ xanh thơm tiếng hát tự tình

Tôi sẽ về xanh bóng Hoàng Lan
Nghe tiếng gió rì rào trên lá
Gió nói gì tôi không nên hiểu
Chỉ biết lòng tôi không phân vân

Không có gì trong buổi hoàng hôn
Nước đi xa nước lại về nguồn
Hoàng Lan ơi linh hồn tôi bé bỏng
Bay lên cùng với những hạt sương

Linh hồn tôi theo dòng nước lớn
Vô tư cây cối đứng hai bờ
Những nơi nào con nước đi qua
Đâu cũng đón như từng hò hẹn

Và đâu cũng xanh ngời mộng tưởng
Và hương bay và tiếng trên cành
Không hiểu gì tiếng hót loài chim
Tia tốt cung bậc gì điệu vơi

Hoàng Lan, tôi về em có đợi
Nhấn giùm tôi với lá xanh non
Những lá khô cả lá thu vàng
Không vắng mặt ngày tôi về tới

Rong thuyền ra khơi không bánh lái
Không lo gì cứ đợi, Hoàng Lan
Quá vui cho một ngày trở lại
Mái chèo qua khỏi vực hoang mang

2/11/2010

Trái tim tình hóa nên bài thơ ta

*Ta về theo tiếng chim kêu
Xót xa như rách lòng chiều gọi nhau
Tiếng rơi chậm chậm rơi mau
Thất thanh tiếng vạn cổ sầu gọi ta*

*Nơi nào ta đến ta đi
Mặt mừng không thấy nẻo về tình ơi
Non cao tiếp với sông dài
Chở buồn đại lục ra ngoài biển khơi*

*Con sông chẳng có cây cầu
Tình cho ta phép nhiệm màu ta qua
Bão gần nói tiếp giông xa
Mái hiên tình hóa căn nhà bình yên*

*Ta về đời rộng tim không
Tình cho ta một bông hồng cầm tay
Sầu xưa mấy độ người ngoai
Trái tim tình hóa nên bài thơ ta*

17/10/2010

Chuyện lẩm cẩm



*T*hé nào cũng có lúc kinh nghiệm (không được kiểm định chất lượng) cho biết những khi buồn tênh hay khi muốn chạy trốn một con sóng đang xô tới hoặc một cơn nhói nhói gì đó trong lòng, tốt nhất là nên đọc nên nghe những chuyện... lẩm cẩm. Hôm nay cần trốn chạy (hôm nào chả thế khi cái óc này là của ta) cho nên kể mấy chuyện lẩm cẩm này.

Chuyện về nguồn gốc của đôi dép. Người Ấn Độ kể rằng thuở xa xưa xa xưa lẩm lẩm, muôn dân còn man sơ khổ vô cùng còn nhà vua thì sung sướng cực kỳ. Vua có mấy trăm lẻ một mỹ nữ tuyển từ khắp nơi và vua phân loại thành từng nhóm. Nhóm có giọng nói làm vua bị mê hoặc, nhóm có nụ cười mà một khi đã tuyển vào cung thì nhân gian chỉ còn những nụ cười ma chê quỷ hờn, và chắc ông vua quý sứ còn lập ra những nhóm mỹ nữ có những thứ quý sứ khác nữa nhưng không nói ra ở đây làm gì.

Một hôm, thấy dưới đôi chân thần dân chỉ có... đất giữa trưa hè nóng bỏng hay tuyết lạnh cóng ngày đông, gai góc ngổn ngang đầy đường đâm chân toé máu, lòng thương người nổi lên vua phán lấy da thú lột kín hết đường sá cho con dân tránh thảm nạn! Một vị quan tâu rằng như thế sẽ phải giết hết những con thú trong rừng cũng như thảm sát hết trâu bò vẫn không đủ da làm việc vua phán. Quan còn tâu, chỉ cần phát cho mỗi người dân

hai miếng da nhỏ xíu là đủ giúp họ thoát đời chân đất khốn khổ. Thế là đôi dép ra đời từ đó. Một ông vua biết làm chủ bao nhiêu nhan sắc mà sao lắm cảm thế không biết?

Chuyện lắm cảm tiếp theo là như vậy. Đức Phật dẫn đệ tử đi tham quan kết hợp với giảng đạo. Đoàn đi tới bờ sông lớn, thấy dưới gốc cây có một vị đạo sĩ ngồi xếp bằng và nhắm mắt. Phật hỏi đạo sĩ tu được bao lâu, học được những phép gì. Đạo sĩ có vẻ kiêu ngạo dương dương tự đắc đáp tu đã hơn bốn chục năm và luyện được nhiều phép trong đó có phép đi trên nước. Nói xong ông ta biểu diễn miễn phí cho Phật coi, Phật tùm tùm cười. Khi đạo sĩ từ bờ bên kia quay về lại, Phật xòe bàn tay ra hỏi có thấy gì không. Đạo sĩ gật đầu. Phật nói, phải mấy mươi năm ròng rã khổ luyện mới có được phép chạy qua chạy về con sông này, ta chỉ cần đồng xu này là người lái đò đưa sang sông ngay! Thật lắm cảm, bỏ cả đời tu luyện được cái phép mà chỉ cần một đồng xu làm thay là được! Biết bao người chọn lối kỳ khu đi vào rừng mà rốt cuộc cũng chỉ mang ra có một bó củi tàng tàng!

Lắm cảm thêm một chuyện nữa. Một oan hồn bị đưa xuống âm phủ, anh ta khiếu nại về việc mình chết oan. Kết quả vụ kiện là Diêm vương cho anh trở lại dương trần. Bị chết oan, anh ta đòi bồi thường một số yêu cầu. Thứ nhất phải được đầu thai vào nhà giàu có mà phải là con trai cây một hoa thông minh học giỏi, Diêm vương gật đầu. Thứ hai phải làm quan to ở một ngành dễ chấm mút chứ không phải là... thầy giáo, Diêm vương OK ngay. Thứ ba, khi tới tuổi biết yêu phải được cho gặp một cô gái xinh đẹp, hiền dịu, thùy mị, thông minh, phải điệu nghệ làm thơ hay, hát hay vẽ đẹp và nhất là luôn luôn lắng nghe không lý sự... Oan hồn chưa nói xong Diêm vương đã chặn lại: “Này, đổi cái khoản thứ ba đi. Nhà người xuống đây chính là vì khoản ấy đó. Nếu có người như vậy thì... ta đã đi đầu thai lâu rồi chứ đâu đến lượt nhà người! Thật lắm cảm.”.

Cái anh chàng chết oan kia thật đáng gọi là... chết oan chuyên nghiệp!

Đã lắm cảm thì lắm và cảm cho trót! Tình sử nước ngoài kể chuyện một chàng si tình. Người yêu của anh ta chỉ có một con mắt, mỗi khi Roméo/Juliette cộ đèn ngoài phố, nhìn những phụ nữ trên đường anh ta cứ bần khoản không hiểu vì sao họ lại... dư một mắt! Chợt nhớ một văn hào có câu rất ý nhị là “*Đẹp là gì? Là con cóc cái đối với con cóc đực của nó*”. Tất cả đều lắm cảm! Đáng sợ là khi sự lắm cảm đảo chiều trở thành bình thường! ✓

Tản mạn

**** Tì Hải***

*Ai bảo phu nhân ta xếp giáo quy hàng
Không, ta chỉ giả vờ như vậy đấy
Sông Tiền Đường ta biết em không nhảy
Em đã chìm trong đáy hồn ta*

**** Tì Thứ***

*Quân sư buồn và có lẽ chàng đau
Một phút lỡ, thành ba năm giữ mộ
Kiếm khách ngây thơ làm hiếu tử
Tì Thứ quy Tào thành ngữ để ngàn sau*

**** Tì Hi thái hậu***

*Trăng thượng uyển mơ màng ánh thép
Người mơ màng khẽ nhếch làn môi
Cả triều đại gục đầu thêm thiếp
Ai hay đâu thái hậu khóc hay cười*

*** Từ Đàm**

*Chón linh này không thiếu mùi hương
Hương trên điện bốn bề hương bát ngát
Ta chỉ thêm mùi hương tinh khiết
Mà nồng nàn trên má Quan Âm*

*** Từ độ...**

*Từ độ chia tay em không trở lại
Một mình mang cả cuộc chia ly
Câu Sáu thành câu thơ gãy
Câu Tám lang thang biết đến bao giờ*

2007

Bình an & loạn lạc



Thức giấc trong im vắng, một thứ im vắng rờn rợn pha lẫn thú vị, cảm giác như toát mồ hôi dù trời gây gây lạnh vì đang có bão ngoài biển Đông vào. Trải qua giấc mơ ngắn sống lại buổi chạy loạn ngày bé. Chiều ấy Tây bắn cà-nông tới tấp và càn về, đạn nhọn liú liú trên ngọn tre. Nó thả bom napalm cháy rực một góc làng. Thịt da, máu người tung tóe trên cánh đồng muối trắng xóa. Chập choạng tối thì im, sau lũy tre lại đỏ đèn và rầm rập tiếng chân, tiếng người quay về gọi nhau í ới. Chưa hiểu gì nhiều nhưng ấn tượng ghét Tây có từ những lần như vậy. Những năm khôn lớn sau đó hiểu Tây phải kéo cờ trắng ở Điện Biên Phủ là chuyện không thể khác được. Và hình như cái giá mà Tây phải trả còn hơi rẻ! Lẽ ra phải là cuộc tháo chạy kiểu Dunkerque hồi Chiến tranh thế giới lần 2 mới thật sự là đáp án của lịch sử.

Đất nước này chỉ mấy chục năm mà bao nhiêu *ly loạn*, đủ thứ lính nước ngoài và trẻ con sớm biết tên súng đạn, tên những cuộc hành quân bằng tiếng Tây rồi tiếng Mỹ, chắc không ở đâu như thế cả. Ấn tượng *Loạn* in sâu trong lòng những người cùng thế hệ với tôi mà giờ còn sống. Sự bình an trong tâm hồn bị đánh cắp, mất mát không được bù đắp mà thật sự thì cũng không thể bù đắp bởi bình an gắn liền với cả một tuổi thơ! Hồi nhỏ tôi nghe người theo đạo Công giáo hát "*Mẹ hãy giơ tay ban phúc*

bình an...”, còn tôi tôi có câu hát nào như thế đâu?

Loạn lạc tấn công can quét bình an và không ngờ cuộc “càn” này lại dai dẳng đến tận bây giờ như nước chảy vào chỗ trống làm những bước chân đi lẹp nhẹp! Những ngày này đọc báo và cả nhìn ti-vi thấy đúng là đang có khá đủ thứ “loạn”. “Loạn” có bệnh viện hoạt động công khai níu kéo người bệnh vào những phòng mạch tư mọc tua tủa quanh các bệnh viện làm mờ đi câu “chăm sóc sức khỏe nhân dân”. “Loạn” phí học đường kiểu máy bay tàng hình cánh cụp cánh xòe, trên ra lệnh cấm thu phí linh tinh, dưới không phản đối nhưng đường ta ta cứ đi, chỉ khổ phụ huynh vừa phải móc túi thêm vừa ngơ ngác hỏi “kỳ cương, sự phạm ở đâu?”. “Loạn” giao thông làm chết 30 người mỗi ngày tương đương một trung đội quân thời chiến, giải pháp đưa ra toàn là giải pháp kỹ thuật, còn điều quan trọng là ý thức của người lái xe thì hồi trời đó là một thứ “loạn”...phớt lờ!. “Loạn” xin đầu, cướp bóc, lừa đảo tài chính hàng ngàn tỉ đồng. Và có cả “loạn” môi trường do các nhà máy vô tư xả thải tưới ra sông vv. và vv...tức là còn rất nhiều thứ loạn khác nữa, bao trùm lên lãnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục và bao nhiêu lĩnh vực khác. Ê ảm nhất là “loạn” sử dụng bằng cấp dỏm, giả trong giới quan chức, như vụ một Thứ trưởng khai có bằng tiến sĩ nhưng trường sở tại nói không phải bằng doctor! Không thể quên có những “loạn” giết người, trong đây vợ giết chồng như vụ một nhà báo đang ngon giấc bị vợ tưới xăng đốt tử vong (và ngược lại), con giết cha, cha ra tòa vì giận vợ giết luôn đứa con 18 tháng tuổi...

Những người thuộc thế hệ sau tôi có hạnh phúc là từ bé đã không in sâu trong lòng cảnh loạn lạc của chiến tranh, nhưng nay họ là nhóm người đi ngoài đường nhiều nhất, có quan hệ xã hội nhiều nhất, họ chứ không ai khác đang gánh bao nhiêu và cũng gây ra bao nhiêu là “loạn”! Đến nay không còn chiến tranh, không có người ra đi không trở về, không còn những chiếc hòm bằng kẽm của

quân đội VNCH mà trong đó có khi là đất thay vì thầy một người đưa từ máy bay xuống cùng với một khuôn dáng nhàu nhĩ tan tác của người phụ nữ không kịp cuốn khăn tang. “*Ngày mai đi nhận xác chồng/ Và đi để biết mình không là mình*” một nhà thơ nữ thời đó đã có những câu như vậy khi đột xuất trở thành một trong những tình huống có vẻ không nhàu nhĩ (vì là nhà thơ?) mà lạnh lùng chết người như thế. Nhưng hiện nay thực sự có thanh bình không? Câu hỏi ai cũng dễ tìm ra câu trả lời. Thà “được” như vậy còn hơn phải sống chung với một gã đàn ông để rồi có lúc người đàn bà ít học, lam lũ phải ra tay hạ sát hẳn vì không chịu được sự nhục nhã mà hẳn mang đến khi coi mình như một thứ giải trí và nuôi ăn... một nữ bị cáo đã khai trước tòa như vậy.

Thơ tôi làm sao tránh khỏi loạn lạc khi tôi làm ra nó từ trái tim này, từ mảnh đất này, thơ tôi đầy những loạn lạc mà có lẽ tự trong tâm khảm nhận thấy những cơn loạn đó từ tuổi cần được nuôi dưỡng bởi một thứ khác, là sự bình an tỏa ra từ người lớn, từ không gian sống... Hơn 40 năm trước, một buổi chiều bơ vơ ở Đà Nẵng tôi đã có những câu thơ này “*Đời sống đen như tóc em đen/ Màu mực đen vẫn viết thư tình/ Những đêm đen hẳn sâu ký ức/ Không khi nào em có thể giúp anh quên*”. Và theo dòng, nhiều năm trong thơ mình, tôi cứ dai dẳng và âm thầm đi tìm *sự bình an*, là thứ cao hơn cả mọi thứ. Tìm và thấy là hai vế của một đẳng thức nhưng nhiều khi lại mơ hồ e ngại biết đâu đó có thể là một bất đẳng thức! ✓

Không đi xa, tôi vẫn sống trong làng!

*Tôi sinh ra tại một vùng quê nghèo
Đất ấy nghèo không phải vùng đất chết
Ngôi trường tiểu học
Ông nội tôi xây chờ sẵn cháu mình*

Và những người Thầy từ phương xa đạt tới
Thấp sáng một vùng quê
Khi tôi lớn lên
Trường đã sẵn tiếng ve
Những quả bàng chín rụm
Yên bình tiếng thông reo đón gió biển vào

Những sáng tinh sương mùa đông cửa vào da thịt
Bầy trẻ co ro trong rét mướt
Áo tôi nón lá
Con đường làng thuộc từng ngọn cỏ lùm cây
Chung áo tôi với người bạn gái
Da thịt ấm nồng nàn
Và thức dậy
Cảm giác đầu đời không dễ gì quên

Tây cần về lấy mắt bình yên
Bàn ghế trường tôi Tây chẻ ra làm củi
Người bạn chung áo tôi mắt đời con gái
Tuổi thơ tôi tan nát tự bao giờ
Mọi kẻ xâm lăng đều là quân thù
Không thể nguy trang thành bạn bè của nước

Lớn lên tôi có những vị thầy người Pháp
Quay lại đất này trả nợ cho cha ông
Kẻ xâm lăng
Có bao giờ thoát khỏi bóng mình
Bóng đổ xuống đời con đời cháu

Thuở xa quê đạt tới Sài Gòn
Kẻ cướp nước được mang tên đường phố
Gợi lòng tôi những tháng năm ma
Dòng chữ đau thương nhục nhằn bài lịch sử
Nos ancêtres sont des Gaulois!

*Đưa bé con thưở ấy và bây giờ
Vẫn cứ bé con trong lòng đất nước
Là người mẹ đã cho da thịt
Là người ông cho một ngôi trường
Những người Thầy cho tôi trái tim
Chiếc vé tàu đi vào cuộc sống
Và bạn gái một thời bé bỏng
Chút hương thơm còn đậm thịt da người*

*Với kẻ thù, quỳ xuống
Nghĩa như là đem giết cháu con!
Làng quê tôi một vùng ven biển
Biển với làng không thể tách chia nhau!*

10/7/2011

Sự chờ đợi và nghiệt ngã



Tôi còn nhớ, mấy năm trước, một anh bạn đồng nghiệp từ nước ngoài về có mời gặp một vài người. Bạn cũ gặp lại nhau không thể không có một chút ngỡ ngàng, tình thì vẫn thế nhưng hoàn cảnh sống không còn như nhau nên phải khéo léo lắm mới tìm được không khí ấm áp với nhau. Trong khi lai rai, ai đó hỏi người về rằng cái gì là đặc thù cuộc sống ở nước ấy. Câu trả lời của người về: “Có hai điều không ai tránh được là *thuế* và *chết!*”. Bạn coi đó là sự “nghiệt ngã” ở nơi anh đã sống gần 20 năm.

Đóng thuế là trả một phần cho những gì mình thụ hưởng chính là để duy trì nó, dù nói thế nào vẫn là một lẽ công bằng. Với một nước phát triển thì chống trốn, chống gian lận thuế là điều không khó bởi luật pháp của họ chặt chẽ và nhân viên thuế có tay nghề cao. Nộp thuế còn là ý thức về những hình phạt nếu làm ngược lại. Như thế, đóng thuế không có chi là nghiệt ngã cả nếu đừng có máu bất lương trốn tránh cái giá phải trả! Chết cũng thế. Ai không biết đó là điểm đến sau cùng của mỗi con người, nó đáng buồn nhưng thật bình thường, công bằng là đặng khác và không phải điều nghiệt ngã vì nó không giáng xuống một kẻ riêng nào.

Tối tắt đèn với ý nghĩ về *Thuế* - *Chết* không phải là *Nghiệt ngã*... Giác ngộ không chập chờn, say nhưng

ngắn vì bây giờ mới gần 2 giờ một ngày mới.

Trong phút đất trời vừa như tắm gội sau một ngày lam lũ, nhận ra hiện tôi có hai lời hẹn và có hẹn là có đợi chờ. Nhà giáo Nguyễn Bá Học từng viết “*Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông*”. Đã loáng thoáng trong khoảng bao la này một chút ngại núi e sông.

Là kẻ sống gửi xứ người, tôi thường bị dồn dập bởi những câu “*Quê hương khuất bóng hoàng hôn/ Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai*” thơ dịch Đường thi của Tản Đà. Hoặc “*Quê nhà xa lắc xa lơ đó/ Trông lại tha hồ mây trắng bay*” của Nguyễn Bính và gần đây là nguyên một tập thơ của Phạm Cao Hoàng “*Mây khói quê nhà*”. Vì vậy rất cảm ơn hạnh phúc khi một ngày nọ bỗng có một *quê nhà* không phải bằng đất đá núi sông mà bằng con người, một đời người. Nhưng có đó và *chờ đợi* cũng là đó, ở một hoàn cảnh nào đó chờ đợi là lãng mạn thú vị nhưng khi sang một khúc quanh nó có thể thành *nghiệt ngã*, bao la mênh mông hơn cả tràng giang với con thuyền lá tre. Tôi yếu đuối, sức lực có lúc cạn kiệt và đêm qua đi ngủ lờn vờn trong đầu *Thuế & Chết* của anh bạn nước ngoài về, cùng với sự lờn vờn của *Nghiệt ngã* mà tôi nhận ra không phải ở hai thứ nói đó. Thấy mình như cọng rau buổi chợ chiều. Thứ dậy cọng rau không tươi hơn dù một tinh mơ ngày mới đã đến...

Cái hẹn thứ hai ngắn hơn, nhỏ và gọn hơn, không bao la mờ ảo mà nằm trên cuốn lịch đang voi dần và có thể gọi thành tên. Tôi chờ đợi hai cái hẹn từ cùng một *quê nhà* và hiểu thâm thía là sự đợi chờ có khi được trả lời một cách trái ngược.

Nhớ cuốn phim chiến tranh coi hồi xưa. Một đại úy biệt kích Pháp được thả xuống Bắc Phi để lòng bắt người lãnh đạo cao nhất cuộc kháng chiến. Vượt qua nhiều gian nguy, toán của viên đại úy đã hoàn thành nhiệm vụ

của những người lính và giải tù binh bằng máy bay về Pháp, anh sĩ quan này còn mang theo một đứa bé không cha mẹ về như đứa con nuôi anh ta gặp trên đường nhiệm vụ. Phi trường hiện ra trong ánh hoàng hôn một ngày mùa đông giá buốt. Dưới chân thang máy bay là những chiếc xe bóng lộn và một nhóm quan chức cao cấp đón người tù binh như một thượng khách công du không phải kẻ bị truy nã! Hai bên đã có một thỏa thuận mới và việc làm của toán biệt kích thành vô nghĩa! “Moi et toi, nous sommes seuls tous les deux!” - tao và mày chúng ta đều cô đơn - viên đại úy nói với đứa bé khi cả hai lên xe như những người thất bại!

Cái mà anh ta chờ đợi đã đến và đến theo một hướng khác! ✓

Tháng mấy người về?

*Người nhũ sẽ về vào tháng Tư
Nhớ lời hẹn tôi không đóng cửa
Và như thế phòng tôi đầy gió
Chiếc quạt trần tự hồng không quay*

*Cùng với gió cơn mưa đầu mùa
Lùa vào khiến phòng tôi ẩm ướt
Gió và mưa như lời thâm nhắc
Hồn tôi không khô ráo bao giờ*

*Nơi tôi bây giờ sắp hết mùa mưa
Lịch chỉ còn thêm vài ngày nữa
Tờ giấy mỏng trở thành ngôn ngữ khác
Rơi xuống lòng tôi mảnh vụn lúc sang mùa*

*Tháng này mưa đổ xuống tự nguồn
Con nước đục kiếm đường ra biển
Chạnh thương cho những lời hò hẹn
Để bơ vơ bên đứng một mình*

*Người sẽ về vào tháng này chăng
Cho tờ lịch khoan đừng rơi vội
Tôi sẽ nhủ cứ nằm yên ở đây
Những vì sao như lệ không rơi*

*Người về trong gió lạnh cuối năm
Êm ái bằng lối đi nào khác?
Quá êm ái nên không nghe được
Cỏ ngoài đồng nội đầm hơi sương*

*Có phải người về những bước cô đơn
Cuối năm hoa sữa soạn lên đường
Tôi chợt hiểu vì sao trời nổi gió
Những đêm buồn phụ họa với mưa giông*

*Trời không lạnh cũng xin đóng cửa
Cài then cho thật kín hờn tôi
Trái tim người là xâu chìa khoá
Nghe lao xao tưởng bước chân người!*

19/8/2011

Trái chanh và ly nước chanh



Tôi qua làm một bài thơ, thấy thích nhưng sau một đêm cảm xúc bay bay và nó thành bài cũ. Giấc ngủ làm cho mọi thứ dịu dần như những ê ẩm trên thân thường giảm đi sau một đêm yên giấc. Không còn chút nhứt nhối, thân thành ra của ai không phải là mình. Biến cảm hứng thành thơ khó thật!

Trước khi ngủ coi một phóng sự ngắn, nghe câu nói của người phụ nữ trải qua nỗi đau mắt mát mát tưởng không vượt qua nổi. Rằng cần biến trái chanh chua thành dịu ngọt, và đó là nghệ thuật vượt lên chính mình. Lên giường trùm mền kín mít vì trời hai bữa nay gậy gậy lạnh và vì nhà vắng tanh, tắt đèn thành một cõi khác lớn vớn những bóng ma. Và nhớ lại câu chuyện hình như là truyện cổ Ấn Độ...

Ngày nọ một thiền sư sau nhiều năm tu luyện đã nắm được lẽ sống ở đời bèn đi thuyết giảng với trái tim thương yêu đồng loại còn chìm trong đau khổ. Với thiền sư, cuộc đời là trái chanh chua gắt là tại con người chưa buông ra được sự quyến rũ của cái hữu hình để có được ly nước chanh ngọt ngào. Với ông, căn nguyên của khổ đau là ở chỗ người ta cứ phải níu lấy cái mình đang có, kể cả những nỗi đau, dù chính nó là cái cọc neo người trong bể khổ.

Ngày nọ thiền sư thuyết giảng cho một vị vua

nổi tiếng giàu có. Nhà vua nói mình không thiếu một thứ gì, cung vàng điện ngọc san sát, giai nhân mỹ nữ còn đâu nhiều hơn và cũng không đâu có người đẹp hơn. Nhưng nhà vua than ông ta chỉ thiếu một thứ là cái tâm bình an thanh thản mà với ông đó mới là sự ngọt ngào của hạnh phúc. Thiền sư giảng về ý thức từ bỏ vật chất hữu hình vốn chỉ là son phấn thoa bên ngoài và chỉ gây cảm giác tiện ích hời hợt, không tạo ra được điều gì hơn là cuộc sống có hai phần *tâm / thân* bất hợp nhau.

Ông vua ngộ ra và từ đó mỗi ngày mở một cuộc phát chẩn cho người nghèo khổ, chia sẻ quyền lực cho các cận thần và giải phóng cho một số mỹ nữ về lại quê quán, không quên chu cấp hậu hĩnh... Đại loại là nhà vua đang thực hiện lời thuyết giảng của vị tu hành đạo hạnh một cách cụ thể nhất, tỏ rõ vua đang đi dần tới cái mà ông ta chưa có.

Ngày nọ, nhà vua và nhà tu ra khỏi hoàng cung, lang thang trên những con đường vắng không cận thần, không xa mã, chỉ như hai con người giác ngộ. Khi cả hai đang tản bộ về hoàng cung thì trời đã chạng vạng hoàng hôn. Họ nhìn thấy lửa trong hoàng thành sáng rực một góc trời, cung điện bốc cháy. Không ai bảo ai, cả hai nhìn sang nhau, vị thiền sư dáo dác không yên, có phần hốt hải lo lắng cho một cái gì đó. Nhà vua hỏi ông ta làm sao vậy, thiền sư đáp “Tôi còn mấy bộ đồ, không biết có sao không? Nếu cháy thì lấy gì qua mùa đông này...”. Ly nước chanh hóa ra chưa có đường và như thế nó có khác chi quả chanh, có điều cái chua nhiều hơn bởi đó là cả một ly nước!

Trở lại phóng sự ngắn đã coi lúc tối. Người phụ nữ trí thức và xinh đẹp, sau khi mất đứa con duy nhất mà bà yêu hơn chính mình, người mẹ mất con tìm đến với những đứa con mất mẹ bằng tất cả thời gian, công sức và trái tim yêu thương của một người mẹ... Để có một

ly nước chanh, thật đơn giản nhưng không phải ai cũng làm được một cách dễ dàng, pha mà có người đã quên bỏ đường... *Càng không thể nhắm mắt uống một ly tưởng như đã có đường!* ✓

Cây trái mùa hạ

*Để lại tôi dấu chân mùa hạ
Em quay về với lạnh hơi đông
Mới mùa thu mà như thế đó
Xa nhau ai cũng rét trong lòng*

*Để lại tôi căn phòng vuông vức
Bức tường này sang tới bức bên kia
Chiếc hộp bê tông làm chi có gió
Mà tôi nghe giông tố sang mùa*

*Một mình lách cách gõ trong khuya
Con nai tựa xa về gõ móng
Em ở đâu tôi không nghe tiếng
Biết có còn nghe thấy một lần không?*

*Và cũng nghe hương từ đâu đó
Loài hoa nào đang rộ thảo nguyên xanh
Sẵn trong tôi một phần quá khứ
Ngân nga lên chẳng mấy êm đềm*

*Để lại tôi trái cây mùa hạ
Em quay về ăn trái mùa đông
Khi tôi xẻ ra làm hai nửa
Trái mãng cụt này có máu bên trong!*

*Trái mít trái xoài cũng quá long đong
Cổ nuốt nhưng hình như rơi lệ
Chợt nghe nhói nhịp tim tôi thờ
Lung linh chiếc bóng ở trên tường*

*Cây trái quanh đây tự nhiên thấy đấng
Đất nơi nào chẳng giống nhau thôi
Tôi hỏi tôi, hỏi cây trái bên ngoài
Câu trả lời đã về theo xír khác!*

*Để lại tôi dấu son mùa hạ
Khơi thành vực thẳm giữa hoang vu
Vành môi em ấm tình sông biển
Lấy chi đo khoảng cách đôi bờ?*

18/5/2011

Trên đoạn đường thời Trung Cổ



Tôi không có nhiều dịp về vùng quê và trong những lần đó tôi lại nghĩ về nơi đến theo hướng lãng mạn nên tôi không thực sự rõ chi tiết cuộc sống thực ở nông thôn hiện giờ như thế nào. Tuy vậy cảm nhận chung của tôi sau mỗi lần xuống thăm ông sui cách thành phố tôi ở khoảng 80km, là dọc theo lộ đất những mảnh rẫy trồng hoa màu xanh rờn với những luống hành, đậu phộng, dưa leo hay khổ qua vốn là đặc sản của vùng đất giồng này. Nhiều những con trâu bò mập mạp lang thang kiểu "cá nhân chủ nghĩa"... chàng và nàng, mẹ và con trên đồng tìm cỏ tươi, không phải mùa vụ nên chúng có vẻ thanh thoi, tôi nói thế. Và một người quen cải chính sự hiểu lầm này, họ cho biết ở đây nuôi trâu bò để lấy thịt và bò con thay vì lấy sức kéo. Thì thế đó, đây không có những ruộng lúa thì đúng là nhận xét của tôi không thực tế. Có lẽ trong đầu tôi, hình ảnh cái cày chia vôi và trâu bò kéo vẫn còn in khá đậm làm như vùng quê đã không thay đổi gì so với dòng thời gian đã trôi đi.

Trâu bò ở vùng quê này đã là những cái máy sản xuất thịt và bò con như những sản phẩm kinh doanh rất thủ công và tự cung tự cấp khá hiệu quả của nông dân. Nghe nói vậy, tôi bỗng nhận ra trên đường tôi đi có những chiếc xe công nông kèn càng, nhưng đều có hai bánh trước to hơn bánh commande car, phía sau cùng là một dàn lưới

cày gắn trên một cái trục ngang xoay tròn mỗi khi xe di chuyển với những lưỡi cày cắm sâu vào đất. Chức năng thiết kế và công dụng của những cỗ máy cày ấy là ở dưới ruộng nhưng ở thời hồ lớn này chúng cũng không mấy khác người, phải ôm đồm, biến thể làm nhiều công việc trái khoáy, chẳng hạn chúng thành phương tiện chuyên chở thay cho xe tải và không biết ai đó đã gọi chúng là xe công nông! Người ngoài Bắc nói "*Ra đường thì sợ công nông/ Về nhà sợ nhất vợ không nói gì*". Thực tế nó làm khổ cha con ông cháu tôi ra sao vào ngày hôm qua thì lát nữa sẽ nói.

Hôm qua cùng gia đình con gái về quê nội của hai đứa cháu. Từ một nơi trên đường nhựa, đang bon bon và ẻo lả vì những bài hát có từ trước 1975 mà bây giờ được hát từ hải ngoại, xe rề rà đi vào khúc đường đất khoảng 10 km. Nó bắt đầu làm con rùa, nghiêng qua nghiêng lại, vượt qua một cách thăm dò những cái ao trên con đường thời Trung cổ này. Đến một chỗ có tới hai ao một nhỏ một lớn hơn nằm bên phải và bên trái, anh tài xế sinh năm 1956 còn khỏe mạnh có vẻ căng thẳng cho xe nhích từng tí một, anh chọn cái ao nhỏ và lập tức hai bánh trước chúi xuống. Máy càng lúc càng nỏ to hơn, bánh xe quay vòng không chạm đất, nước bùn tung tóe lổm đổm trên tấm kính. Thì ra ao nhỏ khá sâu, tôi giải sấu bằng ý nghĩ có thể đã có những con cá nhỏ bị ô-tô cán chết dưới đáy ao!

Hơn một giờ loay hoay, cuối cùng thì nhờ trời thương đất mến, một anh công công hai màu đỏ xanh lù lù đến nằm trước mặt. Đỏ là màu sơn của người Nhật, còn xanh là đủ thứ hoa màu chất cao như một đồng rom! Nhìn chiếc xe công nông tôi hiểu vì sao "*ra đường thì sợ công nông*", nó to đùng, kèn càng và người lái chỉ còn một không gian rất hẹp để nhìn phía trước, muốn lui xe là cực khó vì anh ta bị một núi hoa màu che hết.

"*Vợ không nói gì*" thì cứ để cho vợ á khẩu luôn

vì đó là chuyện thường ngày ở... bên Tây, chứ quả thực không có chi so với chiếc xe công nông giờ đang ở trước mặt. Cả nó và xe tôi không còn chỗ để sign out vì lỡ sign in những cái ao trên đường mà có lẽ quân Pháp khi xâm lược hồi thế kỷ 19 đã có thằng chết đuối ở nơi này! Thương hai đứa cháu sớm lâm cảnh bế tắc khi con Nghé cứ vô tư nói "Bò mà" khi mẹ nó nói đó là con trâu, với Nghé thì hai con vật đấy chỉ có một cái tên là "Bò" là do nó coi tập tranh của di mang bên Áo về, bên ấy hình như không có con nào là trâu cả.

Đã gần trưa, hai xe đối diện nhau và tắt máy không biết để làm gì, tôi mở cửa bước... xuống ao, đến nói với anh lái xe công nông về giải pháp cho cả hai. Anh ta đòi tiền, tôi lắc đầu việc chi vô lý ấy và đề nghị anh kéo xe tôi ra khỏi ao "nhường" lối lại cho anh. Không hiểu sao lúc đó tôi khá léo mép, chỉ cho anh ta về cái lợi chung cho cả hai và về sự chia nhau cùng chịu cái không ai muốn có này, vài người từ trong quán ra cũng ủng hộ tôi. Cái máy cày thành xe công nông vận tải và bây giờ hóa xe cứu nạn, nó gầm lên và chiếc xe 4 chỗ ngồi chở chúng tôi bị lồi lên mà tôi có cảm tưởng như một con éch mắc câu! Người ở đây cho biết chính những máy cày dùng làm xe công nông, xe tải đã phá con đường này ra nông nổi!

Cuộc sống số bây giờ vẫn có những góc ách tắc ứ ứ như thế, tuy nhiên thời nào và ở đâu thì cũng thế thôi. Có điều người ta bây giờ ít ai nghĩ tới việc chung sức để cùng ra khỏi vũng lầy! Họ mất hẳn tinh thần của những Hướng đạo sinh thuở nào dù vẫn nghe ra rả đề cao tính cộng đồng, lòng nhân ái, chung vai góp sức... Như lúc đầu, cùng cảnh với nhau nhưng anh công nông vẫn "thừa nước đục thả câu" kiếm tiền của người cùng cảnh với mình.

Ao lớn chưa chắc đã sâu! Trên lướt về, đến đó tôi nói với anh tài xế và anh cười đồng tình khi vượt qua ao lớn một cách dễ dàng. Tuổi tôi quá xa với thời vua Tự

Đức - một vị vua rất chăm chỉ làm việc và có hiếu với mẹ - nhưng thật tình tôi không biết chính xác hai đứa cháu chưa đứa nào 3 tuổi liệu có còn phải qua những con đường Trung cổ này không khi chúng lái xe hơi, giả sử lớn lên chúng có một chiếc xe gọi là xe con như vậy?

Và người ta là vậy, nhưng không biết những cặp tình nhân - một mối quan hệ thân thiết máu thịt nhất - có nghĩ chính họ cũng cần chung sức với nhau thay vì làm hai chiếc công nông và xe con nghịch chiều nhau trong một bãi lầy như cái bãi lầy làm chân tay áo quần tôi trông không giống ai trên đường đi chơi ngày hôm qua. ✓

Trải thảm đỏ mời bạn tới nhà

*Ước gì có dăm ba vị bạn
Ghé nhà trong lúc đợi chờ năm
Không phân biệt người quen kẻ lạ
Không quan tâm tuổi tác, thành phần*

*Thế giới đại đồng coi nhau là bạn
Để ta nổi hứng gọi là thằng
Bắt uống, chối từ ta đánh chết
Rượu vào rồi nói chuyện văn chương*

*Thằng này tóc còn thơm ánh điện
Hai chân chưa rửa sạch mùi bùn
Thấy con gái như trông gà hóa cuốc
Nâng ly nào, mặc sức nói lung tung*

*Tức là nói phạm trừ kinh khủng ấy
Phải nói sao cho ra vẻ khùng khùng
Nói những điều mình không hề biết
Ai biết gì trong biển học mênh mông?*

*Uống rượu vào thành giang hồ khí cốt
Phân công nhau làm tráng sĩ anh hùng
Tôn kẻ khù khờ lên thành thi sĩ
Thơ ra lò như bánh rập theo khuôn*

*Nâng chiếc ly bộn ta thành tiến sĩ
Thông kim bác cổ cũng là đây
Bảng nhãn thám hoa có khi phò mã
Cũng đi ra từ những chiếc ly này*

*Đời đã có người cu ky nấu rượu
Bán thuốc giải sầu cho thiên hạ chơi ngông
Thợ nấu biết trên chiều dài thiên cổ
Bao thành sầu sụp đổ dưới ly không*

*Học người xưa ta chiêu hiền đãi sĩ
Trải thảm ngoài đường rước bạn vào thăm
Thơ ta rải thay cho thảm đỏ
Cõi sầu này mong bạn hữu đi chung*

*Hôm nay buồn không có gà để đuổi
Thất nghiệp hóa thành kẻ lính văn chương
Hỡi tinh hoa hỡi anh minh trời đất
Ghé về đây ta hieu quạnh vô cùng!*

1/2/2010

Hoang tưởng và ức chế cộng dồn



Tên cướp giết hai vợ chồng người chủ tiệm vàng ở Bắc Giang quả là tên máu lạnh quá tàn nhẫn khi say máu giết luôn đứa con chủ nhà mới 19 tháng tuổi, chặt đứt tay con chị của cháu bé này. Do chưa đủ 18 tuổi (thiếu 60 ngày) nên y chỉ bị xử tù 18 năm theo quy định của pháp luật. Cũng lạ, chỉ 60 ngày thôi thì người ta trưởng thành được gì so với hành vi tàn ác trên? Sau vụ giết người nói trên vài ngày, là một vụ giết người khác. Chỉ vì muốn chiếm đoạt cái nón bảo hiểm giá có vài chục ngàn đồng lý do là cỡi xe gắn máy nhưng không mang nón bảo hiểm sợ bị phạt mà một thanh niên đã đâm chết người chủ cái mũ! Giết người cướp vàng đầu man rợ như kẻ sát nhân kia vẫn còn hiểu được. Nhưng có lẽ nào đang tồn tại những kẻ coi mạng người không hơn cái nón bảo hiểm?

Đọc báo và dư thì giờ nên nghĩ ngợi lan man về tội phạm ngày một nhiều gây một cảm giác mơ hồ về không khí bất an đã có mặt giữa một xã hội lẽ ra phải an bình như xã hội Việt Nam dù tương đối mới là đúng. Tội phạm trộm cướp, giết người ở lứa tuổi thanh niên và cả những vụ nghe có vẻ nhỏ như vụ cô gái bị dừng xe để kiểm tra vì vi phạm luật giao thông đã tát bôm bốp vào

mặt người Cảnh sát Giao thông ngay trước mọi người trên đường phố... đã tới lúc phải suy nghĩ về nguyên nhân sâu xa mang tính xã hội học của nó thay vì chỉ xử lý hình sự.

Tên sát thủ chưa đủ 18 tuổi, y còn thiếu một số ngày để phải nhận án phạt tử hình theo tội danh giết người cướp của mà y đã thực hiện. Điều này cho phép nêu giả thuyết đã có sự *rối loạn chức năng cơ thể* trong tình hình cuộc sống thuần nhĩ của Việt Nam đang bị xô lấn bởi cuộc sống đô thị ngày càng đòi hỏi nhiều nhu cầu và nhịp độ gay gắt kiểu một xã hội phương Tây ở một số người, và hậu quả là họ mất đi khả năng cũng như ý thức chấp nhận hoặc tôn trọng trật tự xã hội như nó phải có. Giết người là cách phá rối trật tự từ trong tiềm thức, nhận định này có phần gần với tên giết người vừa bị bắt. Y có bộ dạng khá hiền lành dễ thương, hàng xóm ngạc nhiên trước cái tin kinh hoàng này vì y là đứa trẻ ngoan trong gia đình và khu phố, không gây lộn, không vướng tệ nạn nào và gia đình y cũng không phải một gia đình quá nghèo khổ hoặc một gia đình có vấn đề... Có một thúc đẩy tâm lý trong con người gây ra hành vi man rợ mất nhân tính này. Bị chao đảo, y không thể chấp nhận mà trái lại muốn phá đổ một trật tự xã hội trong đó mọi người đều cần được che chở bảo vệ, y là kẻ nổi loạn từ trong vô thức!

Cũng từ yếu tố của cải trong hai vụ giết người nói trên - những cây vàng và cả cái nón bảo hiểm - cho thấy một khái niệm mà đến nay chưa được công nhận trong xã hội ta. Đây là *sự bất công trong văn hóa thu nhập*. Sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng có khoảng cách rộng ra hơn và cái giàu ngày càng có những trường hợp gần với cái không lành mạnh, chuyện vừa xảy ra cách nay vài ngày trên sông Vàm Cỏ ở huyện Bến Lức tỉnh Long An là một ví dụ. Một số quan chức thuê thuyền máy chở ra sông mang theo mấy cô gái và những tôm cua, bia rượu để nhậu trên sông là việc làm rất tốn tiền và có dấu hiệu

không lành mạnh. Đáng nói hơn, trong cuộc đi chơi của các quan chức thuộc ngành bảo vệ pháp luật cầm cân nảy mực này, lại có một cô gái 20 tuổi không phải gái bao hay gái tệ nạn chết đuối mà giờ này nguyên nhân còn chưa rõ, phải hiểu thế nào nếu nhìn từ góc độ người ngoài cuộc? Còn quá ít rất quá ít người có thể chấp nhận những quan chức thư giãn kiểu như trên vì đây là xã hội Việt Nam vốn nhất thể hóa vị trí xã hội của một người với lối sống thường nhật của người đó - thầy cô giáo ăn mặc hơi lòe loẹt thậm chí cầu kỳ, quan hệ xã hội hơi "thoảng" là điều gây cảm giác không bình thường và không "công bằng" giữa vị trí xã hội với lối sống cá nhân - chứ không phải xã hội nào khác.

Trở lại với *văn hóa thu nhập*, nhiều thanh thiếu niên (và cả người lớn) hiện có não trạng tư duy hoang tưởng và hoảng loạn về một "sự bất công" trong thu nhập, nuôi ý tưởng bệnh hoạn là mình "*lẽ ra có thu nhập cao hơn*" mà không tính đến một cách thực tế khả năng của bản thân trong việc có một thu nhập cao như thế! Có phải do ức chế hoang tưởng mà những tên sát thủ ra tay một cách điên loạn với người giàu có, thậm chí với người chỉ có một xe máy và chiếc nón bảo hiểm?

Không chỉ có thế, nhiều cái chết làm choáng váng hồn người xảy ra trong những nơi gọi là tổ ấm, là mái nhà tức là nơi chung sống giữa những người máu thịt với nhau. Vợ đốt chồng không phải ở ngoài tha ma nhĩ tì mà ngay trên giường ngủ, chồng hạ độc thủ người đàn bà dù sao trên danh nghĩa cũng là của mình (xác hay hồn?). Đau đớn hơn, vừa có một phụ nữ trẻ bị khởi tố vì nghi phạm tội giết con. Cũng mấy hôm nay, một thằng con không có chữ *người*, đi chơi về thấy người cha mang mấy đĩa nhạc ra nghe, nó nổi cục ngăn cản vì đó là đĩa của nó mua, hai cha con cãi qua cãi lại người cha không đành được tát nó một cái. Tiếp theo, thứ "con" ấy mua xăng

về tưới lên người từng gọi là cha và đót! Nó cũng tự biến thành bó đuốc di động ôm lấy vài người và thế là nhà sáng rực và nhà thương phải cấp cứu 5 con người!

Những nhà đạo đức lo âu và ngao ngán cho rằng đạo đức xã hội xuống cấp, thậm chí tan hoang... Nhưng nguyên nhân của những vụ thảm sát thì thật tình rất khó tìm ra trong một vài ý kiến dù có chính xác tới đâu. Mỗi người tùy theo não trạng, vị trí, trình độ của riêng mình mà đưa ra những giải mã và giải mã nào cũng có lý nhưng không lời giải nào làm hài lòng mọi người. Và cũng thật sự không có một đáp án nào có thể làm cơ sở cho những ai có trách nhiệm chặn đà đi xuống này.

Xã hội bây giờ có mức sống khá hơn nhiều so với thời gian trước dù nhìn dưới góc độ nào. Có điều, tại Sài Gòn, Hà Nội và hầu như tại bất cứ thành phố, thị xã nào cũng có những khu nhà trọ sơ sài mọc lên. Làm nhà tạm cho thuê trở thành một ngành kinh doanh, những người chủ nhà trọ này là những nhà kinh doanh... bắt đắ dĩ nhờ cơm mang tận miệng! Nông thôn khó sống, giấc mơ đổi đời hoặc đơn giản hơn chỉ là mong thoát nghèo là sức hút người quê ra tỉnh và bị cuốn vào vòng xoáy. Trong vòng xoáy đó nhiều người mang lấy bức xúc của cái nghèo đô thị là mọi thứ vừa nghèo vừa bị nhốt như nêm cứng trong không gian chật hẹp. Từ chỗ nghèo mà không có một chút yên bình thanh thản khác với nghèo nông thôn truyền thống còn tìm thấy một tương lai xa, thật xa trên mảnh đất nhỏ, cho nên không ít người bị ức chế, dồn nén càng ngày càng nhiều và không có lối thoát cứ đẩy sâu vào trong lòng.

Không chỉ có ở những khu nhà trọ sơ sài, ngay người đô thị có chân sẵn ở đó, cũng không khỏi bức xúc, không mấy khác những gì dành cho người quê ra thành. Ra đường gặp không ít những khu đường ngập lụt, kẹt xe lóp ngóp giữa trời nóng nực hay dưới mưa tầm tã. Những

va chạm thường dẫn đến hậu quả lẽ ra không đáng có nếu tâm hồn người ta thanh thản một chút. Rồi những cảnh chen chúc, chờ đợi tại các bến xe, nhà thương, trường học, tại các công sở với cách ứng xử hoặc quan liêu hoặc do quá tải... tạo không ít căng thẳng mà gần như không ai tin rằng đó chỉ là căng thẳng tạm và có tính thời vụ...

Trong vụ cô gái tát Cảnh sát Giao thông, có yếu tố là cô gái không phải một cô chiêu con của đại gia hay quan chức và khi ra tay như vậy cô hoàn toàn không bị anh Cảnh sát Giao thông làm mất danh dự, cô chỉ bị thổi còi và mời xuống xe. Đó phải chăng là sự *cộng dồn ứ chế* của người dân đối với công chức mà nguyên nhân có khi chỉ là do những thủ tục nhiều khê trong lĩnh vực hành chánh công hay một trong những sách nhiễu hoặc một số trường hợp sống phi đạo đức hành chánh nào đó mà ai cũng có thể trải nghiệm hoặc đọc thấy (thật nhiều) trên báo chí? Ức chế khi đã thành một tâm lý phổ biến thì chỉ cần một duyên cớ thật nhỏ khi đối mặt với công chức là nó bùng nổ như cô gái vừa lãnh án 3 năm tù kia đã làm.

Căng thẳng, bị dồn nén bên ngoài theo một số người vào nhà, và căn nhà ấy như vừa rước cú dòm nhà đám, nuôi ong tay áo, rước hoạ vào nhà. Nó bùng lên một lúc nào đó nếu có một thành viên nào chế thêm dầu vào lửa! Bức xúc bùng lên và những kẻ sống bản năng bộc lộ một sát thủ tiềm tàng! Trùng trị nghiêm khắc nhưng kẻ này là một yêu cầu chung của toàn xã hội nhưng như thế chưa đủ, thậm chí là còn thiếu lắm. Bởi đã có cả một làn sóng tội ác đủ kiểu dạng và càng ngày càng nghiêm trọng về các mặt. Dưới bề mặt bình an của xã hội là một con nước ngầm của cái ác, thì sao không mời các nhà xã hội học, tâm lý học cùng chung tay trong việc hình thành chống tội ác từ gốc của nó? Chống không phải chỉ cho hôm nay mà cho nhiều thế hệ, thậm chí cho thế hệ cháu chắt chúng ta? ✓

Uống cơn sầu rực sáng cả vành ly

* Tặng Phạm Cao Hoàng & Luân Hoán

*Đừng hỏi ta Tết có vui không
Hôn ta đã lạc về nơi nào đó
Thì còn lại đâu có gì hơn nữa
Dồn với cơn say trong chén rượu đầy*

*Rượu này là rượu uống không say
Trời đất không vì ta mà nghiêng ngả
Trời vẫn còn ở trên cao đó
Đất cam lòng vẫn bẹp dưới chân ta*

*Hôm nay ta cũng bẹp trong nhà
Bị kẹp giữa cái nền cái nóc
Trời tạnh ráo mà sao cũng ướt
Nước mắt có thể nào thay thế cơn mưa?*

*Bạn bè bốn phương tán lạc tự bao giờ
Ta lú không nhìn ra điều ấy
Khi rót rượu mới hay như vậy
Bầu to dùng chỉ một chiếc ly con*

*Ta lỡ quên rót cả cơn buồn
Khiến rượu sôi lên trong đáy cốc
Say rồi, ta lại rót lại quên
Thả cho hồn đi tìm tri kỷ*

*Tri kỷ ơi, lòng ta sao thế
Trăng nơi ta lặn mất khi nào
Phương này còn vô số những vì sao
Ta cũng rót cho đầy một cốc*

*Uống điều lành uống luôn cái ác
Ác, lành đâu có khác chi nhau
Như trời xanh chỉ có một màu
Chiếc ly này, nhìn coi, một màu trong trắng!*

*Mà sát hại ta như nuôi thù hận
Ly bé con mà dìm ta xuống
Như dìm người xuống đáy sông sâu
Chết cả đoàn binh hùng tướng mạnh*

*Rượu làm ta bất mãn nhân sinh
Thế sự chỉ là trò chơi con nít
Bất mãn ta một đời ngoi ngóp
Uống con sâu rục sáng cả vành ly!*

4/2/2011

Trước ngày tận thế



Trong chỉ chưa đầy một thập kỷ qua, thế giới đã chứng kiến nhiều thảm họa thiên nhiên khốc liệt. Động đất và sóng thần ngày càng có cường độ mạnh và không chỉ gói gọn trong các vành đai động đất nào nữa và hình như đó đã thành... bình thường trong tư duy rằng con người đang phải trả giá cho những gì mình làm là hạ độc thủ thiên nhiên và môi trường, kiểu "tham bát bỏ mâm"! Cũng trong khoảng nửa sau thế kỷ XX nhân loại còn gánh lấy những căn bệnh chưa từng có trước kia, hết thuốc chữa phải nói là HIV/AIDS bởi suốt bao nhiêu ngàn năm chưa khi nào mà các cửa ngõ của con người đều bung hết then khóa trở nên mất hết sức đề kháng và chống nhiễm khi virus ung dung đi vào! Thật kinh khủng khi nó chọn ngay "cửa tử" của con người mà lây lan, là cái cửa mà sự yếu đuối trở thành như một đạo binh... trao hết vũ khí cho quân thù!

Hơn 5 năm trước, đảo Bali của Indonesia bị động đất kéo theo sóng thần đánh toi tã làm chết hơn 200.000 ngàn người đủ màu da và quốc tịch. Tan hoang hơn cả trái bom nguyên tử đầu tiên của người Mỹ thả xuống Hiroshima năm xưa. Sau đó không lâu, sóng thần và động đất lại tấn công vào Haiti, Chile, Pakistan, Iran, Trung Quốc với cường độ trên dưới 9 độ richter làm chết hàng chục ngàn người mỗi trận! Tất nhiên không một ai quen, tháng

3/2011 miền Đông Bắc Nhật Bản hứng động đất và sóng thần kéo theo thảm họa hạt nhân làm cho đất nước của Thái Dương thần nữ xinh đẹp và giàu có phải một phen như con thuyền giữa biển khơi sóng dữ!

Người ta nói, cường độ 9 độ richter là cái trần cao nhất của động đất, còn 10 độ richter sẽ là thảm họa toàn cầu! Khoảng cách từ 9 đến 10 đâu có bao xa! Và không chỉ có động đất, thế giới đâu đó đã xuất hiện những "hố đen tử thần" mà kẻ gây ra không ai khác là khói của các nhà máy công nghiệp! Ngày nay, "lưỡi hái tử thần" thì có nhằm nhò gì, nó quá lắm là "gặt" được vài người, còn cái hố này thì than ôi, một nắm mồ khổng lồ không thể biết có bao nhiêu xác chết trong đó. Sợ quá hóa... sợ vô cùng, có người nói đến một ngày gọi là *Ngày tận thế*.

Có người còn đi xa hơn, nói 21/12/2012 là ngày N đó! Tuy trắng đen không rõ ràng, các nhà khoa học cũng không khẳng định độ chính xác có lẽ vì các vị ấy cũng... sợ như người thường? Dầu vậy, nghĩ theo "chủ nghĩa mackeno" thì cũng không thật yên tâm, cho nên tôi cũng đặt cho mình một câu hỏi... dự phòng! Là ngày đó, giả sử có, chí ít tin là sẽ có, tôi sẽ làm gì?

Tôi đang yêu, đó là một tiền đề cho những gì tôi sẽ làm trước ngày trái đất là một đồng hoang tàn "của César trả cho César", nhận của Chúa những gì thì bây giờ, thừa đáng chí tôn người hãy nhận lấy những thứ mà con cháu Adam và Eva - những kẻ phá hoại tạo ra!

Ngày N-1 hôm ấy, bầu trời sẽ đẹp hơn mọi khi vì nó đẹp lần cuối cùng để rồi ngay cả khái niệm đẹp cũng bị cuốn vào hư vô. Mọi người đều đứng trước một tâm trạng hãi hùng, hoảng loạn, ngao ngán bởi bao nhiêu hình ảnh thân yêu, bao nhiêu những gì đáng sống sẽ chỉ còn có trên tờ lịch của từng giây phút chứ không còn đơn vị thời gian là ngày, tuần, tháng, năm... nữa. Tuy cùng cảnh ngộ nhưng không chắc mọi người cùng chung một hành động mà lúc

ấy không phải là hành động cứu vãn, muộn quá rồi!

Hiện đang sống ở nửa cầu Bắc, ở xứ của các vua Hùng mà không còn bao lâu nữa trong giả định có một ngày N này cả các ngài cũng bị xóa tên vĩnh viễn bởi ngay lịch sử cũng tiêu tan, chẳng còn ai sống sót để kể cho con cháu - làm gì còn con cháu nào vào ngày N+1- thì tôi có gì để chuẩn bị cho ngày 22/12/2012 đó nữa?

Điều tôi có thể làm, còn khả năng làm một cách chủ động và tự nguyện là... ở bên người yêu của mình vào trước ngày quý tha ma bắt đó, để có đôi cùng cả nhân loại ra đi, đúng hơn cùng nhận lấy một trừng phạt, của Thượng đế hay của chính mình? Tôi không biết, chỉ biết tôi sẽ có mặt ở nước X xa xôi, bởi người yêu của tôi đang sống ở đó, chính xác hơn, ở thành phố Y của nước đây!

Thời gian còn lại cuối cùng, với tôi thật ra không quá ngắn bởi vì hai chúng tôi đã hiểu thế nào là những phút chờ đợi, trông ngóng nhau. Người một nơi đã nung đốt trái tim chúng tôi, và ngày N-1 sao lại không là ngày tận hưởng hạnh phúc trong từng giây, từng phút? Cũng như mọi người, vào thời điểm đó mọi thứ đều không còn nghĩa lý gì, từ của cải đến những trật tự tinh thần mà bao lâu chúng tôi vẫn tôn thờ. Kể cả nỗi sợ hãi cái chết cũng không còn là một áp lực đối với tôi, chúng tôi hiểu dù có khao khát cuộc sống thì trái đất này cũng không còn cơ cứu vãn. "Tội ác và hình phạt", đúng là trái đất và sự sống đã bị những người lẽ ra được hưởng thụ lại quay ra hạ sát chúng.

Ngày đó là ngày "vàng", vượt lên trên mọi ràng buộc, mọi ham muốn đời thường, tôi sẽ nói một cách lãng mạn với người mình yêu, là hai con thuyền lênh đênh giờ đã về tới bến. Cùng chết bên nhau, từ bao lâu chẳng là ước mơ của những cặp tình nhân đó hay sao?

Là người chỉ có một ít lãng mạn thôi, người phụ nữ thành Y. của tôi vốn có lý trí vững vàng. Vậy mà khi

được tôi đưa bài viết này cho đọc, cô ấy dường như có trải qua một sự điều chỉnh dữ dội trong thâm lặng. "Hiểu anh hơn, nhưng sao chúng mình không yêu nhau như ngày nào cũng là ngày N-1 nhỉ? Em không tin có một ngày mà anh gọi là quý sír đó đâu. Chúng ta còn cả một kho thời gian rất lớn... nhưng sống thế nào đây anh?". - bạn tôi nói trong cuộc điện thoại mới hôm qua đây, khi ở Việt Nam tôi chưa bung lầy tô com cocktail ăn bữa tối. Lúc ấy mùa xuân ở xứ X, trời vẫn còn lạnh lạnh... ✓

Buổi sáng ngày khai thiên lập địa

*Tôi đang đếm ly cà-phê từng giọt
Máu giang hồ nhỏ xuống bàn đen
Đôi mắt em dừng quá dịu dàng
Cứ hoang dã như ngày khai thiên lập địa*

*Thuở không có người nào như thế
Tất cả bình thường như cục đá trên non
Lá chỉ xanh chưa một lần biết rụng
Chim chưa kêu tiếng bồng tiếng trầm*

*Là một phần của cõi thiên nhiên
Chưa có gì khiến cần đau đớn
Thanh thân vui chơi cùng nai hoẵng
Độc ác chưa thành cung nỏ đi săn*

*Tôi chỉ biết thế nào là lừa
Khi em nhìn vào trái tim tôi
Từ đây không chơi cùng nai hoẵng nữa
Em tập cho tôi nói tiếng loài người*

*Và loài người họ sống từng đôi
Đôi bóng đuổi nhau in hình lên vách đá
Mưa nắng hãi hùng mà không có thể
Làm tan hoang hai chiếc bóng bao giờ*

*Tôi đang ngồi đếm giọt cà-phê
Ngược thời gian tìm về ngày đó
Em có thấy bây giờ tràn lan những lửa
Mà đời ta lạnh lẽo vô cùng*

*Vì bây giờ có buổi hoàng hôn
Cánh chim lạc không biết đường về tổ
Bao nhiêu giọt cà-phê rơi không nhớ nữa
Mà đường về không biết sẽ về đâu*

*Em có biết gã đàn ông hoang dã
Vừa đến đây từ buổi khai thiên
Hắn đang nhớ trong ngày lập địa
Chút chi buồn rơi giữa thiên nhiên!*

1/3/2011

Giá của chiếc vé tàu suốt



Thời gian của mấy tuần lễ qua, thân phận một người cầm quyền dài hơn 40 năm ám ảnh tôi khá nhiều.

Năm xưa, Gaddafi cũng với vài nhân vật độc đáo khác đã gây cho tôi một thú vị và ngưỡng mộ nhất định bởi lối lên cầm quyền của họ là một lối đi đầy tính kích thích. Ông ấy không ngồi vào ghế lãnh đạo bằng lá phiếu như một chính khách salon, có nghĩa có thể phải chi tiền, mà ông ấy lên ngôi qua một cuộc chính biến khi mới chỉ là một sĩ quan trẻ cấp thấp. Thật không dễ dàng cho Gaddafi thời đó bởi đất nước ông là miếng thịt làng mà các nước ham dầu mỏ ai cũng muốn xâu xé nên chẳng ai muốn con người có máu cách mạng tả khuynh đó. Cho nên suốt hơn 40 năm ngồi ở vị trí chóp bu của đất nước mình - mà không biết danh xưng đích thực là gì - đại tá tự phong Gaddafi thành cái gai cho những nước tư bản vì nguồn tài sản vàng đen cũng có, mà vì vị trí tiền đồn mà họ muốn Libya phải thủ cho họ khống chế châu Phi cũng có.

Hơn 40 năm của triều đại Gaddafi là một khoảng thời gian quá dài và ngày càng bất hợp lý, nảy sinh không ít những mặt tiêu cực, đặc biệt không hiểu ông ta theo chủ nghĩa nào. Tư bản thì không, mà cực tả cũng không hoàn toàn, một “chủ nghĩa xã hội” chấp vá do cái đầu ngày càng già cỗi của Gaddafi vẽ ra, càng về sau càng bộc lộ tham vọng lãnh đạo một khối châu Phi rộng lớn và vô vàn

những phức tạp, mâu thuẫn!

Chỉ mấy tháng qua, "vua" của Ai Cập Hosni Mubarak - được Mỹ hỗ trợ tích cực rồi chính Mỹ thay ngựa giữa dòng - bị lật đổ sau nhiều ngày dân chúng xuống đường biểu tình bị đàn áp khốc liệt trong chảo lửa làm bao nhiêu máu đổ. "Vua" ra đi theo kiểu bị lật đổ sau mấy chục năm bám lấy ghế, với cái vé của chuyến tàu suốt là... một chỗ nằm trong cũi sắt lúc ra tòa trông mới thảm làm sao! Đó là giá vé dành cho ông, và nó không rẻ như vậy, người dân Ai Cập phải mua vé đó bằng sinh mạng mấy ngàn người!

Cái vé tàu suốt của Gaddafi trong những ngày trước đây đã được những cỗ máy in đặt ở những thủ đô xa thật xa in sẵn, tên tuổi ông thì đã rõ, nhưng "ga đến" người ta để trống đó và ngày 20-10 nó đã được điền vào, mực là máu của chính ông ta. Ông ta đã tới ga cuối cùng bằng chiếc vé đi chuyến tàu suốt! Gục xuống sau loạt đạn của những người nổi dậy đang sẵn lòng ông, không còn ga phụ là lưu vong hoặc ngồi trước tòa án hình sự quốc tế nữa. Người dân đã bỏ ông vì ông lấy của họ cái quý giá là dân chủ!

Cũng phải nói việc các nước phương Tây can thiệp vũ trang vào Lybia như họ đã làm thực chất chỉ là do nguồn vàng đen của nước này và thật bất công khi một thể chế chính trị của một nước lại được áp đặt từ bên ngoài! Ai chịu trách nhiệm về hàng ngàn người chết và những đồng gạch vụn ở Libya trong 7 tháng qua? Không thể chỉ quy trách cho một người, và những gì sẽ đến với nước này trong những ngày sắp tới khi mà những người được phương Tây hỗ trợ lại nằm bẹp bầy mối đầy dẫy mâu thuẫn và nhất là ô hợp? Khả năng có nội chiến không phải là không có thể!

Thật ra, Gaddafi đến ga nào không quan trọng, mà quan trọng là cái vé ấy giá bao nhiêu?

Đất nước Libya bị tàn phá bởi vũ khí hiện đại thế hệ mới nhất do phương Tây thả xuống; hơn 7.000 thân người vô tội ngã xuống trong khi Gaddafi hoàn toàn có thể tránh được cho những cái chết oan này không phải bằng sự đầu hàng, thậm chí nhượng bộ phương Tây cũng không. Làm như vậy thì nhục nhã lắm và không một ai ủng hộ hành động quỳ gối trước ngoại bang nếu nó xảy ra. Điều mà Gaddafi (và những nguyên thủ khác ở Ai Cập, Syria, Yemen...) có thể làm và cần làm là nhận ra rằng người dân vốn là thế, họ cần tới các ông trong một bối cảnh nào đó, và họ không muốn các ông ngồi một ghế và truyền lại cho con cháu các ông, coi quốc gia như mảnh vườn riêng của mình. Cái vé ra đi khi "cuộc tình" đã phai nhạt mà không phải lỗi ai khác ngoài các ông, lẽ ra là một cái vé vô giá của vinh quang nếu không quên những Winston Churchill, De Gaulle... ra đi sau vinh quang thời Thế chiến 2 vì ý thức được vai trò lịch sử của mình là hữu hạn tuy vô cùng cần thiết. Không nhận thức đúng sẽ trở thành kẻ chằm ngòi cho nước lớn thọc tay vào xâm lược nước mình như phương Tây đã làm trên đất nước tan tành Libya!

Suốt trong mấy tuần liền, ông Gaddafi bị săn lùng như một tội phạm. Vinh hiển bao năm, bao ngày to tiếng tử thù giờ chạy trốn như kẻ bị truy nã. Giờ ông đã được chết dưới bom đạn thay vì bị tóm mang ra tòa. Ra tòa có lớn tiếng chửi rủa thì cũng có gì để ngẩng mặt lên? Lịch sử là những gì đã đi qua, chỉ cần trước đây ông nhận ra rằng những gì của dân phải trả cho dân, thì Tripoli hẳn đã có nhiều tượng đài mang tên Gaddafi, và nhất là máu người dân đã không đổ trong mấy tháng qua! Nhưng lịch sử không có những chữ "nếu" bao giờ! Nó chỉ đòi hỏi một tư duy ứng xử vừa lãng mạn bay bổng vừa toán học là sự chính xác!

Từ chuyện ông Gaddafi kéo xuống đời thường

một tí. Trong tình yêu chẳng hạn, biết bao người hơn một lần trong đời cũng phải lên chuyến tàu suốt, khác nhau là người khôn ngoan, có tâm hồn và bản lĩnh thì không bù lu bù loa oán trách bất cứ ai, mà lặng lẽ cầm chiếc vé đúng mệnh giá và lên tàu! Không làm cho giá vé đội lên một cách vô ích, đó là người biết sống...! ✓

Điều vẫn tự viết sẵn cho mình

*Hôm nay trời quang mây tạnh
Ta cảm ơn Trời đã không sâu thăm
Dẫu ta chưa trả món nợ sinh thành
Chưa tận tường hiểu hai tiếng phù sinh*

*Cảm ơn sông nuôi được cá tôm nhiều
Cá to đừng cá bé tí teo
Sùi bọt nước cho thuyền chài tung lưới
Cá tôm biết cuộc đời ngắn ngủi
Liệu có buồn như bến đứng kia không*

*Hôm nay có nắng
Tỏ những hoài nghi cùng tận trong lòng
Hoa cỏ đam mê nuôi đời mộng mị
Đời bó gối là đời thông dong*

*Không bận tâm nhiều đến lẽ tồn vong
Cái được nhiều hơn hay là thua cái mất
Trời sinh cho ta đôi mắt
Ánh sáng vô vàn nhìn thấu được bao nhiêu*

*Thuở sinh tiền làm thơ
Có nghĩa là để lại
Dăm ba tờ giấy trắng đìu hiu
Trái tim cô đơn theo chiếc lá bay vèo
Thì đâu đó người nào lượm được*

*Thơ và đời
Buồn và vui
Như mắm muối tương chao
Chay và mặn
Trộn chung nhau kiếp đời hồ lớn*

*Hôm nay trời có nắng
Cám ơn trời đã nắng hôm nay!
Đọc điếu văn mà buồn đọc không thành tiếng
Uổng tấm lòng uổng cả văn chương!*

14/12/2011

Đồng phục: mỹ cảm và phản cảm



Thời còn Tây và sau đó ngay cả khi Mỹ sang, người ta hay nhắc tiếng *uniforme* - *đồng phục*. Bây giờ những người da trắng đó đã rời khỏi nước này với cái tiếng phải mang là kẻ bại trận. Rồi theo thời gian và cũng quen dần không mấy ai dùng từ đó nữa, thay vào đó là hai tiếng đồng phục mà năm nào cũng thấy lời ong tiếng ve côm cán nhất từ các trường học. Học trò mặc đồng phục khi tới trường, đã gọi là đồng phục học sinh nhưng thật quá rách việc khi mỗi trường một kiểu đồng phục, thậm chí một trường có những kiểu đồng phục khác nhau cho mỗi năm học vừa phí phạm cho gia đình vừa... thu lợi cho nhà trường (thực ra cho vài cá nhân) bởi trường vẽ ra kiểu, đặt hàng một nơi quen thuộc cánh hầu và... nhậm sà!

Đồng phục là nên thực hiện đối với những tập thể như lính, cảnh sát, thầy thuốc, học sinh, công nhân các ngành, thầy (cô) tu hành... là bởi khi mang bộ đồng phục đặc trưng người ta có ý thức hơn về mình và ngành của mình, về hành vi của mình và đồng phục có cái đẹp quy phạm và mỹ cảm của nó. Ngắm một nữ tu trong bộ đồng phục đó ai không thấy đó là một giai nhân có trái tim lớn? Nhưng mà đã gọi là đồng phục thì tính thống nhất, tính dài hơi phải cao chứ làm như một số trường học đang làm thì đó là bát nháo và, trong một chừng mực, là núp bóng đẽ

tư túi, kiếm chác!

Bộ đồng phục là vật thể có màu sắc, kiểu dáng, kích cỡ và tương thích với nghề nghiệp. Nhưng nó không dừng lại ở đó, mà có những dạng đồng phục phi vật thể. Đồng phục về tinh thần!

Nhiều những tour du lịch rất rập khuôn lâu dần gây ra sự nhàm chán thiếu đi cái độc đáo, lãng mạn rất cần cho du khách. Cả xã hội trong một thời gian dài nghĩ theo một quy chuẩn, làm hay nói theo một công thức. Như học sinh làm bài thi luôn có câu... "*để mai sau thành người có ích cho xã hội*", doanh nhân thì "*góp phần xây dựng đất nước*" (trong khi rất bon chen cho lợi nhà); "*phục vụ nhân dân*" là câu cửa miệng của quan chức hành chính (trong khi "hành" dân là "chính")... Đi thi ca sĩ, người mẫu, tham gia các chương trình chơi có thưởng, thi tuyển MC... nhưng lại luôn miệng leo lên một kiểu "*em đến đây giao lưu là chính*" (sao không giao lưu ở nơi khác bổ ích hơn?)...

Có một kiểu đồng phục rất khó chịu là "kính thưa" luôn xảy ra khi đứng trước micro với một danh sách lòng thông những quan chức tham dự làm mất rất nhiều thời gian và không chỉ gây ra nhàm chán mà còn cho thấy sự nô lệ trong tư duy. Về chuyện này, nghe kể đã có lần khôi hài xảy ra. Một quan chức nọ đã hơi có tuổi, khi "kính thưa", ông ta nhìn vào trang giấy do cấp dưới viết cho. Người viết vốn cẩn thận nên đã "kính thưa đồng chí... (nếu có)" và khán giả nghe trọn câu ấy, ai lanh trí thì hiểu liền đó là bệnh đồng phục phát tác.

Đường như trong phạm trù tình cảm cũng có nhiều căn nhà sụp đổ vì người trong cuộc xử trí với nhau quá lâu dài theo kiểu "đồng phục" làm cho tâm hồn, khát vọng hạnh phúc thành ra những công thức và công thức nào thì cũng làm cho tính hấp dẫn, khám phá bị chết dần chết mòn dù nó có hiệu quả thực dụng nào đó...

Trong viết lách cũng vậy. Một bài bé con con viết khi đến thăm một gia đình bạn làm nghề chài lưới. Sau khi kể lể vụn vặt là ăn cá gì, tôm gì... thấy kết một câu đồng phục xanh rờn đại khái là chúc cho việc ra khơi bội thu đừng rơi vào cảnh cá nhiều giá rớt "*làm quận lòng tôi!*" Thật là mặc áo dài lội xuống tắm biển!

Sự đồng phục là con dao hai lưỡi, nếu có người yêu thì tôi sẽ nói với cô ấy rằng ngôn ngữ, ứng xử với tôi (trang phục, hiền thực, bướng bỉnh, chọc phá, nhõng nhẽo, hờn giận, kiêu ngạo...) mà cô ấy dùng mãi một kiểu "đồng phục" dù là hàng hiệu thì một lúc nào đó cô ấy sẽ chỉ còn cái "đồng phục" vì tôi đã... chạy mất rồi, có lúc tôi cần bụi bụi! Ngày nào cũng khỏe mạnh cả, đời cứ hạnh phúc dài dài hoặc là buồn miên man thì đó phải chăng cũng là một... đồng phục? ✓

Thơ bé con đủ ấm hai người

*Người ta sống chung một căn nhà
Một cái giường bèo nhèo chần gối
Chiếc bàn ăn và mâm muối
Cá tôm tanh tươi cả vẫn chương
Khoảng trống vu vơ lớn dần
Thau rửa mặt thành biển cả.*

*Chúng mình sống chung trên cùng trái đất
Chia với nhau cơ cực thuở làm người
Chiếc giường rộng nửa Nam nửa Bắc
Rộng không cùng cho trái tim sinh đôi
Nỗi nhớ nhau làm gối
Thơ bé con đủ ấm hai người*

*Chung quanh anh mùa đông rất lạnh
Sưởi cho mình đặng đặng đêm cô đơn*

Vùng nhiệt đới của anh như vậy đó
Tuyết rơi đầy trên những ngóng trông
Những con đường và những bến sông
Chỉ đưa người đi không đưa người về lại

Và anh đợi
Chiều một mình
Ngơ ngẩn những sân bay
Bông hoa hồng cầm trên tay
Thành bụi hồng khi nào chẳng biết!

Còn được sống chung trái đất
Chung bầu trời dẫu khác vàng trắng
Anh trái thơ lấy chỗ em nằm
Hy vọng thay tấm chăn em đắp!

Và chúng mình không sống xa nhau
Mỗi giấc mơ là một lần gặp gỡ
Trời vẫn hẹn ngàn xưa với đất
Giữa bầu trời lơ lửng chuyến bay đêm

12/12/2011

Xin Thượng đế một trái tim đủ lớn



Tự nhiên tôi lại quan tâm đến một vấn đề mà tôi cho là rất lớn, đó là xin Thượng đế cho mọi người không phân biệt màu da, địa lý... ai cũng có hơn một trái tim, phần cho mình và người thân, người yêu của mình còn một phần nào đó cũng cho mình nhưng là hỗ trợ để rung lên trước người khác.

Tối qua sau khi kết thúc cuộc điện đàm với người bạn xa ở đầu ngọn gió, mở TV ra thì gặp chương trình Talk Vietnam, coi mà như bị ru vào một cõi nào đây bi thương xúc động và cũng có một chút âm áp tình người. Anh bạn nhà báo Mỹ còn rất trẻ Justin Mott đã sang sống ở đây thời gian dài. Hàng ngàn tấm ảnh anh ta chụp rất có giá trị ảnh báo chí với quyết tâm làm cho vấn đề nạn nhân chất độc da cam thành ra vấn đề có tồn tại và không chỉ của người Việt Nam mà của cả người dân Mỹ. Hàng ngàn bức hình xoay quanh một nhân vật là Nụ, cô gái sinh ra trong hòa bình nhưng lại dính đòn một cách quá ư đau thương bởi chất độc này. Không có thị giác, đi lại được, biết thể hiện cảm xúc nhưng mang bệnh tự kỷ nặng...

Tôi âm áp vì việc làm của Justin Mott, anh ta chia sẻ với đồng bào tôi một cách rất có văn hóa và tấm lòng cũng như lương tri. Anh ta không nói như nhiều người Mỹ khác, anh âm thầm và đều đặn đến với nhân vật Nụ của

mình và anh nói chụp nhiều góc cạnh của cô gái này là để phơi bày nổi cô đơn của cô ấy thay vì chỉ ghi lại một thân hình quá đáng buồn.

Những nạn nhân của một thứ chất hóa học mà quân đội Mỹ rải xuống để khai quang trong 10 năm tại miền Nam Việt Nam. Thời đó (1961-1971) tôi có nghe về việc này nhưng thật ra lúc ấy tôi tin đó chỉ là một thứ vũ khí khai quang hữu hiệu chống lại quân du kích của một đội quân nhà giàu có phương tiện hiện đại thôi. Vấn đề xúc động không đặt ra cho bất cứ ai ở miền Nam khi đó cả. Nhưng bây giờ thì khác, qua những gì nghe, nhìn được từ cả hai nước Mỹ và Việt, tôi cũng như bao người nhìn ra trong vũ khí đó có chứa chất dioxin cực độc có trong danh sách cấm của thế giới.

Là người Việt Nam, nhìn những đồng bào mình tàn phế bẩm sinh đủ các kiểu nhưng kiểu nào của những thân hình này cũng cho tôi suy nghĩ không biết trong thâm tâm mọi người có thực sự coi đây là những con người hay không? Về nhân cách, nhân phẩm thì có gì khác giữa họ với tôi và những người Việt Nam khác cả ở trong nước lẫn ngoài nước, họ là đồng bào của tôi! Nhưng cái đáng hết sức băn khoăn là vì sao có những con người lại phải mang thân hình như vậy? Sự bất công này thuộc số phận hay thuộc về ai? Không cần một chút tư duy chính trị nào, vẫn có thể nói nếu có số phận thì số phận đó đã trao nó vào tay những người đã rải thuốc khai quang xuống đất nước này.

Đó là vũ khí, đó là cuộc chiến tranh! Nhưng *Việt Nam là một đất nước chứ không chỉ là cuộc chiến*, một đất nước! Vì một cuộc chiến khi tàn thì vấn đề hậu chiến cũng chỉ dài một thời gian nào đó và trong một giới hạn nào đó thôi. Chiến tranh Thế giới lần thứ hai để lại một hậu chiến với nhiều triệu người mất thân nhân, mất niềm tin nhưng có thể còn người dân và khôi phục lại được. Nhưng Việt

Nam là một đất nước, nhiều thế hệ trẻ em sinh ra sau khi cuộc chiến tàn sẽ sống như thế nào, được người gây ra thảm họa xử trí ra sao... là một vấn đề xã hội hết sức lớn cho một đất nước. Nó cần giải quyết theo nhiều góc cạnh và theo một trách nhiệm thật cụ thể. Việt Nam là một đất nước (thời hậu chiến đã lùi xa dần) và với những nạn nhân vô tội này, đang phải mang một vấn đề xã hội khủng khiếp hơn nghèo đói thiên tai dịch bệnh.

Ngay với một thường dân bất kỳ cũng rõ ràng là *vấn đề chất da cam và nạn nhân của nó ở Việt Nam là có tồn tại*. Không thể tránh né, chối bỏ vì nhiều nhà khoa học người Mỹ cũng khẳng định có mối liên hệ nhân quả giữa những con người thân hình khốn khổ với thứ hóa chất mà họ bị phơi nhiễm! Nhìn nhận vấn đề da cam có tồn tại sẽ bớt nhức nhối lương tri hơn bởi *một khi đã có vấn đề thì ắt sẽ phải có giải pháp!*

Xin Thượng đế cho hơn một trái tim, phần để cho mình và một kia dành rung động trước những người khác và cho lời cầu nguyện đừng bao giờ còn ai coi chiến tranh hủy diệt là con đường không thể tránh! Cảm ơn Justin Mott! ✓

Hơn một trái tim

*Thượng đế cho anh hơn một trái tim
Em hiểu vì sao anh cần nhiều như thế
Đầm lầy lún bước chân ngày cũ
Thành cánh đồng cây mọc lên xanh*

*Cây có lá một mai cây có hoa có trái
Chim chóc về náo động bình minh
Cùng với em về ngụ trong tim anh
Một sáng mùa thu rục rờ*

*Anh đã xin nhiều hơn có thể
Điều mọi người trao tặng cho nhau
Mỗi con sông dài ngắn nông sâu
Phải cần đến rất nhiều con suối*

*Đầm phá xưa giờ đang mùa gieo cấy
Hạt nhỏ này rải xuống trái cây thơm
Mỗi buổi em ghé lại khu vườn
Chìm ngập giữa bao hương ngào ngạt*

*Em có thấy gã nông phu đứng nhìn góc rạ
Con chim gì đang kiếm thức ăn rơi
Chiều đốt đồng gã nhìn thấy khói
Rừng rưng hương vị cuối chân ngày*

*Em thấy vì sao anh cần hơn có thể
Mọi thứ gì cũng rộng thêm hơn
Cây lớn lên nhờ những u buồn
Vùi sâu dưới đầm lầy sỏi đá!*

*Thượng đế cho anh hơn một trái tim
Là muốn anh không làm người ích kỷ
Không cho phép anh nghèo khó nữa
Trên mảnh đất này san lấp tự đồng hoang*

*Và buộc anh yêu cuộc sống nhiều hơn
Buộc nợ em cuộc đời không dễ trả
Cám ơn em cám ơn Thượng đế
Cỏ xanh ngời ru giấc mơ anh*

Khóa và chìa khóa



Theo tôi, lửa là một phát minh cực kỳ quan trọng xảy ra thuở còn hồng hoang khi con người run lên vì lạnh và ý thức cái lạnh sẽ là mầm tiêu diệt họ. Computer là một sáng chế không còn một thứ công cụ nào tinh vi đặc dụng hơn tính cho đến nay. Hai công cụ này cách nhau một thời gian dài kinh khủng nói lên hai trình độ văn minh của loài người, mà không biết những con bò có một phát minh sáng chế nào có thể mang ra so sánh với con người hay không? Không trả lời được vì thú thật tôi không hiểu ngôn ngữ của con bò!

Xen vào giữa hai phát minh sáng chế nói trên là vô vàn và vô vàn những sản phẩm công cụ khác của nhân loại. Nhưng chiếc khóa và cái chìa đi kèm nó có tự bao giờ? Từ lâu lắm tôi đã có ý tìm câu trả lời nhưng rồi do lười biếng mà bỏ dở việc tìm kiếm không khó khăn này. Gần đây, câu hỏi lại chuyển sang hướng khác, là vì sao người ta phải chế ra ống khóa? Cái chìa khóa cho thấy một ý nghĩa như thế nào? Đơn giản lắm: Ống khóa là một phân định ranh giới quyền tư hữu thiêng liêng và logique. Cái chìa là chủ quyền vượt qua dành cho người sở hữu.

Hơn 10 năm trước, khi có mặt ở Sài Gòn do công việc mưu sinh, lần đầu tiên tôi ý thức một cách thực tế thế nào là khóa và chìa khóa. Lúc đó và dài gần 10 năm tôi ở trong một phòng mướn của nhà nghi công đoàn. Phòng tôi

là một trong ba phòng chung căn hộ có cùng phòng khách, bếp và toilette. Tất nhiên mỗi phòng có ổng khóa riêng và cái chìa thuộc quyền của người chủ thuê căn phòng. Để tránh tạt hay quên, xâu chìa khóa tôi luôn luôn để trong túi quần bên trái, khi mở cửa vào xong, nó luôn luôn được treo ngay lập tức vào chiếc đinh thứ nhất từ trái sang sau đó mới đến mũ, áo mưa, túi xách...

Khi không đi làm xa nữa, sống chung với vợ chồng con trai, tôi được trao cho một trong ba chùm chìa khóa, có nghĩa khi đi và về tôi phải đóng mở ba ổng khóa, mới đầu thì bình thường nhưng về sau là cả một cái gì dễ gây lười biếng. Và thế là, buổi sáng tôi hay ra khỏi nhà sớm hơn vợ chồng đứa con, chỉ vì... ngại phải khóa ba lần cửa! Chiều có đi đâu lại cố ý về trễ một chút để khỏi phải làm động tác ngược với lúc đi ra! Không hiểu sao mà từng ấy năm tôi không để lạc xâu chìa khóa bao giờ, có lẽ đó là một xâu có tới năm chìa khá cộm khó thất lạc? Hình như không chỉ do thế.

Hôm nay, tính ra dọn về nhà mới được đúng một tháng, xâu chìa khóa của tôi là... tám chiếc - ba cho căn nhà cũ vài ngày ghé thăm và ba cho nhà mới về ở. Còn gì bực mình hơn là cứ phải í ới đôn đáo tìm mượn chìa khóa của người khác và làm sao không bực mình khi ai đó hỏi mượn cái quyền lực này!

Thì ra cái khóa không chỉ để chống lại trộm cắp vì qua nhiều phương tiện thông tin ai cũng biết, kẻ cắp bao giờ cũng là kẻ giỏi nhất trong việc mở khóa mà không cần đến chìa của người chủ ổng khóa. Nhưng dù mở được hay không, mở tài tình như thế nào thì chủ quyền ra vào bằng chìa khóa vẫn là của người chủ nhà, chủ các công cụ có dùng đến khóa. Và như thế, cái chìa là biểu tượng của một chủ quyền, thường được người làm chủ trao cho ai đó trong một vài trường hợp hạn chế và bất khả kháng. Được trao, còn trái lại là đánh cắp! Không ít lần đi đâu xa tôi đã

trao chìa cho con cái và khi về thì quyền vào nhà tùy thuộc vào giờ giấc của các con, về vào lúc chúng nó còn ở ngoài phố thì cách nào khác hơn là tìm một quán cà-phê?

Thế đó và đó mới là khóa và chìa cho một không gian vật lý. Hiện giờ, tôi có *một cái chìa khóa khác* không nằm trong xâu chìa vẫn ở trong túi quần bên trái khi ra khỏi nhà và nằm trên nóc tủ lạnh ngay khi về phòng, một thứ quy định rất cứng tự đặt ra để chống thất lạc. *Chìa khóa vô hình* này có hai chiếc! Một sử dụng hàng giờ đó là password cho một địa chỉ e-mail cũng là phương tiện vào blog cá nhân, mất nó thì kể như blog thành căn nhà hoang! Chìa khóa này là tuyệt đối thuộc tôi, nó không thể dùng chung ngay cả với người tôi yêu mến nhất. Vấn đề không phải gì khác hơn là một thứ văn hóa thư tín, văn hóa thư tín!

Lại nói về chiếc *chìa khóa vô hình* thứ hai, đó là chìa khóa mở vào cuộc sống nhỏ bé và bình thường của tôi, ai cũng có cho riêng mình chiếc chìa đó. Những gì thuộc về tôi được cất giữ, bài trí theo cách riêng và mặc nhiên nó có một ống khóa cùng với cái chìa mà người ta gọi là cõ riêng tư. Chìa khóa của cõ riêng tư ấy chỉ trao duy nhất cho một người là người mình yêu và đó là một bản phận. Đọc đến câu này có một người duy nhất biết là mình đang giữ của tôi công cụ để vào "nhà" của tôi dù không gian vật lý xa cách nghìn trùng, đêm đêm và cả những tinh mơ vẫn chỉ có mình tôi và những tiếng gõ lách cách! Ngoài người ấy ra, những gì riêng tư mà để cho người khác, thậm chí nhiều người khác cùng có chìa khóa vào thì tôi là một căn nhà không phen liếp, một quán lá, bãi trống, bến xe hay một quán vỉa hè!

Và, những ai không được trao "chìa khóa" ấy tất nhiên cần hiểu phải dừng lại trước một lần ranh, vậy mà không ít người ở vào tư thế đó lại cứ mặc nhiên tìm cách xâm nhập vào trong. Trèo tường vào nhà người ta thì, ngoài

trừ khi cấp cứu, còn lại là trộm đạo, gian tế hoặc chưa thấu hiểu và hành xử một thứ văn hóa tôn trọng riêng tư của người khác. Và thật ngỡ ngàng khi không ý thức được mình không phải là người được ai đó trao cái "chìa khóa vô hình" của họ. Những chế độ như Hitler, Mussolini, Tần Thủy Hoàng... đã lấy một cách ngang nhiên tự do của bá tánh, tôi cho đó là một bợn... ăn cắp chìa khóa! ✓

Sông nhớ núi, núi thương biển cả

*Nửa trái tim đã gửi cho em
Em mang nó theo về xứ lạ
Tôi thấy mình tự nhiên nhẹ hẫng
Chỉ còn nửa mình nên rất cô đơn*

*Những chiều hè nhìn ra xung quanh
Run rẩy trong lòng mùa đông xứ khác
Nắng đổ lửa mà hồn tôi hoa tuyết
Rợp trời bay trắng xoá ngày đông*

*Con phố tôi đi dài đến vô cùng
Thấy điều chi cũng thành vô tận
Đang bước giùm những bước thay em
Giữa ban ngày mà đèn đường rực sáng*

*Đồng hồ tôi mới bốn giờ sáng
Tiếng gà chưa gáy báo ban mai
Em có thể đang ngồi metro hay bus
Chiếc vé nặng hơn vì cho cả hai người*

*Chiếc quạt tôi xoay những vòng rào riết
Thì nước đông tằm kính xe em
Phải sống giữa hai mùa cách biệt
Lấp lăm sao khoảng trống hay buồn*

Những trái cây bày bán trên đường
Nhỏ hơn trái cây nơi em ở
Trái lớn vì hồn tôi trong đó
Ngọt ngào hương vị của tình tôi

Tôi nói với tôi nói với mọi người
Bằng tiếng mẹ vô cùng đa cảm
Một lúc nào hồn tôi yên tĩnh
Không lúc nào, không thể đâu em!

Quê nhà mình giờ hoang vu lắm
Bởi hồn tôi sôi động chi đâu
Tôi đang mơ có một cây cầu
Dài cho đủ bước tôi sang bên ấy

Những ước mơ hoang vẫn thường như vậy
Có mùa thu cây cối đứng như buồn
Chia sẻ với tôi một chút thôi cũng đủ
Một chút với người còn nửa trái tim

Chúng ta sinh ra để thành cặp đôi
Người một xứ người kia một xứ
Sông nhớ núi và núi thương biển cả
Trời bắt tôi buồn tôi chẳng được cho vui!

25/6/2011

Hàn Tín và bi kịch đời chàng



*T*ruyện Tàu - loại võ hiệp cổ điển khác với truyện Tàu chương - được dịch ra ở nước ta quy mô lớn hồi đầu thế kỷ XX - có ảnh hưởng trên diện rộng đối với người đọc Việt Nam. Nó không chỉ có giá trị giải trí mà còn bổ sung cho ta có thêm suy nghĩ về tình đời về tình người và cả lẽ hưng phế. Truyện Tàu vốn là truyện bộ với nhiều nhân vật và những tình tiết chông chéo diễn biến theo dòng lịch sử của thời kỳ lịch sử nước này vào những thiên niên kỷ đầu (với những bộ là cuộc tương tranh), phản ánh đúng một đất nước có diện tích mệnh mông, và điều này tìm thấy ở không gian trong truyện. Hấp dẫn bởi những nhân vật trong truyện đều có nguyên mẫu trong chính sử nên thấy gần gũi, và bởi nhân vật nào cũng có một tính cách riêng, một thân phận riêng... Hôm nay nói về Hàn Tín...

Hàn Tín là nhân vật cực quan trọng trong truyện *Hán Sở tranh hùng*, giai đoạn lịch sử cổ đại Trung Hoa cách nay trên hai ngàn năm, lúc mà nước Tàu sau ít năm được thống nhất do Tần Thủy Hoàng đã xảy ra cuộc tranh hùng giữa Lưu Bang (Hán) và Hạng Võ (Sở).

Có nguồn gốc xuất thân tầm thường, không huyền thoại mà cũng không ly kỳ, nhưng rõ ràng là Tín đã không được tác giả chuẩn bị cho một chân mạng đế vương bởi chàng sinh ra từ một người đàn ông với vợ ông ta cả hai

đều là người bình thường. Cuộc đời Hàn Tín là một xâu chuỗi những bi kịch bản thân mà đến nay không ít người đọc vẫn còn băn khoăn chưa giải mã hết, và sẽ không giải mã được nếu không công nhận bi kịch bản thân là nét độc đáo của Hàn Tín.

Thuở nhỏ sớm mồ côi cha mẹ, một bi kịch đầu đời nó phân biệt con người này với những nhân vật khác trong truyện. Nhà nghèo nhưng không có chí làm ăn, lấy việc xách cần đi câu cá làm nghề mưu sinh qua ngày đoạn tháng, nhưng cần câu khắc nghiệt hoặc là cá ít có con nào khờ khạo hay chán sống, cũng có thể do chí bình sinh không nằm trong cái cần câu nên nghề khổ đến độ cơm không đủ ăn. Trai trẻ không biết buôn bán, không muốn làm ruộng, nhà không có tài sản gì, sống bần cùng bữa đói bữa no và bị kỳ thị. Hàn Tín quen biết một quan nhỏ địa phương, thường đến nhà quan chức này ăn chực, thấy vậy, vợ viên quan cố tình ăn cơm sớm cốt xua đuổi chàng...

Một lần nọ, thấy Hàn Tín đeo gươm, gã hàng thịt ngăn chàng giữa chợ nói "Nếu mày gan dạ, thì dùng gươm đâm tao; nếu mày hèn nhát, thì chui qua háng tao." Mọi người xung quanh đều biết gã đồ tể đó cố tình tìm cách làm nhục và không biết Hàn Tín sẽ phản ứng lại thế nào. Nghĩ một lát, không nói gì, chàng chui qua háng tay hàng thịt đó. Từ đó, câu chuyện "Hàn Tín lòn tròn" lưu truyền đến đời sau như một thành ngữ chỉ kẻ yếu hèn không còn liêm sỉ. Hành vi này thật khó lý giải cho thỏa đáng. Có người nói chàng mai danh ẩn tích sợ triều đình nhà Tần phát hiện và thủ tiêu, nhưng mai danh sao còn nghênh ngang đeo gươm nơi phố chợ? Dù sao đó cũng là bi kịch thứ hai của con người này. Lần khác, trong cơn đói rét phải xin bát cơm của người đàn bà giặt lụa - bà phiêu mẫu. Được cho cơm, Hàn Tín nói "Mai sau làm nên công danh, sẽ không quên ơn bà". Lập tức một gáo nước lạnh trút lên đầu chàng "Cái thân nam nhi cơm không có mà ăn còn bày đặt nói

này nói nọ!", bà phiêu mẩu nói trong khinh bỉ!

Khi theo Hạng Võ, dù hiến kế bao lần nhưng Hàn Tín vẫn bị coi thường vì cái án "lòn trôn" chỉ được làm Chấp kích lang, một tên quân cầm kích đứng hầu. Khi đó Lưu Bang còn núp ở vùng hiểm trở núi non Bao Trung, giao Trương Lương đi khắp thiên hạ tìm lấy một người làm Đại Nguyên soái để đánh Hạng Võ. Trương Lương tìm được Hàn Tín, biết là người có thể đương nổi chức ấy, mới lập kế bán gươm mà thuyết được Hàn Tín bỏ Sở quy Hán. Lúc chia tay, Trương Lương giao cho chàng một lá thư giống như cái visa để vào Bao Trung. Đường vào Bao Trung núi non chông chát hiểm trở, Hàn Tín một người một ngựa, lội suối trèo non, phần sợ quân Hạng Võ đuổi theo bắt kẻ đào ngũ về, phần không thuộc đường. Giữa rừng được một người tiêu phu chỉ lối cho đi. Đi một quãng, Hàn nghĩ cần phải tuyệt đối giữ bí mật với quan quân truy đuổi, bèn quay lại chém ân nhân chết tươi! Cái lòng ác hay cái trí của người làm lớn? Người đọc khó mà tự dàn xếp được với chính mình!

Vào tới Bao Trung, cái án "lòn trôn giữa chợ" ngày nào lại là một cản trở lớn cho chàng vì Lưu Bang vẫn khinh thị một kẻ tầm thường như vậy! Chỗ này có một cái đáng yêu dành cho kẻ đi tìm công danh. Có trong tay thư giới thiệu của Trương Lương nhưng chàng không muốn đưa ra từ đầu dù cái visa đó vô cùng hiệu nghiệm. Chức Đại nguyên soái phá Sở cuối cùng đã về tay chàng trước không ít thị phi của một đám quan coi khinh xuất thân của gã luôn qua háng người khác.

Mang đại quân ra khỏi Bao Trung, Hàn Tín làm nên bao nhiêu công trạng đưa Lưu Bang thành vua cao tổ nhà Hán và đẩy Hạng Võ từ có tới không, từ thân Sở Bá vương xô nghiêng thiên hạ đến chỗ thành kẻ bại vong cô độc chết thảm bên bờ sông Ô.

Những diễn biến sau đó sẽ cho người đọc thấy

Hàn Tín chỉ được Lưu Bang tin vào tài năng xuất chúng chứ không tin con người coi như khai quốc công thần của chàng. Một con người thật đáng thương khi không được người khác đặt niềm tin dù Hàn Tín cũng là người chung thủy với người mà mình phò tá.

Ngày nọ, sau khi nhà Hán ra đời, Hàn Tín được Hán vương phong Hoài Âm hầu, một chức chư hầu ở ngoài triều đình vốn dành cho người có công nhưng cần "đày" đi xa vua cho yên bề hậu họa. Phong hầu, cắt đất cho nhưng Hán vương vẫn có ý e ngại hẳn là vì vua ý thức được mình có chân mạng đế vương nhưng tài ba thuộc về Hàn Tín. Một hôm Hán vương thiết tiệc, hỏi Hàn Tín: "Nhu trẫm có thể cầm được bao nhiêu quân?", Hàn đáp: "Bệ hạ bất quá chỉ cầm được mười vạn quân thôi!". Hán vương lại hỏi: "Trẫm so với tướng quân thì thế nào?", đáp: "Nhu hạ thần thì càng nhiều càng tốt". Vua cười lớn nói: "Càng nhiều càng tốt cơ sao còn bị trẫm bắt?". Tín đáp: "Bệ hạ có trời giúp, không phải sức người mà làm nên như thế này được". Nghe Hàn Tín giải bày, lòng Hán đế càng nghi kỵ thêm và từ đây nỗi buồn quanh quẩn mãi trong lòng Hàn Tín không nguôi...

Cuối cùng, người một thời ngang dọc làm nên bao chiến công khai quốc công thần đành phải chết một cách tẻ nhạt dưới tay Lữ hậu, vợ Hán đế! Trước đó, trong tình cảnh thân mình bất an sau cuộc chiến, có lúc Hàn Tín đã nói: "Ôi! Lời thiên hạ thường nói, chim cao hết cung tốt phải xếp xó, thỏ cáo hết, chó săn bị làm thịt, địch quốc vỡ, mưu thần phải bị tiêu diệt kẻ cũng đúng vậy!"

Biết lẽ ấy nhưng biết quá muộn màng và cũng không đủ sức cứu mình ra khỏi cái vòng công danh lẫn quẩn, Hàn Tín chỉ có khối óc của con nhà tướng mà không có được lý trí nhạy cảm của chính khách. Phạm Tăng quân sư của Hạng Vũ đã bỏ vua ra đi sớm; Trương Lương cũng bỏ Hán đế đi khi còn chưa muộn; Phạm Lãi thì nhận ra

Câu Tiễn chỉ là người gian khổ có nhau chứ không thể cùng chung hưởng khi nghiệp lớn đã thành vì vậy Phạm cũng tự ý trốn khỏi ông vua mà mình đã hết lòng phò tá trong 20 năm năm gai nếm mật cùng nhau.

Bi kịch lớn của Hàn Tín biết đâu chẳng là đã gặp Lưu Bang? - con người bề ngoài xuề xòa chiêu hiền đãi sĩ mà trong lòng thì xảo quyết thủ đoạn tráo trở đến bất nhân. Biết đâu chừng, bi kịch nằm trong tính cách của chính Hàn Tín? Không có cái cực xấu của người làm lớn nhưng lại cũng thiếu cái cực tốt của con nhà tướng, đó là Hàn Tín chẳng? ✓

Đại tướng quân

*Đại tướng lên đường ra mặt trận
Oai hùng đi duyệt trước hàng quân
Rợp trời chỉ những quan và lính
Đất chuyển theo người đi chiến chinh*

*Đại tướng ngồi trên lưng ngựa chiến
Rùng mình nhìn xuống giữa hàng quân
Thấy buồn len lỏi và thấy bóng
Mây vàng lãng đãng trước lầu không*

*Giai nhân hà có không đi tiễn
Để tướng quân buồn như lính tron
Người xưa ra trận thường khua trống
Mượn bóng cờ che bóng quân run*

*Thì đi cho hết mùa chinh chiến
Anh hùng đồng nghĩa với cô đơn
Ái xa lớp lớp đùn mây trắng
Tiếng vạc rơi chiều thương tướng quân!*

5/2009

Con lừa của Đức Giáo hoàng



Trong rất nhiều lúc, nhận ra mình còn thiếu một thứ gì đó hết sức cần thiết cho cuộc sống. Tiền bạc rất cần đã dành, thiếu nó đời có thể xoay về hướng khác ngay lập tức. Chẳng hạn như có một ít tiền tôi có thể bắt xe lên Sài Gòn đi lòng vòng chỗ này chỗ khác, í ới bạn bè ra một chỗ nào đó lai rai với nhau, nghe nhau một bài nào mới, nhận của nhau đôi lời trút bỏ những ưu tư tù túng để như mỹ nữ trút bỏ xiêm y trên bờ nhúng mình xuống dòng suối trong trắng như viên cuội nhìn thấy dưới đáy kia. Nhưng khi cạn tiền thì chỉ còn cách đi kiêu đi ra đi vào căn nhà nhỏ trong một xóm lao động như tôi đang “du ngoạn” mấy ngày nay! Đó là một cái thiếu, cái thiếu thứ hai có giá hơn cả tiền bạc, nó như một thứ vừa là vốn liếng vừa như một loại vũ khí vào đời xô bồ bụi bặm...

Sáng nay thấy thiêu thiếu bèn nhớ một truyện cũ. Ngày xưa thật xa xưa, Đức Giáo hoàng có một con lừa. Đó là một con lừa rất tinh khôn và hình như nó có một đức tính hơn cả nhiều con người, là... ít nói, rất ít nói! Con lừa còn biết làm nhiều trò vui mà đồng loại của nó không con nào làm nổi, vì thế Giáo hoàng rất cưng con vật lạ này. Ngài cho vời một ông thầy nuôi dạy lừa nổi tiếng tài ba đến giao con vật cưng để nhờ nuôi dạy cho... nên người!

Ông thầy lừa đúng là người có biệt tài trong lĩnh vực này và cũng là người hay nỡ. Thầy thao thao bất tuyệt

một hồi về những gì mà con lừa có thể trở thành, đồng thời cũng ra với Đức Giáo hoàng một cái giá khá cao. Lương bổng, phương tiện và một chức quan... tất cả đều được thông qua.

Việc học tập của con lừa tiến hành ngay sau đó. Sắp có cuộc đua trong kinh thành, Giáo hoàng muốn lừa của ngài phải về nhất trong cuộc tranh tài đó. Thế là ông thầy soạn giáo án cho lừa học tập. Trước hết, lừa được học về sự vinh quang của một chiến thắng, về điều mà nó có thể mang về đáp lại lòng thương yêu chăm bẵm của Giáo hoàng. Nói cách khác là lừa được tiếp thu về giải phóng năng lượng bản thân của nó như một phản ứng hạch tâm để cho ra một năng lượng kinh khủng như bom hạt nhân, thay vì chỉ nhắm mắt làm một con lừa như bao con khác.

Sau bài học giáo khoa đó, lừa sáng sáng được thầy dẫn ra bãi tập thể lực chuẩn bị tốt cho cuộc đua. Nó phải tập những tư thế chạy tối ưu mà theo lời thầy, là có một không hai, là ưu việt hơn tất cả những bí quyết chạy trên thế gian.

Sáng tinh mơ tập, chiều tà tập, trưa nắng chang chang con lừa cũng phải cong đuôi tung vó lầy hết sức bình sinh để chạy theo bài bản của thầy... Ngày mưa phùn gió bắc lạnh thấu xương, lừa cũng phải ra bãi tập. Và phương pháp của thầy là khổ luyện cho nên lừa ta luôn luôn bị quất những làn roi thâm da tái thịt đau như dao cắt. Thầy là người giàu có về ngôn ngữ, hào phóng xài toàn... giấy lớn, nên hơi một tí là nhà mô phạm xô ra những tràng chửi rửa thật nặng nề kiên tục tũ! Tổ tiên lừa bị ông đánh thức để nghe chửi, cha mẹ lừa nào biết là ai, ở xứ sở nào nhưng ông thầy vẫn kêu ra chửi xối xả! Thầy bảo đó là “làm công tác tư tưởng” để lừa được nâng cao nhận thức dành cho học tập...

Trong những ngày gian khổ đó, theo yêu cầu của thầy dạy lừa, Giáo hoàng ra lệnh cung cấp một chế độ

ẩm thực siêu chất lượng cho con vật. Bột mì, trái cây các loại, rượu vang, kem, và tất nhiên không thể thiếu thịt của các loại gia súc, trừ... thịt lừa! Lại có cả nhạc cổ điển, nhạc pop rock, rap... Tuy nhiên, trong bao tử lừa chỉ có cỏ tươi... tụ gặm, trong tai nó chỉ toàn những lời chửi rủa và trên thân quá sức là roi vọt!

Sau nhiều tháng khổ luyện, lừa được cho mặc áo quần thật đẹp trông rất oai phong và hai thầy trò bước vào trường đua lẫm liệt trước nhiều đồng loại. Không phụ lòng Giáo hoàng, lừa ta về nhất!

Giữa phút vinh quang đó, giáo sư lừa đến bên con vật chửi nhỏ nhỏ “Tiên sư con vật ngu muội, mày biết tài tao chưa?”. Bỗng ông ta tái xám mặt mày, chân run không đứng nổi khi nghe con lừa nói vào tai mình “Tiên sư cái thằng tham lam, ba hoa, lừa đảo! Bao lâu tao cắn răng chịu nhịn đòn roi, chửi rủa và ăn đói ăn khát là vì muốn tạ lòng Đức Giáo hoàng. Mày thật không ngờ là tao biết tiếng người, hôm nay thì tao cho mày một bài học và mày phải trả giá rất đắt...”.

Mọi người kinh ngạc thấy con lừa tung vó đá văng ông thầy lên cao và tất nhiên là chết tốt! Nếu ông thầy dạy lừa mà thực có linh hồn thì ở nơi xa đó ông sẽ nhận ra bài học quý báu mà con lừa đã học được chỉ có độc một chữ... *Nhẫn!* Nó cũng dạy cho ông hai chữ: *lượng thiện* nhưng đáng tiếc nó chỉ là một con lừa nên ông không có cơ hội để học cho dù mức “học phí” quá cao và đã... đóng trước trọn một gói! ✓

Chủ nhật vào nhà Chúa rong chơi

Chủ nhật giả làm con chiên đi lễ

Thử xem có nhẹ một đôi phần

Đến đây giả như chia cùng Chúa

Nỗi đau đời không biết có vui không

Nhiều nỗi đau vây bủa chung quanh
Lớp rêu xanh mọc trên bờ đá
Ta muốn mọc trong trái tim nhà Chúa
Rạc rời lãng đãng thánh ca đêm

Ta giả như một kẻ đa tình
Hỏi mượn tình yêu nhà Chúa
Cho trái cây không nở đúng mùa
Cuộc tình gặp nhau không đúng hẹn

Ngày chủ nhật ta hay tìm đến
Nhà Chúa mát lòng tạm nghỉ lang thang
Giả thiếp đi theo tiếng chuông buồn
Sám hối giả con chiên đi lạc

Ta giả làm con chiên ngoan đạo
Chân thành không khác những con chiên
Ta đến đây cũng giả u buồn
Và giả như mang nhiều tội lỗi

Hồn ta có một vài bóng tối
Đèn soi chẳng thấy được gì đâu
Chúa của người quang minh ta người ẩn khuất
Con gió rì rào trốn trong bờ lau

Chủ nhật giả con chiên đi lễ
Phù du như một phút rong chơi
Nhà của Chúa khi nào cũng mát
Cũng yên hơn số phận con người!

31/10/2011

Chuyện ăn chuyện mặc



Trong giai đoạn phát triển hiện nay, ngành công nghiệp chủ lực theo hướng xuất khẩu của Việt Nam là dệt may, và trình diễn thời trang cũng đang là ngành thu hút nhiều cô gái, phụ nữ chân dài dưới danh nghĩa người mẫu thời trang. Các tỉnh thành, thị trấn bây giờ những shop áo quần nhan nhản và ngay cả ở những chợ chòm hòm thì từng đám con gái chòm hòm trước những đồng áo quần đủ loại bình dân cũng là hình ảnh dễ thấy. Trong cuộc sống, mọi người thường nói Ăn - mặc đủ cho thấy áo quần là nhu cầu bức thiết ngang với ăn...

Hẳn nhiên chẳng khi nói ngay từ thuở ăn lông ở lỗ sống theo bầy đàn, con người đã có khái niệm *che thân*, *ám thân* cùng lúc với khái niệm *no lòng*? Nhưng để ám thân người ta tìm hang động thay cái nhà, đốt lửa làm chiếc lò sưởi, còn khái niệm *che thân* là một tự ý thức về thân thể con người có những vùng nhạy cảm - “*vùng Vịnh Persic*” - cần phải che đậy trước đôi mắt của tha nhân. Dù “áo quần” thuở hồng hoang đó chưa là gì ngoài những chiếc lá, mà không phải đã nên một bộ đồ, mới chỉ là “mảnh vải” tét bằng ít chiếc lá dành cho “*Vùng Vịnh Persic*” vốn thuở đó cũng đã là đa sự.

Văn minh dần lên, áo quần ra đời, từ lấy vỏ cây bện thành đến tìm ra sợi từ những thân cây, vỏ cây có loại tế bào dài dệt thành vải mà may áo quần. Từ đây, ngoài

chức năng che thân, áo quần trở thành công cụ thẩm mỹ làm đẹp cho thân. Và trong các công cụ phục vụ đặc lực cho cái thân con người, áo quần là công cụ gần gũi nhất, gắn với tâm thân mật thiết nhất theo nhiều cách hiểu. Công nghiệp thời trang giờ là một ngành bao trùm lên đời sống ở khắp mọi nơi. Lâu trước kia người ta mới chỉ biết dùng mannequin để giới thiệu áo quần, đó là cách thụ động và tĩnh, còn nay những buổi trình diễn của các chân dài, của các diễn viên, ca sĩ... đã PR với mọi người những bộ sưu tập của nhiều nhà thiết kế. Ngay thiết kế thời trang cũng là một ngành công nghiệp!

Do vậy có bàn một tí về áo quần cũng là việc... thường thôi! Hồi học lớp đệ tứ tôi có được thầy giảng cho hay vì sao người Việt Nam mình khi trong nhà có ai đi xa mà hơi "vui cảnh lạ đường xa" lâu về thì ở nhà lấy áo hay quần của người đó để lên nồi rang và nhóm lửa cho người đi... nóng ruột mà sớm Come back to Sorrento! Thầy tôi phân tích thân thể người ta phát ra những nhân điện mà ở mỗi người có một tần số riêng, cho nên rang áo quần của ai thì nấy nóng ruột! Thầy còn giảng thêm bằng chuyện một đôi mèo. Lấy một cặp mèo con trắng con đen, cột vào bụng chúng một cái nhiệt kế rồi mang chúng ra xa nhà vài chục thước. Trước đó cần lấy phân của mỗi con, ghi rõ chủ nhân để phân biệt. Cuối cùng khi đã có khoảng cách, lần lượt đốt phân của hai con mèo. Khi đốt phân mèo trắng thì con đen tỉnh bơ nằm lim dim trầm tư như triết gia, nhưng nhiệt kế ở mèo trắng dao động hướng tăng lên - như vật giá bây giờ - và tới một lúc thì mèo trắng trở nên bứt rứt! Khi đã làm xong với mèo trắng, người ta lặp lại quy trình với chú lông đen và tình hình lại diễn ra y như đã diễn với mèo trắng. Thì ra khi đốt phân mèo, là người ta đã giải phóng "nhân điện" và chúng phát sóng với tần số riêng của thân thể từng con mèo, cùng tần số thì cộng hưởng với nhau làm cho mèo ta nhảy dựng và thân

nhiệt tăng lên!

Thầy tôi là người rất dày kiến thức nhưng ông là nhà văn chứ không phải nhà vật lý học, nhà sinh học cho nên không biết giá trị khoa học trong câu chuyện hai con mèo có tới đâu. Ai tò mò hãy thử làm xem, hoặc đơn giản thì rang quần áo của người nào đó xem thử.

Dù hiểu như thế nào về nhu cầu *che thân* thì cũng phải công nhận áo quần - từ mảnh vải nhỏ tí đến những "The aodai" hay những bành tô, váy "cánh cụp cánh xoè" như máy bay F111 của Mỹ nổi tiếng ngày nào về kiểu dáng "thời trang" và tính hiệu quả - là vật gắn gũi nhất đối với con người. Người yêu thẩm thiết còn có khi phải sayonara nhau nhưng chỉ những ai bị tâm thần nặng mới giã từ vải vóc khi đi trong phố. Về chuyện "thần thiết nhất" đấy, tôi nhớ lại mẩu chuyện nhỏ này.

Nơi tôi làm việc là một nơi toàn những người trẻ, ăn nói, đùa giỡn và làm việc luôn với một sự trẻ trung có khi hơi... bông cháy. Một lần nọ, cô phóng viên dễ thương "mách" với tôi về cách ăn nói của người đồng nghiệp khác phái. Đại khái cô nói, khi cô khoe đôi mắt kính mới mua thì bạn cô trầm trồ "Chỉ muốn được làm đôi mắt kính". Hỏi muốn thành cái gì nữa, đáp "Ước được là cái yên xe và cái còi xe". Cô gái hỏi hết cái này đến cái khác, hỏi đến đâu cũng được nịnh tới đó, có hơi thích chí bèn hỏi câu cuối cùng "Vậy còn muốn làm cái gì nữa?", liền được anh chàng đáp tỉnh rụi "Làm tất cả vải vóc, áo quần lớn nhỏ của...!" "Mách" xong, cô gái hỏi "Chú thấy "nó" có... ầu không?". Không hiểu sao tôi buột miệng "*Ấu chết liền!*". Người phóng viên nữ đó bật một tiếng "*C h ú*"..." và hình như cô hơi đỏ mặt thích thú!

Nói mặc xong thì nói tới ăn...

Đó chỉ là hai từ, một chỉ vật phẩm nuôi sống con người và một còn lại là động từ thể hiện hành động chế biến tiêu thụ sản phẩm kia. Tuy khác nhau một chút,

nhưng nghe nói đến cơm và ăn cơm thì hầu như ai cũng la lên... ôi chuyện xưa như trái đất!

Với người Việt Nam ta, "cơm ba bát thuốc ba thang" là tiêu chuẩn bao đời báo cho biết ăn bằng đó mới no (!), uống bằng đó mới khỏi bệnh (!) và nhất là đừng ăn và uống dưới mức đó bởi sẽ không giải quyết được gì cho bụng và bệnh. Thì đúng là xưa như trái đất chứ có mới mẻ chi! Nhưng này, thử vài ngày không có cơm (và đừng thay bằng thứ khác) xem nó có "cũ xì" không nhé! Và ai đã từng sống trong cơn đói năm Ất Dậu 1945 hẳn còn nhớ lúc đó cơm có sức quyến rũ như thế nào? Ngay hôm nay đây, ai có "cơm" mà đi ăn "phở" thử xem "cơm" sẽ nói gì nhé.

Từ một thứ vật chất dùng làm lương thực, cơm trong ngôn ngữ Việt Nam được nâng lên thành một phạm trù nhiều khi hơi bị đấng cay "*Com áo không đùa với khách thơ*" (Xuân Diệu). Hoặc "Tay hậu đậu đó mà làm nên *cơm cháo gi*" có ý chê... đủ thứ, y *compris* thứ khó nói công khai! Cũng thường nghe người ta "khen" anh đàn ông nào đó hiền cỡ "*Com nhà quà vợ*", và ngốc nghếch nên mới "*Ăn cơm nhà vác ngà voi*" làm chuyện bao đồng. Có chuyện nói khó ai tin dù có thực tới hơn 100%. Một giáo trình xuất bản thành sách dạy cho sinh viên khoa Văn trường Cao đẳng Sư phạm giải thích câu thành ngữ "*Ăn vóc học hay*" là... ăn ngon (như... gặm vóc) thì phải học cho hay! Không biết có sinh viên nào thuộc loại thông minh hay được những thầy cô khi còn ở trung học dạy cho khác mà nay bị mất điểm ở trường Cao đẳng Sư phạm hay không? Nhưng, lạ Chúa, bây giờ có vô số những cử nhân khoa văn và cao hơn nữa ăn thì rất "vóc" (nói dóc tuyệt hay) mà "canh gà Thọ Xương" trong câu "*Tiếng chuông Trấn Võ, canh gà Thọ Xương*" đem dịch thành... "chickens soup Thọ Xương" mới là... ngon động trời!

Ăn cơm mới nói chuyện cũ, các cụ nhà mình thời

còn sống trong nền văn minh lúa nước thủ công năng suất thấp lẽ tè nên cái "ăn" ám ảnh vào tận tiềm thức, bật một chút là có mặt trong cả những phạm trù không thuộc no đói. Trai gái làm "chuyện ấy" sao lại gọi là "ăn nằm" với nhau nghe như hai người đang cùng ăn một mâm cơm nhưng không ở tư thế ngồi như cảnh thường có trong bữa ăn? Và, khi yêu nhau ở cái thời hiện đại hip hop này cặp nào đi trước một bước thì lại bảo "ăn cơm trước kẻo" gọi ra cảnh nhà tù hay công xã nhân dân thời "ba ngọn cờ hồng" ở Hoa lục thế kỷ trước, mặc dù cái chuyện tình ái này chẳng có "ăn", không có "cơm" và tất nhiên có quá ngốc mới cần đến tiếng kẻo!

Áo và Cơm, Cơm và Ăn cơm xem ra không là chuyện cũ xì như trái đất bao giờ! Có khi vì nó mà người ta thành phiêu bạt để mọi lúc không nguôi... ✓

Một mình một quán cóc

*Chủ quán ơi, cho thêm rượu nữa
Ly là cối sậu hà có để cho vui?
Người bán rượu thấy đều nên biết
Rót cả điều-không-thể, em ơi!*

*Ta loanh quanh trong quán cóc này
Tối lui một mình trong đáy cốc
Mỗi khi ta lên cơn buồn bực
Rượu cũng thành đồ bỏ, em ơi*

*Có những cơn mưa chui lên từ đất
Cơn sậu đậm xuống tạt trời cao
Không sao đâu dù uống hơi nhiều
Uống nghịch lý đã đầy cuộc sống*

*Có rượu nhìn đâu cũng vô cùng đẹp lắm
Men nồng vây kín lấy hồn ta
Người với người đã hiểu nhau chưa
Thấy kệ những điều vợ vẫn ấy*

*Chủ quán ơi, vì sao có biết
Chiếc lá vàng rụng xuống vai ta
Là cuộc chia ly vô cùng bi thiết
Tuông như lòng tan nát ánh sao khuya*

*Chủ quán ơi, hoa mọc lên từ đất
Sao lại mang hương sắc của trời
Cùng với bao nỗi niềm thao thức
Đang từ từ chìm xuống đáy cơn say*

*Ta say chi, say rượu tự bao giờ
Say cuộc sống bao điều nhí nhảnh
Chủ quán ơi, sao rượu nào cũng đắng
Cuộc tình nào cũng mỏng, em ơi?*

*Không tráng sĩ cũng không là du tử
Ta một mình làm khổ lấy ta thôi
Đời mấy thuở được ung dung tự tại
Rất buồn, hà có chẳng nên say?*

7/1/2010

Trẻ con mới thật đáng tin



Trước đây, trên blog của CTC này đã có nói chuyện cuộc sống hay cộng đồng thường chia làm hai phe là *đàn ông - đàn bà*, trong đó nói hai phe vừa cần đến nhau lại vừa đẩy nhau ra xa thật xa với những cảm nghĩ tốt đẹp cũng có mà xấu xa xấu xí cũng vô số. Nay nói về sự chia hai của cộng đồng thành *trẻ con - người lớn*.

Hai phe này tồn tại cùng nhau thật thú vị. Trẻ con biết và được tè, ị vô tư không người lái còn gọi là vô tổ chức, bàn cầu chẳng cần theo american standard gì ráo mà bàn cầu là cái tã lót, cái bím và cả cái quần của chúng. Thật tiện và lợi vô cùng! Bữa ăn của trẻ quá sức đơn giản dù chẳng đơn sơ chút nào. Một bình sữa và nút thay vì phải kéo nhau vào một chiếc bàn tròn, hay đi nhà hàng rình rang và có khi là ăn thịt gà, lòng động vật nhập khẩu đã chảy nhớt, cá chết hoặc có dư lượng hóa chất...

Người lớn nói với nhau bằng ngôn ngữ rất "khùng" vào những khi họ chỉ còn một chút là choảng nhau, không nể nang gì họ phang nhau trong những cuộc họp hành này nọ, thậm chí phang tại nhà và tất nhiên tại tòa khi tranh chấp quyền lợi hoặc chỉ đơn giản là tranh cái quyền được trở lại độc thân. Và thật "botay.com", kẻ nào mồm loa mép giải thì kẻ đó nhiều khi lại được coi là... có tài dù đầu óc trống như cái thùng không chứa nước! Còn trẻ con, chỉ một ngôn ngữ của sự ngây thơ hồn nhiên và nhất là của sự

trung thực, hài lòng thì nhoèn miệng cười hoặc bi bô mấy tiếng, bất mãn bèn xịu mặt xuống, rơm rớm và quá sức thì nhè! Mấy ai biết cảm ơn Thượng đế khi ông này ban cho trẻ con thứ ngôn ngữ biểu cảm và hình tượng thật trung thực đó?

Đứa cháu nội khi trên dưới 2 tuổi hễ cứ thấy ông nội từ lâu xuống là đưa hai tay về phía trước mà không cần nói một tiếng gì để đòi bông. Bị lơ hay chưa được đáp nhanh chóng, nó nằm úp mặt xuống, hai chân dẫy đành đạch ăn vạ thay cho những câu lòng thông của những trẻ lớn hơn đã nhiễm thói tru tréo lắm lời của người lớn. Giờ con cháu ngoại vừa 25 tháng tuổi đang tập nói những câu ngắn, lạ thay lại có những câu thật logique không nghe khó tin là có thực. Ngồi vắt vẻo trên ghế xoay, tay để vào bàn phím ấn có bài bản và tay kia cũng nhấp chuột y như thực, khi người lớn bảo đi về con bé nói ngay một câu "Làm việc mà", tất nhiên còn lơ lơ nhưng ngữ điệu và ý nghĩa thì quả là hết chỗ chê. Lần khác, bị mẹ quát gì đó con bé ôm lấy chân bố nói "Thương ba lắm" bằng một dấu giọng làm sao có thể đã chuẩn nhưng đó là câu nói rất thật và tràn trề ý nghĩa! Em của con bé này mới 4 tháng tuổi nằm võng đã nghe được tiếng chị ru chưa ra ngô khoai nhưng tình thương không chắc kém của người lớn, mà lại cực kỳ vô tư nữa! Nó ê a ru không phải vì muốn em nó ngủ như mẹ ru một cách thực dụng là mong con ngủ để còn đi làm việc khác!

Trẻ con không nói dối, là nhóm người không nói dối duy nhất trên trái đất. Khi vui ôm ông ngoại nói bằng một cái hôn, khi ghét thì thẳng thừng "Ghét...ngại"! Còn gì chân thực hơn so với câu "I love you?". Nêu ra đây là bởi câu quý sứ đó dịch sang tiếng An Nam thành cả một lô ngữ cảnh. Đàn ông nói với đàn bà hay ngược lại nếu mà xô Tây thì nghe chán ngán sao đó và cũng chẳng biết ai nói với ai. Ý tôi muốn nói, trong cái câu "I love you"

đấy nhiều khi không thực 100%. Coi phim thấy ông chồng người Tây mặt không một chút xúc động nhưng trả lời một câu gì đó với vợ hay người tình vẫn... em yêu! Hai chữ này người An Nam nói bằng tiếng An Nam nghe mới thâm trọng làm sao! Tuy vậy, vẫn có thể nói không thật trong một số trường hợp.

Trẻ con khi thương nói thương, khi trái lại chúng nói không sai lòng nghĩ. Còn người lớn lắm lúc không ngại gì mà không dối (mà là nói dối như thật) khi cái câu tỏ tình hoặc thân ái đó qua cầu bị gió thổi bay đi mất, hay là câu ấy nói ra trước một căn nhà đóng kín cửa vì chủ nhà đã thả thuyền trên một dòng nào đó. Đã có biết bao những ngôn ngữ đến sau cái câu “I love you” kia nghe mà sâu thăm biết chừng! Tiếng *I* ở hạ hồi trở thành *He* làm cho nội dung vụ việc đảo ngược như một định lý đảo cốt sao nghiêng cho mọi thua thiệt chảy về người kia! Điều này thì người lớn (nam và nữ) thua đứt trẻ con! Và như vậy, tất nhiên, nói được rằng chỉ có trẻ con mới đáng tin! ✓

Cùng cháu ngoại bi bô tập nói

Bắt chước đôi chim ông cháu ta tập nói
Cháu nói theo ông để sớm thành người
Ta cũng thấy mình cần tập lại
Lắng nghe lòng dăm tiếng chim vui

Cháu đang nhận thứ quà quý giá
Thiên nhiên trao tặng cho con người
Tiếng suối reo tiếng rừng khuya xao xác
Sấm sét kinh hoàng và nhẹ tiếng mưa rơi

Gió đi qua dưới mái hiên ngoài
Thứ tiếng cần học cho mau biết
Không chỉ quẩn quanh theo tiếng nhạc
Đời đôi khi nghe tiếng thở dài

Học lấy tiếng lòng đời điệu vội
Tiếng còi tàu và tiếng những chia ly
Tiếng dồn nén thăm sâu ký ức
Tiếng con sông đem nước xa về

Nước xa về nước trong nước đục
Phân biệt làm sao bên đục bên trong
Hoa cỏ cũng mang nhiều tiếng nói
Có khi là những tiếng đau thẳm

Đây cái bàn cái nôi kia là cái ghế
Gọi tên đi sự vật ở quanh mình
Mỗi ngày tập gọi tên nhiều thứ nữa
Những tấm lòng nhân hậu xung quanh

Trong ngôn ngữ có nhiều nhân nghĩa
Đẹp vô cùng hai tiếng thủy chung
Gọi tên đi đây là trang sách
Gọn gàng vuông vức bốn bề vuông

Cháu sinh ra trong lòng đất mẹ
Tiếng mẹ nghe trong suốt cuộc đời trong
Không phải nói tiếng của người nào khác
Hiểu gì không, hạnh phúc đến vô cùng!

19/7/2011

Lưỡi kiếm và kiếm lưỡi



Tình cờ, người quen kể cho tôi, vào một đêm khuya sục sùi mưa bão, chuyện một thứ vũ khí xem ra có sức công phá mạnh không kém những vũ khí giết người hàng loạt khác. Thứ vũ khí hiện đại sau này ngốn rất nhiều tiền và thường gây ra thảm họa nhân đạo mà cũng không thông minh là bao. Những máy bay không người lái bắn cả vào chính đồng đội của nó, những thứ bom liều chết cướp đi sinh mạng không chỉ của kẻ thù mà còn cả đàn bà trẻ em vô tội, làm tan hoang cả chợ và nhà thờ, bệnh viện, trường học...

...Một tráng sĩ nọ cầm kiếm đi qua một làng kia để đi tới một làng sau kia nào đó. Vào làng, anh ta bị một đàn chó gồm chó mẹ chó con chó ông chó cháu, tất nhiên không thiếu chó vợ chó chồng chó bồ chó bịch... cản đường sủa cho inh ỏi nhằm tấn công anh ta. Dầu vậy anh ta vẫn ra được khỏi làng với một lưỡi kiếm sáng loáng giờ ra trấn áp lũ chó đang say máu. Bầy chó thối chí lui lại phía sau, duy có một con quyết tâm bám sát anh chàng đó. Bực mình lên tới đỉnh điểm, một lần cuối thanh kiếm lại được giơ lên sáng loáng, nhưng vô hiệu, con chó vẫn tiếp tục lao về phía đối phương. Tráng sĩ nói “Lưỡi kiếm của tao mà không sợ, tao sẽ cho mày biết sức mạnh của một thứ vũ khí khác, xem thử mày tới đâu”. Nghĩ vậy, ngay khi vào tới đầu làng thứ hai, anh ta la lớn “Làng nước ơi, chó

điên, chó điên!”. Nghe tiếng la và nhìn thấy con chó đang như điên lao vào người đàn ông, lòng nước hèm nhau cầm gậy gộc ra đập cho chó chết tươi.

Luỡi kiếm không nguy hiểm bằng *kiếm luỡi*!

Luỡi kiếm là vật nhọn sắc sáng loáng, dài ngắn tùy nơi tùy thời nhưng có điểm thống nhất là làm bằng kim loại và công dụng là vũ khí sát thương, nó chĩa về ai thì người đó công khai là kẻ thù. Nó là vật chất hữu hình và tới thời hiện đại luỡi kiếm chỉ còn là vật trang trí, không mấy ai chết dưới đường kiếm nữa. Ở Mỹ người dân có quyền sở hữu vũ khí, tuy nhiên đó là những khẩu súng chứ không phải là kiếm. Nhưng không phải vì như thế mà “*kiếm*” không còn là vật nguy hiểm, trái lại nó vẫn là cực hiểm từ cỗ chí kim. Dù hiện đại cỡ nào, dù Tây hay Đông, Nam hay Bắc bán cầu thì số người “chết” dưới vũ khí *kiếm luỡi* vẫn hằng hà sa số.

Biết bao người thân bại danh liệt “chết” vì miệng luỡi của một người - của một người sau nhanh chóng thành “miệng luỡi thế gian” - có sức mạnh hạ sát danh dự, phé bỏ võ công của người ấy.

Tôi nhớ mấy chục năm trước, khi còn là một thanh niên háo thắng, đọc truyện võ hiệp Kim Dung thấy một kiểu giang hồ hiện đại. Người ta ít dùng thương, đao, kiếm... như trong truyện võ hiệp thế hệ trước nó. Bởi hình thái tấn công trong truyện Kim Dung không còn là những trận đánh cổ điển của hai đạo quân có tướng chỉ huy, mà là đối kháng của những tay giang hồ có khi là những con người cô đơn đánh nhau vì mang trong lòng mối thù nào đó như thù cha, thù thầy, hận tình hoặc vì trả giùm một cái ân nghĩa nào đó...

Nói vậy nhưng trong thế giới chưởng ấy vẫn có những “*kiếm luỡi*” có sức công phá hải hùng và vĩnh viễn. Là chuyện một trong Ngũ Bá, nổi danh Tây độc Âu Dương Phong. Con người độc này đã học Cửu Âm chân

kinh qua “kiếm lưỡi” của một cô gái - Hoàng Dung? - để cuối cùng cả bộ kinh lọt vào người ông ta theo chiều ngược lại bởi miệng lưỡi cô gái và... Âu Dương Phong trở thành một quái nhân đi ngược bằng hai tay? “Kiếm lưỡi” thật “khùng”!

Điều tôi không dám chắc vì không trải nghiệm thực tế cả hai nơi là Tây và Ta. Là hình như bên Tây bây giờ người ta tắt bật chạy theo cuộc sống cao tốc với hàng tá nhu cầu vật chất cần phải thanh toán. Cuộc sống ấy gãy góc bánh chưng quá mất đi sương khói lãng mạn của phương Đông, những mối tình ở đó không có nhiều sức quyến rũ bền vững mà có nhiều sự tính toán thực dụng. Nói thật là tôi không thích lối sống ấy. Nhưng phải nói thì giờ của họ thật quý báu, vì vậy mà nước Mỹ có gần 200 triệu khẩu súng lưu hành trong dân, có gì nổ đoàng đoàng một cái cho nhanh gọn! Và có gì thì đưa nhau ra tòa bình thường như khi gặp nhau cãi nhau cũng rất nhanh gọn cao tốc trước đó.

Còn bên Ta, nhịp sống vẫn như dòng sông hiền chảy lờ lững, người ta dư thì giờ quá cho nên quán xá là nơi tụ họp thường ngày. Quán thành thị trường đưa lên và “kiếm lưỡi” trở thành vũ khí phổ biến nhắm lung tung vào nhiều người, trong đó không ngờ có cả bạn bè... Tôi có một người quen thuộc dạng trung niên được bạn gọi là “Ngài 23” vì cứ khoảng giờ đó là “ngài” vung kiếm lưỡi ra tám qua làn sóng, những người bị đâm thật đa dạng tùy từng ngày, người bị nghe dường như cũng được chọn tùy ngày. Bạn bè biết ngài có cuộc sống đủ ăn, không vương bận vợ con, tình nhân (vì ai dám đến với người có kiếm lưỡi sáng loáng đó) và quá dư thời giờ bèn vác kiếm đi lang thang đêm đêm...

Trong những lời của người xưa dạy đáng mê nhất là "*L'oisiveté est la mère des vices!*" - “Ăn không ngồi rồi là mẹ đẻ của các thói hư tật xấu!” ✓

Giang hồ gãy kiếm!

*Ta là gã giang hồ gãy kiếm
Lui về quy ẩn chốn quê xưa
Em chẳng nệ thương người khốn khổ
Làm mái lều ta tránh gió che mưa*

*Phủi cho ta những hạt bụi giang hồ
Dẫm vết thẹo một thời sông nước
Khi trở giấc dạ sâu chất ngát
Ta còn nghe em hát ru đời*

*Hát làm gì nữa vậy em ơi
Kiếm đã gãy làm sao ta múa
Mảnh kiếm gãy văng vào đâu đó
Trong tim này có thể vậy được chẳng?*

*Mái lều này hứng lấy cơn mưa
Thành con sông uốn lượn quanh nhà
Không đủ cho hồn ta bước xuống
Không đủ lật thuyền bão tố phong ba*

*Nín đi, nín đi đừng hát nữa
Đời có sầu đừng khóc nữa em ơi
Tiếng khóc làm sao thay kiếm gãy
Tưởng sẽ lành vết thẹo đày hồn ta?*

*Trong tim ta có dòng sông khác
Máu giang hồ pha loãng nước sông kia
Sông cứ trôi mình ta ở lại
Bến cũng trôi theo nước tự bao giờ!*

*Mái lều này chập chờn giấc ngủ
Chênh chao cơn gió sớm lên đồi
Không phen liếp trổng hươ trổng hoắc
Bây giờ buồn vậy đó, em ơi!*

13/9/2011

Xin một ngày bình yên để... đọc thơ tình!



Tháng 11 năm 2010, sau 38 năm chia tay tôi có dịp trở lại Pleiku trong một chuyến đi chỉ có 2 ngày. Thời gian ngắn ngủi đó chỉ làm được có 3 việc. Thăm lại ngôi trường xưa để thấy như Tú Xương "*Đêm nghe tiếng ếch bên tai/ Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi dò*". Trong những phút lãng đãng băng khuâng ấy, tôi biết có ngậm ngùi bao nhiêu nữa thì cũng chỉ là... lãng mạn ½ mùa mà thôi! Việc thứ hai là ăn. Được chăm sóc quá chu đáo và thân thiết nhưng chỉ có cà-phê là làm thay đổi hẳn nơi mà tôi sống ngày trước. Còn ăn thì cũng như nạp điện vào máy di động, chẳng là vì Pleiku không phải xứ của món ngon vật lạ, dân dã mất đi trong khi hiện đại thì... cũng sang trọng như bao nơi khác. Việc sau cùng mang tính trọng tâm là trò chuyện với học sinh cũ nay có người đã nên bà ngoại. Nhưng họ còn rất trẻ bên người thầy cũ cũng chưa già. Chuyện tình yêu có lúc được mang ra cho những cuộc "phỏng vấn" ngắn. Một cô gái - dưới mắt tôi mà - hỏi thật khéo léo rằng thơ thầy em đọc nhiều lắm sao không bao giờ thấy "cô" trong đó? Một câu hỏi thú vị, và tôi trả lời là... có, chứ sao không? Nhưng "cô" trong thơ là ai mới là điều đáng nói!

Thì ra, quá ít người làm thơ dành cho vợ họ một chỗ trong cõi trời mộng mị mơ màng ấy, là cái thứ luôn

chỉ dành cho những mối tình đang hồi da diết hoặc đau đầu khắc khoải vì đã mất đi. Tú Xương một lần nọ đi với bạn tình một đêm bị lấy mất cái ô, ngán ngẩm lắm chứ nhưng vẫn khá “đẹp” rằng “*Đêm qua anh đến chơi đây/ Giày dôn anh diện ô Tây anh cầm/ Rạng ngày sang trông canh năm/ Anh dậy em vẫn còn nằm lơ lơ/ Hỏi ô ô mất bao giờ/ Hỏi em em cứ ở không thưa/ Sợ khi rày gió mai mưa/ Lấy gì đi sớm về trưa với tình*”. Quả là trong cái đau tức vẫn da diết với nhau quá thế! Còn khi viết về bà vợ thì “*Quanh năm buôn bán ở mom sông/ Nuôi đủ năm con với một chồng/ Lặn lội thân cò khi quãng vắng/ Eo sèo mặt nước buổi đò đông/ Một thân mưa nắng âu đành phận/ Năm nắng mười mưa dám quản công/ Cha mẹ thói đời ăn ở bạc/ Có chồng hờ hững cũng như không*”. Nói vậy thôi, chứ hờ hững chi mô, Tú Xương chẳng từng viết “*Vợ quen dạ để cách năm đôi*” đó sao? Một đảng là bản báo công, một đảng là lời da diết dù chỉ là tình một đêm!

Yêu nhau, người ta tự nguyện lao vào với nhau, nhưng lấy nhau đâu phải khi nào cũng là kết quả một mối tình? Có biết bao người khi lấy nhau lòng không rung động mà chỉ xiêu lòng và nghĩ... tình sẽ đến sau! Thì tình ấy có khi mới chỉ là xúc động nhất thời, một sự “đầu hàng”? Cái gì va vào thực tế quá mạnh mới lộ ra phũ phàng cũng khó có chỗ đứng trong thơ. “*Em đi như vẽ trên đường nắng/ Em nói như đàn trong miệng ai*” (Hoàng Trúc Ly) thì tôi cược 100 ăn 1 rằng không ai nghĩ đó là một bà vợ. Bà ấy sẽ đi hơi liêu xiêu và có thể vừa đi vừa cảm rằm, cãi vãi, chứ chẳng “*như đàn trong miệng ai*” bao giờ. Tôi còn nhớ, ngày trước một cô gái làm thơ “*Anh đâu rồi anh ơi chiều thứ bảy/ Nhớ thương mùi thuốc Capstan quen*”. Ít bà vợ nào mà không cầu nhau thứ khói tử thần đó, nhưng khi yêu, người ta bất cần đến... bảo vệ môi trường và sức khoẻ! Hoặc bà ấy có nhẹ nhàng một chút thì cũng là những thông tin về giá cả leo thang, về cái mái nhà giột, về trăm

chuyện linh tinh lang tang nghe hoài thành ra không nghe chi hết!

Cho nên thơ tình - thơ tỏ tình và thơ thất tình - mới thực sự là thơ của những con tim đang ở cao trào nhìn đâu cũng chỉ thấy toàn... tim là tim, chẳng còn trời đất chi cả!

Suy nghĩ khá lâu và khá lung, tôi không hiểu các cụ nhà mình thuở thế kỷ 19 về trước họ yêu nhau ra sao mà không thấy thơ tình. Ngay cả trong Kiều, Chinh phụ ngâm, Bích Câu kỳ ngộ... thì cũng mới là truyện tình được kể bằng thơ thôi. Chưa phải thực sự thơ tình mà tác giả viết cho một người khác phái (hoặc cùng phái nhưng yêu nhau như trai với gái - thơ tình đồng tính, hai phái) để giải bày thồn thức của con tim. Tôi nghĩ rằng, chỉ đến khi phong trào Thơ Mới ra đời hồi đầu thế kỷ XX mới thực sự có thơ tình. "*Em đẹp bàn tay ngón ngón thon/ Em xinh đôi má nắng hoe tròn*" (Huy Cận), không phải là nhà thơ dư thời gian đi tả một thiếu nữ nói chung đâu, ông phác thảo một cách tươm tất và tinh khôi người của ông đó. "*Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát/ Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông*" (Nguyễn Sa). Chao ôi là cái lụa nổi danh một vùng, chỉ vì em mà nó nổi danh thêm nữa trong thi ca, nhờ nó mà người làm thơ chinh phục được trái tim của "con chó ốm"! Ai chưa yêu sẽ thật thiệt thòi vì không biết rằng tình yêu bao giờ cũng có tính đắm say, có ai yêu nhau kiểu 1 nhỏ, 2 nhỏ, 3 nhỏ trong đại số học mà không sớm chán nhau đâu. "*Yêu tha thiết thế vẫn còn chưa đủ? Anh tham lam anh đòi hỏi quá nhiều/ Bao nhiêu lần em đã nói em yêu/ Sao vẫn muốn nhắc một lời đã cũ*" (Xuân Diệu). Có cũ chi đâu, có thiếu - đủ chi đâu? Trong tình yêu làm gì có định lượng, chỉ là định tính thôi!

Quá sức là vui, một "tính xấu" của con người lại được quyền bộc lộ trong thơ - tính ghen - một cách thật công khai và bất ngờ "*Tôi muốn cô đừng nghĩ đến ai/*

Đừng hôn dù thấy bó hoa tươi/ Đừng ôm gối chiếc đêm nay ngủ/ Đừng tắm chiều nay bẻ lăm người" (Nguyễn Bính). Thì đúng rồi, "ai", "hôn", "ôm", "ngắm" dù chỉ vô tình lên những vật vô tri (gối, hoa, bãi biển) mang một ý nghĩa tương cận thì cũng làm "mòn" người mà nhà thơ đang yêu! Ghen là thuộc tính của yêu, phải thế không?

Nói thơ tỏ tình mãi thì... ngán lắm, phải là người đang yêu nói mới đúng cho, còn đây thì xin sang tiết mục thơ thất tình! Cái mộng mơ mà không thành, có tình nhưng mà vì 1001 lý do đã làm mất... là cái khi nào cũng gây đau đầu trong lòng. Và đau đầu là mối cho thơ thất tình, thơ hay.

"Si tình lắm đấy nhưng đôi lúc/ Có gửi tình đi chẳng có về" (Xuân Diệu), buồn cũng mới một chút xíu cho cuộc đời có men thôi! Và đâu phải khi nào cái không được cũng phơn phớt nhẹ nhàng dễ chịu như thế? *"Ngày mai buồn, em giấu mặt giữa lòng tay/ Anh về phía tâm hồn, anh về bên người khác/ Anh về với những gì không thể mất/ Em trách không đành, cay đắng cũng đành không"* (Đinh Thị Thu Vân). Có tới ba người sao? Không, chỉ có hai thôi và cả hai đều chỉ được cái - luôn - muốn - được - nhiều - hơn, là tình yêu. Mất cái tưởng không thể mất chính là tự do, đã có một bức tường sừng sững ngăn chân lại, nhưng sao ngăn được tâm hồn? Hơi bị phức tạp cho nên những câu thơ thất tình này là của chung những cặp đôi mơ chung một hướng tới như một mơ ước ngàn đời nhưng lại phải khác một lối đi! Có những thứ mất đi làm ta đau và quý nó nhưng có bao nhiêu thứ làm ta buồn bã vì sao nó không mất, hoặc mất quá muộn màng! Chữ "mất" tuy cùng viết như nhau về mặt tự dạng nhưng nội dung thì khác nhau lắm!

Lại nói tiếp về thơ tình. Thơ thì có nhiều "món" như thực phẩm của loài người, nhưng sao nghe có lý rằng thơ tình là thơ sang trọng, trong đấy thơ thất tình hình như

là thơ "đài các" nhưng dư thừa đau đớn! Chúc cho những cặp đôi đừng khi nào phải tìm đọc thứ "đài các" này! ✓

Thơ ta ơi, hãy là thơ rất đực!

*Tình ái là chi mà phải tới hai người
Dù mỏng manh không hơn tờ giấy
Ta lên rừng làm con suối đực
Đóng cửa rừng không cho nước về xuôi*

*Thà lên rừng làm viên sỏi đực
Mượn mưa rừng xuống suối rong chơi
Nhủ mình xa những viên sỏi cái
Bụng hết đau thương bụng hết ngậm ngùi*

*Bầu bạn với hương rừng và gió
Đưa ta đi phiêu lãng lá cây rừng
Trong yên tĩnh của ngày sáng thế
Thuở đất trời còn đực rất tinh nguyên*

*Về với thuở chưa có người giống cái
Thượng đế cũng là giống đực như ta
Chưa có yêu nghĩa là chưa vụng dại
Tinh khôi chưa khao khát một quê nhà*

*Rừng có những con nai rất đực
Không mượn phiền ngơi gác đêm trăng
Cỏ đực rất xanh mọc bên bờ suối
Xanh thơm chi cho nhan nhản tình buồn*

*Xung quanh đây toàn thơ giống cái
Ta lên rừng tìm thơ đực trên non
Chữ trắng phau trông như viên cuội
Và ta nghe hạnh phúc trong lòng*

*Thơ ta ơi gieo những vần rất đực
Buồn vương cần thiết nữa mà chi
Giải tâm sự khỏi vòng oan khuất
Thơ đực ta ơi, hãy đợi ta về!*

28/1/2012

Ấn tượng Hạng Võ



Tôi đọc truyện Tàu khá sớm và dù trí nhớ lãng đãng nhưng ký ức tôi vẫn lưu giữ khá rõ về một số những nhân vật và tình cảnh của họ. Trong đây, những cung bậc cảm xúc dành cho từng nhân vật là quá rõ ràng đối với tôi. Một Khổng Minh chín chu tề chính với những mưu lược của một người theo vương đạo, một người trói gà không chặt mà làm cho nhiều kẻ vũ dũng phải lao đao khôn đốn. *Lục xuất Kỳ Sơn/ Thất kỳ cầm Mạnh Hoạch*, đủ tỏ rõ về bản tính và bản lĩnh của người có số mang công danh đến cho người khác mà không sinh nhằm ngôi sao để vương cho mình. Ông ta không có chân mạng hoàng đế, không có số làm tướng dù xông pha trận mạc là việc của ông. Khổng Minh là quân sư!

Một nhân vật khác, xuất hiện trước thời đại của Khổng Minh, người có mặt đứng đầu trong cuộc tương tranh Hán - Sở để cuối cùng kẻ đối thủ thì làm nên nghiệp đế vương dựng triều Hán, kẻ thì từ Tây Sở Bá vương lầy lừng thiên hạ phải đơn thương độc mã dẫn thân đến bờ sông Ô giang, một buổi chiều nọ.

Hạng Võ được tái dựng bởi ngòi bút của người viết truyện khá điển hình. Nhân vật sắc sảo nhưng phiến diện. Chàng có sức mạnh siêu quần bạt tụy giữa thời buổi người người tranh nhau xô đổ bạo Tần, đó là một điểm ưu việt không mấy ai có được. Nhưng cái phiến diện

của Hạng Võ cũng là cái không ai có thể không nhận ra. Không phải người biết dụng nhân, có Phạm Tăng đầy mưu lược làm quân sư nhưng quá nhiều lần Tây Sở Bá vương không chịu nghe lời, làm hỏng biết bao cơ hội có thể đưa đối phương Lưu Bang vào cửa tử. Mở tiệc Hồng Môn theo kế Phạm Tăng là tìm cách giết Lưu Bang ngay tại tiệc, nhưng Hạng Võ lại chần chừ, quá chén say xỉn khiến thầy trò Lưu Bang ra đi một cách không khó khăn. Tỉnh dậy bắt lỗi nhưng khi quân sư của Lưu Bang mang dâng ngọc tỷ, Hạng Võ lại một lần bộc lộ tư duy phiến diện. Lúc nhận ấn ngọc, thấy một chén ngọc nhấp nháy như ánh sao bèn cho Phạm Tăng. Phạm quăng chén xuống đất lấy kiếm chém tan nát, nói "Việc thiên hạ đã hỏng rồi. Chúng ta sẽ chết về tay Bái Công cả, vật quý mà chi!".

Trong một trận đánh Tần, 20 vạn quân Tần xin hàng, đó là một thắng lợi lớn. Nhưng chỉ một đêm nghe tiếng than của một nhóm hàng binh đã ra lệnh chôn sống từng ấy con người. Hàng binh chết trong nắm mồ chung tức tưới đầu đón nhưng cũng còn ấm áp của những người chung nhau chia với nhau một số phận, còn Hạng Võ, chính chàng đã chọn cái chết cho riêng mình trong không bao lâu nữa, chết vì không có lòng nhân dù là lòng nhân kịch cỡm đối với kẻ sa cơ thất thế mà những chính khách như Lưu Bang thường phô diễn, Hạng Võ chỉ sẵn có lòng bất nhân!

Cũng lạ, ấn tượng của tôi về nhân vật Hạng Võ này là ông ta không phải kẻ võ phu đáng ghét, mà có phần đáng ngậm ngùi với con người mang sẵn bi kịch cho mình. Bi kịch cuối cùng là buổi chiều trên sông Ô, khi Tây Sở Bá vương Hạng Võ chỉ còn là một ông vua thảm bại đang tìm đường đào tẩu. Câu nói của người đình trưởng cầm thuyền đợi sẵn: "Tôi biết đại vương có ngày sẽ đến đây. Giang sơn của đại vương giờ chỉ là con thuyền này, ngài hãy qua sông về lại Giang Đông để khởi sự lại từ đầu".

Tây Sở Bá vương đáp: "Ta còn mặt mũi nào nhìn lại người Giang Đông!". Và "botay.com"! Một tư duy rất ấn tượng tuy quá muộn màng! Kết cục đó khó tránh với một người nặng về uy vũ như nhân vật này.

Trước đó chỉ vài canh giờ, là cuộc chia ly khá náo nùng giữa hai vợ chồng keo sơn vàng đá. Sau một đêm uống rượu ngâm thơ là đêm cuối cùng, Hạng Võ nói "Tướng sĩ nay đã trồn hết, ta định từ giã nàng liêu mình xông ra trận. Tuy nhiên lòng ta không nở, vì hai ta sống với nhau đã bao năm chưa từng rời nhau sớm tối, dẫu trong thiên binh vạn mã cũng vẫn có nhau...". Ngu Cơ nói "Thiếp đội ơn đại vương thương tưởng, nay chẳng may trên bước đường ly loạn, dẫu chết cũng khó rời nhau". Trời sáng, Hạng Võ biệt Ngu Cơ "Thôi! Đã đến lúc tôi phải đi, ngự thê ở lại bảo trọng lấy thân thể. Trước kia binh tướng còn nhiều có người bảo vệ, nay ta đơn thương độc mã làm sao có thể đem nàng theo được...". Như hiểu ra thân phận hai người, Ngu Cơ cầm gương đâm vào cổ tự vẫn! Mỗi khi đọc lại đoạn này, lòng tôi thoáng một niềm đau cho mối tình của hai người, Hạng Võ trước sau chỉ có một Ngu Cơ, điều khá lạ của vua chúa thời đó. Trong con người hiếu sát đầy uy vũ đó vẫn là một trái tim yêu khá hồn nhiên và thủy chung, thật đáng ấn tượng! Đại vương yêu, đại vương không phải kẻ hoang dâm!

Hạng Võ không đủ bản lĩnh một đế vương, nhưng chàng thật tròn trong vai một người đàn ông biết yêu, thành ra ông ta mang tới hai con người cùng một lúc. *"Đi cho đất lở trời long / Về đây khép lại một vòng tử sinh"*. Cái chết thảm hại của Hạng Võ trở nên cái gây nhiều xúc động và ấn tượng!

Ấn tượng về *sự cùng đường của con người* trở thành nỗi ám ảnh cho tôi. Trong nhiều năm nó cứ sống lại mỗi khi tôi rơi vào hoàn cảnh "bờ sông Ô". Chỉ có điều, đọc truyện người suy ngẫm về mình, thấy những khi như

vậy tôi không có may mắn gặp được người đình trường, mà rất cô thân cô thế của kẻ tự cho là mình đã cùng đường, hay ít ra đường còn nhưng chông gai lởm chởm không biết rồi sẽ ra sao.

Năm 1975 khi mang theo mấy bộ đồ và tâm trạng cô đơn như Hạng Võ để vào trại tập trung mà không biết rồi sẽ ra sao, cả ngày về và về rồi ra như thế nào cũng mù khơi thăm thẳm! Khác với Hạng Võ, giây phút ấy tôi không có Ngu Cơ cho riêng mình! Không ai lúc ấy nói với tôi như lời của người lái đò sông Ô!

Những năm đầu 1980, một tình cảnh khác xuất hiện, và câu chuyện Hạng Võ + bến sông Ô lại quay trở lại. Lúc ấy tôi như bị đẩy đến chỗ quay lưng ra một bờ sông, lực tôi cạn kiệt trước viễn cảnh hết sức không tìm ra phương hướng. Và may thay, cuộc "vượt sông Ô giang" dài mấy chục năm đã khiến tôi tồn tại, không tan xương nát thịt như Hạng Võ! Mà có được người như Ngu Cơ thì kể ra Hạng Võ đã sống một đời khá đủ. "*Nước sông Hương con vịt lội ướt lông/ Rùa kêu đá nổi thiếp không phụ chàng*"!

Viết điều này ra tôi tin là có một người hiểu, tất nhiên là ngoại trừ Hạng Võ nếu linh hồn ông ta linh thiêng suốt mấy ngàn năm ắt sẽ hiểu có người luôn đồng cảm với ông. ✓

Chiều sông Ô

*Tám năm biệt xứ Giang Đông
Chiều nay vỗ ngựa vùng gươm trở về
Đường gươm khi tỏ khi mờ
Đường gươm nổi sóng trên bờ Ô Giang
Tám năm vạch đất phong vương
Một thời thiên hạ xô nghiêng một người*

*Bao nhiêu thân đổ đầu rơi
Ngẩng lên vẫn thẹn với người Giang Đông
Tịch ơi, lỡ một đường gươm
Bá vương xuống đất thịt xương rồi bởi
Giận mình quên uống cho say
Anh hùng thiếu rượu vẫn hay kẹt đường
Đi cho đất lở trời long
Về đây khép lại một vòng tử sinh
Sương chiều ngút tỏa Ô Giang
Chiếc yên vắng chủ ngựa sang một mình*

*Trên con thuyền bé lênh đênh
Bốn chân xếp lại buồn tên ngựa hồng*

11/2010

Con chó, cục đá và cái búa



Thế là hôm nay 12 tháng 10 Tây nhằm ngày 16 tháng 9 An Nam, con cháu ngoại Nhã Khanh, tên ở nhà là Nghé, lần đầu tiên khoác ba-lô do ông ngoại cho đi trường. Ở đây nhiều nhà trẻ lắm, công và tư nhưng tôi bàn với cha mẹ Nghé chọn một trường tư thục của nhà thờ do các soeur dạy. Những phụ nữ này không hề làm mẹ bởi đó là nữ tu, nhưng trái tim họ là trái tim phiên bản của Chúa, dù tôi không phải người theo đạo Thiên Chúa. Chọn cái mang tính thiện trong một xã hội nhiều cái ác là điều không dễ nhưng không phải không biết để chọn, và hơn thế, phải chọn.

Không còn nhớ mình đi trường lúc lên mấy tuổi cho nên ngày Nghé đi học đầu tiên là một ngày rất ấn tượng với tôi. Con cháu ngoại 26 tháng tuổi tất nhiên là chưa hiểu gì về cái ngày mà thời xưa ông ngoại nó không có. Nhưng không phải vì thế mà trong ký ức nó sau này không có một chút ấn tượng gì về ngày này. Bởi mới từng ấy tháng mà Nghé đã có trong nó một chút của một con người bắt đầu tự ý thức được về mình.

Tối qua cha mẹ chở đi mua cho một chiếc ba-lô. Vào tiệm Nghé chọn ngay cái có màu hồng như mấy hôm trước nó đã tự chọn màu của chiếc xe đạp cũng như các đồ chơi khác. Không được chọn người cha như tất cả loài người, nhưng con cháu ngoại đã được Trời chọn cho nhân

cách và tình cảm của cha nó một cách chính xác bởi cha nó đúng là người đàn ông có nhân cách và trách nhiệm với con cái. Biết bao nhiêu đứa trẻ không có người cha có hai thứ này để chọn lựa, chỉ có người đàn ông của mẹ và người mẹ đã chọn một cách mù quáng hay ngốc nghếch để tới khi sự ngốc nghếch phải trả giá (có khi quá mắc) thì đứa con trắng tay chẳng có gì ở người đàn ông ấy. May cho con Nghé vô cùng!

Con bé sẽ hòa nhập thế nào vào lớp học khi lần đầu đặt chân tới đó? Nó là đứa năng động, dạn dĩ và có trí nhớ tốt. Khác với nhiều đứa trẻ cùng trang lứa, Nghé chỉ quen với 3 bình sữa và 3 chén cháo mỗi ngày, mọi thứ bánh kẹo nó đều từ chối hết. Như thế khi tới trường cũng tiện.

Trong nhà, tôi có thể không nói chuyện với người này người nọ, nhìn mà vô cảm nín thính với họ nhưng từ ngày mai, khi Nghé đi trường từ 7 giờ sáng đến 4 giờ chiều thì đó là khoảng thời gian đặng đặng cho tôi, sẽ không biết công việc có thể có sức ảm áp với tôi hay không. Con Nghé cũng như những trẻ con tuổi nó là người duy nhất biểu tượng của con người mà nhà Nho nói là “tinh bản thiện”. Tôi đã sống gần hết đời với người lớn, thấy nhiều người trong số họ là những kẻ ngu ngốc, hai thậm chí ba mặt, và phản trắc, phức tạp... Cuối ngày chuẩn bị cho Nghé, tôi có một entry nhỏ lên blog.

Thật tình cờ và vui, giờ này khi Nghé còn ngon giấc thì ông ngoại đọc được những dòng nhận xét của một bạn ghi Nặc Danh mà tôi đoán là sống ở nước ngoài về bài tản mạn của mình trên CTC blog trước đó, xin copy ý kiến bạn lại đây...

“Nếu một em bé qua giáo dục thấy việc dùng búa đánh đầu con chó và đánh vào cục đá là như nhau, gây cảm giác như nhau, chẳng mấy chốc nó giết người không góm tay. Tánh thiện cũng như Phật Tánh là bẩm sinh nhưng rất khó phát triển trong một xã hội mà ai cũng phải sống bằng ít nhiều nói dối, lừa lọc, trong một môi

trường rất ít tánh thiện. May cho nhân loại, sau bao sự chống phá của các thế lực phi nhân, gia đình - đơn vị tập thể nhỏ nhất của loài người - vẫn tồn tại để trẻ thơ đối chiếu với ngoại cảnh hỗn mang. Ông ngoại còn kể chuyện Tám Cám, bà ngoại còn một câu ca dao ngọt tình quê. Nếu không thì tuyệt chủng; Ba-lô của Nghé sẽ chở những thứ như sừng đạn thay vì những củ khoai nướng, những trái cóc xanh, những khúc nhạc đồng quê. Sự đóng góp nhỏ nhoi của gia đình là điểm tựa có giá trị như điểm tựa giúp cái đòn bẩy trong vật lý học. Và một nhà khoa học (Archimède?) nói có ai cho ông điểm tựa ông có thể cất nổi quả đất. Vẫn còn hy vọng đấy chứ?!"

Dù ở bên Tây hay bên Ta thì cái ác và tính vô trách nhiệm vẫn tràn đầy, vì thế mới còn tòa án và nhà tù cùng với những cái chết tức tưởi và những cuộc đổ vỡ. Cám ơn nhận xét của bạn, *tôi tin hoàn toàn còn đầy hy vọng* chứ không phải "vẫn còn hy vọng" như bạn viết! Trong ba-lô của Nghé là Tình yêu cha mẹ, tính trách nhiệm cao của cha nó và Tình yêu cũng như tính cực đoan không tha thứ cho bất cứ cái xấu, cái vô trách nhiệm, cái ác nào của ông ngoại nó. Tha thứ cái ác trong một chừng mực nhất định là điều có khi buộc phải làm dù rất không hài lòng nhưng không thể nhập nhằng vì thái độ nhập nhằng trong mọi trường hợp đều không khác đồng phạm với nó dù phải "sống chung với lũ". Vô số người cũng nghĩ như tôi, đó là lòng lạc quan trong cuộc sống khi phải nhìn một cái búa, con chó và cục đá! ✓

Chiếc ba-lô hoang dã

*Từ chuyến xe đò ghé thẳng vào đây
Em có thấy toàn thân tôi đầy bụi
Em có thấy người khách đầu tiên vừa tới
Ba-lô bèo nhèo bám ở sau lưng*

*Trong ba-lô này em biết có gì không
Những năm tháng ngả màu vàng vọt
Những con đường mà tôi nối được
Thành một vòng trái đất để bên trong*

*Và trong này còn những đa đoan
Những giây phút thiếp đi mù mị
Đứng chênh vênh trên đỉnh đời vô nghĩa
Nhìn chiêm xuống núi buổi hoàng hôn*

*Trong ba-lô này có những bình yên
Chỉ loé lên như lá me rơi vãi
Lá muốn nói một điều chi đấy
Bởi gió lang thang nên lá vẫn ngập ngừng*

*Chủ quán ơi, hôm nay ngày hưng phấn
Lòng tôi vô tình cũng muốn bay lên
Ly cà-phê em vừa để xuống
Khói bay thơm ngát vị yên bình*

*Mọi người nào cũng rất hân hoan
Rất dễ thương như lời ẩn dụ
Chiếc ba-lô nặng hơn chút nữa
Thêm tâm sự buồn vừa hái được nơi em*

*Ba-lô lại cùng tôi xuống phố
Biết có gì còn lại phía sau không
Vết nắng dài nơi em đứng đó
Thay chỗ một người không tuổi không tên*

27/2/2009

Trang báo viết bằng “quốc tế ngữ”



Tinh mơ sáng nay nhìn vào trang “Thế giới hôm nay” của một tờ báo, có cảm tưởng cái gọi là “99%” tại Mỹ đã lan tỏa sang nhiều nơi trên thế giới. Những nơi ấy đều có tiếng nói riêng nhưng, lại có cảm tưởng người đọc đang thu nhận thông tin bằng một thứ tiếng gọi là “quốc tế ngữ”.

Hoa Kỳ là một hợp chủng quốc và đến nay dường như mọi dân tộc trên thế giới đều có “đại diện” ở đất nước đa văn hóa này. Đó là một nước giàu và có mặt trong hầu hết các vấn đề quốc tế trên cơ sở có liên hệ đến quyền lợi của Mỹ. Từ vài tuần lễ trở lại đây, đám đông người dân Mỹ xuống đường ôn hòa và theo kiểu Mỹ với “ngôn ngữ” thể hiện trên những tấm bảng cầm tay “Chiếm Phố Wall” được hiểu là nơi tập hợp sự giàu có nhất nước Mỹ. Họ làm thế để làm gì?

Tự nhận là thuộc 99% dân số và là người nghèo, cuộc “đánh chiếm” có nội dung đòi tái phân phối lợi nhuận xã hội mà theo họ đang là một bất công khi chỉ 1% dân số tập trung tới 45% lợi nhuận của toàn xã hội. Miếng bánh chia không đều mà sự không đều đó nhiều khi lại bị 1% làm ăn kiểu phiêu lưu lôi kéo cả 99% vào tình cảnh “người ăn ốc kẻ đổ vỏ” hoặc “cháy thành vạ lây” như năm 2008 khi ngân hàng loại bự tại Wall Street phá sản kéo theo

nhiều ngân hàng khác và lan toàn thế giới. Những con số này không biết chính xác ra sao nhưng trên trang báo sáng nay thấy một số nơi như Sydney, Melbourne của Úc, Đài Bắc của Đài Loan, Seoul của Hàn Quốc, Tokyo của Nhật, Frankfurt của Đức, London của Anh, Johannesburg của Nam Phi... đã xuất hiện “quốc tế ngữ” này.

Tờ báo sáng nay viết “Ngày 15/10 đánh dấu sự lên tiếng đồng loạt của làn sóng “Chiếm lấy Phố Wall” khắp thế giới với các cuộc biểu tình được lên kế hoạch tại khoảng 951 thành phố thuộc hơn 82 quốc gia và vùng lãnh thổ từ Bắc Mỹ đến châu Âu, châu Á và cả châu Phi...”. Đã có hàng trăm người bị bắt, cảnh sát chống bạo động đã ra tay trước đám biểu tình với vũ khí đàn áp. Khẩu hiệu lớn là “Hãy để người dân cùng chia sẻ sự giàu có”, không thấy những yêu cầu chính trị hay sắc tộc, tôn giáo, ngoại giao...

Trong sự làm ra giàu có, đã có một sự tập trung cao độ đó là “tập trung mồ hôi” nói chung chỉ sức lao động các loại từ cơ bắp đến chất xám. Nhưng những người dân đang nói “quốc tế ngữ” hiện nay cho biết, với họ thì lại có sự “tập trung sai địa điểm” của lợi nhuận, của sự giàu có, mà ở Mỹ thì địa điểm ấy là “phố Wall”, ở các nước trên thế giới đó cũng là những “phố Wall” mang tên gọi khác theo cách gọi của địa phương.

Là người thật sự không có chi liên hệ đến “phố Wall”, nó còn đó hay sẽ bị chiếm hoặc nó chao đảo như trong cơn bão lốc năm 2008 khi một ngân hàng lớn và có tiếng tăm bị vỡ nợ gây ra cơn khủng hoảng tài chính toàn cầu, thì tôi vẫn không mất căn nhà nhỏ của mình, công việc làm của tôi vẫn y nguyên chỉ có điều tiền công lao động bị sức mua đây lại phía sau - từ ăn sáng “hoành tráng” xuống mua hộp xôi cốt lấy chất bột làm năng lượng chờ bữa ăn trưa cũng đang bị “đánh chiếm”. Chứ không như một vài người bạn ở nước ngoài mất việc, bị thu lại nhà do mất khả năng trả góp, và mất một vài tiện nghi,

tiêu pha vốn là sang trọng bao năm...

Ngôi ở đây, căn nhà này của tôi đã quá nhỏ và quá thiếu những tiện nghi và thiếu những giải đáp cho nhu cầu của một trí thức, tôi có những bản khoản khác với đồng loại ở New York, ở Paris, London, Melbourne vv và vv... nhưng tôi hiểu vì tôi cũng đọc được “quốc tế ngữ” trên những tấm pa-nô của các bạn... Và điều tôi tâm đắc nhất là “JOBS!” được người biểu tình trưng ra tại Đài Bắc. Người phương Đông vẫn đòi những cái thiết thực gắn với phẩm giá - *làm lấy mà sống* - một mức sống đòi hỏi sự chịu đựng của mình là việc làm. Không có Job thành kẻ thất nghiệp, đó là nỗi đau rất ê chề! Còn nhớ, sau năm 1975 khi ở trại cải tạo ra tôi được cấp cho một tấm thẻ lao động trong đó phần nghề nghiệp ghi: Thất nghiệp, làm tôi nhói lên vì nhục nhã trước khi lo âu cho các con tôi lúc ấy chúng còn rất nhỏ!

Thế giới còn gần 2 tỉ người đói cơm ở châu Phi mà hình ảnh những đứa trẻ bụng ỏng đít mòn, và nhiều hơn con số 2 tỉ đó là những người thiếu đủ thứ từ tiện ích, phúc lợi đến dân chủ, hòa bình... như một thách thức nhưng thách thức cho “Phố” nào, xin Thượng đế chỉ giùm ra với! ✓

Những tên đường trong thành phố tôi

*Khi đất nước còn vua Quang Trung
Mười tám vạn quân thù đưa nào sống sót
Không mất hồn cũng thành què cụt
Bỏ xác què người chung nắm mồ hoang*

*Khi đất nước còn Lý tướng quân
Chân cứng đá mềm đứng trong lịch sử
Nhiều lá cờ nhưng chỉ lá cờ chính nghĩa
Chiều bay thom lúa mạ trên đồng*

Vắng đâu đây mười năm rừng núi Lam Sơn
Sang sáng tiếng Bình Ngô đại cáo
Hào kiệt đất nước có khi nào thiếu
Guom thiêng loáng nước ánh trăng rừng

Thần vì người cho mượn thanh guom
Sòng phảng trả khi rửa xong hận nước
Hào khí ngời lên như ánh thép
Hận nước trong lòng của mỗi người dân!

Thành phố tôi có đường Hai Bà Trưng
Có trường học mang tên hai vị ấy
Thì cột đồng kẻ thù để lại
Kim loại nào chống được với thời gian?

Thành phố tôi có đường Trần Hưng Đạo
Bến Bạch Đằng nhớ Bạch Đằng Giang
Bao lớp lớn lên từ trường học Ngô Quyền
Kiêu hãnh trước một bầy Nam Hán

Tôi từng là học sinh trường Chu Văn An
Thất trăm số một thời lừng lẫy
Trái tim của nhà danh sĩ ấy
Bản sao còn rõ nét đến bây giờ

Chiều đi qua vườn hoa Diên Hồng
Không đa cảm mà tự nhiên nhòa lệ
Bài học này thuộc từ thời còn bé
Biết bây giờ còn trong sách giáo khoa?

Tôi đang đi giữa những con đường
Mà sao giống như trong thôn hẻo lánh
Chạnh thấy hồn vô cùng xao xuyến
Loang lổ bảng tên đường sơn tróc từ lâu!

*Mỗi bằng tên đường thấm máu cha ông
Làm bằng sắt hay bằng xương thịt
Tên núi tên sông tên từng tấc đất
Thành phố phờng ngang dọc trong tim*

*Rất phân minh giữa bạn và thù
Người Việt Nam không biết làm nô lệ
Đường phố này mang tên các cụ
Có thể nào như những phố vô danh!?*

5/6/2011

Một góc chợ mạt cửa mướp đấng



*T*hảm thoát đã 72 năm ngày 13/10 đi qua, ngày giỗ nhà văn Vũ Trọng Phụng, một ngày đáng nhớ cho những người có trái tim thao thức, đôi mắt đã mỏi mệt. Nhưng rất tiếc ngày đó đi qua trong im lìm khi người quá cố lại là cha đẻ ra cả một lô những nhân vật thuộc cái gọi là tầng lớp trên của xã hội thành thị thời Pháp thuộc mà thực ra là “cái đáy của xã hội” thời ấy.

Một đàn bà tân thời “*vẫn ao ước được - bị hiếp nữa mà không bao giờ cái díp hiêm có ấy lại tái hiện...*” vậy mà vẫn “nhất định” thủ tiết với... hai ông chồng thì cái đức hạnh thủ tiết của người phụ nữ trở thành mảnh giẻ cho bà ta đạp dưới chân một cách trơ trẽn! “Đức hạnh” là vậy, nhưng lại chỉ chờ đợi gã lưu manh Xuân Tóc Đỏ thú nhận cái tội dòm phụ nữ tằm qua khe vách, như một lời ngỏ ý gián tiếp để mình “được” là người bị dòm ấy, ngắt nỗi gã này lại nhất định chối bai bãi như để chứng tỏ sự ngay tình của mình và bị đuổi việc oan! Thành ra bà Phó Đoan đành thở dài tiếc nuối: “Thôi, anh không phải người thông minh!”. Và “*Xuân Tóc Đỏ ra đi, không hiểu rằng mình đã bị khinh bỉ như một nhà đạo đức chân chính đã bị khinh bỉ*”.

Trong cái xã hội thành thị bé con mà Vũ Trọng

Phụng phản ánh đó, đạo đức bị khinh bỉ thay vào đó là một thứ bát nháo gọi là tiến bộ, cải cách, Xuân Tóc Đỏ từ một kẻ mặt hạng bống trở thành đủ thứ chức danh cao quý - đốc tờ Xuân, thi sĩ Xuân, Nhà ái quốc... thì có chi là đáng ngạc nhiên?

Nhà văn cho một nét chấm phá mà khá đủ về gã con trai phát dục rất sớm này “*Xuân Tóc Đỏ, từ lúc lên sáu tuổi, đã biết rằng cái thẹo mà giữa có một chấm thì chi là biểu tượng của một vật xấu xa*”. Xuân được người đàn bà “đức hạnh” giới thiệu đến làm công cho tiệm may Văn Minh của người cháu gái mà bà ta hay lui tới. Tiệm may thời trang Văn Minh được coi như điểm hẹn của những con người đang hăng say như thiêu thân trên con đường gọi là Âu hóa. Trong thâm ý, bà ta không phải muốn giúp gã có cơm ăn mà là gieo hạt xuống đó, và chờ để có ngày được “thủ tiết” với gã!

Và Xuân tiến rất nhanh trên cái thang của băng thượng lưu ấy. Là kẻ cù bơ cù bất không cha không mẹ, thất học và bản chất lưu manh, nhưng Xuân Tóc Đỏ được cái rất láu cá và cũng khá thông minh, biết chụp lấy cơ hội để len vào cái tiểu xã hội khác với hẳn về nguồn gốc nhưng cũng là cùng hội cùng thuyền về bát nháo vong mạng và dâm đăng. Gã làm công nhập tâm những kiểu thời trang như: Thất đày, nở ngực, nở đít là... *Lời hứa*; Hở ngực, hở tay, hở đùi là... *Chinh phục*; Hở đến nách và hở nửa vú là... *Ngây thơ* vv và vv... Toàn là những kiểu thời trang kích dục! Và điều này quả là điều kiện giúp Xuân Tóc Đỏ thăng tiến!

Một hôm, gã đang làm công việc của một kẻ không hơn một tạp vụ nhưng khi hẳn đang to mồm học tên những kiểu thời trang thì một phụ nữ “tân tiến” vào cửa hàng rất kinh ngạc về cái cách giới thiệu của gã, hỏi một cách thán phục “Ông... ông là ai?”, Xuân Tóc Đỏ chớp

ngay thời cơ để huênh hoang theo đúng tính cách lấu cá ba hoa “*Tôi?... Là... là một người dự phần trong việc Âu hóa*”. Nữ khách lại là vợ của nhà cải cách thời trang Típ Phờ Nờ, bà cũng là đệ tử của đạo Âu hóa thì hai bên hợp nhau quá còn gì? Xuân Tóc Đỏ leo lên nhanh, đi sâu vào xã hội đó kể từ cái cơ duyên ban đầu này.

Vũ Trọng Phụng là một thiên tài sáng tạo ra những nhân vật mặt hạng được sơn phết một lớp sơn thượng lưu. Nhà văn không phịa ra những nhân vật như thế, ông chỉ phóng đại hết cỡ như thổi hơi vào một trái bong bóng, thành ra nhân vật không tồn tại một cách vô lý, chỉ phi lý thôi! Một xã hội ở vào buổi giao thời làm sao tránh khỏi những nhóm người rờm đời, ào theo cánh cửa mở ra phía trước đón làn gió mới? Cái đáng nói là, làn gió nào ào tới cũng mang theo nó những hương thơm và những rác rưởi. Bao nhiêu là cái hay cái đẹp trong làn gió Âu hóa nhưng với một bọn rờm đời thì cái mà hứng lấy một cách hào hứng lại chỉ là mở toang một bản năng bao lâu bị gò vào khuôn của đạo đức phương Đông. Và cũng lại chỉ là sự dâm dục của thân xác!

Trình độ văn hóa tới đâu thì tiếp thu cái mới tới đó... Những cái đáy đương nhiên là nhận một cách tung bừa những cặn bã, xưa và nay, Đông hay Tây cũng đều thế cả! Cũng là mở cửa nhưng trong lúc bao nhiêu người làm ăn chân chính trở nên giàu có, học hành thành đạt thì không thiếu những kẻ lừa đảo bằng công nghệ hiện đại. Cũng là mở cửa, hội nhập nhưng trong lúc nhiều gia đình có mức sống khá hơn và văn hóa mới mẻ lành mạnh thì nhan nhản những kẻ lao vào ăn chơi trở thành tệ nạn xã hội. Và làm sao quên vụ vừa xảy ra tại Bình Thuận, bọn cướp tiệm vàng bị bắt trong đó có một Việt kiều, y nói cướp để mở doanh nghiệp, điều hoàn toàn không có trong nền giáo dục, văn hóa ở quê hương thứ hai mà y lớn lên! ✓

Không còn gì để delete

*Có lần nản chí quá
Đọc lại những bài đã viết
Muốn copy tất cả
Delete một cái
Thế là xong*

*Và có lần
Nản chí quá
Nhìn lại trái tim mình
Muốn copy
Và delete một cái
Thế là xong*

*Có nhiều lần nản chí quá
Muốn copy đời mình
Delete một cái
Thế là xong*

*Tối qua sau bữa cơm chiều
Quăng mình trên đống mùng mền nệm gối
Copy ngọn đèn
Delete một cái
Thế là xong*

*Và sáng nay
Mọi sự đều trống trơn
Không còn gì để italic
Không còn gì để copy
Không còn gì delete
Thế là xong!*

7/7/2011

Khỉ ho cò gáy, rùa kêu đá nổi



Thấy người phụ nữ mua ve chai đi qua, hện chị ta chiều ghé tới. Có một mớ báo cũ cần cho ra khỏi nhà. Trước là cho sạch căn phòng nhỏ đã có một cái bàn làm việc, một bàn nhỏ bày những đồ linh kinh cũng là chỗ pha cà-phê, một cái giường và tủ quần áo. Đơn sơ như mọi thứ đơn sơ, chật hẹp như mọi thứ chật hẹp trong cõi đời không rộng rãi này. Thứ không đơn sơ là những con muỗi thật nhỏ, chúng không nhiều, không vo ve nhưng cắn thật ngứa, và gieo một nỗi bực nho nhỏ mà có lúc đành phải nghĩ đó là cái giá trả cho điều gì đó lớn hơn, là được sống dù sống đơn thương độc mã!

Trước khi người đàn bà đó tới, lục tìm lại hú họa xem trong đồng báo cũ may ra có một cái gì không nên đem bán. Và tìm thấy hai chuyện đời khi ho cò gáy...

Điều thầm kín của một phần đời mà có lẽ chỉ vợ ông biết thì nay người đàn ông đó phải đưa nó ra công khai, mà đưa tại tòa án. Một vụ án ly hôn của cặp vợ chồng 55 và 50 sống ở một huyện miền núi tại tỉnh Quảng Nam. Sau 21 năm chung sống, người đàn bà xin tòa cho ly hôn, lý do mà bà nêu ra là ông ấy ngoại tình và có con riêng với người đàn bà khác! Tòa hỏi ông đã ngoại tình và có con riêng? Người đàn ông xin tòa cho ông ta mấy phút một mình cùng với hội đồng xét xử trong đó có một nữ thư ký tòa. Được tòa chấp nhận, người chồng đề nghị tiếp

“Xin tòa cho phép tôi... cởi quần ra” nhưng tòa không cho và ông ta trình bày...

Đó là một người đàn ông impuissant éternel và đứa con giờ đúng 21 tuổi thật sự là con chung nhưng là con chung của bà với người đàn ông khác! Ngày ấy ông thương yêu người phụ nữ mang bầu bị tình phụ và nhận thai nhi là của hai người. Suốt bấy nhiêu năm hai người sống hòa thuận, chung giường nhưng cái giường là nhân chứng khôn khổ cho một cặp cộc cạch như bị trời hành. Ông nói “Giờ bà ấy kiện tôi ngoại tình có con với người khác là tội cho tôi và sai sự thật... Tôi không dám hỗn hào nhưng xin cởi quần cốt để tòa hiểu lời khai của tôi là hoàn toàn sự thật”. Ông còn nói biết mình như thế nhưng ông vẫn lấy bà vì hai lẽ. Là chủ thầu nên ông muốn có một gia đình đàng hoàng như bao người khác. Hai là vì... thương yêu người phụ nữ dang dở đó.

Nhận định nguyên đơn không có lý do chính đáng nhưng tòa cho hai người được đi hai lối! Bản án đúng vì theo quy định của pháp luật, hôn nhân không đạt được mục đích và có lý do chính đáng thì hai người được rã đám. Riêng "quan tòa" Cao Thoại Châu thì phán thêm, nọc cả hai người ra phết vào mông mỗi người 5 roi loại có kích thước!

Ra khỏi tòa, người đàn ông impuissant éternel- bất lực vĩnh viễn ấy đã khóc! Người viết lại chuyện này lên báo không nhắc gì tới bà vợ, đọc xong nghĩ người đàn bà đó đang và sẽ được đi con đường mới nhưng không hiểu có nhiều ánh sáng không? Nhưng vì sao phải 21 năm mới có vụ án này? Lòng dạ đàn bà khó hiểu như thế chẳng?

Chuyện thứ hai khi ho cò gáy, rùa kêu đá nổi cũng của một cặp vợ chồng. Họ còn trẻ, nguyên đơn là người vợ, chị khai trước tòa, đã thành thông lệ trong mấy năm, sau mỗi lần làm chuyện vợ chồng, người đàn ông đều đưa cho chị... một số tiền như đi đèn đỏ! Và đó là

lý do chị xin ly hôn vì bị chồng xúc phạm danh dự làm tổn thương nặng nề nhân phẩm trong nhiều năm. Tòa hỏi sao lại cư xử với vợ như vậy, người chồng nhận có hành động như thế nhưng nói thần nhiên "*Con ni không tử tế chi mô, nó có chung thủy chi mô...*". Không nghe chị vợ nói gì, và tòa cũng cho hai người chia tay. "Quan tòa" tư nhân phán thêm... 10 roi cho hai vợ chồng nhà này! Đọc bài báo, băng khuâng tự hỏi, ai thực sự là bị đơn trong vụ án này? Không trả lời được, chỉ biết cần giữ lại hai tờ báo cũ, vậy thôi!

Phải nhanh tay giữ hai tờ báo trước vì người đàn bà mua ve chai dường như có học, chị nói mua sách báo cũ bao giờ chị cũng mang về nhà kiểm lại và giữ lấy những gì cần phải giữ...

Gia đình Việt Nam giờ đang có những mạch nước ngầm được khai quật, nó không còn là chỗ người ta phải cẩn rắng nín chịu những éo le bất trắc khi ho cò gáy chim gõ mõ chó leo thang chó ăn đá gà ăn muối như xưa nữa! Và hiểu thêm vì sao trong giới sinh viên ngày nay có nhiều cặp vợ chồng... sống thử! Xét cho cùng, đồ vỡ sau sống thử một hai năm dù sao cũng còn một chút lãng mạn, không hợp nhau nhưng chưa đến nỗi chán nhau như cuộc đồ vỡ về sau khi cả hai đã nhìn thấy mặt bên kia của một khuôn mặt.

Những xúc động ban đầu, một chút lãng mạn thử đầu hay một suy nghĩ... lấy người yêu mình hơn là lấy người mình yêu, lấy trước yêu sẽ đến sau... khi bị phá sản thì thật khảnh tận! Và thường là phá sản! ✓

Chim khôn đậu óc nhà quan

Con chim khôn đậu óc nhà quan

Em là gái ngoan đi tìm chồng

Thời thái bình không còn binh đao nữa

Em tìm gì giữa chốn ba quân

Hết binh đao có người lên nương rẫy
Có người đi đánh cá ngoài biển Đông
Thời thanh bình đàn ông hay uống rượu
Nghiêng ngả bóng mình trong hơi men

Hạnh phúc vui dần mọi thứ vui theo
Đánh thức giấc mơ tìm anh hùng thuở trước
Chiều em nhìn ra cơn mưa nặng hạt
Ước chi đời cứ mãi chiến chinh

Đời con gái một thời mộng mị
Tan dần đến trắng cả hai tay
Con chim khôn không đậu nóc nhà quan
Đứng trong lồng làm sao chim hót

Không có binh đao chỉ có hòa bình
Cho em chọn người biết yêu biết ghét
Chợ đông cho tôi cùng con chim lẻ bạn
Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng

Tôi cố học cho thành trai khôn
Biết tìm em nơi đầu ngọn gió
Lều quán liêu xiêu sắp tan phiên chợ
Tôi gặp cái lồng có nhốt con chim

Lại nhớ câu xẻ ghé tan đàn
Hoặc dăm câu buồn tương tự
Và những khi đi qua phiên chợ
Tôi không ghé vào vì biết chọn điều chi!

16/1/2012

Người hay pháo đài?



Tuy có thể là “mèo khen mèo dài đuôi” nhưng thật sự thì... nhân loại cũng quá tài giỏi! Vì ngay từ thuở còn ăn lông ở lỗ đã biết sáng chế ra... vũ khí để đánh nhau! Theo đà tiến hóa, vũ khí ngày càng tân tiến cốt sao càng giết được nhiều người càng tốt. Kể từ tháng 8/1945 khi trái bom nguyên tử đầu tiên thả xuống Nhật Bản thì khái niệm “vũ khí giết người hàng loạt” ra đời hình thành một cuộc chạy đua “ngao mạn” và thót tim. Năm 1961 giở đố, hỏa tiễn của Mỹ chĩa vào Cuba với lời coi như tối hậu thư của ông tổng thống Kennedy rằng nếu Liên Xô không tháo gỡ ngay tên lửa của họ bố trí ở Cuba nhắm vào Mỹ thì lập tức pháo thủ Hoa Kỳ sẽ nhân nút! May mà người Nga thuở đó chịu hạ nhiệt, nếu không thì thêm một lần nhân loại hiểu thế nào là vũ khí giết người hàng loạt!

Ngày nay, phe Taliban và những nhóm Hồi giáo cực đoan còn sáng chế ra một thứ vũ khí có một không hai, không bất cứ một học viện quân sự nào lường nổi, đó là bom “thịt”. Những người phụ nữ Hồi giáo che mạng đi một cách thảm lạng kia và cả những thiếu niên nữa, nhìn thì chẳng có gì khác người thường, nhưng chỉ cần một máy điện thoại kích hoạt từ xa là “bom” bùng nổ tan xương nát thịt, chết chóc và mục tiêu cũng tan hoang!

Nhưng đó mới chỉ là loại *vũ khí tấn công chính con người* - như những thứ nhân loại đang có - còn nhiều

vũ khí khác mang ý nghĩa *phòng vệ con người* chống lại những kẻ thù bé con nhưng cực độc. Thứ vũ khí này cài sẵn trong cơ thể từng con người, nước càng văn minh giàu có càng cài nhiều biến cơ thể thành một pháo đài di động biết yêu thương, hờn ghét... Là nói những vaccin mà người ta tiêm chủng vào người. Vừa ra khỏi bụng mẹ, chưa biết đây là đâu, cõi đời là gì... đứa bé đã được cài “vũ khí” vào người, từ chống lao, bạch hầu, uốn ván, ho gà, bại liệt đến cả vaccin chống đái dầm, ị đùn, khóc đêm... nếu một ngày kia người ta sáng chế được những vũ khí mà các bà mẹ rất trông chờ này!

Hình như chưa chế được vaccin chống sốt xuất huyết vì vậy báo chí Sài Gòn la toáng lên việc những con kinh tại thành phố này có những chỗ người dân sống hai bên bờ chưa tối đã phải buông mùng vì muỗi bay từng đàn từng đàn và từng đàn tìm da thịt mà cắn. Ngủ sớm như thể bảo sao không con đàn cháu đống? Trên có khen con người thông minh, nhưng phải nói thêm là họ... ngu và ích kỷ, nếu đứng tàn phá môi trường tự nhiên và xã hội của chính mình thì có đâu cần đến những vaccin?

Để được phòng vệ, những cơ thể người đâu còn thuần chủng là cơ thể trời cho nữa khi mà bao nhiêu “vũ khí” đã được bố trí trong đó như lãnh thổ Nga, Mỹ, Pháp, Đức... đã được cài nhiều hệ thống tên lửa đánh chặn từ xa. Nước Pháp của Lamartine khác với nước Pháp của ông Sarkozy nhiều lắm! Đến như những nước nghèo thiếu cả lương thực ăn hàng ngày và tất nhiên thiếu “vũ khí phòng vệ” cho cơ thể người nhưng cũng dàn ra cả một mạng lưới vũ khí nổ để gọi là vệ chủ quyền, lãnh thổ thì thực là nhân loại bây giờ không còn thương nhau như Roméo với Juliette nữa! Buồn thay! Khi tình thương yêu phải thu gọn lại chỉ còn một không gian cực nhỏ là cái giường nhường chỗ cho vũ khí nổ đùng đoàng thì chán ơi là chán!

Cũng ngày nay, khi các đại gia chạy đua nhặt cho

phòng túi bắt kẻ môi trường hay rừng trường gì nữa thì trái tim các nhà khoa học lại rung lên và ánh đèn các phòng nghiên cứu lại sáng suốt ngày đêm cho việc tìm ra những “vũ khí phòng vệ” để bảo vệ mấy chục kí lô thân thể người ta.

Xin nêu ra đây vài gợi ý. Bệnh béo phì của quý bà, bệnh chữa không có thai nhi của quý ông đang cần “vũ khí phòng vệ” sao cho được ăn thả giàn thả cửa mà chỉ cần chích một mũi vaccin là đủ! Hàng tỉ người (chưa kể thân nhân họ) đang khao khát vaccin chống thuốc lá, chống rượu, chống... sự yếu lòng trước người thứ ba vv và vv...

Còn một thứ nữa rất cần liều vaccin mạnh có hiệu quả cao là bệnh buồn. Sáng chế được thứ vaccin này chỉ cần bán bản quyền cũng mua được ít nhất là Nửa cầu Nam của trái đất!

Dường như đời người với đời sông có chỗ gặp nhau.

Biết bao sông bị con người tấn công thật hung hiểm. Các đại gia ung dung thu bạc vào và xả thải thẳng ra sông, như con sông Thị Vải bị đại gia Vedan đầu độc suốt 14 năm, và giờ là sông Sài Gòn đang ra pháp trường của một đại gia có sừng có mỏ. Những năm không xa đây, ở nhiều vùng ven sông người ta còn làm hàng loạt cầu tiêu cho từ ông bà già đến trẻ làm “phi công” lái máy bay “oanh tạc” mặt sông tan nát như B52 đánh bom tọa độ. Chưa hết thảm họa đời sông, những năm đầu thế kỷ XX còn để lại giọng thơ ai oán ngậm ngùi qua trái tim ít khi trầm lặng của Trần Tế Xương *"Sông kia rày đã nên đồng/ Nửa làm nhà cửa nửa trồng ngô khoai/ Đêm nghe tiếng ếch bên tai/ Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi dò"*. Trong phút nửa tỉnh nửa mơ làm sao không buồn vì một dòng sông bị thảm sát?

Đời sông có khi giống đời người những tang

thương biến đổi, thì đời người có bao giờ ít những khúc quanh buồn nẫu ruột. Nhà buôn bị khánh tận - *buồn!* Như cái ông thẩm phán ở tỉnh Cà Mau, vì lòng “thương người”, tận tụy... tự phong nó quá mênh mông mà chịu khó “tư vấn” ngoài giờ cho người dân, nên quan phải chọn chỗ kín là phòng ngủ thay cho công đường! Người đó lại là phụ nữ có chồng chạy xe ôm thành thử gia đình người ta phức kích bất quả tang cái sự “tư vấn” đó. Vụ này vượt hơn sự buồn cho cả hai gia đình - vợ ông và người đàn ông lái xe ôm - và còn cho cả cái cân công lý nữa! *Buồn ngao ngán và buồn ê chê!*

Buồn nhiều như thế nên đời người có lúc kiệt sức, cần phải tìm ra vaccin gọi là *cười*. Cười làm giãn cơ bắp, làm thông ách tắc thần kinh, làm quên những éo le, cay đắng... Nhưng *thuốc bổ* có biết bao nhiêu loại. Cười tươi như hoa, cười mỉm chi, cười tình, cười ngật nghẹo, cười toe toét, cười hô hô, cười châm biếm, cười như mếu... thôi thì đủ loại nhưng đại khái là *cười tử tế và cười đều!* Không khác thuốc giảm béo cho quý bà hà rầm trên thị trường, trong đó có những “thần dược” uống xong thì phải lê tấm thân bò tượng vào bệnh viện xin bác sĩ... phục hồi nguyên trạng béo cho an toàn, vấn đề thẩm mỹ thôi không đặt ra trên bàn hội nghị nữa!

Sau đây nói thứ cười vừa giải tỏa căng thẳng vừa có ý nghĩa nhân sinh. Nhà phân tâm học Freud kể một chuyện có thể coi là “thuốc bổ” dành cho người tử tế.

Ngày nọ có người nghèo đến mượn tiền bạn giàu, bạn giàu có lòng nên cho mượn vui vẻ. Hôm sau người giàu đi nhà hàng sang trọng bất ngờ thấy người mượn tiền mình hôm qua giờ đang ngồi trước những thức ăn đắt tiền. *Giận lấm*, cười châm chích hỏi “Anh vừa mượn tiền tôi, rồi ra đây ăn uống sang trọng thế à! Vậy ra anh mượn tiền là để được ăn ngon sao?”. Người bạn nghèo đáp: “Tôi không hiểu anh muốn nói gì cả. Nghèo nên tôi không thể

thường thức món ăn ngon. Vậy khi có tiền tôi cũng không được ăn món ngon. Xin hỏi anh, chừng nào tôi mới được ăn món ngon chứ?”. Nghe bạn nói thế, anh nhà giàu cười thoải mái vỗ vai bạn rồi đi ra lòng nhẹ vô cùng. Nút thắt là ở anh nhà giàu tạo ra tình huống *cãng thẳng* đáng cười cho anh nghèo mà xài sang, còn con nợ nghèo mới là người biết dùng *thuốc bổ* tháo được cái nút thắt ấy. “Xin hỏi anh, chừng nào tôi mới được ăn món ngon chứ?” đúng là một cách cười vừa ý nhị vừa ngậm ngùi thâm thúy! Một người biết cười, một người biết “uống thuốc bổ” vì vậy mà cả hai mới cùng nhẹ nhàng *thư thái*.

Một thứ thuốc bổ nữa cũng rất thâm thúy mà không mất lòng người được “uống thuốc”. Xưa ở nước Tề có Sô Kỵ làm quan to, tướng cao to mặt mũi khô ngô. Một hôm hỏi vợ: “Ta đẹp hay Từ công đẹp?”, “Từ công sao sánh kịp?” vợ đáp. Lại hỏi người thiếp, người thiếp đáp: “Từ công sánh gì nổi Tướng công?”. Có người khách đến, Sô Kỵ cũng hỏi và khách đáp: “Ông ta đẹp sao bằng ngài”. Hôm sau Từ công đến chơi, Sô Kỵ thấy rõ ông ta đẹp hơn mình không khỏi nghĩ lung trong lòng.

Hôm sau nữa, Sô Kỵ vào chầu vua, tâu “Thần tự biết dung mạo không bằng Từ công, vậy mà vợ thần vì yêu, thiếp của thần vì sợ, khách của thần vì muốn cầu cạnh, đều nói thần đẹp hơn. Nay trong cung không ai là không yêu đại vương, bốn phương không ai là không trông chờ đại vương. Đủ thấy người ta đã che mắt đại vương rất nhiều rồi vậy!”. Ông vua bị “che mắt” bấy lâu giờ nhận ra mình còn nhiều thứ bất xứng nhưng không buồn người tâu, trái lại thấy vui trong lòng! Làm vua mà để bị che mắt thì khác chi cái ách tròng vào cổ dân? Kể cai trị dân nhờ cách cười của một cận thần mà sáng mắt ra, chuyện thật xưa nay hiếm!

Cái cười của người *biết cười* và của người *hiểu tiếng cười* nó “bổ” như thế đó! Nhưng đó là những con

người mang nặng tâm hồn sâu thẳm, còn không thì khác chi La vache qui rit, một thương hiệu phó mát ai cũng có thể xé miếng giấy thiếc và cho vào miệng bằng một chuỗi động tác cơ - sinh học! Tuy nhiên, cười khó hơn khóc, nó là một nghệ thuật đồng thời còn là phản ứng của lý trí. Không hiểu rõ điều này mà "Gi cũng cười" thì khác nào nhìn nhận cuộc sống toàn là hoa hồng, là thiên đàng, từ đó dễ có chuyện cười giả. Không phải lúc nào cơ thể cũng cần thuốc bổ, lạm dụng có khi nhận lấy tác dụng phụ nguy hiểm không kém một căn bệnh sinh lý của cơ thể! Người sàu muộn khó được mọi người gần gũi nhưng người "gi cũng cười" lại khó được tin cậy như người tâm phúc, chỉ là bạn qua đường thôi.

Cười là một hệ thống chính tả của cuộc sống. Nhờ nó người ta sống tốt hơn, nhiều người sống tốt hơn thì xã hội tốt hơn. Nhà triết gia hay y học gia Marcel Pagnol nói... cười làm cho lá lách nở lớn ra, hồng cầu tăng lên. Chắc là 2 thứ sinh học đó có lợi cho sức khỏe. Mà thật ra thì, những người không còn cười được nữa, dần dần sẽ mất sinh lực, mất cả sự nhanh nhẹn, sự nhạy cảm cũng giảm đi, và nhất là mất cả lòng nhân ái! Nhận xét này đúng được bao nhiêu, chỉ biết khi không còn cười được nữa thì người ta không khác bao nhiêu so với khúc gỗ...

Cười có lẽ là sự kết hợp tâm sinh học tạo ra một động tác bài tiết những thứ ứ đọng, ùn tắc, phế thải ra khỏi con người. Nói xin lỗi, hình như nó giống một người bôn lâu ngày mà phút nào đó xả thải ra được, thấy trời trong sáng dù đang có bão lớn.

Vấn đề là người ta thích cười cái gì và cười ai? Chứng kiến một thư sinh si tình quay long lóc, chẳng mấy ai cười vì chuyện đó cũng tầm thường thôi. Nhưng "*Ba cô đội gạo lên chùa/ Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư/ Cô về, sư ốm tương tư/ Ốm lẫn ốm lóc cho sư trọc đầu*". Hoạt cảnh này cực hiếm nhưng nếu xảy ra thì đó là trường hợp

bất thường, và đó làm người ta cười! Người ta không bao giờ cười chuyện bình thường, không cười những kẻ mà ta không coi trọng, nhưng sẽ cười những cái bất thường, những chỗ sơ hở của người hơn ta, bởi lẽ ra kẻ hơn ta không được quyền sơ hở.

Đọc *Hoàng Lê Nhất thống chí* đến đoạn vua và vài cận thần, cung phi nhà Lê bị bỏ rơi phải cuống cuống chạy khỏi Thăng Long khi Nguyễn Huệ vào thành, mấy ai không cười? Chắc chắn là nếu không cười thì cũng không ai ngậm ngùi thương cảm. Vua gọi đò sang sông, lái đò ghé vào đón vua, thấy mọi sự lộn tung phèo lên cả (vua, cung phi gì cũng quần jean áo gió), và thấy những chiếc rương sắt to đùng, người lái đò biết “thiên tử” chứa gì trong đó. Y bèn dùng bạo lực mở thùng ra và vét hết vàng bạc châu báu, lại còn sờ nắn người vua xem còn thứ gì đáng tiền không. Nhìn cảnh ông vua sa cơ thất thế mà còn tham vàng và gái, bị làm nhục và trần lộ, không cười sao được? Hình như gần 200 năm sau (30/4/1975) cũng có một ngày lộn tung phèo như thế khi quan tướng... không bỏ của chạy như vịt để lại câu "*Gió đưa cây cái về trời/ Rau răm ở lại chịu đời đắng cay!*"

Có hai vợ chồng nợ thương nhau đến già vẫn còn thương, chỉ mong sao trẻ lại để thiên tình sử có thêm tập 2. Ông chồng bèn vào rừng tìm thứ cây gì đó nhưng gặp ngay một con suối nhỏ nước trong có màu xanh và nhất là có hương thơm ngào ngạt. Ông vốc uống, vài phút sau thấy cơ thể rung chuyển, thêm một vốc nữa... In xuống mặt nước bây giờ là một thanh niên ngoài 20 trẻ trung phơi phới, xuân tình dào dạt. Ông - chàng trở về, bà vợ nhìn hỏi “Cậu kiếm ai?”, chàng cười nắc nẻ “Tôi đây mà, mình không nhận ra tôi ư?”. Kể hết cho vợ nghe, bà vợ (bây giờ như mẹ với con) không cảm lòng được, bèn đi ngay ra con suối tiên đó, dù nó rất xa và tuổi tác nhưng bà chạy như bay. Một, hai, ba, bốn, năm... vốc, và đến một

lúc quanh con suối chỉ thấy có tiếng gió reo vi vu...

Chiều xuống, “chàng” tin chắc dưới ánh trăng đêm nay đôi tình nhân ngày nào sẽ có mặt trong căn nhà này. Chập choạng không thấy vợ về, *ông - chàng* chạy như bay ra con suối, nhưng hú thật dài không thấy “nàng” đâu. Tìm một hồi *ông - chàng* đi theo tiếng oe oe của trẻ sơ sinh và gặp một bé gái trong bụi cỏ. Bồng con bé lên, *ông - chàng* thấy mắt nó nhìn mình rất đăm đúi và ẩn chứa một tâm sự đớn đau. Buột miệng *ông - chàng* gọi tên vợ và đôi mắt con bé sáng lên vô cùng quen thuộc thay cho tiếng nǎo nùng... “Em đây!”

Thì ra tham uống quá tay, bà già trẻ lại thật nhiều năm, trẻ thành một đứa bé! Còn may, nếu uống thêm vài vốc nữa không chừng chỉ còn là một... tế bào! Nghe chuyện này, thấy có thể cười, cười bởi cái bất thường của lòng tham dù là tham hạnh phúc! Không đáng cười sao khi bây giờ người thanh niên đó ngày ngày phải bồng “vợ” trên tay, cho “con” bú như một bà mẹ?

Gần một tuần bị cúm hành, buồn mở tủ lạnh thì chao ôi trống trơn chỉ có hơi lạnh phả ra, móc túi - túi cũng như cái tủ lạnh. Buồn, sang nhà con gái ăn luôn 3 miếng *con bò cười* với 3 trái chuối, hơi đã đã và thấy con gái là... thuốc trị cúm khá effet! Ước có tiền mua nhiều hộp *con bò cười* phòng khi buồn hay cảm cúm nhức đầu sổ mũi, đau bụng, mỗi chân tay chi đó thì có sẵn thuốc mà trị.

Chợt nhận ra, cho đến nay, hay nghĩ đến tiếng khóc câu cười, nhưng dù cố tìm cách lý giải mà vẫn chưa có giải đáp thỏa đáng về logo “*Con bò cười*” của một thương hiệu phở mát, nó tác dụng ra sao đối với người tiêu dùng! Người biết cười mang khỏe vào thân, lợi nhuận lâu bền chảy vào túi chủ bao nhiêu năm kể như chỉ nhờ con bò biết cười, cười liên tu bất tận, cười ngộ ngĩnh mà không vô duyên! ✓

Bọt sóng giữa sông trăng

Hát nữa mà chi

Em ơi đừng hát nữa

Giọng em buồn làm đắm hồn ta

Theo ngón tay ta em có thấy

Mặt trời về đang sáng ngoài kia

Theo ngón tay ta em có thấy

Cuộc đời buồn, đừng hát nữa em ơi!

Ta đã đi gàn nát cả giang hồ

Bao nhiêu bến thuyền ta đã ghé

Sờn vai áo bao lần bên kẻ lạ

Ta dìm thuyền cho đắm với vàng trăng

Thì em ơi, hãy ngưng giọng hát

Đắm thuyền ta chi nữa em ơi!

Thuyền ta đã bao lần say với sóng

Đêm nay say với sóng trong lòng

Thình lạng quá không có gì để uống

Không lẽ đành uống cạn mắt em chăng?

Ta về đây neo bến sông này

Sóng đuổi ta ở bên ngoài mảnh gỗ

Mấy mảnh gỗ gom của người tứ xứ

Thành con thuyền thay chỗ dung thân

Em ơi đừng hát nữa

Giọng em buồn như sóng vỗ hồn ta

Hồn ta chỉ là dăm mảnh gỗ

Rã ra không biết tự bao giờ!

Và ta về, em ơi, như chiếc lá

Của rừng đêm theo với củ trôi về

Xa nguồn rồi biết đâu bờ bến nữa

Gạt lệ thấm con nước nhớ lòng khe

*Trăng đã lặn ngoài kia em có thấy
Bến chỉ còn lại chiếc thuyền không
Kẻ giang hồ đi tìm đồ uống
Tan thành những bọt sóng trên sông!*

16/9/2011

Chỉ cần thế thôi



Tôi không phải người khách thường trực của ti-vi dù tôi luôn sống trong cơn khát thông tin. Một ngày chỉ có hai lần mở nó ra, một vào lúc 12 giờ trưa, một vào lúc 7 và 8 giờ tối. Và mục đích cũng chỉ là theo dõi thời sự thế giới, theo đó tôi nhận ra cách đưa tin của hai đài lớn trong nước có nhiều góc cạnh khác nhau, bình luận không giống nhau.

Nói thật là tôi chọn cách của HTV làm thiết bị nạp tin tức cho mình như cái dùng nạp pin cho điện thoại di động vậy. Mỗi người một khẩu vị, đơn giản thế thôi.

Và cũng phải nói là tôi không hoàn toàn tin và càng không bao giờ tin thụ động vào những gì mọi người nói, kể cả người tôi thương yêu. Nói chi đến những gì ti-vi phát, bởi dù thế nào đó cũng là kiểu đưa tin đã được dọn sẵn theo một khẩu vị khác. Cũng như thỉnh thoảng lên mạng đọc một bài gì đó ở hải ngoại tôi cũng không tin thụ động bởi nhiều bài không có cái khách quan báo chí cần thiết cho một người luôn đói thông tin mà là thông tin trong nguyên dạng và nguyên bản chất của nó thay vì xào nấu. Và nhất là tôi thấy một số bài quá thiếu dữ liệu thông tin.

Nói lại những điều trên là bởi tôi qua vô tình coi một chương trình gì đó dưới hình thức một cuộc trò chuyện giữa một nữ MC còn rất trẻ, xinh xắn và... sinh

viên với người con trai thon thả, nói tiếng Việt còn cứng và chưa nhuần nhị. Người thanh niên là David Tran, sinh ra tại nước ngoài giờ về Sài Gòn sống có điểm giống tôi là ăn bụi, uống vỉa hè và nhận ra cái đặc thù của Sài Gòn, đúng ra là của người Sài Gòn.

Năm 17 tuổi theo cha mẹ về thăm Việt Nam, David có những cái rất khó chịu, anh nói lúc đó không biết Việt Nam ở đâu, là gì và khi lên máy bay rời Sài Gòn anh nói với mình sẽ không bao giờ quay lại nước có nền văn hóa khác hẳn với văn hóa mà anh đã để nó trong máu là văn hóa Mỹ nữa. Việt Nam không phải của David!

Sau khi tốt nghiệp đại học, David bỗng nhiên thấy có một chút gì khác với suy nghĩ trước đó, tuy nhiên lúc ấy chàng thanh niên vẫn không coi Việt Nam là quê hương của mình. Theo thời gian, anh nhận ra sự gần gũi ngày càng nhiều giữa một David Tran với *những người Việt Nam*. Và anh trở lại đây với tư cách thanh niên tình nguyện làm việc trong những trại nuôi trẻ lang thang, làng thiếu nhi SOS. Không biết vì sao mà, có bằng đại học về điện toán nhưng David sang Sài Gòn mở một công ti dường như là chuyên về “Mua nhóm” kiểu kinh doanh điện tử sao đó và công việc của anh thanh niên xem chừng phát triển theo hướng tốt của kinh doanh! Chọn lựa này của David Tran không được cha mẹ đồng thuận, nhưng đó là một chọn lựa độc lập rất Mỹ, cái hay của nền giáo dục nước đó là như vậy!

Lên ti-vi, David Tran thật thà, suy nghĩ đúng kiểu Mỹ, không mặc cảm và không lên gân lên cốt như một số người thuộc thế hệ trước anh. David coi Sài Gòn là một thị trường cho việc kinh doanh, chỉ thế thôi và tôi cũng nghĩ *chỉ cần thế thôi!* Là người thích ăn bụi, thấy David lang thang vỉa hè Sài Gòn với những chiếc bánh xèo, chả giò, ly cà-phê đá vỉa hè và những buổi tối thả lỏng cho mình lang thang. Tôi nghĩ chỉ cần thế thôi sau những giờ công

lung làm việc mưu sinh!

David Tran cười mở, chân thật và thẳng thắn và công bằng, *chỉ cần thế thôi!* như tôi thường nói với đứa con gái lấy chồng người Áo khi hai vợ chồng về gia đình - thăm người Việt Nam - vào mỗi dịp hè. ✓

Bắt chọt yêu nước mình hơn bao giờ hết

*Bắt chọt yêu nước mình hơn bao giờ hết
Thấy hay hay từ con đế con giun
Yêu đám khói trên đồng mùa đốt rạ
Lòn vòn không bỏ đất nhanh hơn*

*Bỗng nhiên thấy yêu sự yên tĩnh nghĩa trang
Đi theo hàng dương mát rượi
Ru hồn mình trong tiếng ca rong
Không mưu sinh cũng làm người hát dạo*

*Thấy mình bỗng nhiên yêu đất nước
Tôi cũng mừng cho tôi
Bao lâu nước chỉ là thức uống
Và đất là nền dựng chỗ che thân*

*Nước không chỉ là chuyện bán mặt bán lưng
Còn có những trái tim thao thức
Một thời cầm gươm một thời cầm bút
Đẫm lệ đưa chồng đẫm lệ lên yên*

*Khi đất nước lâm nguy tình yêu đồng loại
Hóa thân thành tình nghĩa đồng bào
Trong nhà tù nhà thương chọt búa
Đâu cũng cái nhìn ám áp gửi cho nhau*

*Kẻ lưu vong vịn lấy vại cầu
Soi thấy mình là người yêu nước
Nhìn xuống sông thấy từng hạt cát
Thấy người tình / đất nước đẹp như nhau*

16/7/2011

Người cai trường



Thời bây giờ người làm công việc giữ chìa khóa các lớp học, đánh trống báo giờ và những việc linh tinh khác... được gọi là bảo vệ. Còn trước kia, không biết trong giấy tờ ăn lương họ có tên gọi là chi nhưng trong cách nói thông dụng của mọi người thì đó là *ông cai trường*.

Trải qua năm ngôi trường trong suốt quãng đời đi dạy tôi tất nhiên là có bằng ấy ông cai trường quen biết.

Chú Sáu Ngọc là cai trường đầu tiên của tôi. Đó là một ông già thấp bé, chín chu thật thà và ít nói sống cùng với vợ con trong một căn phòng của trường Thủ Khoa Nghĩa, Châu Đốc, tỉnh An Giang. Những tháng đầu về trường này, buổi trưa chúng tôi ăn cơm tại nhà chú Sáu vội vàng vì trường chỉ trống có vài chục phút, nhưng chiều thì cả bọn ngồi ngoài sân quây quần quanh những cái bàn học và bữa cơm xa nhà có một chút ấm áp gia đình.

Quen biết nhau chỉ qua việc gia đình chú Sáu nấu cơm tháng cho những giáo viên độc thân và tôi thấy ông già đáng tuổi cha tôi này có lòng kính trọng với người có học, coi ranh giới giữa chú và chúng tôi là cái học chứ không phải tuổi tác, sự cung kính từ đó mà ra theo một sự tự dàn xếp một cách an lòng của chú. Vài năm sau, khi tôi lâm nạn hành chánh và rời trường, buổi tối trước hôm tôi đi chú ghé nhà trọ chào tôi. Cho tôi lọ dầu xanh thứ coi như đặc sản chợ trời biên giới, chú Sáu Ngọc nói mà

tôi nhớ mãi đến bây giờ “Bọn nó coi vậy mà grom giáo lắm, Thầy còn trẻ buồn làm chi...” . Chủ kể cho tôi những ai bàn với nhau hại tôi như thế nào và tôi ngạc nhiên đến không tin nổi trong số đó lại có người mà tôi tuy mới quen nhưng đã lỡ coi là bạn. Câu chuyện ông già nói đã cho tôi một bài học hành chánh mãi về sau này, lúc đó là niềm an ủi rất lớn cho tôi.

Rời Châu Đốc, nhiệm sở tiếp theo của tôi là trường Trung học Kontum. Trong khuôn viên trường cũng có một căn nhà vách đất dành cho gia đình người cai trường. Anh Năm còn trẻ chắc chỉ hơn tôi dăm tuổi, chị vợ và bảy con hơi nhếch nhác và rõ ràng là nghèo. Cả gia đình phụ vào công việc của chồng, chị vợ lo quét lớp, những đứa con mở khóa cửa thay cho cha và châm nước cho phòng giáo viên. Họ là những người hiền lành và cam phận.

Bọn tôi mấy đứa cũng ăn cơm tháng do chị vợ anh Năm nấu cho. Đồ ăn hầu như bữa nào cũng có món măng rừng và tôi chịu hết nổi cách nấu kiểu miền Trung của chị. Một lần xuống bếp tôi thấy đứa con gái của anh Năm vớt chén dĩa ra từ một cái xô văng nước mỡ chắc là ngâm đã từ buổi trưa và cứ thế con bé lau dọn cho chúng tôi. Từ đó tôi phăng dần ra thức ăn nhà này bản không thể tả, thế là chúng tôi đành ra tiệm như cuộc chạy nạn mà không khỏi ái ngại cho gia đình này mất một nguồn thu nhập tuy cũng nhỏ thôi.

Một buổi chiều Chủ nhật xâm xâm, trời miền núi đêm xuống nhanh xám thẫm, tôi vào trường tìm chiếc cặp bỏ quên. Từ văn phòng ông hiệu trưởng đi ra, chị vợ anh Năm đầu tóc không bình thường, một vạt áo trước bỏ vào trong quần, thấy tôi khuôn mặt chị thất sắc. Ông hiệu trưởng ra sau đó mặt cũng thất thần khi nhìn thấy tôi. Từ hôm đó, chị vợ anh cai trường hay tránh mặt tôi. Một lần không thể tránh được, chị nói như van nài “Tôi lạy Thầy...”, nhìn chị tôi nói “Yên tâm nhưng nên thôi hẳn

đi”. Phần ông hiệu trưởng, ngày trường tổ chức bữa ăn tiễn ông đi, thấy ông ấy hơi lớn lối, ngồi cạnh ông tôi nói nhỏ “Anh là thằng đêu” và một vài người nghe thấy. Có người mấy chục năm sau cứ mỗi khi nhắc trường cũ đều có ý hỏi câu nói của tôi ngày ấy nghĩa là gì, sao lại đố kỵ với ông ta làm vậy! Và tôi yên lặng để cho sự hiểu lầm trôi đi!

Anh Năm giờ không còn, tôi có thắc mắc của riêng tôi là ngày ấy anh có biết chuyện vợ anh với ông hiệu trưởng chính tề đạo mạo hay không? Hay là biết nhưng cam phận vì đàn con khá đông? Hoặc coi đó cũng là... bình thường!

Năm 1972, tôi đi về trường Tân An, tỉnh Long An. Nhân vật cai trường không biết tên là gì, chỉ thấy ai cũng gọi là chú Ba mà tôi sống với chú cho đến ngày ông già nghỉ hưu. Đó là một ông già rất yêu công việc của mình và có trí nhớ cực kỳ tốt. Trường hơn một trăm lớp gần hai ngàn học trò, nhưng ông già nhớ không sai những đứa lười, trốn học và nhất là nhớ xe đạp gần như của từng đứa, ra vào cổng khỏi cần thẻ xe. Mất sổ điểm lớp, ông già nghĩ ngay đến “thằng A, thằng B chứ ai vào đây” và qua ông già tài hơn cảnh sát! Đánh trống báo giờ luôn luôn không sai một phút, cả một xâu chìa khóa lớp nặng hàng ký lô nhưng ông già không nhìn mà vẫn lấy ra được chiếc nào của phòng nào.

Khi về Sài Gòn làm báo, nhân ngày 20/11 tôi có viết trên báo *Thanh Niên* bài “Người 40 năm đánh trống không bỏ dùi” về ông già này. Không ngờ, sau đó một cô giáo dạy tại Sài Gòn đến tòa soạn nhờ chuyển tặng chú Ba 3 triệu đồng, vào năm 2000 số tiền ấy rất lớn cho một người như chú Ba. 40 năm, bao nhiêu thế hệ học trò Tân An ra đi nhưng cứ mỗi khi nhắc đến người cai trường là không thiếu người tranh nhau kể... Và không ai kể chuyện gia đình này.

Vợ chết sớm, có bốn con trai thì cả bốn đều có vấn đề. Đứa đầu cũng vốn là một học sinh hiền lành, sau 1975 chạy xích-lô và trong một lúc có hơi men đùa bạn sao đó làm chết người và lãnh 10 năm tù. Đứa kế bị tâm thần từ nhỏ và dù sống với cha trong trường nhưng nó không hề phá phách chi. Thằng kế đó can tội đồng phạm trong vụ án cháu giết cô lấy tài sản. Và thật đáng thương cho ông già, đứa nữa đi nghĩa vụ quân sự về luôn say xỉn và một lần cụt chân trong một tai nạn giao thông, từ đó cuộc đời nó thả nổi cho rượu và ông già.

Tất cả gánh nặng bấy nhiêu cuộc đời chất lên vai ông già với tình thương của những thế hệ giáo viên, học sinh cũ và nhất là với số lương còm cõi của một người cai trường! ✓

Bài học muộn

Nhiều thứ trở thành điều đã cũ
Tình ái và Thầy cứ mãi vậy, Thầy ơi!

*Nhớ lại, nhiều khi em hỏi tiếc
Thầy chỉ đưa ra tới cửa này
Từ đây em tự bước vào đời
Vắng người đưa đò thuyền như chiếc lá*

*Nước đầy sóng máy khi lặng gió
Biển, sông đều sâu cả Thầy ơi
Và hung hiểm không khác lòng người
Bến em qua thấy đều đá bạc*

*Rất tiếc không chăm thời đi học
Không hiểu bài trước lúc ra đi
Tưởng lá xanh không rụng bao giờ
Đình ninh lá vàng là lá chết*

*Đỉnh núi em tưởng nhìn thấy hết
Thương đá buồn đá lạnh giống như em
Đá Vọng phu chỉ là vô tri giác
Ngỡ tình bền không tháng không năm!*

*Và nghịch lý thành gai tua tua
Bao lần em thấy mặt trời đêm
Hào quang rực lâu đài rực rỡ
Cũng chỉ là hoang tưởng bãi bờ hoang!*

*Thầy đưa từ chỗ ngồi lên bảng
Học trò vâng lời tất cả đều ngoan
Hồn lãng mạn trốn ra ngoài cửa lớp
Theo nắng vàng nhảy múa trên sân*

*Sân rộng và bây giờ em hiểu
Đời rộng hơn như thế biết bao lần
Nhiều thứ không dài hơn viên phấn
Sau đó là đắng đặc những cô đơn!*

18/11/2011

Cung thiên di của tôi



*T*rong lá số của tôi, ở cung Thiên Di có một số phương tiện giao thông nằm chờ ở đó. Cái nào thủ công thì cũng ở tư thế sẵn sàng lên đường, còn những cái có động cơ thì lúc nào cũng nạp đủ xăng nhót phất một cái là chuyển bánh. Cho nên trong gia đình tôi, có không dưới vài người nhận ra chúng và nói rằng kẻ này có hai căn nhà, một nhỏ như mọi căn khác và một kia thì mệnh mệnh thiên địa! Vài người khác lại nói cách ví tôi với loài chim bất cứ khi nào cũng sẵn sàng vỗ cánh, có một người bảo đó là chim cánh cụt hoặc chim có đôi cánh quá lớn nên... không bay lên được!

Thì kệ những phán đoán ví von, không biết đúng sai thế nào, tới đâu, nay xin điểm lại các phương tiện giao thông đó theo thứ tự thời gian như sau. Một con đò dọc lớp gỗ đã xin màu đưa tôi rời làng quê lần đầu tiên khi mới hơn mười tuổi ngồi trên đó lòng quặn thắt và nước mắt lưng tròng. Tôi đi một mình và ai ngờ là lần không có ngày về. Cái ô-tô chở khách màu sơn hồng hồng lần đầu tiên bước lên và ngửi mùi xăng cũng mới lần thứ nhất. Đoàn xe lửa và chiếc ga Hàng Cỏ to đẹp mê hồn, đẹp đến nỗi tưởng mình đang ở Paris hay “Ga Lyon đèn vàng...”. Nó được kiến trúc theo kiểu Pháp, không phải Pháp thực dân xâm lược bắt người ta làm nô lệ gậy ra bao

hận thù đau khổ. Chiếc hải vận hạm lưng lửng như một tòa building của Hải quân Mỹ. Có cả đoàn xe lửa bánh có răng cưa và nhà ga Đà Lạt cực kỳ ấn tượng do các kiến trúc sư thiên tài và giàu văn hóa người Pháp xây, chứ không phải những tên thực dân như Francis Garnier hay Charner, Paul Blanchy... thò cái tay lông lá của chúng vào.

Và tất nhiên là hàng loạt xe đồ, xe buýt, xe gắn máy đến về sau, nhưng không thể nào quên chiếc xe thô mộc của Sài Gòn gõ móng lóc lóc vào những năm 60 thế kỷ trước. Thứ xe ấn tượng này đã cho mấy câu thơ “*Đời buồn tênh sao người không đi ngựa/ Cho tôi nghe lóc cóc trên đường*”. Bò và ngựa thì cũng là con vật 4 chân ăn cỏ, là xe thủ công tràn đầy cảm xúc so với các phương tiện khác “*Tôi là chiếc xe bò đã cũ/ Đường gập ghềnh tôi chở tôi đi/ Đường gập ghềnh tôi chở tôi về/ Trên một chiếc xe bò đã cũ*”.

Thời hiện đại đã thêm vào cung Thiên Di của tôi những chiếc máy bay khổng lồ đêm đêm vẫn lao đi từ sân bay Tân Sơn Nhất tạo ra một cảm xúc thâm sâu về những “chuyến bay đêm”.

“Đi” nhiều, lúc nào cũng chân trong chân ngoài, “*Vậy nên những chốn thong dong/ Ở không yên ổn ngồi không vững vàng*” (Nguyễn Du). Chữ “đi” ở trong nháy là bao gồm cả những chuyến thân nằm một nơi cho hồn phiêu du đi thế cho... đã thêm, cho nên “mục sở thị” không thể không nhiều. Quá nhiều tạo ra tình trạng đầy ứ, ách tắc, dội chợ và căn bệnh... buồn miên viễn “*Sầu tôi xây lũy xây thành/ Sầu tôi một sớm tan thành thịt xương*”. Đã có một ông thầy giáo trẻ đầu ở miền Lục tỉnh (bây giờ là Thập tam tỉnh rồi) viết trên một trang mạng đồng bằng chê là buồn như thế là không có tính... xây dựng! May mà ông giáo kịp dừng lại ở chữ “dựng” chứ không đi luôn một lèo là “xây dựng đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội!”.

Sáng tinh mơ này nhớ lại lá số tử vi trong đó có lá số của một ông sư đi lính không quân thuở xưa chắm và đoán cho rằng số có liên hệ đến nhiều đàn bà nhưng toàn là những vị thiên sứ được trời phái đến đến để gieo “vạ” nhưng chạy trời không khỏi... đàn bà! Chân trong chân ngoài là vì nhìn thấy không ổn, thò cả hai chân vào sẽ mắc kẹt, phải có một chân ở ngoài như một phương tiện giao thông dự phòng để khi thấy bất ổn thì còn rồ ga lao vào... hu vô!

Cũng vì cung Thiên Di buộc phải tung tăng suốt đời nên tôi thấy nhiều, nghe cũng nhiều, chuyện tình du dương lâm li cũng có mà chuyện nghe xớn tóc gáy cũng có. Mới đây, trên một chuyến xe buýt chạy ngoài Hà Nội gã tài xế cùng với tên bán vé đã dùng bạo lực buộc một người khách phải quỳ gối xin mới mở cửa cho xuống! Hai tên súc sanh đã bị sa thải nhưng lẽ ra phải đưa vào vòng tố tụng mới đúng, vì nhân phẩm của con người không thể mất giá cỡ đó, nếu vậy thì quả là sống thật bất an. Cũng không hiểu vì sao khách trên xe đông mà không ai dám làm gì để ngăn cản hai tên ô lại kia, họ đều ngậm miệng bịt mắt lại cả, như thế thì còn gì là tự trọng bởi xúc phạm một hành khách có nghĩa là tài xế và phụ xế coi tất cả hành khách chả là cái đĩnh ri gì! Tính vô cảm, bàng quan thật đáng kính sợ!

Còn nữa, do “đi” nhiều (mà là “đi” trên giấy) mà tôi thấy nhiều chuyện “loạn”, và vừa có “loạn võ nợ”. Một cô gái chưa tới 30 không hiểu sao lại có thể huy động vốn của bao nhiêu người lên đến hàng trăm tỉ rồi bỏ trốn. Một cán bộ cao cấp ngân hàng phù phép thế nào ôm luôn hơn ngàn tỉ của khách lặn mất tăm nhờ vào những... thủ tục lắt léo nhiều khe.

Nhớ đến cái “tội” hay đi là bởi chiều qua đã định ở nhà vì bầu trời hơi xấu xí nhưng lại vẫn dắt chiếc xe đạp điện vừa nạp điện đầy nhóc ra đi. Và trên đường thấy rõ

cảnh một đôi trai gái té văng ra đường do tránh một chiếc khác mà cả hai đều có tốc độ cao. Vài người chạy tới dựng chiếc xe bị nạn lên, có người nâng cô gái máu chảy từ hai cánh tay do cà mạnh xuống đường. Người đàn bà đi cùng một cặp với Lục Vân Tiên này cũng phụ giúp lượm đồ của cô gái lên. Mũ, giày, một cái áo gì đó, nhưng chiếc ví của nạn nhân thì lượm xong nhét vội vào cặp quần!.. Chỉ cho một anh thanh niên và anh này thành Lục Vân Tiên thứ hai xông ra giành lại chiếc ví cho cô gái mà không biết sau đó cô ấy sẽ về nhà hay coi như “đi” ngoài đường phố. Đi một ngày đàng học một sàng... buồn! ✓

Phần không có trong lý lịch tự khai

Em làm xiêu vẹo đời tôi
Thì em nhận lấy món lời tôi trao!

1.

*Sinh tại ngôi làng rất xinh vùng biển
Mà chẳng thành ngư ông
Chỉ thành người lượm sòng
Nhà cạnh đình chùa lớn chẳng thành sư
Hoa cỏ mọc bên đường hoang dã
Chim trong làng không con nào bị chết
Chúng có thêm trong đàn
Một con bị thương xin nhập bọn!*

2.

*Trong các nhà thương
Việt Nam, và mọi nơi nào trên thế giới
Dù trả tiền rất cao cho dịch vụ
Không có một khoa phòng
Cho căn bệnh cô đơn*

*Nuôi trong lòng một điều hối tiếc
Như sợi chỉ mảnh xuyên suốt đời mình
Sinh ra trên bờ đại dương
Không làm cá tôm vẫy vùng trong biển*

*Trái tim lãng mạn không thể nào lớn hơn
Ngoi ngóp trong ao hồ chật hẹp
Đời cứ mãi như là trang sách
Bốn bề vuông giống một nhà tù*

3.

*Thân xác này Trời nỡ hững ban cho
Thành mưa rải cùng trời cuối đất
Và mai kia chiếc quan tài hẹp
Vay của Trời mấy mảnh gỗ bé con
Nhờ sinh ra mà có những con đường
Bến xe ga tàu sân bay bến cảng
Là tiền lời trả đất lúc ra đi*

4.

*Có điều không ghi trong lý lịch
Những cuộc tình xiêu vẹo riêng tư
Vay của người mang đi kiếp khác
Sang bên kia trả tiếp cho người!*

6/11/2011

Xóm tôi ở



*T*rong một chừng mực nhất định, là người sống với tư tưởng pha trộn không đồng đều của một chút hiện sinh chủ nghĩa, cạnh đó là một tí “mê tín chủ nghĩa”, chút nữa là “tan hoang chủ nghĩa” và đôi khi cũng có “hư vô chủ nghĩa” và thật tình thì không ít khi “buông trôi chủ nghĩa”... cho nên cái đầu tôi thường bị “choáng váng chủ nghĩa”!

Trong cuộc sống, điều tối kỵ là sự đơn điệu và tôi luôn tìm cách, kể cả cách vùng vẫy, để tránh điều tối kỵ này. Nó giống như bữa ăn hồi tôi lấy cơm tháng ở Pleiku mấy chục năm trước. Tiệm ấy nổi tiếng, sạch sẽ và đồ ăn luôn nóng hổi, nhưng bữa nào khi đưa bé mang cặp lòng tới, mở ra tôi cũng thấy thức ăn y như mình đoán! Miết thành ra ăn mà như bò nhai cỏ, không ngon đã đành mà còn có cảm tưởng như đang phải làm bổn phận đơn thuần ngao ngán với bao tử trong khi tôi là người thích ăn ngon, ăn như ru mình vào cõi mộng. Mộng tan dần và thực bày ra ngao ngán!

Chuyện ăn còn thể nói chi chuyện sống vì sống là sống ở một nơi, một đất nước và với bao nhiêu tầng nấc những con người đủ loại, nói đủ thứ “tiếng” và đủ thứ quá khứ không dễ gì quên, nói chi cảm.

Sáng nay thức sớm, tất cả còn rất im lặng. Tất nhiên rồi, cái xóm lao động này đi ngủ sớm và cũng dậy

muộn bởi hầu hết là người đi làm văn phòng, vài người đã trả xong món nợ hành chánh và những đứa trẻ con lũm chũm, bập bẹ, một ít đàn bà thời gian xóa hết những nét xuân sắc và đang nhận lấy những gì thường gọi là bà già trầu. Ở cách tôi vài căn có một người đàn ông kê ghế đá ra vỉa hè làm thành một phòng khách ngoài trời, mỗi khi đi ngang qua tôi phải chào hoặc có khi ghé lại uống trà với ông ta. Đó là một thương binh thời ông ta sống trong rừng bung lúc chiến tranh ác liệt. Mấy chục năm trước, khi tôi về lại nhà mình sau mấy năm đi xa thì gia đình người này dọn tới mua nhà cạnh tôi. Tôi có cảm tưởng ông ta biết về tôi khá nhiều dù giữa hai chúng tôi (và cả với xóm) tôi không một lần tâm sự. Thời gian cứ trôi, con cái tôi và các con ông ta trưởng thành định hình ra những cuộc đời, ông hàng xóm có đưa con gái lấy chồng Đài Loan cho nên vợ chồng ông có vẻ gần gũi với tôi vì con gái tôi lấy chồng người bên Áo.

Cái để tôi còn duy trì mối liên hệ lơ lửng nhưng chân thật với ông hàng xóm này là ở chỗ thời ấy hai người hai thế đứng, ông ta tuy học hành ít ỏi nhưng đối với tôi xem ra có phần tôn trọng. Những khác biệt đó xóa dần theo thời gian và theo cuộc sống của mỗi người, nhưng đến nay lại xuất hiện một khác biệt khác. Người hàng xóm này nhận ra nhiều điều và tự coi mình là có thể đứng của người ít học và xếp tôi vào nhóm đối diện với ông, đối diện và quý mến nhau. Thế cho nên, giờ mỗi khi coi ti-vi thấy chuyện này chuyện nọ, trong đó có nhiều chuyện mà trước kia ông ta chủ động, thì nay ông ta chờ lúc tôi đi qua để hỏi chuyện đó nên hiểu như thế nào. Và ông ta tin những gì tôi nói, coi ý kiến của tôi như một cái dàn cho cây mướp leo và ra trái!

Sau một cuộc chiến dai dẳng với hình thái chiến tranh có vô số những cái không hiểu nổi vào lúc đó, người ta gặp nhau dần dần, nhìn nhau rõ hơn và tỉnh ra hơn...

Tôi thương người đàn ông nông dân trắng tay không đất
cát này. ✓

Của đất này từng con cá con tôm!

*Dân Việt Nam hơn tám mươi sáu triệu người
Cánh tay ai cũng có hai từ Sát Thát
Lấy trái tim mình mà giữ đất
Danh dự mình gắn với non sông*

*Đất chật người đông hơn nhiều nơi khác
Dòng giống sinh thành trên cái gốc hiền lương
Tổ tiên không dạy cháu con thành quân cướp
Bán lưng cho trời đổi lấy bát cơm thơm*

*Hơn ngàn năm sống kiếp lưu vong
Hàm răng đen vẫn còn đen như thế đó
Vài quả cau lá trầu làm nên nhân nghĩa
Cau và trầu bám đất không lưu vong!*

*Mỗi dân tộc có nguồn có gốc
Dân ta đi từ núi xuống đồng bằng
Đời dẫn ta đi ra tới biển
Đông Hải đợi chờ con cháu Lạc Long Quân*

*Xuống biển sâu vật lộn với giao long
Dân ta xăm mình, có dân nào như thế
Đất này đây, biển đây là lãnh thổ
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư*

*Trời này đây và biển cũng này đây
Biển ngó lên trời trời nghiêng xuống biển
Mặt trời biển bừng lên buổi sáng
Thuyền cá về trong ánh hoàng hôn*

Mỗi cọng rong con sóng có linh hồn
Gìn giữ lấy sách trời ghi như vậy
Bao thế hệ quên mình vì biển ấy
Giữ cho đất này từng con cá con tôm

Mấy ngàn năm không thiếu chuyện vui buồn
Như bản đàn khi trầm khi bổng
Đất nước nhỏ như ngọn đèn bé bỏng
Ngọn đèn rực sáng những con tim

28/6/2011

Chú tiều ở chùa



Thường thì nhân sự ở các ngôi chùa không thể thiếu chú tiều, đó là những chú bé thật thà mà vui tính. Đó không bao giờ là nữ (trừ trường hợp Thị Kính giả trai). Không chỉ là người thấp hương, sai vặt của các nhà sư trụ trì, tiều còn như một cái chấm trong bức tranh thủy mặc, đốm sao nhỏ một đêm tĩnh lặng. Nói theo nhan sắc thì đó là chấm ruồi duyên tơn thêm đằm thắm cho khuôn mặt người nữ, thiếu nốt ruồi này là một thiệt thòi lớn cho những ai đó.

Khác với sư hay ni một đôi khi ngán ngẫm sự đời mới nương cửa Phật, tiều được cha mẹ gửi vào ngay thuở bé con bởi thế tiều giữ nguyên được một tâm hồn trong sáng, thậm chí ngây ngô đáng yêu ngay cả trong tuổi dậy thì... Hôm nay kể chuyện chú tiều.

Ngày nọ được sư thầy sai sang chùa bên xa chừng mười cây số đường xuyên qua rừng xin 10 cân gừng cho thầy làm thuốc, tiều tung tăng đi vui như chân sáo. Trên đường về phải qua một con suối, tiều nghe có tiếng cười khanh khách, hòa trong tiếng suối reo, nhìn thì thấy mấy cô gái đang tắm suối, tiều đứng ngây ra vì trong chùa làm gì có cảnh này. Một cô mạnh bạo bước tới gần hỏi “Tiều đi đâu đấy?”, “Tiều đi xin gừng cho thầy”. Cô gái tiến gần hơn, nói “Đưa coi tí nào” vừa nói cô vừa giăng lấy bọc gừng chạy tuốt xuống suối. Tiều đứng trên bờ năn

ni, cô gái lại đi lên chỉ vào ngực mình “Hể nói được cái gì đây thì trả, không là mất luôn gừng đó, về thầy đánh chết”. Sợ quá nhưng đâu biết đó là cái gì, cuối cùng tiểu đành về chùa tay không. Thuật lại vụ việc xong tiểu thắc mắc về đôi gò bồng đảo với thầy. Thầy đáp “Chớ leo đèo lội suối, tìm đường phẳng mà đi con ạ...”, “Bạch thầy sao vậy?”. Thầy trầm ngâm đáp “Đừng hỏi ta điều này, biết bao người đã ngã từ con đồi ấy, không cao mà tan tành đó con!”. Nghe thầy nói, tiểu chẳng hiểu tí gì về cái đồi bé con mà lại gây chết người nhưng thôi không thắc mắc nữa! Tiểu chỉ mơ hồ thấy trong lòng mình vừa có chút sương khói trên đồi cao!

Một chú tiểu có từ tâm và thông minh, một hôm tiểu xin với Trời điều thật tốt lành cho những người thân của mình.

"Xin trời... phù hộ những người thân của con mãi mãi được khỏe mạnh và an lạc." Trời nói: "Chỉ cho 4 ngày thôi". *"Thế thì xin Trời cho họ được khỏe mạnh và an lạc trong những ngày mùa xuân, những ngày mùa hè, những ngày mùa thu và những ngày mùa đông, đúng là chỉ có 4 ngày"*, tiểu đáp.

Trời lại nói: "Chỉ cho 3 ngày thôi". *"Nếu chỉ được 3 ngày thì con xin họ được khỏe mạnh và an lạc trong ngày hôm qua, ngày hôm nay và ngày mai"*.

Trời nói: "Chỉ cho 2 ngày thôi". *"Như vậy con xin cho họ được khỏe mạnh và an lạc trọn ngày, buổi sáng và buổi tối"*.

Trời nói: "Chỉ cho 1 ngày thôi". *"Vâng, cũng được"*, tiểu đáp.

Trời thắc mắc hỏi: "Như vậy là ngày nào?".

- Con xin cho họ được mạnh khỏe và hạnh phúc... từng ngày.

Trời mỉm cười nói: "Tốt lắm. Nhưng sao người chỉ xin cho người thân và bạn hữu của người mà không

xin cho *mọi người?*". Chú tiểu này bị Trời bắt giò, xem chừng còn lâu lắm mới được lên sư!

Sáng qua đi Sài Gòn trong lòng đầy hoài nghi, hoài nghi mọi thứ. Trưa về tới nhà ngã lưng xuống giường thân tâm bải hoải rã rời muốn ngủ luôn đừng dậy nữa. Hoài nghi nhân lên, như tấm màn buông xuống bao trùm lên mọi sự. Nhớ tới chùa Long Giác một thuở mang hồn con bướm mơ một giấc mơ tiên! Chú tiểu Lan và hai chú tiểu này có thể hơi khó lên sư nhưng chỉ khó một tí thôi, còn ta thì chẳng bao giờ! Mọi cánh cửa như bít lại trừ cánh cửa để thờ cho xác thân này. Tuy vậy, trong cuộc sống mơ ước mình hiền như chú tiểu không phải là ước mơ kém sức hấp dẫn! ✓

À ơi...

*Nỗi đời nắng sớm mưa trưa
Mặt mừng sương tuyết ai đưa tình về?*

*Gió biển khơi ru nắng sông dài
Nước tự nguồn về ru bờ cát
Tôi ru em bằng tiếng lòng tôi
Đời gian nan ru đời lận đận
À ơi...*

*Em có thấy sương ru chiều đỉnh núi
Thảo nguyên xanh nghe mưa rắc bụi
Cỏ cây xanh nghe tiếng ngọt ngào
Lòng đời chia sẻ tiếng thương nhau
À ơi...*

*Và em nghe tiếng bước ru chân
Bước chân xa ru bước chân gần
Gió hoang vu ru hồn phía trước
Êm đềm tiếng gió ở sau lưng
À ơi...*

*Tôi ru em bằng tiếng lòng tôi
Suối ru cho đêm rừng yên giấc
Là giây phút suối bắt đầu tập hát
Bài ca buồn theo nhịp trái tim tôi
À ơi...*

*Em ơi , sóng đang ru bờ cát
Tiếng thông reo như tiếng tự tình
Cửa biển chiều lên xanh lồng lộng
Đời yên bình thảnh thót dương cầm xanh
À ơi...*

*Tôi ru em bằng tiếng trăm năm
Lòng quặn thắt ánh trăng viễn xứ
Vách núi tôi nằm nghe sóng vỗ
Miên man tiếng gió của quê nhà
À ơi...*

16/3/2011

Khi đàn sếu bay qua



Tỉnh dậy sau giấc mơ thấy bầy chim bay theo hình mũi tên như những chiếc máy bay tiêm kích vẫn thấy hồi còn chiến tranh, chúng dàn đội hình và nhào lộn trong ngày lễ của chế độ Sài Gòn.

Thao thức không ngủ lại được, mọi thứ ì ra như trái đất không chịu quay, nằm cứ xoay quanh câu hỏi hình như đã nhìn thấy bầy chim này ở đâu đó. Có thể trong một cuốn truyện hay bộ phim nào coi đã rất lâu, rất lâu vì cũng rất lâu không còn coi phim nữa mà chẳng hiểu tại sao lại mất cái thú vị này.

Phẳng dần ký ức, căn cứ vào bầy chim hình trắng đen vậy có thể là một bộ phim nào đó. Cuối cùng ký ức chưa đến nổi bỏ rơi chủ nó trong một đêm khuya khoắt như thế này. Hình như đó là khoảng những năm 80, trên tivi trắng đen có chiếu một phim chiến tranh của Liên Xô, không kể hay dở gì, cứ phim chiến tranh thời thế chiến thứ hai đã là món ăn đầy hương vị rồi. Không biết vì sao lại thích loại phim đề tài này, chỉ biết phim chiến tranh phải là phim trắng đen coi mới thấm, dường như việc tô màu làm giảm đi nhiều cảm xúc lạnh lùng tê tái và cô đơn tàn khốc của chiến tranh. *Le passage du Rhin, Les yeux du témoin, Le jour le plus long, Le pont...* một thời đã ngây ngất giờ còn ngất ngây mỗi khi hồi tưởng.

Chiến tranh, đầu tiên hết thầy là có những người phải ra đi với nhiều cách gọi khác nhau mang những tâm trạng không giống nhau. Không nhớ hết phim này, chỉ lược lật được đoạn cuối. Một người lính từ mặt trận về tới một địa chỉ mà anh ta không nói rõ vì sao anh có, anh chỉ báo tin cho một phụ nữ còn rất trẻ, đáng thanh tú và khuôn mặt thanh tân về tin một người lính trong đơn vị anh ta đã chết, đúng hơn hai người cùng bị thương và anh ta được mang tới một bệnh viện còn người kia không có tin tức. Nhận tin buồn, người phụ nữ chết lặng người đi và không tin người yêu của mình tử trận, chị vẫn nhiều hy vọng là anh ấy sẽ về.

Không nhớ bao lâu sau, một phụ nữ áo trắng tinh len lỏi hỏi hã giữa một đám đông những người lính trở về tại một sân ga hay bên cảng gì đó vào ngày chiến tranh đã kết thúc. Chị chen lấn dáo dác tìm trong đám lính ấy với tâm trạng vui dần niềm tin rằng người tình còn sống anh ta đang bị che khuất bởi đồng đội. Và chị gặp lại người lính đã tới nhà báo tin hồi trước, lần này anh ta tặng chị bó hoa của ai đó vừa tặng mình cùng với kỷ vật của người không bao giờ về nhà nữa. Họ nhận ra nhau và ôm chàng lấy nhau.

Chiến tranh làm nhiều cặp đôi không còn nhau, và đó là món nợ chiến tranh phải trả cho những "mối hàn" có khéo mấy cũng còn để lại vết, chưa kể nhiều "mối hàn" không thể nào hàn hai mảnh rời lại được. Đó là món nợ mà chiến tranh gây ra.

Hình như cuối cuốn phim có tiếng nói của một người lính nào đó vang lên như một thông điệp. Rằng chúng tôi sẽ chiến đấu để những người phụ nữ sẽ không còn phải đón mà không gặp người đàn ông của mình! Rằng chúng tôi chiến đấu mãi mãi vì... *lòng căm thù chiến tranh!* Và khi giọng nói ấy đang vang lên thì người phụ nữ nhìn lên bầu trời đang có một đàn sếu bay qua. Đàn chim sếu thật

đông, gây ấn tượng gì cho người chủ nợ của chiến tranh?
Nghĩ ra thì *khổ đau dễ có hơn hạnh phúc!* Những vết gãy
rõ hơn là mối hàn! ✓

Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng

*Cánh đồng này con cò bay qua
Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng
Cò gửi thân cò nương đôi cánh
Anh gửi đời mình trên đôi chân*

*Cánh đồng này người nông phu đi qua
Dấu chân in trên ruộng bùn sâu hoắm
Lúa trúng mùa đè vai anh ta xuống
Hân hoan xen lẫn với nhọc nhằn*

*Cũng nơi này khi mùa vụ vừa xong
Trống trôn cánh đồng toàn những gió
Anh một mình như cánh cò trong hoàng hôn
Khi nhớ em thật sự anh rất buồn*

*Em ơi, chúng mình như hai bờ ruộng
Biết bao nhiêu gió cứ đong đầy
Giữa hai bờ anh có thể bước qua
Gió thì nhiều không cầm được trong tay*

*Ruộng sẽ khô bùn sẽ thành đất cứng
Lòng không chai sạn được đâu em
Bên này bờ cỏ muôn đời xanh
Anh như thân cò bay lơ lửng*

*Hai chúng mình như hai bờ ruộng
Tình yêu mở lối chúng ta qua
Và sẽ đi cho đến bao giờ
Đất cứng làm đôi chân tứa máu*

*Một ngày nào mùa gặt vừa xong
Em ơi, không còn nơi bắt tép
Con cò cứ bay từ cửa phủ ra cánh đồng
Như khi em nói lời từ biệt*

*Lúa đã lên và em ơi, đừng gặt
Mùa vụ dài đến hết đời ta
Thân cò bình yên đôi cánh mỏng
Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng*

10/3/2011

Chuyện thi sĩ Cà Rốt



Tên Cà Rốt là do người viết đặt cho anh ta. Đó là một người không khác những người thường. Chỉ duy có hai điều ít ai có được như anh ta. Nhưng hai điều đó không biết có phải là hay hơn người không, hay chỉ vì chúng mà anh Cà Rốt cho chúng ta chuyện để kể. Nhưng không sao, hay dở thì cũng đã là hai điều phong phú khác người của anh ta. Đó là anh Cà Rốt có một trí tưởng tượng siêu bền vì dùng bao nhiêu năm rồi mà nó vẫn bay song hành với những Boeing hay Airbus gì đó. Và hai là, anh có sự trẻ của tâm hồn được ví như con rùa đi với con thỏ là thân xác. Một quá nhanh và đương nhiên là một thật đùng đĩnh.

Anh Cà Rốt trong nhiều năm trắng tay nhưng nhờ một chút siêng năng làm việc và vận may mắn, trong không bao lâu căn nhà anh ở trở thành nhà mấy lầu cao ngất, chiều chiều đứng ở sân thượng nhìn thấy cả con lạc đà ngoài sa mạc Sahara hay con Kangaroo đang nhảy cà tung bên xứ Úc. Khi tuổi đã hơi “đèn lồng đỏ treo cao cao” anh Cà Rốt lại may mắn có một người bạn gái tính tình vui vẻ thích hài hước và lý sự nhưng sống nghiêm chỉnh nhận cùng với anh thành một đôi uyên Bắc ương Nam gặp nhau qua cầu Ô Thước số hóa thành vô hình.

Ai ai cũng tưởng anh Cà Rốt là người hạnh phúc, nhưng mấy ai học được chữ ngờ, con người này lại mang

trong lòng mỗi sấu thiên cổ và dăm mỗi sấu thế sự mà mỗi lần nghe anh ta thổi sáo ai cũng thấy tiếng địch véo von mà ai oán, mơ màng mà não ruột. Người này mắc bệnh buồn trầm kha!

Một buổi tối, trong căn phòng vắng lặng, nhìn chiếc computer siêu hiện đại mới mua lúc chiều, Cà Rốt thấy một cái nút nhỏ màu đỏ bé chỉ như cái hạt đậu. Không hiểu công dụng nhưng có óc tò mò, nhân vật của chúng ta nhấn đại vào nút ấy. Máy phát tín hiệu xanh dịu sáng cả một góc phòng, sau đó là mấy tiếng tí tí nghe khá êm tai. “Chào anh bạn Cà Rốt”, giật mình hỏi lại, Cà Rốt nghe có tiếng đáp “Tôi là thiên sứ nhà trời đây, hân hạnh làm quen với bạn”. Chuyện giới thiệu qua lại đã xong, thiên sứ nghe được tâm sự của người dương thế và người dương thế được biết về những thứ dưới này không có còn trên nhà trời thì... “Ồi, chuyện nhỏ!”.

Từ hôm ấy đường xa vô tận hóa thành gân guốc trong gang tấc. Qua thiên sứ, Cà Rốt tràn trề hạnh phúc vì trên nhà trời không có buồn đau, không còn ghen hờn, chữ thủy chung không có chữ nào đối lập và thay thế... Trên đó người ta an nhàn nhưng không quá dư thì giờ đàn đúm “tám” chuyện người khác, ai cũng biết lịch sự, chẳng hạn không dùng điện thoại vào tai người khác lúc nửa đêm hay bất cứ khi nào nổi hứng. Và trên đó mọi người cũng không đi như chạy ngoài phố giống người Tây, không chỉ có mấy chữ I love you nghèo nàn mà có hàng trăm từ để rót tai nhau... Là người theo tín ngưỡng âm thực và a-lô, Cà Rốt được thiên sứ cho biết hai thứ ấy thật tuyệt hảo và hoàn toàn free trong nhà Trời!

Bù lại, Cà Rốt cũng kể cho thiên sứ về mọi thứ mình đang có, không quên cho người nhà trời biết số tài khoản trong ngân hàng và password trong e-mail của mình. Từ ấy, buổi tối là thời gian Cà Rốt bay bổng như con tàu vũ trụ, ngây ngất nghe thiên sứ mô tả thiên đàng ngon hơn

cả một PR chuyên nghiệp. Chàng thật sung sướng với giấc mộng thi ca nuôi đã bao năm mà không nẩy mầm, giờ thì chỉ cần ấn vào một cái nút và nhắm mắt lại tưởng tượng ra một điều gì đó là thi sĩ Cà Rốt có ngay một bài thơ! Thiết bị làm thơ đó để ở nhà trời và thiên sứ hứa sẽ mang xuống cho Cà Rốt mượn để thành nhà thơ trong vài ngày và chàng sẽ có một thi tập ra mắt thị trường. Hạnh phúc vô biên, nhà trời là như vậy!

Tối hôm qua, Cà Rốt vừa sắp kết nối thì nghe có tiếng gõ cửa. Một người đàn ông xa lạ ăn mặc bảnh bao bước vào. “Chào Cà Rốt, tôi là thiên sứ, bạn anh đây” - người lạ nói. Chủ nhà cuống quýt dùng ngay ngôn ngữ của anh Xuân Tóc Đỏ “Chúng tôi rất lấy làm hân hạnh”. Hai bên hàn huyên càng lâu càng thắm thiết, cởi mở và thiên sứ tháo một thiết bị lạ mắt gắn sau lưng ra để trên bàn. Cà Rốt tò mò thì được cho biết đó là đôi cánh điện tử để đi lại giữa thiên đình với dương thế, nó cũng cần một password làm chìa khóa sử dụng. Thích quá, trí tưởng tượng nổi lên như nước lũ vào Bangkok, nhân vật của chúng ta ngộ ý muốn được lên nhà trời chơi một lần cho biết, và thiên sứ OK ngay với tất cả tình thương mến.

Cà Rốt được gắn đôi cánh điện tử vào lưng, lòng tràn đầy hân hoan tay thì rờ mó lung tung. Anh ta vội vàng ấn đạ vào một cái nút và thế là người anh ta vút qua cửa sổ, phát ra tiếng o o lao thẳng lên chín tầng mây. Bay lâu quá, nhìn xung quanh chỉ thấy một không gian bao la lúc sáng lúc tối khi nóng khi lạnh mà nhà trời mãi không thấy đâu.

Hoàng sợ đến nổi tè cả ra quần, Cà Rốt ấn đạ một cái nút thì ra đó là nút kết nối với thiên sứ. Anh ta van xin thiên sứ chỉ cho cách bay trở lại nhà mình. “Muốn quay lại phải có password mà tôi quên nó mất rồi. Ráng lên, tôi nhường nhà trời cho bạn đấy. Còn tôi tôi đành sống với những gì bạn để lại trong căn nhà này. Vĩnh biệt

con người hạnh phúc!”.

Trên là một truyện nước ngoài đọc vài chục năm trước giờ chỉ còn nhớ được có bấy nhiêu tình tiết. Tuy nhiên, chuyện của anh chàng Cà Rốt thì quen hay nhớ vẫn có thể nói một đôi điều. Mọi người thấy anh ta có những thứ ai cũng mong, kết luận ngay là Cà Rốt có hạnh phúc. Nhưng liệu như thế có đơn giản hóa, vật chất hóa hạnh phúc một cách thô bạo chăng? Vả, ta hay nói tiền có thể giúp mua một chiếc giường thật hiện đại như một thể giới bé con với sự hòa hợp tuyệt vời của âm thanh màu sắc hương vị, nhưng không chắc đã mua được giấc ngủ yên lành. Ai mà chẳng có những điều đang có nhưng nếu đó là một tai ách thì lẽ nào cứ khur khur không buông nó ra? Không hài lòng với điều đang có thì tôi có quyền (và nên) mơ một cõi xa tốt đẹp hơn chứ! Đó toàn là những câu nghi vấn, điều không hề nghi là thiên sứ là một anh đều và nhà trời không hề như anh đều này mô tả, chỉ là bịa đặt để lừa bịp nhau thôi, bởi nếu thực sự có như vậy thì đại gì mà thiên sứ xuống trần?

Cà Rốt có tính táy máy, nóng nảy, hấp tấp bạ đâu nhấn nút đó để bị tên thiên sứ lừa cho... phải mang họa thành người sống trong cõi “hư vô” theo cái nghĩa thật đen của hai từ này. Có bao nhiêu học thuyết, tín ngưỡng, triết học và đơn giản hơn, bao nhiêu cuộc tình đổ vỡ, bao nhiêu triệu người mang tên Cà Rốt trên hành tinh chúng ta? ✓

Về rừng đón Tết với chim muông

*Bạn đừng đến ta vào dịp Tết
Ngày này ta đóng cửa đi xa
Ta không quen đón tết trong nhà
Rừng núi đợi, ta không thất hẹn*

Mùa này những đàn chim di trú
Về tìm cái ấm của phương Nam
Có thêm biết bao nhiêu bè bạn
Cùng nhau tạo lấy một mùa xuân

Tạm biệt những bông hoa trong vườn
Ta vui cùng những loài hoa dại
Thèm kết bạn với hương sắc ấy
Linh hồn thơ dại rất thanh tân

Ra sông uống nước đỏ phù sa
Lên rừng ta đi tìm con suối
Sương rừng sáng chiều run lấy bấy
Rượu của trời ngậy ngát một cơn say

Ngoài kia vô số tháng năm dài
Đường rộng hơn căn phòng chật hẹp
Thiên nhiên khóa thân, ta tịch thu vải vóc
Bức danh họa này trời vẽ tặng riêng ta

Thích mà chi giọng con người chúc Tết
Lời chim nghe như khúc tự tình
Khi chợt tỉnh giữa đêm rừng lạnh buốt
Giọng nói nào hớp mất hồn ta

Đừng đến ta ngày đầu năm nhé
Tám lịch đã quay úp mặt vào tường
Không cho một tờ nào rơi xuống
Khi ta về ngày tháng vẫn y nguyên

Ta về sống lại với thiên nhiên
Mọi thứ đều là tranh lụa thê
Ngay cả linh hồn ta cũng thê
Trần trường như đứa trẻ mới sinh ra!

24/1/2011

OK, D'accord, Das và Nhất trí!



Tinh mơ này tôi đọc thư bạn. Thế là đã có hai người nhận xét giống nhau về một số từ tôi dùng trong những bài viết tản mạn trên blog này. Trước đây là trang Web của trường Tổng Phước Hiệp Vĩnh Long bên Úc, còn giờ là bạn đó. Và như vậy là tôi đạt được ý muốn của mình, trong đó có một chút phần thưởng nho nhỏ là cả hai nhận xét đó đều là của bạn bè người Việt Nam sống ở nước ngoài. Ở nước đấy, các bạn đi lại, ăn ở, nói và nghĩ (yêu, cưới, chia tay) theo một dòng chảy riêng, thế mà còn nhận ra ngôn ngữ quê nhà tôi dùng nó khác với ngôn ngữ ngày các bạn ra đi, thì đó là phần thưởng cho tôi.

Cách nay khoảng hơn tháng, có một chị bạn chưa quen hiện sống ở Hoa Kỳ gửi thư muốn có mấy cuốn mà tôi viết. Tạ lòng bạn phương xa, tôi làm theo đúng ý bạn. Không nhớ là bao lâu sau, chỉ nhớ quan hệ giữa chúng tôi tốt đẹp một cách bình thường, nhưng bỗng trong một thư ngắn, bạn không thích nghe hai chữ “nhất trí” mà tôi quen tay viết trong thư gửi bạn. Bạn có nói lý do và tôi... không nhất trí với lý do đó của bạn, tuy nhiên chúng tôi không cãi nhau, chỉ biết từ đó chị ấy im lặng luôn cho đến bây giờ. Không ai làm méch lòng ai nhưng chúng tôi im lặng luôn! Tôi hiểu chị bạn và không trách chị, chỉ bỗng thấy trào dâng một nỗi thương cảm ngậm ngùi không phải thương bạn mà là cho chính mình! Khi phải thương chính

minh là đáng khổ lắm chứ?

Tôi thương mình giữa dòng đời lưu lạc hao hao giống một ông đồ Nghệ thuở xưa thi cử bất thành bỗng dạt tới một vùng xa và cũng bỗng kết duyên với một cô gái bản địa. Vợ chồng là vợ chồng nhưng hai đầu là hai đầu khó san sẻ cho nhau! Hai trái tim không làm được cuộc trường chinh vạn lý và hợp quân với nhau như ông Mao đã làm thành công trong cuộc trường chinh từ Hoa Nam về Diên An những năm 20 thế kỷ trước, mở đầu một trang mới trong lịch sử nước Tàu.

Có những bà vợ quê không biết mấy chữ “Không Tử viết” là gì, nhưng có những ông đồ phải nghe cay đắng nỗi niềm “sách vở ích gì cho buổi ấy” (thơ ai không nhớ) vì đôi tay thầy đồ không phải khi nào cũng còn được mở trang sách của thánh hiền mà thường là phải bung cám cho heo ăn, và nói như người xưa vẫn ‘rũa’ nhưng anh đồ lỡ vận, là... cầm cái gấu váy cho đàn bà! Không phải là áo com đã xóa được hồn anh đồ nhiều mộng ước thuở nào, nhưng miết thành quen, anh đồ nói tiếng của bà đồ, và nếu đó là một người đàn bà bỗ bã, bô lô ba la và là cái xe thông tin di động thì anh đồ Nghệ thành... anh đồ buồn! Đôi tay trói gà không chặt giờ phải biết siết gánh rom sao cho khỏi xô xê hậu đậu chứ?

Ngôn ngữ, nhất là từ ngữ nó giống như những hạt bắp trong một cái chảo, khi lửa đủ nóng thì hạt bắp lép lép và nhảy múa lên- có thể thay hạt bắp bằng những con tép ăn với lá chanh, riềng và khế. Một khi nào thuyền ghé bến thế nào thuyền cũng nhận vài tiếng của nơi giang đầu lắm đi nhiều đến này! Từ ngữ phải sinh sôi nảy nở thật nhanh theo với dòng sông, tôi hãnh diện và yên tâm về điều này của tiếng nước mình mà tôi sống mãi với nó.

Một thời xa tận đâu đâu, “võng anh đi trước võng nàng theo sau” nếu là tôi thì tôi quẳng đi một cái võng, giữ lại một cái thôi cho hai người chung một võng một vốn

bốn lời hơn chữ! Thì từ ngữ cũng hao hao, hiện nay thư cho bạn bè tôi biết số phận của con tem đang trên đường tử vong, chỉ ít nó chỉ còn là phương tiện của những người mù vi tính và điếc cái cục a-lô. Phương tiện cả thôi, quảng bớt đi và đừng quên thêm vào. Nhưng ngôn ngữ là sự giao thoa, cho nên khi cô bạn ngoài đó thư chêm đầy tiếng bản ngữ thì tôi thấy thư ngộ nghĩnh như người viết thư!

Mấy dòng tản tác sáng nay không đầu không đuôi, không thanh minh thanh nga, không thiếu niềm vui trong lòng dù đang bị “ông cúm bà co” giành nhau đấm đá thân hình. Bạn yêu quý ơi, khi sống tôi gắn với áo cơm và chữ nghĩa, kể cả với cái xe đạp điện mua 2 chiếc đi 1 chiếc, cho (thằng ăn cắp) 1 chiếc như những phương tiện, và bạn OK, D'accord, Das và... Nhất trí mí tôi chứ? Thế nhé! ✓

Tiếp đất quê nhà

*Anh là người Việt Nam đầu tiên
Nhận của em cái nhìn tiếp đất
Người xa về nhìn mặt quê hương
Gió nồng nàn ru tiếng ru xưa*

*Tác đất đầu tiên em bước xuống
Hãy bước bằng đôi chân trần
Em hiểu không tâm lòng quê hương
Nhận da thịt đứa con xa xứ
Điều tưởng như không thể
Sáng nay có mặt ở phi trường*

*Đời thì buồn muối mặn gừng cay
Gió xào xạc bờ tre khóm trúc
Đắng cay nhiều mà không nói được
Vắng em rồi không có người nghe*

*Nuôi anh lớn khôn nuôi những mối tình
Đất nước nuôi từng con sóng bạc
Học ở đây lời yêu thứ nhất
Đón em về anh tặng cho em*

*Nước không xa vời nước rất hồn nhiên
Gió lên thang gió dịu em xuống
Những đám cây hoang mọc bên đường
Cùng với anh trải bao mùa giông bão
Cây đơn sơ nhưng mà cây hiểu
Nụ hôn đầu tiên trên đất Việt Nam
Mặn mà lòng đất nước*

*Người Việt Nam đầu tiên ở phi trường
Mang hồn cốt của sông và núi
Tặng cho em ngày em trở lại
Nắng cũng vàng cho tóc em hong
Hai trái tim đập chung một nước
Đất nước này vì thế đáng yêu hơn!*

26/10/2011

Lọ nước hoa ngoại



Tôi không còn nhớ mình đọc truyện này ở đâu, khi nào hoặc là nghe ai kể vì trí nhớ của tôi vốn đã thuộc loại cá biệt yếu kém lại bị dày xéo bao nhiêu năm nên nó có phần suy kiệt, không còn chịu nghe lời tôi nữa. Nhiều lúc trí nhớ còn chơi khăm đưa tôi tới một ngã ba và để đó, bỏ đi rong chơi với ai nào khác. Giống như một bà phi của ông hoàng phé để lưu vong chiều chiều đưa ông chồng ra công viên cho ông trầm ngâm nhìn trời đất hồi tưởng chi chi đó, còn mình thì si sồ với một ông bay bà bản địa nào đấy cho đúng với tuổi của mình.

Nói là nói vậy, tôi không phải một phé để, giả sử có như vậy thì người đưa tôi ra công viên không phải một bà phi cả chón kiêu kia. “Phi” của tôi là da thịt của tôi, không khi nào tôi có một “phi” như thế trong đời mình. Chúng tôi- vua và hoàng hậu tự phong- như hai câu trong một thể thơ độc đáo của Việt Nam, luôn có hai câu, phải có hai câu mới đủ làm tròn thành một ý thơ “*Nợ tình chưa trả cho ai/ Khỏi tình mang xuống tuyền đài chưa tan*” (Kiều, Nguyễn Du), phải hai câu mới ra một lời than nhưng gắm, nếu chỉ một câu thì đó là vải thô, thậm chí bố tồi!

Sáng tinh mơ, có một ly cà-phê người tỉnh dần lên. Thấy tôi uống thứ này mỗi sáng, bạn tôi e rằng cà phê ở Việt Nam bây giờ họ pha trộn lung tung sợ quá...

Không phải có kẹo, càng không phải đã nhận “phong bì trên mức tình cảm” của người kinh doanh cà-phê nhưng tôi nói với bạn ở xa là đừng sợ, bởi vì bây giờ cuộc sống quanh tôi thường cái chi cũng có hai thứ song song, một ẩn một hiện, một “trắng” một “đen”, một “thiệt” và một kia là “dỏm, giả”... từ các loại hàng hóa (kể cả văn bằng đại học) đến con người đều có thể nhìn thấy qua lăng kính đôi là cái nhìn *trắng / đen* này cả. Đó dường như là “hai mặt đối lập của một thể thống nhất”. Vấn đề là mình phải chọn lựa!

Là người thích đùa - không đùa có ngày bất sợ chết vì bị điên - nên tôi xin kể ra đây chuyện một cô gái nằm trong phạm trù “hai thứ” mà nói ở trên.

Hàng chục năm nay có một dòng chuyển cư từ các vùng miền *under down* sang vùng miền khác coi là “ngon” hơn. Người tham gia chuyển cư hầu hết là trắng tay cả về nghề nghiệp cũng như văn hóa đô thị. Và cô Vũ Thị Dôi Dư của chúng ta khi chuyển cư thành ra Miss D, một cái tên Tây nghe chưa Tây chút nào, nhưng đó là chuyện của cô ấy không nên bình... lượng làm gì mà hãy theo chân Miss D trên đường đô thị hóa. Tất nhiên từ chỗ vốn rám nắng đồng ruộng, nay đầu tóc phải vàng hết cỡ theo mô-típ Hàn quốc và những thứ khác của cô từ da thịt cho đến vải vóc cũng phải “dọn” từ cái tên Dôi Dư của cha mẹ đặt cho thành một Miss D - hàng lên đời.

Ngày nọ Miss D có bạn trai và không thể thiếu chuyện cả hai có mặt trên một sàn nhảy, chốn hẹn hò lành mạnh và an toàn, khi ôm nhau du dương khỏi sợ cướp bóc xin đều vốn xảy ra nhan nhản cho những cặp... không biết tìm đến sàn nhảy! Để chuẩn bị cho buổi tối du dương ấy, tất nhiên Miss D đã làm một cuộc trình duyệt thời trang hoành tráng kết hợp hiện đại với “đậm đà bản sắc dân tộc”. Trong đó cô không thể quên - làm sao quên được - một cái lọ nhỏ xíu, rất xinh và có nhãn in bằng tiếng nước ngoài

rành rành là *Marietta*, nhỏ hơn hẳn là những dòng chữ cũng nước ngoài mà cô Miss D không biết cũng không cần biết, bởi cái mà cô định ninh thì rõ rồi, đây là nước hoa hiện đại *Marietta*. Cô xúc nước hoa lên toàn thân theo chiến lược “lấy nông thôn bao vây thành thị. Dùng rừng núi chế ngự đồng bằng” và chiến lược này ngốn gần hết lọ nước hoa đó.

Đèn sàn nhảy chuyên dần sang ánh sáng không dành cho những nhà văn dờ hơi mà cho những cặp du dương. Miss D từ từ bước vào vòng tay người tình, nhưng mới là lần đầu nên anh chàng lớn tuổi hơn cô có vẻ chưa muốn ôm cô chặt hơn. Anh ta day mặt ra phía khác tìm một không gian thoáng hơn, thỉnh thoảng lại khẹt mũi như bị viêm do thời tiết hay do phấn hoa vì thành phố đang ngập trong mùa trăm hoa đua nở phấn bay đầy không gian để gây dị ứng cho một số người.

Vòng tay anh người tình cứ lỏng dần ra, bước nhảy của họ là không có hồn, uể oải chán nản, và cô Miss D cho rằng mới ở bên nhau lần đầu mà anh chàng này lại là người chân thật không từng trải nên anh còn ngượng ngùng.

Qua hết hai bản nhảy thiếu hồn, lửa cứ lụn dần, cô Miss D tự nhiên như bị kiến đốt trong người, ngứa ngáy nhưng cô cắn răng chịu vì nghĩ cái gì hiện đại cũng có khi hại điện như thế, và cô cũng chưa biết vì sao cơn ngứa càng ngày càng tiến dần đến cao trào. Phần bạn nhảy, chịu hết nổi, anh ta hỏi “Người em có... mùi gì khủng quá. Xin lỗi, em đừng buồn, ôm em anh chịu hết nổi cái mùi đó rồi”...

Một người ngứa quá chừng, một người chịu cái mùi hết nổi, họ đưa nhau ra hành lang có bóng đèn to như quả dưa hấu. “Anh hỏi thật, sao người em có cái mùi lạ vậy?”, đáp “Mùi nước hoa ngoại thứ hiện đại nhất đó anh”. Anh bạn nhảy của Miss D trở mặt “Nước hoa? Đâu

đưa coi xem”. Đọc hết hàng chữ trên cái lọ, bạn trai của cô Dôi Dư tá hỏa lắc đầu, nhún vai lia lịa. *Marietta* là một dung dịch để xúc kẽ chân cho những người bị chứng hôi chân, xúc nhiều quá nó sẽ gây ngứa cho những ai hay bị dị ứng!

Số là một cặp vợ chồng nọ khi trả phòng đã bỏ *Marietta* lại trên bàn và Miss D của chúng ta là nhân viên khách sạn nhưng không biết tiếng Anh, lại sẵn tấm lòng coi mọi thứ của ngoại đều hiện đại... Và *Marietta* nhỏ nhắn, xinh xắn trông thật bắt mắt, nó không thể là thứ gì khác, nó phải là nước hoa, theo Miss D là như thế! ✓

Lời yêu thương, thâm tạ mấy cho vừa!

*Khi anh ngồi dưới bóng cây
Là anh đội bầu trời người xưa đã đội
Muôn đời chung áng mây bay
Cùng chung hưởng ánh mặt trời buổi sáng
Con chim sâu uống giọt sương sớm
Ngọt như anh uống nước giếng khơi này
Vậy đấy, em ơi!*

*Khi ngồi trên tảng đá hoang
Không hiểu vì sao đá nằm ở đây
Tự bao giờ, đá hoang thành trạm đợi
Đón yêu thương đau đáu ở xa về
Không vô tri
Ở xứ này
Mọi thứ đều biết nói
Trẻ bi bô tiếng đầu đời gọi mẹ
Hiểu lòng nhau đá gọi mến thương người
Hòn Vọng phu
Đá ở xứ này như vậy đấy,
Em ơi!*

*Khi lang thang trong công viên
Không quên đó là con kinh bị lấp
Là nương khoai rẫy bắp
Là phá đằm mới lấp hôm qua
Mỗi cục đất nói thêm diện tích
Cặp đôi nào và mái ấm sinh ra
Những cây hoa
Con mèo con chó
Quanh quán bên người ấm áp thiên nhiên
Vậy đây, em ơi!*

*Và em ơi, khi ngân nga thánh thót
Tiếng chuông chiều hay giọng nói em
Rót vào hồn anh
Là sông mang ngọt ngào cho biển
Trùng tu lại những gì nghiêng ngã
Đổ tình đầy ấp trái tim nhau
Vậy đây, em ơi!*

*Thương nhau ngồi viết lá thư tình
Ai cũng gửi vào lòng đất nước
Gửi người yêu, gửi những đời đi trước
Lời yêu thương
Cảm tạ mấy cho vừa!
Tạ ơn xứ sở sinh ra
Hai tiếng thủy chung không tham vàng phụ ngãi
Người xứ này như vậy đây,
Em ơi!*

21/7/2011

Phút tinh khôi tôi lại nhớ người!



Thường những tinh mơ, khi biết mình đang ở đâu - còn ở trần gian hay đã lên thiên đàng - thường đầu tiên là nghĩ đến văn chương, hoặc là một hình bóng ngàn trùng xa cách, hai thứ này thay phiên nhau mà “hành” vào giờ phút tinh khôi này. Đó thật là đáng nghĩ đến giữa cuộc sống xô bồ xô bộn. Nghĩ đến một bài, một truyện nào đó và không ít lần nghĩ đến một con người lội trong cái dòng chảy. Sáng nay nhớ Tản Đà...

Trong dòng văn học lầy lùm của cái Tôi mà hay gọi là văn học tiền chiến, Tản Đà là một hiện tượng độc đáo. Cụ, vào lúc văn học phương Tây tạo ra một phong trào rầm rộ có sức chinh phục rất lớn với những Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Nguyễn Xuân Huy, Nguyễn Tuân, Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư và nhiều người khác nữa, thì khác với nhiều người cùng thế hệ, Tản Đà có tố chất thích hợp với một người của “chế độ cũ” trong hòa nhập vào “chế độ mới”.

Thơ lục bát Tản Đà - nhất là những bài dịch Đường thi - là một sản phẩm để cụ có mặt. Tâm hồn lãng mạn Tản Đà khá mới, khá Tây so với giới nhà nho cầm bút cùng thời đó. Hai câu “Nhật mộ hương quan hà xứ thị/
Yên ba giang thượng xử nhân sâu” (Hoàng Hạc Lâu, Thôi

Hiệu) = “*Quê hương khuất bóng hoàng hôn/ Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai*” thì thật là Tản Đà đã không dịch mà dựng một hồn thơ khác trên cái nền cổ kia! Lại như “*Dương gia hữu nữ sơ trưởng thành/ Dưỡng tại thâm khuê nhân vị thức*” (Trường hận ca, Bạch Cư Dị) mà dịch thành “*Nhà Dương có gái mới choai / Buồng xuân khóa kín chưa ai bạn cùng*”, ngày nay người ta mới biết đến hai chữ “choai choai” tức “teen” thì Tản Đà cũng... nghịch trong văn chương lắm chứ?

Rồi trong lúc những thi nhân nho học ở lại thì Tản Đà bước tới. Nhưng ngậm ngùi thay, thực tế nghiệt ngã là giữa hai cánh cửa mới, cũ Tản Đà lại kẹt ngay ở cái bản lề tiến thoái bất khả. Cuối cùng, sau những năm xuôi Nam ngược Bắc nhà thơ đuối dần để một ngày kia trên vĩa hè Hà Nội lá vàng rơi trên chiếu của một nhà thơ làm nghề bó toán, viết mướn! Một ông đồ ngồi ở đó là sự tàn tạ của một thời đại lịch sử, nhưng một nhà thơ ra đó phải chăng là bóng chiều của chính con người ấy? Một tâm hồn, một tấm lòng nghệ sĩ dường như chưa đủ trở thành người của văn chương?

Tình mơ nhớ đến Tản Đà cũng là do thắc mắc có thật không bài dịch “*Phong Kiều dạ bạc*” bấy nhiêu năm bao nhiêu người vẫn cho là của Tản Đà, nay bỗng trên mạng có người lại nói rằng đó là sự hiểu lầm? Năm lan man tưởng ra bước chân giang hồ và nhất là cặp mắt sáng trưng có phần đẹp lóng lánh của nhà thơ. Và thật như từ tiềm thức, liền không quên Nguyễn Vỹ, một Tây học hẳn hoi, theo “chế độ mới” mà không vương mắc gì với “chế độ cũ” như Tản Đà.

Nguyễn Vỹ làm thơ và viết truyện. Ông ra tuyên ngôn có phần lớn quá “*Ta hãy truyền một thi hứng mới cho thế kỷ hai mươi/ Ta hãy ký thác trong văn thơ những tình sâu ý hiểm*” cho nên nhà phê bình bậc thầy Hoài Thanh viết “Nguyễn Vỹ đã đến với làng thơ với chiêm, trống,

sập xèng inh cả tai... táo bạo thì táo bạo thực, nhưng trong văn thơ táo bạo không đủ đưa người ta ra khỏi cái tầm thường...”. Nhà phê bình còn những dòng khác khá không vui dành cho Nguyễn Vũ, nhưng làm văn chương mà không ra khỏi “cái tầm thường” thì đủ biết Hoài Thanh nghĩ gì về nhà thơ này.

Những thập niên sau, tại Sài Gòn, Nguyễn Vũ làm chủ một tờ báo, ông có nhiều tiểu thuyết như *Chiếc áo cưới màu hồng*, *Dây bí rợ*, *Hai thiêng liêng* và nhất là *Tuấn, chàng trai nước Việt*... nhưng đọc xong thấy Nguyễn Vũ thay chỗ Tản Đà trong văn học miền Nam giai đoạn 1954 - 1975, cái khác là ở chỗ ông bị gán hai chữ “tầm thường” còn Tản Đà thì không!

Hoài Thanh thật công bằng và trí thức đáng kính khi đánh giá đúng bài thơ “*Gửi Trương Tửu*” ngang tàng mà bi phẫn của Nguyễn Vũ.

*Thời thế bây giờ vẫn thấy khó
Nhà văn An Nam khổ như chó!*

...

*Chứ như bây giờ là trò chơi
Làm báo làm bung chán mớ đời
Anh đi che tàn một lũ ngốc
Triết lý con tườu, văn chương cóc!
Còn tôi bưng thúng theo đàn bà
Ra chợ bán văn, ngày tháng qua!*

Hoài Thanh rất có tâm và tầm khi trả vị trí xứng đáng cho bài thơ này. Với tư cách người đọc, tôi nghĩ đây là một trong số ít bài thơ hay nhất thời tiền chiến. Và tôi học không biết bao lần về tính chân thực không làm duyên làm dáng, không lên gân cốt để có bài thơ hay. Phải câu này là một trong những câu thơ hay nhất trong thi ca vào cái thời mà nước ta còn bị gọi là An Nam: “*Nhà văn An Nam khổ như chó*”?

Trong một lần hai vị gặp nhau sau bài thơ đó, Tản

Đà (đang say) trách “Sao anh lại ví nhà văn chúng mình với chó? Anh không sợ xấu hổ à?”, Nguyễn Vỹ (cũng đang say) đáp “Tôi có ví như thế thì chó nó xấu hổ, chứ chúng ta xấu hổ nỗi gì?”. Câu thơ và cả cách đối đáp thật đầy bi phần của người cầm bút thời nô lệ! Phải vì đối đáp ấy mà sáng nay hai cụ cùng về đây trong tĩnh lặng của lòng tôi tôn kính và cảm thương đôi người cầm bút của một thời đại? ✓

Kính gửi cụ Khái Hưng

*Cụ viết văn khi tôi chưa có mặt trên đời
Món nợ Khái Hưng tôi mang từ đạo ầy
Giữa trần thế hồn bướm bắt đầu biết mơ tiên
Mang văn cụ giảng trong lớp học*

*Ấm đục sương mù trời phố núi
Trong hồn tôi nhiều lớp sương giăng
Trái tim nhỏ bắt đầu thao thức
Với chuyện tình gãy nửa chừng xuân*

*Giảng bài như trả nợ những gì đã đọc
Cổ ngoi lên thoát những đau buồn
Rút chân khỏi vũng lầy trần thế
Lũ học trò hiểu ý tôi chẳng*

*Nợ cụ nhiều, thưa nhà văn khả kính
Món nợ tôi không trả được bao giờ
Nhận của cụ những món đồ gia bảo*
Một mình quần quai nỗi đau kia*

*Nơi cụ ra đi không xa làng tôi mấy
Bến sông này tôi vẫn lang thang
Đứa bé ra mò cua bắt cá
Không biết mình mò dư ảnh văn chương!*

*Tôi khôn lớn bằng dòng sữa mẹ
Lớn bằng không khí của trời cho
Và lớn lên từ một bến đò
Đêm cô tịch nghe mái chèo khoảng nước*

*Văn Khải Hưng hay lời thơ trác tuyệt
Đời nhà văn như ánh sao băng
Cái lãng mạn cụ cho ngày khôn lớn
Giữa dòng đời chiếc bóng lênh khênh...*

16/12/2011

Chuyện hậu đậu



Thời ấy đã xa nhưng tôi vẫn nhớ, vào năm nọ làng tôi có nhiều trẻ con lên đậu, chung quanh gia đình tôi mấy nhà đều có người mắc, ngay nhà tôi cũng có hai thằng em bị cùng một lần, trong đó có một đứa không qua khỏi. Tôi nhớ như in rằng trẻ em mắc bệnh đều bị ở trong phòng che kín bung, cửa phòng luôn có một cái bụi nhùi rom nghi ngút khói. Bọn trẻ như tôi bị cấm tiệt bèn mắng tới phòng có người bệnh. Thuốc men thời đó toàn là thuốc đông y và xóm tôi họ lấy những cây nứa bó lại thành một bó cỡ người ôm có giắt theo nhiều thứ đồ hàng mã, treo bó nứa lên và đốt cho nổ lộp bộp để cúng quan âm nhờ trừ ma quỷ. Người lớn mặt mũi lo âu rầu rĩ nói với nhau âm binh về bắt trẻ con. Thôn xóm tang tóc như ngưng mọi hoạt động bình thường, mọi thứ đều có vẻ cầm chừng mong tai qua nạn khỏi.

Di chứng bệnh đậu mùa là khuôn mặt rỗ và cứ như người ta hay mắng trẻ con thì có “di chứng” khác dài lâu hơn đó là... *hậu đậu!* Không bị đậu mùa bao giờ nhưng trong nhà, không biết từ bao giờ tôi nổi tiếng là “hậu đậu”. Cầm một chồng chén đĩa nhiều khi tôi hay làm rơi vài cái, đi trước khách đang ngồi nói chuyện với người lớn, tôi hay vấp té hoặc làm đổ khay nước vào khách vv và vv.

Khi đã lớn, mấy chục năm trước, một lần tôi và một người bạn vào quán mì vịt nổi tiếng của Sài Gòn. Đang ăn, bạn tôi gọi nước ngọt, bàn bên cạnh người ta nói gì đó và phổ ky kê vào trong “Phục li sám cô”. Nhìn mấy chén nhỏ chứa một thứ chè màu đen lóng mướt trông rất mát mắt, tôi cũng gọi mà gọi bằng tiếng Tàu “*Phục li sám cô*” và họ mang cho tôi... 3 chén Phục linh, mình tôi ăn một nghỉ, nghỉ xong ăn mà vẫn không hết, tất nhiên người ta tính tiền 3 ly!

Đến tận bây giờ vẫn có người bạn đã vài lần cười rũ ra thốt hai tiếng “Hậu đậu” nhưng với một chút âu yếm, tức bệnh cũng đáng yêu! Bạn phát hiện ra là do vài lần bạn để ý đi chơi với nhau hay trong quán tiệm tôi thường lờ quờ làm đổ bẻ một thứ gì đó.

Hậu đậu về mặt y học là di chứng sinh học của bệnh cũng thuộc sinh học, còn hội chứng “hậu đậu” như tôi thì nhà nào có con “hậu đậu” nhà nấy biết, “thằng” nào mang hội chứng này thì “thằng” đó biết thuốc trị là cái gì nếu không phải lời mắng nhiếc hay đòn roi. Có điều là, thần kinh tôi bình thường, không “mát” cũng không “ấm đầu hâm hấp” nhưng vì sao tôi lại thành “thằng hậu đậu” thì trời biết nhưng có bao giờ trời bệnh tôi lấy một câu?

Nay tôi vừa đọc một comment vào blog mình về bài “*Nước hoa hiện đại*”, mới chợt nhận ra cô Miss D nhân vật của mình đúng là một người... giống mình - hậu đậu! Làm đáng một chút cho điệu đàn là chuyện thường ngày ở... phụ nữ, nhưng giá Miss D mang cái lọ xinh xắn đó đi mà hỏi ai đó, thì có đâu đến nổi làm hỏng một lần đi nhảy với người tình đồng thời hôm ấy về chắc phải đi bác sĩ vì gãy trán da!

Đó là cô tên thật là Dôi Dư, một người Việt Nam chính hiệu... hậu đậu. Nhưng hậu đậu là bệnh chung của nhân loại dù đậu mùa đã dứt nọc tại nhiều nước. Bạn Nặc Danh comment nhắc đến chuyện “One way street” trong

cuốn sách luyện thi. Đó chính là đề thi dịch Anh - Việt tôi thi năm đó. Đọc đề xong tôi sướng rơn vì không bí một từ nào. Một anh người Ý không biết tiếng Anh, sang Mỹ trọ ở một khách sạn. Chiều đầu tiên, khi ra phố tới một ngã tư ngay đó thấy tấm bảng tên đường, anh ta cẩn thận lấy bút ra ghi vào sổ tay địa chỉ của khách sạn. Đi một hồi bị lạc, may mà gặp một cảnh sát biết tiếng Ý, anh chàng mì ống khi được hỏi nơi cư ngụ, đã giở sổ tay đưa cho viên cảnh sát. Viên này có sổ gặp một anh hậu đậu, địa chỉ là: *One way street!* Một anh hậu đậu khác là tôi gặp bài ngon ăn đã làm một lèo với cái tựa dịch là *Một con đường* và... rớt kỳ thi ấy vì môn toán! Giờ nghĩ lại, sở cảnh sát New York ngày đó cũng toàn dân hậu đậu, sao không treo một tấm bảng chỉ đường một chiều đã quốc tế hóa như mọi nơi đều làm và ai cũng hiểu?

Người Ý có anh hậu đậu, cảnh sát Mỹ có anh hậu đậu, thí sinh thi trung học Việt Nam có anh hậu đậu... và Pháp cũng có một anh đồng bệnh.

Có hai người đàn ông chung một toa xe lửa đường dài, một là con cháu của Jeanne d'Arc và một gọi Washington là ông tổ, hai anh ai nói tiếng nầy không biết tiếng người kia. Bữa điểm tâm đầu tiên, là người lịch sự anh Pháp nghiêng về anh Mỹ, chúc "*Bon appétit*". Và anh chàng Mỹ đáp "*John Paterson*" vì đoán là ông bạn Pháp tự giới thiệu tên anh ta để làm quen! Và người cháu cụ Hoa Thịnh Đốn cố nhớ lấy tên người bạn đồng hành. Con người lịch sự kiêu Paris thì lằm bằm lời chúc ăn ngon bằng tiếng Mỹ mà anh ta vừa được nghe!

Bữa trưa, hai người lại đối diện quanh cái bàn nhỏ, anh chàng Pháp lại nhanh nhẩu "*John paterson!*". Bực mình vì thằng cha Tây hời sáng đã làm quen giờ lại làm quen mà còn suồng sã gọi tên mình, nhưng chàng Mỹ cũng đành phải thân mật suồng sã chu mỏ gọi tên bạn bằng tiếng Tây cho oai "*Boon eppetit!*".

Một toa xe chật hẹp mà có tới hai anh hậu đậu thì
kê cũng hơi bị nhiều! ✓

Gã sơn tràng giữa chiều núi Pleiku

*Nơi một thời tôi đã đi qua
Nghe tiếng núi thổi giọng trầm mát sức
Núi những chiều sương mờ mịt
Không đành nhìn cây cối run run*

*Giữa dòng người không quen biết
Là đàn ông nên tôi hóa sơn tràng
Đứng day dứt nhìn theo chiếc búa
Đêm qua vừa đón những cây non*

*Những sơn nữ từ rừng xuống phố
Sao tôi không quen biết người nào
Mây của rừng thường khi xuống thấp
Thành sương mù trên lá cây cao*

*Nơi ấy những hoàng hôn sáng thế
Hoa cỏ vàng thẫm xuống hoang sơ
Chiều lá bay và những nàng sơn nữ
Gửi vô tư mây trắng rủ nhau về*

*Ở nơi ấy một thời đã sống
Trên con đường đầy lá me rơi
Lá đánh võng những đường uốn lượn
Quanh co không khác mấy đời người*

*Nơi một thời tôi đã đi qua
Chắc là không trở lại bao giờ
Đêm yên lặng thương những điều không thể
Ánh trăng rừng trên phố núi bơ vơ*

*Gã sơn tràng đánh rơi mắt búa
Quay về rừng núi nữa mà chi
Vạt cỏ đông vàng như hoa cúc
Và cây hoang leo kín lối quay về*

28/9/2010

Thân cò cánh mỏng



*T*hảo Trang thân mến!

Thật bất ngờ khi nhận thư em. Chỉ tiếc một chút là ở cái thời số hóa này ai cũng phải đọc thư trên mạng và tôi không được nhìn lại nét chữ của em. Nét chữ ấy làm sao quên, nó đẹp lắm và đó là điều tôi rất thích và đòi hỏi ở học trò mình. Nhưng không quá bất ngờ khi bây giờ em đã là giám đốc một công ty chuyên về quảng cáo truyền thông, một nghề đòi hỏi nhiều trí thông minh nhạy bén mà em có thừa. Em hỏi tôi "còn nhớ con bé Thảo Trang ngày xưa không?", như vậy sao?

Quên thế nào được buổi học mà lớp em gọi là "Tiết học tử thần" đó chứ? Sáng ấy tôi vào lớp, mọi người đều đứng lên riêng em cũng đứng nhưng là đứng khom khom, và tôi không chấp nhận. Thế là lời sắt thép buộc em phải đứng thật thẳng suốt giờ học ấy khi tôi giảng bài. Tôi cũng nhớ cuối giờ học, trước khi ra khỏi lớp tôi còn nói, trêu về em khoan ăn uống gì đã, hãy soi trong gương và "Chắc chắn em sẽ đập vỡ chiếc gương!". Lớp em vẫn gọi tôi là "ông thầy độc địa" nhưng các em không trốn học và cuối năm môn học của tôi không ai dưới điểm 5 trong kỳ thi tú tài năm ấy.

Trở lại với em, cảm ơn sự quan tâm chí tình của em. Tôi đang nhớ lại ngày hôm sau của "tiết học tử thần" đó. Sáng hôm sau đón tôi ngoài cổng, thật bất ngờ cho tôi

là em không xin lỗi - tôi vốn ghét điều này - mà chỉ nói thật gọn có một câu làm tôi sừng sốt “Thầy ơi, hôm qua em có kính Thầy ạ...”. Khổ cho tôi rồi! Và tôi lại vui vui vì học trò mình thẳng thắn nói những chuyện mà phải có lòng tin mới dám nói. Đây, không làm nghề của tôi em khó lòng hình dung ra tâm trạng tôi khi em báo một cái tin nhạy cảm ấy.

Bây giờ nói chuyện tôi, theo yêu cầu của em, nhé Thảo Trang.

Hôm nay nhận thiệp mời của trường cũ lòng không nao nao cũng không phẳng lì, mà có một chút gì đó ngậm ngùi cho những thân cò! Chim đại bàng chỉ sức mạnh của uy lực, con vành khuyên cho nghe tiếng líu ríu và nhất là đôi mắt đẹp tuyệt vời ẩn tượng. Con cò thì không phải như cả hai, mỏng manh, lênh khênh trên cánh đồng lấp xấp nước hay lơ lửng trong hoàng hôn, gọi lên một đời không lao đao vất vả nhưng rõ ràng là cô độc, trầm lặng và nhất là mỏng manh.

Một quãng đời dài 35 năm mà nhiều lúc “*lặn lội thân cò khi quãng vắng*”, khi khác lại “*bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng*”. Mỗi tình ấy với công việc làm sao cũ, khi một phần tâm hồn tôi được (hay bị) chính nó nhào nặn ra như ngày nay? Không yêu nghề nhưng vẫn vào và đã không phụ ai khi rất yêu công việc mình làm. Hết một thời thanh xuân làm một công việc với những buồn vui lờ mờ sương khói, nghề này là vậy, chăm chăm vào buồn vui ẩn tượng thì không ở được lâu. Lúc chia tay - đi sớm 2 năm - như quyết tâm dứt áo ra đi, gánh nặng cơm áo và kèm đó là lòng tự trọng bị tổn thương đã quá sức chịu đựng của thân cò.

Mọi cảm giác về một ngày kỷ niệm nào rồi cũng phai đi, nhạt dần đi, nhưng ngày 20/11 là một ngày ngược lại, không phải vì ăn phải bả tâng bốc của đời, mà chỉ vì những dòng trẻ con tới trường có bao giờ cạn. Những gì

về các triều đại đã có trên đất nước này muốn hay không muốn cũng phải đi dần vào sự tĩnh lặng của quá khứ, nhưng việc học không bao giờ có quá khứ! Còn và còn mãi mãi hai dòng song song dẫn vào lớp học, vào đời: Dòng thầy và dòng trò.

Suốt một thời dài mọi thứ trong nhà trường đều khác, không có ngoại lệ vun vén cho phong cách của người thầy. Trang phục, tâm tư, đối nhân xử thế đều không còn như ngày trước. Và đau mỗi khi dắt chiếc xe đạp ra khỏi nhà buổi sáng, đau khi lên cầu thang, đau trên bục giảng và đau trong những tình huống sư phạm có vấn đề! Phải sống trong sự *giả vờ*! Ngành *giả vờ trả lương* mỗi tháng vì lương ấy giải quyết được những gì, sống được bao ngày, nói chi tái tạo sức lao động và giữ được phong cách? Theo lẽ thường thì trong trường hợp đó, người nhận lương cũng *giả vờ làm việc*. Nhưng đó chỉ là lẽ thường thôi và lẽ thường ấy hiển nhiên là không tạo ra chất lượng của công việc, giả vờ thì làm sao là thật!

Khốn nỗi hay may một nỗi, là những người đứng lớp cái thời dài đó lại không theo, không thể theo cái lẽ thường đó. Họ vẫn đi theo một lẽ khác, là lẽ của người làm thầy, chí ít là khi đứng trên bục giảng! Người lính thời hiện đại phải ra trận với khẩu súng Mas 36 bắn từng phát của thời trước thế chiến thứ 2 mà vẫn phải chiến thắng thì chiến thắng đó là chiến thắng của máu anh ta! So sánh đó không khập khiễng lắm đâu, thời ấy tôi không biết chiếc xe máy là gì, không biết những áo quần mới là gì và không thiếu những ngày tới trường mà bụng không dạ trống! Và còn vô số những thứ khác lẳng nhẳng, nhặng nhít làm thân cò bồng nặng nề thêm đôi cánh nữa...

Vậy mà vẫn ở cho đến ngày về hưu, giả vờ lãnh lương nhưng không giả vờ làm việc, lý do thật đơn giản chỉ vì những đứa trẻ ngồi trước bảng có một ma lực nào đó níu chân, giữ lòng người Thầy lại... Cảm nghĩ đó không

phải của riêng tôi, nó là của cả một *Dòng Thầy* mà xã hội này sẽ tiêu vong nếu nó ngừng chảy. Nhưng không, dòng đó vẫn cuộn cuộn cùng với *Dòng trò* không ngưng nghỉ bao giờ! ✓

Học trò Thầy và học trò em

*Ngày ấy một lần em bị điểm không
Lời phê: "Hay nhưng lạc đề, đáng trách"
Thầy bắt em bảo vệ cô Loan Đoàn Tuyệt
Khi lòng em chỉ yêu mến cô Mai*

*Một cô Mai đi kiếm ngoài đời
Dịu ngọt hồng hào bên ánh lửa
Để nhà thơ không viết câu nào như thế
Nửa chừng xuân thoát gầy cành thiên hương**

*Dốt về những môn học tự nhiên
Cửa vào đời của em không rộng lắm
Chiếc xe cũ khó lòng chở nặng
Một tâm tư không nhẹ bao giờ*

*Thuở ấy em bấn khoăn câu hỏi
Diện tích trường, lớp, sách được bao nhiêu
Những bùng binh ngoài phố thật nhiều
Những vòng xoay không hề thẳng tắp...*

*Bấn khoăn ấy em mang vào lớp
Khi đã thành thầy giáo tuổi hai mươi
Buổi sáng vàng nắng rực mùa thu
Chiều tan trường mưa rơi nhòe nhạt*

*Dường như đã vượt ra ngoài trang sách
Nói thế nào với học trò em
Khi thầy giáo nhìn ngoài cửa lớp
Thấy không có gì thật sự trang nghiêm*

*Bảng của Thầy và bảng của em
Giống nhau chứ? Không, khác vài thế hệ
Dù viên phấn vẫn dài như thế
Sách hai ông thầy bốn góc đều vuông*

*Tâm tư Thầy chia sẻ sang em
Học trò Thầy, học trò em rất khác
Chúng thực dụng không bao giờ dám cãi
Sợ điểm không như em nhận của Thầy*

*Em đã về nhưng không nghỉ, Thầy ơi
Băn khoăn mãi như ngày xưa ấy
Đời thật sự có gì rất mới
Hay chỉ là chiếc đèn cù xoay tít ở bưng bình?*

9/8/2011

* Thơ Nguyễn Du

Số chẵn và số lẻ



Trong thiên nhiên cũng như cuộc sống thường thấy nhiều thứ đi theo từng cặp, không phải cặp là phép nhân đôi của một đơn vị, cái này là do con người làm phép tính nhân mà ra. Khái niệm một cặp ở đây là có A và một A khác vừa đối lập về bản chất lại vừa có những nét tương tự nào đó thuộc chất lượng. Tôi không biết cách diễn tả như thế nào cho rõ nhưng đại khái là...

Cùng là một tô cháo hay đĩa thịt quay nhưng người ta có hai cảm giác khác nhau khi đó là: Gà/Vịt, theo ấn tượng chất lượng. Tôi thật mê thịt gà, từ gà luộc (mà phải luộc thật kỹ), gà trộn gỏi đến gà nướng, hấp rượu, gà chiên giòn... trong khi quá chán thịt vịt, đến nỗi cùng là trứng nhưng trứng gà để chịu còn trứng vịt thì cổ cày vai bừa quá! Và từ cặp vừa đối lập vừa tương đồng này suy ra sẽ có Trâu/Bò. Hai loài cùng cho thịt, sữa, sức kéo, cùng ăn cỏ, có sức chịu nắng như nhau và cùng... ngu như nhau nhưng rất nhiều người úy kỵ thịt trâu, có khi vì lý do tâm linh có khi chỉ bởi thịt trâu nhạt thết và... hạ cấp! Chúng ta có Chó/Mèo cùng là vật nuôi thân cận với người nhưng cái mà chủ nhà có thể nhờ xử lý vệ sinh môi trường khi thăng con ị bậy thì mèo bó tay hoặc có thể nó không hào trong khi chó thì... nhiều cũng sạch, nhất là chó ta! Giày/

Dép, Quán/Tiệm, Sách/Vở vv. và vv cũng là một chuỗi song hành theo tư duy trên.

Trong thiên nhiên, ai không biết *Nắng* và *Mưa* là hai hiện tượng thời tiết vừa đối lập lại vừa bổ sung không thể thiếu nhau? Còn *Ngày* không nếu thiếu *Đêm*? *Đông/Tây, Núi/Đồi, Sông/Biển...* cũng là những yếu tố vừa tạo thành một cặp vừa tách rời nhau. *Đêm* tất nhiên không phải là *ngày*, nó tối thui, yên tĩnh, gây hồi tưởng nội tâm hơn hẳn 12 tiếng đồng hồ còn lại của một ngày. Ở những vùng chỉ có *đêm* mà không có *ngày* thì hiển nhiên là hoặc một số loài không thể tồn tại hoặc sự sống trở thành vô cùng khắc nghiệt. Cho nên hai người yêu nhau mà có “*Anh nhớ em như đêm nhớ ngày / Nước ngọt thương nước mặn / Như thung lũng nhớ đồi trên kia*” thì cũng không phải là thơ con cóc! Trái lại, thơ ấy cũng bảnh lắm!

Con người là sản phẩm cao quý và tài ba nhất của Thượng đế, là chủ thể của những quá trình sáng tạo kinh hồn - lửa và computer - nhưng cũng là “cặp” theo tư duy trên: *Người/Ngợm!* Không gì bi thử nhau ác hơn là nói một người là đồ ngợm! Trước sau gì mọi suy nghĩ cũng phải bám lấy con người trong quần cư cộng đồng, xã hội của nó. Trong quần cư người chúng ta có *Phe/Đảng, Làng/Nước, Quan/Dân, Công/Tư...* cũng thấy là vừa giống lại vừa khác nhau thậm chí đối chọi nhau trong một chừng mực nào đó. Câu “*Phép vua thua lệ làng*” là một ví dụ. “*Quan nhất thời, dân vạn đại*” là một ví dụ tiếp theo. *Cụ thể/ Trừu tượng* là thêm một ví dụ...

Ngay cả chuyện hai người (không phải hai phái, đồng tính) thương nhau cũng được gọi là “chuyện *trai/gái*”, không biết sau này giả sử cả một thành phố toàn những “hai phái” thì sao chứ còn như trước đến nay, muốn thành một cặp đôi tất phải là *trai* và *gái*, cho dù đâu đó có những đôi *trai/trai* hoặc không thiếu đôi *gái/ gái* nhưng đó

còn là đối tượng của dư luận! Hai cô giáo (hay thầy giáo, thầy tu) mà làm nên một cặp thì khó lòng còn dạy được ai, và đôi ấy được coi là vừa lễ vừa chẵn, lương tâm có khi nào không cắn rứt! Còn như bình thường, người ta có *Nhớ/ Nhung* dù không ai biết “nhung” là gì, kể cả một đôi yêu nhau cũng không biết.

Thơ lục bát không thể chỉ có 1 hay 3 câu mà phải từng cặp, *Lục/Bát* không thể là nhau nhưng vờn đuổi, gắn với nhau cho tròn một ý thơ. “*Sao Tua hai cái nằm kê/ Thương em từ thuở mẹ về với cha*”, hai cuộc đời quấn quýt với nhau vượt cả mọi thứ logique! Mà ngay về thơ cũng có *Thơ/Về* hao hao dễ lập lờ nhưng không thể đánh lộn con đen được với người đọc; có văn chương *Bác học/ Bình dân* khá rạch ròi mỗi thứ một kênh tuy là cùng hay nhưng hay một cách khác nhau.

Cuối cùng thì không ai không băn khoăn giữa cặp phạm trù *Đoàn tụ/Chia ly, Sống/Chết* cho nên những tâm hồn nhạy cảm mới nuôi cho nhau câu “*Sống chết có nhau*” như một ước mơ xóa đi ranh giới của khái niệm về cặp! Không ai muốn là con số lẻ, bởi vậy mới tìm đến với nhau cho thành số chẵn! Hơn nhau là cách đi tìm, thành bại, bền vững hay mong manh cũng do ở cái cách đó. Xông xộc chủ quan vào nhà người ta, oang oang sỗ sàng “I love you” mà không biết mình là khách không được chờ đợi, thì đó là xúc phạm với người và cả với mình, thất bại thảm hại là không thể tránh! ✓

Ca dao

*Đánh vắn mà học lấy ca dao
Rằng thương nhau thì thương cho trót
Nước có khi trong khi đục
Dừng quên đánh phèn để nước sông trong!*

Thương em như thương bài ca dao
Quên một chữ thôi không được
Khổ nỗi làm sao nhớ hết
Nên trong lòng cứ mãi băn khoăn

Câu Sáu đi qua câu Tám theo gân
Nên một cặp trông xinh xinh tẻ
Khi ngắt câu tôi nghĩ
Tình thì dài quá một câu thơ

Ca dao có tự bao giờ
Thương tự bao giờ tôi không nhớ
Những khởi điểm thường khi như thế
Ca dao còn mãi đến mai sau

Thương, ai hay thương ít thương nhiều
Âm hưởng ấy ai nào đong đếm
Tình dài tôi nhường em câu Tám
Nuôi giùm cho thơ được dài thêm

Ca dao có con sông và ngọn núi
Núi cứ bên sông lượn lò quanh
Trên đất quê nhà ngàn xưa để lại
Trái tim thổn thức có khi buồn

Tôi vẫn thường tắm một dòng sông
Sợ vô tình mà thơ trôi mất
Thì gửi em giữ giùm câu Lục
Giữ gìn bến đá của lòng tôi

Đang đi và đang sống giữa đời
Có đôi lúc cô đơn như đất
Cô đơn bám trên da trên thịt
Tôi bù ngùi nhớ lại tiếng ca dao

*Thương em không biết ít hay nhiều
Mười bốn chữ cũng là thơ tình ái
Gửi một câu xin em nhận lấy
Nắng thu vàng núi đứng bên sông*

8/11/2011

Công bằng là cái thiện



Thật đúng là tiên hung hậu kiết, hôm qua lại là một ngày vui. Không phải niềm vui vỡ òa như trong phút kết thúc một trận bóng đá hoặc một chiều đoàn tụ tại sân bay, bến cảng, nhà ga nào đó. Tại những nơi nhiều hội ngộ mà cũng vô số chia ly này, có mấy khi niềm vui chịu thắm lặng mà không bùng nổ...

Niềm vui hôm qua đến thật từ từ, phút này không biết phút sau, như một người khéo kể chuyện, hay đơn giản hơn, một lá thư đọc từ từ đọc tới đâu biết tới đó. Và đời thường hơn, không khác ăn một trái chuối lột vỏ từ từ từ từ...

Sáng sớm ra đường, vẫn là con hẻm nhỏ với những ngọn đèn ánh sáng rất trắng và bầy thiêu thân bu quanh tạo ra một thế giới sống động dù tất cả con hẻm còn chìm trong tĩnh lặng. Trong khoảnh khắc tinh khôi này những bước như mộng du, cảm nhận vừa đạp phải một đồng gì mà không hiểu sao cứ nhất định cho đó là phân trâu dù cách đây nhiều cây số không làm gì có con vật thân cận đồng cam cộng khổ với con người.

Chân bị dính phân trâu tất nhiên là chân bẩn, không thể khác, nhưng không bức tức, không cau có với bàn chân mình. Lặng lẽ tìm nước để tẩy rửa thứ chất thải không mời mà đến kia. Mộng du, theo lời người xưa ra đường đạp phải phân trâu không lẽ đem chặt chân mình

đi? Làm như vậy là không công bằng. Chửi bới con trâu, làm như vậy cũng không công bằng với con vật một thời thật dài gắn bó nay đang bị những con trâu sắt đẩy vào quá khứ. Phải công bằng với cả hai, *công bằng là một điều thiện!* Mà điều thiện không chỉ là hành vi, nó còn là ý tưởng, thuộc phạm trù định tính chứ không định lượng. Một chút nhỏ bất công thôi cũng đã là nghiêm trọng, nó xóa hết những gì đã xây nên. Đó là chất keo kết dính con người lại với nhau tạo ra một sức mạnh vô hình giúp vượt thoát khỏi nhiều cảnh ngộ.

Buổi trưa, trái với lệ thường và cũng “nhờ” cái vụ mộng du buổi sáng, đã gặp người thân yêu của mình. Cuộc trao đổi vừa mang tính “tám” về cách xử lý tình huống “đạp phải chất thải” vừa dài ra thành tâm sự. Thêm một lần học ở bạn, người thường mình bạch, không bối rối trước những ziczac lằng nhằng lớn và nhỏ trong cuộc sống. Yêu mến thêm đức tính tốt đẹp này của bạn - của con người - và thế là có thêm một điều thiện trong lòng! Và như thế này sao không nói mình có một ngày vui?

Ước chi mỗi ngày tìm thấy một điều như thế ở những người bất kỳ gặp ngoài đường, ở chiếc ghế đối diện của một quán vỉa hè, trên một tờ báo, một khuôn mặt cười lẽ loi... Ngày đi học có một cô bạn cùng trường khác khoa tên là Tích Thiện, tự nhiên hôm nay bạn ấy bất ngờ trở lại trong ký ức dù thăm thẳm không gian và thời gian không biết xa bao nhiêu.

Và tôi, người nữ ca sĩ có giọng ca khỏe mà rất ngọt trò chuyện với MC. Chắc chị cũng trên 60 rồi nhưng còn đẹp và khỏe khoắn lắm. Một thời là văn công Trường Sơn, chị nói “*Chiến tranh thật tàn nhẫn, có những người đàn ông không được làm đàn ông, những người đàn bà không được làm đàn bà*”. Khuôn mặt không có một chút giáo điều, chị kể ngày ấy dù đứa con mới 6 tháng nhưng chị vẫn tình nguyện ra đi. Vì “*Lúc đó ai cũng khát khao*

hòa bình, cảm thấy ở nhà là có tội với mảnh đất đã sinh ra mình". Một suy nghĩ rất công bằng, hồn nhiên mà thấm đẫm như thế đó. Chia sẻ với chị, dù ngày chị đi Trường Sơn đó thì tôi đi theo chiều ngược lại! Chị còn nói "Ngày nay không thể cứ ép tuổi trẻ sống trong sự vinh quang", ý là những thế hệ sau này có quyền chọn lựa nào đó. Chia sẻ với chị một lần nữa! Thêm một sự công bằng! Công bằng cho thời của chị, công bằng cho thế hệ có thể là cháu nội, ngoại của một giọng ca không có thời gian! Công bằng là một điều thiện, gặp được thứ này nơi người ca sĩ, bảo sao không phải một ngày vui?

Ngày bắt đầu bằng một tinh mơ, tuần lễ khởi sự bằng ngày thứ Hai, cứ thế thàng ra đi bằng ngày Mừng 1 và năm có gì khác phải lên đường bằng tháng Giêng, có người còn bảo năm bắt đầu bằng mùa Xuân. Ở những mốc bắt đầu ấy người ta hay chúc nhau một điều tốt lành, sao không chúc nhau điều công bằng? Và nếu trong phút mộng du ngỡ đạp phải một cái gì đó như sáng hôm qua, mà xử lý một cách công bằng thì đó chính là một điều thiện! Làm một con tính cộng ngày, tháng, năm... sẽ có bao nhiêu điều công bằng? Và chuyển đổi công bằng thành điều thiện sẽ có trong lòng vô số điều để yêu con người, yêu cuộc sống. Và dường như điều thiện đòi một con tính nhân hơn là con tính cộng? Khi sự công bằng bị gạt sang một bên, thế gian chỉ còn lại một đồng chất thái là cái ác! ✓

Tờ khai sinh của biển!

* Hồi âm thư học trò cũ ở hải ngoại

*Chúng ta chia tay đã khá nhiều năm
Hồn như vẫn còn ghim ở lại
Cám ơn em hiểu danh từ hải ngoại
Là đất nước mình có một đại dương*

*Biển cũng như người, có giấy khai sinh
Nét chữ còn nguyên theo năm tháng
Nhìn khai sinh chợt nghe tiếng sóng
Của biển này vỡ mấy ngàn năm*

*Chắc hẳn em không quên bài địa lý
Ta có những gì nhận của cha ông
Người Việt Nam quả cảm như rừng
Cây kết thành bức tường ngăn gió bão!*

*Hứng nước trời rừng nuôi sông nuôi biển
Tự bao đời biển đã có tên riêng
Tên trong khai sinh, không nhận tên nào khác
Chối từ không chấp nhận nô vong*

*Mỗi giang sơn có thứ để vinh danh
Từng con sóng cũng mang niềm kiêu hãnh
Những Chi Lăng những Mục Nam Quan
Làm nhân chứng cho khai sinh của biển*

*Khải Hoàn Môn là vinh quang nước Pháp
Nơi bây giờ em là một công dân
Có thể tên Jean, Robert hay Jacques
Trái tim là vinh quang của người Việt Nam!*

*Yêu đến say mê đất nước của mình
Như em yêu Catherine, Angela nào đó
Không thể mất đi một giây nào cả
Tắc đất tắc rừng, tắc biển cũng không!*

*Mỗi thứ gì đều có giấy khai sinh
Biển nhà đây còn nguyên tất cả
Hải triều âm vẫn nghe trong gió
Tất cả còn. Dũng cảm vẫn còn nguyên!*

29/6/2011

Chính trường và tình trường



Thời sự là cái “sự” của chính “thời” mình đang sống tức nó giống dòng nước mình đang ngồi trên tàu thuyền thậm chí đang bơi hoặc đang lóp ngóp loi ngoi nổi chìm trên dòng đó. Ý nghĩa của nó nằm trong chữ “đang”. Vậy mà nhiều người lại cho rằng làm ăn kiếm tiền mua sắm, lâu lâu đi thăm mỹ viện căng - bom - khâu, đánh bạc, đi du lịch hay làm thơ viết văn là chính, ngoài ra thì... mackeno! Thờ ơ với dòng nước đang ở dưới thuyền có mình ngồi trong đó đến thế được sao?

Suốt mấy năm được một tờ báo giao cho viết bình luận thời sự quốc tế, khi khởi sự tôi có đề nghị và được OK đặt tên cho mục đó là “Quan sát hậu trường”. Khi bắt tay vào làm càng lúc càng nhận ra trong dòng thời sự, cái không gian “hậu trường” mới đích thực là những gì cần suy nghĩ. Như là nhìn một tu sĩ chửi chửi khi biết ông này thường sang một nơi khác để rước đèn với người đàn bà của mình! Có trời mới biết là ông ấy có giảng đạo cho tín đồ hay không?

Trong thời sự, có những lời hoa mỹ nghe đến chóa con mắt, lóp bóp nhưc lỗ tai không khác lời “tụng kinh” trong lớp áo tu của ông nhà tu vừa nói, nhưng đằng sau nó là một con người bằng xương bằng thịt rót vào tai người đẹp mấy tiếng I love you, thiêng liêng thì có thiêng liêng vì đó là những gì của con tim nhưng không thể phủ

nhận tính trần thế, bình thường!

Nhờ viết mục đó mà tôi đâm ra yêu và nghiên thời sự. Trong những thứ lá mặt lá trái, treo ngoe của nó không thiếu gì những bi thương dễ nổi giận cho người ngoài cuộc mà bi thương này thường thuộc về một cộng đồng, một dân tộc...

Những người Ả rập ở Palestine là một thí dụ. Năm 1947 gì đó, Liên Hiệp Quốc đã đồng thuận cho hai cộng đồng Do Thái và Ả Rập lưu vong chia chung một mảnh đất Palestine nhả từ tay thực dân Anh ra để lập quốc. Là nghị quyết nhưng rất lờ mờ cả về ranh giới lẫn pháp lý làm cho hai cộng đồng này đánh nhau cho đến bây giờ. Thì ra, sau chiến tranh Thế giới lần 2 đó, phương Tây muốn có một quốc gia Israel phi Hồi giáo tại Trung Đông giữa một thế giới Hồi giáo nên họ hỗ trợ một nghị quyết cho dân Do Thái lưu vong trở về cố quốc mà không nói rõ lãnh thổ của họ chính xác là đâu. Có nghĩa như thực chất lập quốc gia của người Do Thái là chính, thả nổi lãnh thổ của người Palestine cho đến nay.

Vừa đây, Israel đổi hơn 1.000 tù nhân người Palestine lấy một hạ sĩ của họ bị đối phương bắt giữ đã 5 năm, cho thấy họ mạnh như thế nào trong thế tứ bề vây khốn bao nhiêu năm nay. Phía bên kia, đông nhưng chia rẽ cực kỳ nên rõ ràng không mạnh, và không mạnh thì chẳng làm được gì!

Mấy hôm nay, tại “vùng đất lăm dầu nhiều... ma” Trung Đông đó lại nổi lên thật rõ một cái ghế chóp bu đang bị cưa mất một chân. Đó là ghế của ông tổng thống nước Syria. Ngồi đã quá lâu, máu người dân đổ ra đã mấy ngàn người sau những cuộc biểu tình bị đàn áp bằng xe tăng, trọng pháo. Chỉ cần chút hiểu biết tối thiểu để hiểu mỗi người có một thời, không ai là người bất khả thay thế, chỉ cần một tác lòng với cộng đồng đang chống lại mình mà chịu ra đi khi ý dân không còn muốn mình nữa, nhưng cho đến nay có vẻ như ông tổng thống muốn chọn lối ra

đi nghiệt ngã cho dân và cho cả chính ông! Liên Hiệp Quốc lên án, phương Tây cấm vận, Liên đoàn Ả Rập tước bỏ vị thế thành viên của Syria... và không phải không có khả năng bị tấn công quân sự như Libya, thế mà ông tổng thống vẫn chưa thấy máu đòi máu trong những nước láng giềng của ông!

Không còn được nữa kia coi là 50% nữa - thậm chí đã coi là 0% như tai trời ách... bếp, nhưng có người đã không coi danh dự cao hơn tự ái, thậm chí dục vọng, mà đi chọn lối ra trong đó một mạng chết do bị đốt hay bị cắt cổ, mạng mình ngồi ghế lịch hoặc cũng chết nhưng chết bằng một bản án của tòa! Chuyện đầy rẫy trên báo có thể đọc hàng ngày.

Chính trường có những trường hợp giống tình trường! Vì cả hai thứ “trường” này đều là cuộc sống, không phải của một người! Nhớ hai nhân vật thời Chiến quốc Xuân thu ở Trung Hoa. Cùng là khai quốc công thần nhưng Phạm Lãi rời khỏi ông vua mặt cú Câu Tiễn trước khi tai họa đến cho mình, bạn ông là Văn Chủng có nhận thức khác và không lâu sau bị chết thảm dưới lưỡi gươm của “cú”! Phạm nổi tiếng là trái tim hạnh phúc với mối tình Phạm Lãi - Tây Thi, nhưng con người si tình này cũng thật có nhân quan của một người biết sống!

Có mặt đúng nơi, đúng lúc và phải với tư cách người được trông đợi chứ không phải có mặt để làm rộn người ta, nhưng cũng phải biết ra đi đúng thời điểm để "còn một chút gì để nhớ để thương" cho nhau. Không chỉ tình trường mới có nguyên tắc này! ✓

Chiều dạo phố với bàn chân bị bỏng

*Hai bàn chân bước thấp bước cao
Đi trên phố đau rách da rách thịt
Như có gai đâm vào mỗi bước
Lửa đang nung bỏng rát bàn chân*

Hôm nay mới hiểu hết lòng mình
Cây xoã tóc rung rinh hè phố
Lịch sử này thiếu chi máu lửa
Lửa máu không làm run sợ niềm đau

Trời xanh cao đang ở trên đầu
Sáng nay sao vô cùng thân thiết
Nơi in dấu bước chân thứ nhất
Nói tiếng đầu tiên trên đất này đây

Đất nước bé con nhưng không phải tâm thân gầy
Mỗi hạt gạo là một niềm kiêu hãnh
Mỗi con sông đưa máu kẻ thù ra biển
Cho nước về sạch sẽ ruộng đồng ta

Đất nước đây mỗi một căn nhà
Có chiếc bàn thờ tổ tiên trong đó
Phương trời khác làm sao có thể
Ngước nhìn là thấy mặt ông cha?

Bốn ngàn năm là một bề dày
Hèn yếu thì làm sao có được
Nắng cháy trên đầu bùn trơn dưới đất
Bí ẩn này còn mãi đến hôm nay

Và hôm nay là của ngày mai
Lãng mạn những mối tình thơ dại
Nói tiếp những gì người xưa để lại
Sợ chỉ dài vô tận đến bao nhiêu

Nước của những con người mặt hiền như đất
Dịu dàng sóng lúa buổi bình minh
Và lúa mạ nhiều khi thành sắt thép
Không hận thù nhưng sắt thép, đương nhiên!

23/6/2011

Cám ơn Thượng đế đã sinh ra giống cái



Tôi là đàn ông! Tiếng kêu ấy có bi thiết lắm không? Có tràn đầy tự hào của một dân tộc mấy ngàn năm nam tôn nữ ti giờ đang mời phụ nữ tiến lên ngôi vị... nữ chiến binh đấu tranh cho... bình đẳng giới? Hoặc giả là có thiếu chất thơ không khi mà người nam chỉ là hình tượng ăn no vác nặng còn người nữ mới là “thần thái” của thơ ca? Những câu hỏi, tức cách đặt vấn đề như trên không phải là do tôi muốn thoát ly khỏi sự ràng buộc vô hình có hữu hình có với một thực tế là vây quanh tôi, tràn ngập hồn tôi, thổi vào hồn tôi hương vị cuộc sống là người nữ và những gì mang thuộc tính phụ nữ, nói một cách dân gian thô mộc là... thuộc *giống cái!*

Thuở còn cực nhỏ tôi đã thấy hàng ngày con sông chảy qua chợ làng mình chỉ cách nhà tôi vài chục thước, vì nó mà chợ làng tôi có tên là Chợ Bến. Nhưng đó chỉ là một nhánh nhỏ đục ngầu và tôi dạo ấy thường nghe người lớn nói đến *Sông Cái* mỗi khi đi đò dọc hay mùa gặt thuyền chở lúa từ cánh đồng của gia đình xa tận mấy chục cây số về. Còn thường ngày đi học trên con đường đất phẳng lì có nghĩa tôi đi trên *đường cái*... Có *núi Mẹ bồng con* chứ Việt Nam có núi cha không nhỉ? Ông bà mình ngày xưa ước mơ có "*ruộng sâu trâu nái*" là thứ giúp cho đời giàu sang, chứ còn trâu đục thì chỉ là

cái máy kéo ngày một hao mòn. Thời bấy giờ, tôi thấy lòng vui vui mỗi khi mở tủ lạnh tìm cái gì ăn cho đời lên hương mà nhìn thấy "*La vache qui rit*" là lại nghĩ con bò cái hữu ích hơn bò đực, chỉ bò cái mới được mang nụ cười đi khắp thế giới điều mà bò đực có muốn cũng bất khả. Giống cái mang ý nghĩa sinh sôi nảy nở duy trì sự sống. Mèo mẹ, chim mẹ, bò mẹ... cho tôi bài học về tình mẫu tử. Đặc biệt gà mẹ dang cánh che nắng che mưa cho con đây sự hy sinh bao bọc so với "gà trống nuôi con" sao mà quá hẻo và bấp bênh!

Trong lần chia con của cha Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ, tôi thuộc nhóm "50 con theo mẹ xuống biển", tạo dựng nên đồng bằng Bắc bộ ngày nay, không phải công lao của ai khác mẹ. Đất đai này được thổi hồn vào tính đến tôi là mấy ngàn năm trở thành *Đất mẹ*, trên đó chúng tôi nói tiếng *mẹ đẻ*, nghe tiếng *mẹ ru* à ời "*Trời sinh mẹ đẻ tay không/ Cho nên đi khắp tây đông kiếm mồi*". Hay là dzí dzâu "*Khó đi mẹ dắt con đi/ Con đi trường học mẹ đi trường đời*"... à tiếng mẹ ru chứ đâu phải giọng ờ ề của ông tía? Lúc ấy người cha ở đâu? Đàn ông thường vô tâm, nhiều khi ham vui, bội bạc hơn phụ nữ?! Cha tôi có 9 người con nhưng những năm cuối đời, người trông coi chăm sóc mọi thứ thật chu đáo cho ông không ai khác hơn chị tôi. Hai chị em hơn nhau chưa tròn 1 năm tuổi, coi nhau như bạn và bây giờ cha mẹ không còn, tôi càng thân với chị hơn cho... tiện bề ăn uống nghỉ ngơi miễn phí trong những ngày về Sài Gòn làm việc 3 ngày/tuần suốt mấy năm liền như vậy!

Tôi đi học, việc đầu tiên để được sử dụng của báu là chữ viết, là phải nhận mặt và đọc 24 *chữ cái*, một cách trang trọng gọi đó là *mẫu tự*!

Nhớ lại mà bất tức mình, trong gần thế kỷ, người dân ở đây phải chịu một cái uất ức là phải gọi cái nước xa xôi của những kẻ xâm lược nước mình là *mẫu quốc*,

cũng may là cha ông tôi đã không gọi đàn bà xứ ấy là *mẹ* đầm mà là *mụ* đầm xòe nghe đầy tính bỉ thử! Đất có thể bị chiếm nhưng làm sao giặc chiếm được *tình mẫu tử* vốn chỉ dành cho những bà mẹ mang nặng đẻ đau suốt mấy ngàn năm lịch sử? Thành ngữ "*Gà con mất mẹ*" cho một nỗi đau triền miên cũng là triền miên một sự thiệt thòi! "*Mồ côi cha ăn cơm với cá/ Mồ côi mẹ liếm lá gặm xương*" cũng là một thảm cảnh nhân văn kinh khủng, ai bị "liếm lá" hẳn sẽ chia sẻ với điều tôi nói. Nhiều phụ nữ không có con nhưng tất cả mọi đứa con phải có mẹ mà đôi khi không có cha. Khai sinh nhiều đứa trẻ để... cha vô danh nhưng có tờ giấy xác nhận làm người nào để như vậy về người mẹ không? Sức mạnh của người mẹ là vô địch. Trong cuộc chiến tranh chống Nhật của người Trung Hoa phe ông Tưởng ở thế kỷ trước, quân đội Tàu thua xiềng niềng, trong đó có sư đoàn của Mã Chiếm Sơn làm tư lệnh. Ông tướng này bó tay và tuyệt vọng, nhân ngày mừng thọ mẹ mình, Mã làm tiệc dâng mẹ ly rượu thọ. Bà mẹ quảng ly rượu vỡ tan tành nói "*Rượu cúc ấy, Chiếm Sơn ơi là rượu nhục!*". Nhận lời mắng của từ mẫu "*Và năm ấy ba ngàn binh của Mã/ Đánh tan xương của Nhật một sư đoàn!*". Tình mẹ biến thành sức mạnh thật ghê gớm! Núi Thái Sơn cao nhưng vẫn có giới hạn, còn nước trong nguồn tuy không vụn vút nhưng vô tận!

Tôi lớn lên nhờ các chị vú em gọi là *nhũ mẫu*, không có ai điên tới mức mướn một người đàn ông nuôi con mình bao giờ! Các nhà trẻ, trường nuôi dạy trẻ con chập chững và bập bẹ Tây gọi là École Maternelle - trường *Mẫu giáo* có phải không?

Còn nhớ, trước công các trường Gia Long, Trưng Vương ở Sài Gòn, Đồng Khánh ở Huế, Bùi Thị Xuân ở Đà Lạt... thưở nào đều có một khoảng đất khá rộng bởi vì trước giờ tan học đã có vô số những chàng bướm trà trộn vào đám phụ huynh, ngong ngóng chờ một người ôm cặp

đi ra dáo dác hoặc e ấp... Các kiến trúc sư quả là có tâm hồn lãng mạn!

Lớn lên thành một gã thanh niên sự nghiệp còn trắng tay nhưng tôi đã biết mơ mộng một *bóng hồng* cho mình, hai tiếng này làm sao có thể là một gã thanh niên quý sứ? Và đời tôi mở ra thành một bi hay hài kịch là bắt đầu từ một phụ nữ. Vở kịch dài có khi phải dùng ánh sáng mặt trời thay cho ánh đèn sân khấu chập chờn chớp tắt, mà vai diễn nữ thường khi thay đổi liên tục làm cho hồi hộp, cho cao trào và cả thoái trào như những con sóng chênh chao có khi lật cả thuyền. Là thế đó, nhưng giả sử một ngày nào tất cả những người nữ rủ nhau bỏ hành tinh này đi sang một hành tinh khác, là một câu hỏi không ai dám nêu ra, tất nhiên có cả tôi trong đó!

Sắp đến ngày tôi chào đời rồi. Và đó là cái ngày lần đầu tiên tôi cảm nhận mơ hồ mình cần một người nữ... và cho đến bây giờ những người nữ thổi vào hồn tôi “nam phong chi huân” mà cũng nhiều khi là... gió lạnh đêm hè cắt da cắt thịt! ✓

Em là đứa con cưng của Thượng đế

*Có phải lâu rồi tôi đi tìm em
Sự gợn gàng tinh tươm của lá
Ngọt ngào đơn giản những bông hoa
Không sắc không hương không rục rở*

*Em ở đâu trong những điều tôi nghĩ
Những điều tôi có thể hình dung
Trong cõi vô cùng
Em là đứa con cưng của Thượng đế*

*Quá lâu rồi thật sự quá lâu
Thời gian có lúc đã phai màu
Em có biết trái tim tôi bèn bi
Cuộc kiếm tìm dài biết bao nhiêu*

*Đi tìm em tìm những gì còn thiếu
Cho trái đất này quay hết những vòng quay
Cho mỗi khi tôi bước ra ngoài
Cánh cửa đời không khóa chặt*

*Và quá lâu trong cuộc đi tìm
Trái tim tôi đã bao lần ngậm ngãi
Đốc sâu khổ bao lần mệt mỏi
Phút giây nào tuyệt vọng đã đi qua*

*Vẫn lãng quăng như kẻ không nhà
Không bếp lửa những ngày đông nổi gió
Vài sợi khói trĩu tình trên mái bếp
Rất xao lòng những lúc đi qua*

*Hỡi em, đứa con cưng của Thượng đế
Ngài sinh em cô quạnh giống lòng tôi
Thời hồng hoang chỉ có hai người
Đã khởi sự lên đường tìm kiếm!*

17/11/2009

Mỗi ngày tôi chọn... một điều chi?



Tôi và nửa đầu ngày

Thức dậy buổi sáng nằm trong giường biết mình còn sống, đó không phải là một sự chọn lựa bởi không chọn thì nó cũng có đó. Như tiếng điện thoại reo rộn ràng trong trẻo ngày có ngày không, chỉ nghe thôi làm gì có quyền chọn nó vào buổi nào trong ngày. Đừng nói thách cũng đừng nói phách, hãy cảm ơn ông trời đi. Trời chọn cho sự sống còn thêm một ngày đó.

Sau thức giấc, là cả một lô những thứ tũn mủn và những thứ không tũn mủn tức là vô vị. Chọn tắm hay không tắm dựa theo trong lòng có thích hay không mà thường là không thích bởi hay tự hỏi... có nghĩa trang nào dành cho những người không tắm? Không trả lời được thật thỏa đáng thế là khỏi tốn nước. Sau chuyện tắm hay không là chuyện cầm lấy ống kem đánh răng màu xanh hay màu đỏ. Có hai màu là bởi dùm TV thấy quảng cáo xuôi tai quá “gái tơ nhẹ dạ” bèn mua cả hai cái mà cả hai hãng đều cho biết không còn thứ nào tuyệt như thứ đó.

Sự quảng cáo trên TV bây giờ có sức nói dối quyến rũ mạnh như những lời tuyên truyền của Goebbel bộ trưởng tuyên truyền thời Hitler. Một ông chồng nhăn nhó cau có như khi ăn gừng tưởng chừng người đàn bà đang lảng xảng gần đó sắp bị bạo hành khốc liệt, nhưng

chỉ cần người này giờ cái chai nước mắm hiệu *Khí Đổ Đít* lên hoặc cho anh ta biết sáng nay sẽ ăn mì *Mèo Đổ* thế là “cái mèn” kia bỗng thẳng thớm như áo tiêu thư xông hương! Có lần bị mê hoặc, ra mua *Mèo Đổ* về, hi hục nấu và muốn...bạo hành ngay cái người đàn bà đóng vai vợ trên ti-vi kia! Nó là mớ rể tre nhúng trong nước ốc, vừa nuốt vừa cố chọn một câu... chửi mình!

Sau đánh răng là chọn ly pha cà phê. Tùy hứng mỗi ngày, tùy vui hay bực, còn tiền hay mánh túi đã có virus gây viêm xâm nhập mà cầm lấy chiếc ly này hay chiếc ly kia. Có hôm pha trong chiếc gạt tàn thuốc lá uống có mùi vị ngon hơn ly thường. Chiếc gạt tàn bằng inox hồi về thăm nhà con gái đã mua từ một nước Ả rập nào đó tặng bố. Nhưng vật này vô dụng, thất nghiệp rồi và nghề mới của nó là gia nhập cùng mấy chiếc ly thủy tinh kia, để rửa và khôi vỡ cũng hay.

Nhiều lần vừa nhâm nhi cà phê vừa lên mạng, sau xét ra đó là sự đại dột. Như thế phải uống cà phê nguội và một lần ly cà phê đổ chan hòa lên bàn phím sứt thì tốn tiền mua cái khác. Học một bài sơ học yếu lược giờ nào việc nấy mà vốn đã quên lửng từ lâu đã để cho vài công việc chồng lên nhau, để cho đời xà óa lên nhau gây mất trật tự an toàn xã hội.

Lên mạng chọn nhà nào để gõ cửa. Thường gõ cửa trường ngày xưa đã học, sống một chút tâm tư thơ ấu, một vài hình bóng hiện về trong cái trang vừa trình bày khoa học, đơn giản và nhiều bài đáng giá. Những anh chị chàng sinh viên ngày nào giờ thành tóc bạc đang nhìn cuộc sống hôm nay từ nhiều góc cạnh thay vì rị mọ trong những kỷ niệm tũn mà tũn mủn hay những tin tức hiểu hỉ. Những cái nhìn đa dạng và không phải không có tâm của người trí thức.

Dừng lại ở Blog của mình, cho lên một cái gì đó viết trước nhưng thường là vừa chọt nghĩ ra. Yếu đuối kỹ

thuật nhiều khi quá khổ và quá hồi hộp vì cứ làm theo mò mẫm không nắm chắc điều gì. Bài thơ tải lên nó vỡ toang ra không biết phải xử lý thế nào, tấm ảnh đẹp thế nhưng khi lên blog nó to như cả một bàn tay trong khi chỉ muốn nó bằng một hộp diêm... Tất cả trôi vào mò mẫm, rờ rẫm và may rủi không mấy khác những năm dài đã sống kiểu một mình bịt mắt bắt dê!

Ở lại trên mạng khá lâu, tìm thời sự thế giới mới, học được cách người ta xử lý vấn đề thành bài viết hay hơn mình viết. Nhiều bài học tìm thấy. Cuối cùng, đẩy xe ra, hôm nào tối quên sạc điện thì chọn một câu chữ nào thích hợp cho mình. Còn hôm nào mở công tắc hiện ra 4 chấm xanh thì vi vút ra ăn một cái gì. Chuyện này cũng phức tạp rắc rối nhiều kê bởi ăn gì không chỉ có một câu trả lời. Phải tĩnh tâm nghe tiếng thì thâm lướt qua một số món xem nó dừng lại ở đâu. Cà phê vỉa hè nơi có những người thầy giáo nghỉ hưu trống rỗng và đói một thứ gì mà họ không gọi được thành tên, còn mình lại đang có. Thành ra có những người cần nghe và một người làm công việc nói, vào buổi sáng... Quan trọng là khi ghé vào, chọn chuyện gì cho những người đang cần nghe ấy.

Cuộc sống vẫn hấp dẫn vì hàng ngày tuy nhọc nhằn điều sống đã phẳng vẫn có thể nói *mỗi ngày tôi chọn... một điều chi*. Cái câu hỏi vớ vẩn này có ngày tan hoang ra khi nhớ lại một tin loại khủng, như thằng cha gọi là hiệu trưởng – tức người được tuyển chọn ngặt nghèo kiểu người ưu tú - mà ra tòa vì tội điểm lấy tình dục của học trò mình. Một biến động lớn ở Myanmar nhưng người Miến Điện đã phải trả hơn 50 năm bằng một xã hội bít bùng tụt hậu do độc tài quân nhân gây ra trong từng ấy năm họ cầm quyền “bế quan tỏa cảng”. Người phụ nữ đấu tranh cho dân chủ của đất nước mình Aung San Suu Kyi bị giam cầm, quản thúc mấy thập kỷ giờ đang bước lên đài nhưng nhan sắc có phần hơi tàn phai, hồng nhan đa truân, thấy tội quá!

Hay như tối qua coi chương trình xây dựng “Làng

Cam” cho những đứa trẻ sinh ra sau chiến tranh phơi nhiễm dioxin, trời ơi nước mắt dần dựa- là những con người đây thật sao? Có tội ác nhưng trừng phạt ở đâu?

Tôi và nửa ngày còn lại

Trước lúc ăn trưa uống hai viên thuốc bảo vệ cái bắp chuối lâu nay đứng một lúc là nặng ra, hậu quả của 36 năm đứng trên bục giảng và của bệnh lười đi bộ như những bà mập phì vẫn nửa đi nửa chạy trông rất khôi hài vào tinh mơ hay chập choạng ở thành phố này.

Một tô to trộn ráo mọi thứ bỏ vào đây ra một chỗ thường là cái vỗng chân vừa du đưa vừa ăn. Bữa ăn nhỏ thấm mùi vị đơn độc là dấu chấm cho một buổi sáng linh tinh những việc đi ra đi vào, vi vút, lách cách nhưng nhiều lúc bùi ngủi bởi ý nghĩ chỉ đơn giản thế mà phải đồ mồ hôi mới có được dù thực phẩm tràn đìa trên đĩa cầu này. Loài người phân phối với nhau thực phẩm trần gian thông thường là cô độc có khi còn bằng cuộc tranh giành thật tàn độc.

Trưa nay chợt nhớ hai năm (1979 và 1980) dạy ở một trường xa nhà. Ăn cơm tập thể và bùi ngủi vì một nụ răng đen tuổi sồn sồn và bạ ai nụ cũng xưng chị. Một lần đang giảng bài thì nụ răng đen đứng ngay cửa lớp nói oang oang vào chú không báo cơm là trưa không có đâu ná. Sốt tiết lên “Chú” đáp “Ừ, chú không ăn”. Vậy mà nụ báo cáo với Ban Giám hiệu với yêu cầu kiểm điểm, Ban Giám hiệu mời lên làm việc, thấy nụ đã ngồi ở đó. Nghe nụ tru tréo một hồi, bèn nói “Chú đang dạy mà nụ dám phá chú là nụ cản trở công tác của một chiến sĩ trên mặt trận giáo dục...” xong bỏ nụ lại đó. Một thời khổ đau vì nhiều giá trị đảo lộn giờ nhớ lại còn chạnh nỗi buồn lẻ bóng, nói theo văn cải lương là như vậy! Và hậu quả của những bức tranh vân cầu vô hình trung hạ thấp người thầy ấy, tôn những con nụ răng đen lên còn đang diễn ra hôm nay chẳng?

Cơm nước xong lên giường giải quyết cơn đói khát khác có sức đòi hỏi dữ dội hơn. Sáng mua ba tờ báo giờ mở ra, mở luôn ti-vi nghe thời sự quốc tế, báo viết báo hình làm thành cuộc hòa âm rộn ràng giải một cơn đói thông tin. Thấy cùng một sự kiện báo này với báo khác viết theo những phong cách riêng, thành bài học cho người đói cái thứ hàng độc này. Coi ti-vi để biết sự kiện quốc tế nào đó được cơ quan nhà nước thể hiện theo quan điểm chính thống ra sao, cũng là một cái thú góp phần giải cơn khát thông tin.

Trưa, lác đác có tiếng gà eo óc, tiếng một đàn bà nào đó chì chiết người đàn ông, căn nhà vắng lặng có khi cho một giấc ngủ, có khi không cho, nhưng dăm con muỗi nhỏ tí được chuẩn bị vào một đại tiệc. Thôi thì các sinh vật trên mặt đất này bằng cách nào đó nhường nhịn cho sự sống của nhau! Đó là những con vật khát máu, con người là thượng đẳng nhưng nào có khác chi? Một quan chức lớn ngành công an vừa cho biết, năm 2011 có 75.000 vụ phạm tội các loại và hơn 4.800 vụ vi phạm môi trường trong đó chắc hẳn có những vụ các đại gia thi nhau bức tử sông ngòi, kể cả sông Sài Gòn một thời "*Nhà Bè nước chảy chia hai/ Ai về Gia Định Đồng Nai thì về*" êm ả cá tôm lội ngù ngơ ngơ! Đặc biệt, năm 2011 có 500 vụ phạm tội có sử dụng vũ khí, tăng hơn 68% so với năm trước. Cái ác tăng chóng mặt gây cảm giác âu lo về một xã hội ngày càng giàu có nhưng ngày càng mất an toàn theo với đà sung túc.

"*Con đường Duy Tân cây dài bóng mát...*", ông nhạc sĩ đa tình nhớ cho bây giờ mà "cặp đôi hoàn hảo" này đi trên đó hãy coi chừng đủ thứ tai ương có thể xảy đến cho họ. Không chỉ có cướp giật mà còn có kiểu mới "*Xin đều*", đó là một cái nhục nhất cho xã hội, đọc một bài báo thấy ở bên Melbourne của nước Úc xa xôi vạn dặm nạn xin đều nhắm vào người da màu cũng khá phổ biến. "Xin"

là hành vi của kẻ yếu thế muốn cầu ở người khác, nhưng “đều” là vũ khí của chúng, hóa ra lòng từ thiện trở thành bị xúc phạm dễ dàng bởi cái ác. Salaud!

Nhà có hai phòng, phòng ngoài rộng và sáng con dùng làm lớp dạy thêm, bố ở phòng trong lấy ánh sáng phía sau. Khi chiều xuống, sau tô cơm chiều câu hỏi thường là tối nay con gái có dạy không. Nếu nó nói “No” có nghĩa là công và cửa sẽ khóa lại từ 7 giờ trưa người cư ngụ về với khoảng yên lặng trời ban cho miễn phí và hào phóng.

Lại lên mạng, có khi coi vài cái ảnh khóa thân, hồi ký của một ai đó, khi coi thời sự năm châu bốn biển, nhiều khi cách một tiếng “khỉ” để rong chơi với những con mà sách vở nói là xưa kia đã một lần tiến hóa thành con người! Thế nào thì 8 giờ tối cũng phải nằm dài trên giường coi một kênh ti-vi tìm tin tức mới. Những khe trống của những thứ nói trên, viết bài gửi đi cho báo kiếm chút tiền đăng long rong vì vút cho hết một ngày tỉnh lẻ.

Theo thống kê chưa đầy đủ, *đất bị ô nhiễm bom mìn chiếm tới hơn 20% diện tích cả nước*. Đã có hơn 42.000 người chết, 62.000 người bị thương do bom mìn sót lại sau chiến tranh. Mỗi năm có hơn 1.500 người chết và hơn 2.200 người bị thương. Ước tính Việt Nam cần 40 năm và 185.000 tỉ đồng nữa mới phá hết cái thứ giết người này...

Thiếp đi mơ hồ thấy loài chim gì như là chim cánh cụt đi từng con một trên bờ biển... ✓

Lễ thánh tây buổi sáng

*Tôi đang quên dần đi
Và mong sao quên được
Những năm tháng đã nhòe dưới cơn mưa
Mưa chia tôi thành đôi bờ cách trở
Thành dòng sông bên lở bên bồi
Nhu vậy đó em ơi!*

Tôi đang quên và mong sao quên được
Ngày rong chơi lưu lạc của con chiên
Thuở con chiên một mình lên núi
Vòng quanh những ngọn đồi
Cỏ không xanh vào ngày tôi đói ấy
Nuốt vào lòng những viên sỏi
Em ơi!

Tôi là con chiên không bày đàn
Một mình trên thảo nguyên xanh
Uống sương đêm trên đầu ngọn cỏ
Như một người say vậy đó em ơi!

Và ngày mai, nếu có một ngày mai
Trong nông trại này tôi sẽ tìm máng nước
Trước khi mặt trời lên
Nước của đêm ngọt ngào tinh khiết
Ru hồn tôi nửa giấc mơ vui
Hạnh phúc là như vậy đấy, em ơi!

Mảnh khăn vuông bốn bề
Gọn gàng như trang giấy
Lau giùm tôi lệ còn đọng lại
Một thời in dấu vết con hoang
Lau cho khô một thuở hoang đàng
Thánh tẩy cho hồn tôi sớm ấy

Và tôi cũng bắt đầu tập nhớ
Những đam mê nén lại trong lòng
Thành hạt khói hạt sương
Ấm lòng con chiên một đời rất khát
Khi nào kết thúc cuộc lang thang

*Buổi sáng tôi vui và lát nữa tôi buồn
Như vậy đây không sao khác được
Là một đời
Không thể khác
Em ơi!*

29/4/2011

HỒN CỐT CỦA CƠN MÊ



Tự nhiên nổi cơn thèm. Không thèm ăn, thèm nhìn, thèm nghe, những cái đó xét cho cùng... dễ tỉnh mà dễ tỉnh thì không khỏi dễ có não nề! Hôm nay thèm một thứ có từ thời thật xa, xa có khi ánh sáng đi không tới chứ đừng nói chi đến quá khứ hay dĩ vãng. Ở cái thời chưa hề biết mặt đó, con người ta sống thật hồn nhiên, mang đầy tính ngu ngôn, không biết đến nhiều thứ nhưng mê thì nhất định là biết.

Ngày ấy, có một anh nhà quê nọ đi ra chợ. Khi ngang qua chỗ bán vàng thấy kim loại màu óng ánh trong tủ, anh ta vào và cứ vô tư hốt bỏ vào bao mà không hề dùng vũ lực hay hung khí. Chủ tiệm cũng là người hồn nhiên có hạng, thản nhiên nhìn người khách ôm túi vàng đi ra. Chờ anh ta ra khỏi cửa mới giữ lại giải lên quan. Quan đang đường xét xử, hỏi “Giữa ban ngày mà làm chuyện trộm cắp không biết xấu hổ sao?”. “Bẩm quan, xấu hổ thì tôi biết chứ!” - anh trộm vàng đáp thật hồn nhiên. Quan lại hỏi “Lúc lấy của nhà người mà không coi phép nước ra gì sao?”, người trộm vàng nói: “*Lúc ấy tôi mê đi rồi đâu có biết xấu hổ là gì, phép nước là gì, tôi chỉ thấy có vàng thôi*”. Quan cho thẳng này là thật thà ngây thơ, bèn trả vàng cho người mất, truyền đánh cho 20 roi tét mông ra để nhớ đời cái bệnh mê vàng. Và mọi người

chợt nhận ra trong các bệnh con người mắc phải, có một bệnh gọi là *bệnh mê*.

Bệnh mê của anh chàng nai tơ này thật lạ. Anh chàng nai tới bên, lại kèm thêm một chút tung tung nên mới không biết lấy vàng của người ta như thế là hành vi trộm cắp nếu không rù tù thì cũng bị đánh cho như tù. Nhưng mê quá thì cứ làm theo mê mách bảo và đưa đường chỉ lối cái đã. Mê mà thật tình không tham lam nhưng đây là mê bẩm sinh từ thuở sinh ra như con vẹt con ra khỏi vỏ là biết lộn ngay xuống ao hay mê do “xã hội hóa”? Nhưng trong ca bệnh mê này cũng phải có ông quan là người hiểu, giải mã được bệnh mê, chứ gặp người *u mê* thì cái anh chàng mê vàng đã vào tù!

Nói chuyện mê, lại nhớ truyện cổ Trung Hoa kể rằng, A Lữ thuở nhỏ không có cha mẹ, làm tiểu đồng sai vặt cho một người gọi là Chu tiên sinh. Lữ là đứa bé thực ngây ngô không làm được việc gì ra hồn.

Một lần chủ bảo quét nhà, nó cầm chổi đi loanh quanh suốt buổi mà cái buồng con không sạch. Chủ giận mắng, nó quăng chổi lằm bằm: “*Ông quét giỏi thì cần đến tôi làm gì!*”. Chủ nhiều bạn bè, khi ông đi vắng khách quen đến nườm nượp, chủ về hỏi nó cũng không nhớ được tên người nào, chỉ nói có một ông có râu, hai ông mặt nhẵn thín, ông mập và ông tong teo... kể một lúc biết là không nhớ xuể Lữ đóng cửa lại không cho ai vào nữa.

Trong nhà có nhiều đồ bằng đồng đen, khách đến chơi nó bày ra cho coi. Khi khách về, Lữ gõ thử nói “*Những thứ này có khi làm bằng đồng không chừng, mà sao chúng đen thế*”. Nói xong chạy đi lấy cát, đá, mảnh chai để chà cho đồ hết đen!

Nhà có cái ghé gãy chân, chủ sai đi chặt cây lấy một cái chạc về sửa lại. Vác búa, rìu, cưa đi khắp vườn, trưa về nó giơ hai ngón tay làm hiệu nói với chủ “*Cành cây có chạc thì thiếu gì nhưng chạc hết thấy đều hương*

lên trời không có cành nào chúc xuống đất cả nên không chặt". Cả nhà cười vỡ bụng, chủ thử dài thườn thượt! Trước sân có cây liễu con mới trồng, sợ trẻ con phá chủ dặn A Lư trông chừng. Khi vào nhà ăn cơm, nó nhỏ luôn cây liễu mang theo cho chắc ăn! Những việc A Lư làm đại loại đều gây tức mình như vậy cả, thế mà chủ không đuổi, trái lại nuôi nó suốt đời.

Chủ là người hay chữ mà lại vẽ giỏi. Một hôm ông ta hòa phấn với mực để vẽ. Thấy A Lư đứng coi mặt ngẩn tò te ra, chủ hỏi đùa "Mày vẽ được không?". A Lư đáp tinh bơ "*Khó gì mà không vẽ được!*". Chủ tức cười nhưng là người vui tính, bảo "Vẽ đi!". A Lư cầm lấy bút, đôi mắt rạng ngời lúc đăm chiêu khi đăm thắm long lanh.

Ông bảo nó vẽ bầu trời, nó vẽ đẹp hơn ông. Bảo vẽ con sông, nó cười "*Sông có gì khó mà không vẽ được, vẽ cá lội dưới sông mới khó chứ.*". Bức tranh cá lội đay sông tung bong bóng lên mặt nước của A Lư làm ông chủ tròn xoe đôi mắt! Ông hỏi cho vui chuyện: "Tao buồn, tao vui mày vẽ được không?". A Lư nhìn chủ một lúc rồi cầm bút phóng vài cái ra một bức tranh không có người chỉ toàn cây, lá, sương khói... buồn não ruột. Nó nói với chủ "*Đêm qua tôi mơ thấy mẹ tôi, để tôi vẽ cho ông coi thử*". Bức tranh cũng không thấy chân dung người nào nhưng coi xong ông chủ kinh ngạc không sao nói ra được, là họa sĩ nên ông thấy A Lư vẽ được cái đau đớn vô cùng của một đứa con không có mẹ!

Từ hôm ấy chủ không rời A Lư nửa bước, không coi là tiểu đồng nữa. Sau A Lư nổi tiếng là một nhà danh họa! Có hai người mang bệnh mê trong truyện này. Người chủ không mê vào những cái hữu hình hiện thực nên ông ta không đắm vào nó. Và A Lư thì mê đắm vào *hồn cốt* của những vật thể xung quanh nhờ vậy chàng mới trở thành họa sĩ có tài bởi nghệ sĩ mê là mê hồn cốt thay vì hình thể hiện thực của vật chất!

Cũng truyện mê làm nhớ đến câu chuyện bức đại tự "Thắng Nghĩa Đế" nổi tiếng có đã mấy trăm năm ở ngôi chùa Hoàng Bích được du khách chú ý ở bên Nhật. Một hôm hòa thượng trụ trì lấy giấy viết 3 chữ đó, có chú tiểu vừa mài mực vừa khen chê. Bức nào hòa thượng viết chú tiểu cũng chê, ngài kiên nhẫn viết lại nhưng cho đến tờ thứ 88 vẫn bị chú tiểu chê xấu. Lúc chú tiểu có việc ra ngoài, hòa thượng cảm thấy tâm hồn nhẹ nhàng thanh thoát, quên cả mình, quên chú tiểu soi mói và quên luôn cả chung quanh, ngài vung bút viết liền một mạch thành 3 chữ. Chú tiểu vào nhìn sững người, khen "Thật là tuyệt bút"! Khi tâm hồn còn đắm trong một lời khen chê chưa phải là mê thì tác phẩm thật vô hồn. ✓

Xao động cuối năm

*Hương ơi vị ơi âm sắc của đời ơi
Cuối năm ta buồn như sắp chết
Tình sương nghe chút lạnh đến rồi
Hồn ta đã dày băng tuyết*

*Hương cứ còn lơ lửng trên cây
Vị sao lại chỉ dành cho biển
Hồn ta có khi mờ khi hiện
Sáng nay nhàu nát cả tâm tư*

*Chim én đã trốn mùa đông phương Bắc
Chúng còn nơi di trú cho mình
Ta run lên trong chiều nhiệt đới
Chiếc cọt điện buồn cứ vậy khó lên không*

*Thương lũ chim không phải là chim én
Lạnh vô cùng sao chịu nổi đêm đông
Thương mỏng manh tấm áo ngự hàn
Trước mũi gió là gió mùa Đông Bắc*

*Ta cũng muốn làm chim di trú
Nơi nào chịu đón cuộc đời ta
Vả, đường bay dài đôi cánh mới
Trái tim ai dung kẻ không nhà*

*Ta cũng muốn, nhiều điều ta muốn
Tất cả đều xa tít tận phương xa
Sương khói khi nào không dày đặc
Nước non ngàn dặm ra đi...*

*Cuối năm rồi, dăm ba tờ lịch
Đang xôn xao cho chuyến lên đường
Nhúm hoa bèo đi qua cái bến
Đá nao lòng ngơ ngác buổi chiều không!*

*Cuối năm ta buồn như sắp chết
Gió lùa qua những vết nứt lạnh vô cùng
Bây én nghĩ gì trên dây điện
Lạt lòng phụ bạc với quê hương?*

4/12/2011

Chuyện ở bệnh viện



Tình mơ ngày thứ Hai, khi post thơ Luân Hoán lên blog không hiểu sao càng nắn nót nó càng bung sò sề trông không ra cái gì, đành cứ phải delete làm lại nhiều lần. Vừa xong thì biết đã dành hơn 2 giờ cho công việc mà người tình tưởng chắc chỉ cần mười phút.

Rời khỏi ghé và trời đất bỗng chao đảo càng lúc tốc độ càng gia tăng. Ý thức đang có chuyện bèn lao xuống giường cho khỏi xuống nền nhà, chỉ còn chụp được điện thoại bấm cho đura con xong là tắt cả thành con thuyền trên sóng dữ. Vẫn tỉnh táo để biết đang bị gì và trong đầu mãi lần quần *không lẽ, không lẽ, không lẽ* đã vượt qua ranh giới của sự khỏe mạnh, đã kết thúc mọi thứ?

Làm điện tâm đồ, thử máu, huyết áp từ 12 như thường lệ nhảy lên 15. Cô bác sĩ về mặt nghiêm trọng nói y tá làm thủ tục nhập viện, thế là lại *không lẽ, không lẽ, không lẽ*... Hơi khó khăn khi trút bỏ y phục người thường để khoác vào thời trang bệnh viện, và nằm xẹp lép buồng trôi xuống giường... Thì lâu lâu cũng phải đổi thời trang, bộ đồ xanh nhạt thùng thà thùng thỉnh vậy mà mặc cũng thấy thích! Hai viên thuốc gì đó cho một giấc ngủ ngắn, khi mở mắt thì không còn màu vàng nữa mà trời đã xanh bên ngoài cửa sổ. Phòng hai giường, trang bị kiểu khách sạn mini chỉ khác mọi thứ đều trắng toát. Giường bên một anh chánh án bị tai biến não nhẹ chỉ cứng đơ một cánh tay,

anh ta vui khi thấy người cùng phòng mở mắt. Người vợ anh chánh án nhường phần cơm trưa của chồng cho người bệnh mới chưa kịp báo cơm. Cơm sạch và ngon quá, người bệnh mới ăn thật nhanh, một nhón chỉ còn có cái cà men không, chị ta cười dễ chịu nói vậy là không sao đâu. Hình như người nhà nuôi bệnh nhân có một cảm xúc chung là thấy ai không sao đều cho họ một chút vui mừng.

Đây là khu Nội khoa dành cho cán bộ cả đương chức lẫn nghỉ hưu có hệ số lương cao, yên tĩnh nhìn ra con sông rộng bờ bên kia là khu dừa nước đêm có tiếng bìm bịp kêu nghe não lòng lắm, và đêm có những ngọn đèn chài lơ lờ đi bắt những kiếp lưu vong. Một giáo viên lợt giữa những người đầy thương tích nghe cũng hơi lạc lõng... Bắt đầu thử hội nhập vào cái tập thể này.

Người chánh án xuất viện, anh là người ít nói, được đào tạo chính quy sau năm 1975 và rõ ràng là một người thành đạt. Khi anh về, một thương binh có vợ kèm theo chuyển từ phòng một cán bộ giàu có sang ở cùng. Bữa cơm đầu tiên nhận ra anh rất nghèo, hai vợ chồng chung một phần ăn và tất nhiên là thiếu, quá thiếu, vợ chồng này ngạc nhiên khi người bệnh cùng phòng chia cho một nửa khẩu phần.

Đó là một thương binh loại 1 tức cấp độ mất sức lên tới hơn 80% đồng nghĩa anh ta sống phụ thuộc vào người vợ là một nông dân theo về nuôi chồng bằng sấp vé số. Là một trung úy vào năm 1969 nếu đừng xui tận mạng thì anh đã nghỉ hưu với cấp bậc tá nhưng bom đã làm hư một chân, ghim nhiều mảnh trong sọ não. Người sĩ quan bản chất đặc sệt nông dân kể lại cuộc hành trình của anh và nhóm thương binh thời đó từ miền Nam ra Bắc trị thương. Khởi hành tháng 3, vượt rừng Trường Sơn, thay nhau cáng và đi bộ, ra tới Hà Nội thì ở đó đang... chuẩn bị đón Tết, mất gần 1 năm trời! Một cuộc tải thương chưa hề có trong bất cứ một cuộc chiến tranh nào, phải vì thế mà

đinh Độc Lập có ngày 30/4/1975? Người ta mở sọ anh ta và di chứng như ngày nay. Sau đó người nông dân Long An này được ra quân, một cô gái Thái Bình cảm hoàn cảnh đã nên nghĩa phu thê với người đàn ông xa xứ, trong 6 năm họ có với nhau 4 đứa con, thương binh nặng mà chiến đấu quá dữ!

Và cái xui tận mạng của anh này tiếp tục ở màn 2. Ra đi là một thanh niên nông dân, ngày có hòa bình trên đất nước người thương binh dắt díu vợ con về Nam sống dựa vào sự tảo tần của một cô gái Bắc. Hoàn cảnh đang quá khó khăn thì người vợ về quê thăm mẹ già bệnh nặng và chị ta chết luôn tại quê nhà để lại 5 con người bơ vơ không nơi nương tựa. Anh nông dân ngày nào giờ nhìn mảnh đất bé con mà bó tay không cầm nổi cái cuốc! Anh ta bị thương nặng lần thứ hai trong đời!

Kể cũng lạ, một người đàn bà một lần dang dở cảm cảnh con gà trống nuôi con bèn cặp lại với nhau cho đến nay trở thành cột trụ trong gia đình với người chồng lâu lâu lại đau nhức như kim chích trong đầu, thời gian nằm viện nhiều hơn ở nhà!

Gặp anh nông dân đời nhiều xui rủi, thấy đấng chất trong lòng, nghe anh tâm sự những gì khó nói với người khác, càng thấy thương con người mất sức 80% bị đứng ngoài lề cuộc sống. Cuộc chiến hơn 20 năm tạo ra nhiều số phận kỳ cục như anh chàng cùng phòng số 17 này. Không biết gì hơn là lắng nghe anh tâm sự từ thuở ra đi, trải qua những khúc đường mà bản chất nông dân ít học chỉ còn biết nhìn trời mà đổ cho số phận!

Buổi tối trốn bệnh viện ra phố nghêu ngao, khi quay về mang theo hai thùng mì và mấy hộp cá và cả hai vợ chồng này khóc không thành tiếng. Anh thương binh loại 1 nói “Anh là giáo viên mà sao anh thương người quá?”. Nông dân mà, nghĩ sao nói vậy, và đúng, có chút học hành thì phải nhìn thấy một thứ dây nối những con

người với nhau là tình người, ông thầy giáo nửa đời hiu quạnh đã nói với vợ chồng nhà này như vậy!

Nằm nhìn bốn bức tường tĩnh lặng trắng tinh lại nhớ tường nhà của người Nhật thường làm bằng gỗ có hai lớp cách nhau một khe hở. Một bữa nọ chủ nhà đóng một cây đinh vào tường rồi mười năm sau vì một lý do gì đó người ta đục bức tường ra thì thấy một con thằn lằn bị chiếc đinh đóng vào đuôi không thể chạy được. Người chủ ngạc nhiên và không hiểu nổi khi nhận ra chiếc đinh mà mình đóng vào tường 10 năm đã qua làm cho chú thằn lằn bị tai nạn mất khả năng di chuyển nhưng chú vẫn sống bình thường. Nhưng người ấy sẽ không phải đợi lâu để có một lời giải đáp, một chú thằn lằn khác lò dò mang thức ăn đến cho đồng loại bị nạn, xong bỏ đi. Thì ra trong suốt ba ngàn sáu trăm ngày khốn khổ ấy chú thằn lằn nhờ thức ăn của người bạn không quen nên vẫn sống cho đến hôm nay!

Đọc truyện này lại nhớ chuyện những kẻ bỏ mặc cho chó cắn chết đồng loại ở thành phố Ban Mê Thuột gần đây.

Hôm nay nằm trên giường bệnh viện chờ cho những viên thuốc làm tan giọt máu trong đầu, tất nhiên rất hy vọng thuốc sẽ là người bạn không bỏ rơi ta- kẻ mới quen nhưng cần đến thuốc. Nhân nhàn rỗi, đọc một truyện cực ngắn của Léon Tolstoi, thấy cũng gần giống truyện hai chú thằn lằn, chỉ khác là nhân vật là con người đích thực mà thường ngày vẫn gọi nhau là bạn, có thể đã từng chia nhau những phút ấm áp tình người.

Nhà văn vĩ đại viết rằng, có hai người bạn đi trong rừng hàn huyền ra chiều tâm đắc. Bỗng một con gấu ở đâu nhảy xổ ra, một người vội vàng ba chân bốn cẳng leo lên cây lánh nạn. Người còn lại nằm lăn ra đường giả chết. Gấu đến gần anh ta và con người khốn khổ nín thở phò thác cho số phận. Gấu ngửi mặt anh ta một hồi nghĩ là một

xác chết và bỏ đi. Khi gấu đi thật xa, kẻ trên cây vội vàng tụt xuống cười hỏi “Lúc nãy Gấu nói gì với cậu vậy?”, “À, Gấu nói với mình rằng những đứa bỏ mặc bạn trong cơn hoạn nạn là những đứa tồi”.

Những viên thuốc ta đang uống ời, các người đến với ta vừa mang cho ta sự trấn an và hy vọng ta sẽ thoát khỏi rắc rối nếu chẳng may các người lơ ta, vừa chia sẻ với ta niềm tin trên đời không phải ai cũng như cái anh chàng nhanh chân tót lên cây và toe toét cười khi nhảy xuống kia. Còn nhớ trong một truyện gì đó của Victor Hugo (?) có một vị bác sĩ lang thang trong buổi chiều một trận đánh vừa im tiếng súng ngổn ngang là xác người chết và bị thương của cả hai bên, người thầy thuốc không nhìn đến quân phục chỉ nhìn thấy người bị thương và ông xử lý chuyên môn cho những người đó. Bỏ rơi sinh mạng kẻ thù trong cơn nguy biến ấy thì cũng có khác chi cái anh chàng tồi ở trên?

Léon Tolstoi còn kể, ngày nọ đức vua bệnh nặng. Các quan họp nhau bàn, quan Ngự y nói “Tôi có cách chữa khỏi bệnh cho hoàng thượng.”, hỏi “Cách gì?”, đáp “Phải tìm ra con người có hạnh phúc, lấy áo của anh ta cho hoàng thượng, ắt khỏi bệnh”. Vua ra lệnh cho tìm người hạnh phúc.

Quan quân đi mãi nhưng vẫn không tìm ra con người hiếm hoi đó. Được người giàu thì lại là người bệnh hoạn quanh năm, gặp người khỏe mạnh lại nghèo túng. Có một người vừa khỏe vừa giàu nhưng vợ anh ta lại lắm điều và tồi. Lần nọ, sứ giả đi qua một túp lều chợt nghe thấy giọng nói đàn ông vui vẻ hưng phấn “Lạy Chúa, hôm nay mình làm việc cừ thật, no bụng rồi, bây giờ đi ngủ thôi, đời thế này thật hạnh phúc”. Sứ giả mừng quá bèn dẫn lính vào nhà người hạnh phúc định lấy cái áo của anh ta và sẽ cho anh ta vàng bạc không kể số! Nhưng, con người hạnh phúc đó sống đơn thân và nghèo đến nỗi... không có

một người đàn bà, cả một chiếc áo cũng không!

Nói rằng ông vua không có hạnh phúc thì quả là nói kiêu an ủi người bạn cùng, có lẽ ông vua đã có hạnh phúc nhưng ý mình là vua nên nó tuột đi mất, chẳng hạn sống trong giàu sang, ăn nhiều sơn hào hải vị lại ít vận động, hoặc giả quá nhiều cung phi mỹ nữ mà cao huyết áp, to tim hay tiểu đường chẳng? Nói anh chàng kia có hạnh phúc thì biết đâu con người đó lại chẳng vì hiểu mà xa lánh đàn bà- thứ nhiều khê rắc rối đệ nhất trên đời nên mới thông dong hạnh phúc? Còn như bao người (biết đâu chả có ta trong đấy) vì lòng đam mê chạy theo đàn bà nên có được "tấm áo" che thân cho mùa đông bớt lạnh nhưng rồi có ngày vào nằm trên chiếc giường bệnh viện này không chừng! ✓

Chiều bệnh viện

*Lặng ngắt đứng nghe chiều bệnh viện
Hoàng hôn đang ngã xuống sông kia
Chao ôi là sóng buồn hiu hắt
Tan nát trong ai nỗi nhớ nhà*

*Quê nhà với đũa con xa biên biệt
Một chút tình đau như vết thương
Thiếu mất một bàn tay băng bó
Lá rụng bao nhiêu cũng chẳng lành*

*Tay cầm vốc thuốc tay ly nước
Thuốc này không lẽ chữa cho ta
Thuốc theo nước đi một vòng cơ thể
Nội tâm xa đến được bao giờ?*

*Chưa một lần ta nhìn tận mắt
Nắng trong bệnh viện đáng thương hơn
Quét qua những tâm tư đa cảm
Nắng vô tư cũng nặng trong lòng*

*Trên khuôn mặt thân nhân người bệnh
Có vài khuôn đống giả cơn đau
Ta đọc thấy trên từng đôi mắt
Bài hát nào không thuộc lời ca*

*Chiều xuống trên sông hiu hắt lạ
Balcon cao vút một bờ sông
Ngọn đèn chài chiều nay thấp sớm
Đợi điều chi có vẻ kinh hoàng*

*Lặng ngắt đứng nghe chiều bệnh viện
Bất ngờ nghe nước vỗ trên sông
Nghe rõ cả tiếng đời im lặng
Vốc thuốc trên tay còn đó, im lìm!*

7/11/2011

Siêu mỏng và siêu ngố!



Thức giấc vì một giấc mơ, tất nhiên không thể chọn giấc mà mơ. Đó là tình huống bị động nhất của con người. Và bởi vậy, ông thầy giáo có một chút xíu mô phạm lại mơ thấy một người đàn bà mặc đồ rất mỏng, toàn thân người này trông rất rõ những chỗ cong vồng, những chỗ lõm xuống giống như hình thể một lãnh thổ. Cam đoan là nhà mô phạm mini hay bikini không có một chút tà ý và cũng không hiểu sao lại thông minh đột xuất nghĩ ngay đến hai chữ “siêu mỏng”. Và thức giấc ra khỏi giường bật đèn tìm đồ pha cà-phê. Giữa sự “siêu mỏng” và hương vị cà-phê không biết có mối liên hệ nào không mà vừa thức bèn nghĩ ngay tới cà-phê? Hay là đã thấy hình thể mà còn thiếu hương vị thì chưa đầy đủ nên tiềm thức nó bù giá cho?

Bây giờ nói chuyện bây giờ. Chả là thời bây giờ là thời của những thứ “siêu”, từ *siêu bền*, *siêu nhỏ*, *siêu nhẹ*, *siêu mỏng*, *siêu thị*... đến *siêu tốc*, *siêu sao*, *siêu thịt*, *siêu âm*... và không biết rồi đây sẽ còn bao nhiêu thứ siêu nữa! Siêu bền, siêu nhỏ, siêu nhẹ thì hiểu được vì dù sao những đồ vật mang hai chữ siêu này cũng có lợi giải thích được cho người sử dụng, chứ còn siêu mỏng thì lợi cái chi? Không lẽ đó là một liệu pháp dành cho đôi mắt, nôm na là rửa mắt?

Quần áo siêu mỏng sẽ có giá rẻ hơn? Không đâu, làm ra thứ vải vóc này người ta phải thực hiện với công

nghệ siêu việt mới phục vụ được một nhu cầu, thị hiếu mới thì đó là dịp để chọt chém bởi cái siêu mỏng đâu nhằm mục đích ít vải thì ít tiền? Trái lại, ít vải thì giá tỷ lệ nghịch bởi thích hàng siêu mỏng là những thượng đế không ưa giấu thiên hạ điều chi, có tấm lòng bỏ tất từ bi hi xả muốn cho ai ai đều có thể chiêm ngưỡng thiên nhiên miễn phí, khỏi cần đi tour sinh thái, đâu cần chiều chiều ra khỏi nội thành về với thiên nhiên xanh rờn lúa mạ, cây trái, hoa thơm cỏ lạ trong cái thiên nhiên được coi miễn phí này thiếu chi...

Là người cũng thích “siêu”, một lần nọ nghe cái miệng “*siêu ngọt*” của một phụ nữ trang phục “*siêu mỏng*” xuất hiện trên ti-vi, tôi đã mua một thiết bị diệt muỗi và ba chân bốn cẳng phóng xe về trong lòng rất hào hứng thách thức phen này cha con dòng họ nhà mày ráng nhận của ta cái án diệt sinh nghe. Cắm hai chấu của thiết bị “siêu nhỏ” vào ổ điện và ngồi chờ cuộc thăm sát hiện ra, một giờ, một buổi chiều và lâu hơn thế... Có để sẵn một thiết bị “siêu rẻ” là cái chổi để quét xác những sinh linh nạn nhân của khoa học diệt chủng! Nhưng, cũng như mọi cuộc chờ đợi khác trên cõi đời phù vân này, chỉ có độc một người chờ đợi cùng với cái thất vọng của anh ta! Còn lòng tin vào những cái miệng “siêu ngọt” xinh xắn của người nữ đã sụp đổ! Kể cho người bạn nghe, anh ta nói đàn bà đã khó tin, đàn bà làm quảng cáo mà ai tin thì người đó là... “*siêu ngố*”! Mất gần 1 triệu cho cái thiết bị diệt muỗi để được biết mình là “siêu ngố” thì kể ra cũng thỉnh thích! Tôi coi ti-vi căng mắt ra mới thấy thì ra đằng sau cái siêu mỏng đó, người đàn bà ấy cho coi miễn phí toàn hàng nghi là “*siêu giả*” được tân trang tực bo tực giống như xe Honda nghĩa địa mua ở bên giới về đem tân trang cho thành sáng loáng nhưng thực chất bộ khung và bloc máy vẫn là xe nghĩa địa!

Cách nay vài ngày, lại khuôn về một thứ “siêu” - cái bình nấu nước “siêu tốc” made in Tàu phù. Quả là

nó siêu thật, nửa lít nước chỉ trong nhấp nháy là nổi sóng cuộn cuộn trong bình, đặc chí vì mình đã có một chọn lựa đúng. Thế chứ! Dùng tới ngày thứ ba nó vẫn “siêu chất lượng” nhưng sang hôm sau thì nó... siêu lý nằm yên bất động nghĩa là điện có vào nhưng nước trong bình như mặt hồ thần nhiên không dậy sóng! Mang ra “siêu thị” thì được nghe một lô những thủ tục siêu rườm rà của khuôn mặt siêu lạnh, bèn quẳng cái bình lại đó ra về “*siêu tức*” nhưng không nói chi cho mang tiếng VIP - very impoli person - thế là... siêu cười và ra về siêu tốc! Tự an ủi, có nhiều người mua xe Honda Super Dream của Tàu giá siêu rẻ, quay ra chê bai Honda Nhật chính hiệu, đi chẳng bao lâu “mộng” sớm héo hon, tốn bạc triệu và những cơn bực mình siêu tưởng mới biết “super” là mấy chữ ai kẻ cũng được!

Nhận ra rằng càng ngày con người càng mắc chứng hay nóng ruột, mỗi ngày một nóng thêm, mất đi đức kiên nhẫn để tuân theo quy luật như quy luật của sự mang bầu 9 tháng 10 ngày cho nên mới phịa ra (và tin) những cái “siêu” nhắm mục đích loại trừ yếu tố thời gian chờ đợi và cả cái lẽ có sinh phải có diệt ra khỏi cuộc sống. Muốn thật nhanh, thật bền, thật nhỏ, thật mỏng, thật ngọt ngào... thì than ôi sẽ là "siêu ngổ"! Nhớ ngày xưa có ông triết gia đưa ra mẫu hình "siêu nhân" để sau đó chế độ phát xít Đức vịn vào đó để phỉnh gạt người ta là những siêu nhân của một dân tộc thượng đẳng đặng lừa vào cuộc chiến tranh thế giới làm chết bao nhiêu triệu người. Thì ra cũng có những học thuyết... siêu phịa! ✓

Chiếc lò gạch hoang vu ở cuối chân làng

Tôi là viên gạch đỏ

Người ta đem xây bức tường

Những chiều vô tình nhìn khói toả

Chạnh lòng nhớ nơi mình đã ra đi

Nơi tôi đi cũng là của Chí Phèo
Viên gạch chống đỡ giữa đời trần trụi
Bát cháo hành và trái tim Thị Nở
Thức lòng chàng một nửa cuộc đời thôi!

Chiếc lò gạch một làng quê hoang phế
Vô danh như mọi thứ vô danh
Gió lùa vào thông thoáng
Chiều hoang nghe thấy nhói trong lòng

Làng quê đêm thừa tiếng chó tru
Ma quái gọi ánh trăng mờ ảo
Đình chùa và chiếc miếu
Có người treo cổ với thai hoang

Tôi là cuốn vở
Nguyệt ngoạc những gì cho kín đời tôi
Áo com và chữ nghĩa
Phủ lấy nhau ấp ủ tháng năm dài

Trong những phút cô đơn
Những lần tuyệt vọng
Tiếng chó tru
Xé hồn tôi tan hoang muốn rách

Và cứ thế tôi đi
Liêu xiêu như Chí Phèo cầm chai rượu
Đời buồn tôi chỉ có chiếc chai không
Đành uống hồn mình cho đến cạn
Phải uống gì cho đủ cơn say
Quên tất cả và quên mình đi nữa
Viên gạch đỏ
Và chiếc lò hoang vu ở cuối chân làng

6/5/2011

“Tám” về thuận và nghịch



Thiên nhiên tồn tại được thật không ngờ lại là do những yếu tố nghịch nhau, chí ít cũng khác nhau kết hợp lại. Ngày sáng trưng còn đêm tối hù là hai trạng thái trái nhau nhưng thiếu một trong hai thì...chết liền! Và cái đáng nói là đang đêm thì không thể có ngày và ngược lại. Từ chỗ này người ta chọn ra một quy luật... A không thể vừa là A lại vừa là phi A.

Ấy vậy mà trong đời sống xã hội và cả trong sâu thẳm con người lại có nhiều thứ không theo quy luật trên, nhất là trong ngôn ngữ tiếng Việt, một thứ tiếng hết sức phức tạp nhiều khê rắc rối!

Trong ngôn ngữ nước An Nam này, có những từ chỉ một động tác, cử động hay hành vi ngược với một từ chỉ động tác, cử động, hành vi khác nhưng hai từ đứng bên nhau thật tinh bơ và được dùng cũng rất tinh bơ! *Đi* là chỉ cử động của đôi chân nhằm dời vị trí về trước hay sau, *đứng* là trạng thái tĩnh, bất di dịch. Rõ ràng hai từ chỉ hai trạng thái nghịch nhau vậy mà *đi đứng* lại là một từ được sử dụng hà rầm! Tương tự, *đi bơi* làm sao vừa đi vừa bơi, lẽ thường đã bơi thì không đi và ngược lại. Thế mà “Đi đâu vậy?”, “À đi bơi!”.

Đi về, chẳng là hai động tác trái chiều mà tồn tại bên nhau sao? Và hàng loạt những từ như thế, như *đi ngủ* có thể nào vừa đi vừa ngủ được chứ? Tiếng Việt nó như

vậy đó bảo sao Tây lấy vợ ta thì khoái vì văn hóa Việt ở người phụ nữ nhưng than trời vì cái tiếng của nước này.

Sau đi thì *ăn* là một động tác vô cùng quen thuộc. Và *ăn nói*, cũng giống như trên, sao có thể vừa ăn lại vừa nói khi cả hai động tác đều do một cái miệng làm... chủ tịch! “Miệng xinh *ăn nói* mặn mà có duyên”! Người ta ca tụng cái này nhưng hỡi ơi, một phụ nữ mà vừa ăn lại vừa nói thì chỉ có vô duyên òm mà thôi! Một ai đó nói “Cái thằng thiệt tệt, hồi xưa nó *ăn ngủ* ở nhà tui, vậy mà giờ...” thì đúng là “thằng” quá tệt do cái tật vừa ăn lại vừa ngủ trong cùng một lúc trông rõ ra một kẻ vô trật tự chẳng còn ra cái thống chế gì hết!

Không chỉ động tác mà ngay cả phạm trù khác cũng có cái để cho những bà "tám" ra tay. “Nó vô ý, đừng *nặng nhẹ* tội nó”, nặng và nhẹ được xem là trái nhau nhưng chúng vẫn sánh vai với nhau đó! Một người nào đó đến phòng mạch khai với bác sĩ mình bị *nóng lạnh* thì nếu gặp bác sĩ Cao Thoại Châu người đó sẽ bị mắng cho vì đang sốt vù vù làm sao lại khai là lạnh? Thì đàn ông với đàn bà nếu trái nhau một vài tí có sao đâu! Ông đàn ông nào bị đàn bà cảm rảm về một vài tánh xấu hơi bị to thì sao không nói lại rằng “*Tốt xấu* khoe ra xấu xa đập điem” cho “*êm*” hạ hỏa vì... tốt - xấu mà thiếu nhau thì làm sao sống, như tui với em thiếu nhau sao được?

Thế đó, hai thành tố nghịch nhau hợp lại thành một từ có ý nghĩa không thừa. Nhưng nay trong tiếng Việt lại có những từ gồm hai thành tố giống nhau ghép lại một cách vô tội vạ như *lấp ghép* thì hơi bị thừa, vì lấp mà không ghép cứ để chúng xa nhau làm sao thì lấp ghép sao được? Cửa hàng *May đo* quả là quá thừa một chữ, hẳn đó là chữ đo bởi không đo mà cứ may tràn thì áo của quý bà 80 kg sẽ có khi là cái áo của một quý cô 70kg! *Thanh kiểm tra, lãnh chỉ đạo, phối kết hợp*... cũng nằm trong sự thừa mứa này. Nhưng không “tám” cái thừa mứa ở đây (vì

chúng nhiều lắm) và mấy dòng sáng nay chỉ cốt “tám” về những thứ ngược nhau mà đứng cạnh nhau (có khi trong địa ngục). Một nửa nào đó nói với nửa kia của mình về phạm trù nghịch nhưng cần nhau mà nếu nửa kia nghe theo thì đó là... thiên đàng! Nhưng đáng tiếc là... Hi hi hi! ✓

Xiềng xích đáng yêu

*Nợ con tàu một chuyến đi xa
Nợ em một trái tim dễ vỡ
Nợ cuộc đời bao nhiêu thứ nữa
Ngọn đèn trong gió buổi vào đông*

*Nợ một lần trăm tiếng yêu thương
Ngàn nỗi nhớ trong hồn quay quắt
Khi một mình nặng trên mỗi bước
Hỏi lòng mình đang nợ chi nhau*

*Tình như là một bến sông sâu
Dễ làm đắm hồn tôi nơi đó
Hiện trường có nhiều loài hoa cỏ
Thơm cho những phút đắm say này*

*Nợ những điều không thể em ơi
Đi đứng như có mang xiềng xích
Mang lấy những điều không thể được
Những cơn sầu có thể không nguôi*

*Tiếng còi tàu như gãy làm đôi
Một nửa đi bao giờ trở lại
Như lời hẹn một khi nào đấy
Thêm một lần nợ những tháng năm không*

25/7/2011

Gọn ghẽ hành trang về với “Quê Nhà”



Tôi bắt đầu cuộc đời mình bằng một nỗi ngậm ngùi thương cho chính mình và tình thương âm thầm nhưng da diết này mỗi lúc một lớn, và có một chút gì đấy hơi bi thương. Dù rằng cuộc đời tôi chưa phải một đời lên bờ xuống ruộng thất bát tan hoang, nó chỉ hơi hoang vu gập ghềnh một vài khúc, nhưng sao tình thương ấy cứ mãi là như thương một người lẽ ra đời không phải là thế mà phải khác hơn nhiều.

Tôi thông minh và nhạy cảm thế mà thường rơi vào cảnh phải hành động với sự tầm thường có pha một chút ngu đần. Chẳng hạn như trong những ngày ở trại cải tạo có lúc tôi đã đào trộm khoai mì, người bạn giữ thân cây cho khỏi đổ còn tôi bò vào rẫy moi củ khoai lê bẻ lấy nó xong thì cắm cây xuống coi như không có gì xảy ra! Hoặc lần khác cùng với bạn giữa đêm chui vào lấy trộm gạo trong kho chỉ vì... không dẫn được con thềm ăn! No bụng nhưng tôi thương tôi vô cùng! Nói hơi hoang phách thì nhiều khi phải như con hổ trong sở thú sống cùng bầy báo vô tư lự, bày gấu dở hơi, như ý thơ của Thế Lữ. Tôi thương tôi giữa dòng đời khi ho cò gáy chim gõ mõ chó leo thang biết chừng nào!

Tuổi 18 trúng tuyển hạng á khoa vào trường

Đại học Sư phạm Sài Gòn trong một kỳ thi không có gì khoan nhượng, lòng tự ái thỏa mãn chưa bao lâu thì trong lớp đó tôi phải học hành, sống chung với những bạn cùng lớp mà nhiều người chỉ là con vẹt cầu an và nhút nhát, điều này gây tổn thương cho hình ảnh một sinh viên trong tôi - kẻ muốn tìm ra cách học thật sự là sinh viên.

Ra trường làm việc với những đồng nghiệp có người cầu an kiểu người làm công thay vì người thầy, nhưng họ thành công còn tôi thì thất bại, ít ra là trong cái thang danh vọng bèo nhèo đó. Những đời hiệu trưởng mà tôi bị coi là thuộc cấp - thay vì đúng ra phải là người cộng sự - phần đông đều là những cái máy hành chánh thư lại chán chết. Họ làm cho công việc dạy học lẽ ra phải là nghệ thuật sáng tạo, thầy giáo lẽ ra phải kiêm nghệ sĩ thì chỉ còn là người làm nghề nói ra rả như quốc kêu những gì đã thuộc lòng. Giữa cái *Tôi* và cái *Các người* là thứ thật khó dung hòa. Làm sao quên chuyện con hổ si tình. Ngày nọ, con hổ mê cô con gái của một thợ sơn tràng, hổ đến nhà xin làm rể người này. Cha cô gái nói nếu chân thật yêu thương hãy về mài hết nanh vuốt đi đã. Hổ tin lời và trong hàng chục ngày núi rừng đêm đêm vang tiếng mài sòan sọt của chúa sơn lâm. Khi móng vuốt không còn, hổ tung bồng đến nhà nhạc phụ, và... "Hồi con hổ ngu muội kia, sức mạnh của mi giờ còn chi nữa, ta không đời nào gả con ta cho một kẻ ngu muội như thế! Cút đi". Chúa sơn lâm khóc rống lên và lao vun vút vào rừng mất dạng! Đam mê nhưng không từ bỏ cái *Tôi*, có phải vì thế mà tôi lẩn long lóc như viên sỏi trên dốc đèo?

Hồi đó và cho mãi tới ngày nghỉ hưu, tôi thương tôi nhiều lắm, học hành như thế, mộng ước như thế mà phải làm việc với những viên hiệu trưởng cứng nhắc, máy móc và tũn mủn, bon chen từng tí một trong cái thang bậc của ngành vốn không chỉ cho phép làm những thứ cao thượng vô tư hơn. "*Thích tự do ta bị đời ghép vào khuôn*

mẫu/ Sống theo thời khóa biểu đã chia cho” (thơ viết năm 30 tuổi), và “Nhận của đời bản sao thời khóa biểu/ Tôi đi lần từng bước tới hôm nay/ Nghe lao xao cát đá dưới chân giày/ Viên phấn ngắn để hồn tôi vẫn thiếu” (hơn 20 năm sau).

Năm 30 tôi lập gia đình và sớm nhận ra thế là từ nay không còn đời của một nhà giáo nghệ sĩ nữa, dường như sẽ phải thành con chim đứng trầm ngâm trong lồng. Cái lồng chim dù đẹp tới đâu, kết hoa rực rỡ tới mức nào thì đôi mắt, tiếng hót của con chim cũng bị va đập vào những nan tre thay vì phóng ra ngoài không trung! Tôi mơ một bầu trời rộng như nó vốn rộng, không phải một khoảng nhỏ hẹp bé con!

Tôi muốn làm một người đàn ông giỏi và phóng khoáng, sống có cái Tôi và có trách nhiệm nhưng mà lực bất tòng tâm và đời kìm tôi lại, có khi đàn áp tôi như những người Mỹ biểu tình “Chiếm lấy Wall Street”. Tôi không thương tôi làm sao được? Tôi muốn là tác giả của những bài viết hay có ấn tượng, nhưng đành phải than ôi, cho đến giờ này hai tay vẫn trông trơn gơ ra năm giơ!

Hôm nay còn đúng 1 ngày là hết năm cũ, sáng thức giấc lúc 3 giờ giữa bốn bề thình lạng, cái thình lạng trước khi cuộn cuộn làn sóng tung bùng của ngày Tết. Đó là với mọi người, còn tôi không hiểu sao lại cuộn cuộn xao động trong phút giây trước ngày Tết này? Một cảm giác không buồn không vui, bình thản nhìn thời gian đi từng bước có vẻ như là chậm với mọi người, riêng tôi, thời gian không khi nào có tốc độ, bởi nó chỉ có một tốc độ duy nhất là... cao và nhanh!

Trong giây phút này, tôi gửi lời chúc mọi người, cho nơi tôi đang lưu vong, còn tôi - tôi cũng gọn ghẽ hành trang để về với *Quê Nhà* của riêng mình! Nhưng “*Quê Nhà xa lắc xa lơ đó/ Trông lại tha hồ mấy trắng bay*” (Nguyễn Bính)... ✓

Hương rừng khói núi

*Bấy nhiêu năm nhớ núi thương rừng
Ngày gặp lại núi non vời vợi
Núi có bao giờ chịu nói
Im lặng muôn đời núi hiểu lòng ta*

*Đêm khuya khoắt ta về với núi
Lạnh đá vang tiếng gọi quê nhà
Tiếng rừng khuya hoà chung tiếng suối
Nghe quặn lòng của đũa con xa*

*Rừng ơi rừng ta gọi núi ơi
Xa xôi lắm sao núi rừng vẫn trẻ
Ngày ta đi rừng còn rất bé
Vài thân cây rất đáng nghi ngờ*

*Từng ấy năm thương rừng nhớ núi
Mang trong lòng huyền thoại cỏ hoa xưa
Vạt cỏ xanh nằm trên triền dốc
Mặt ta buồn xuống núi mặt ta đi*

*Nỗi nhớ âm thầm trong tim óc
Như hương thầm gói giắc qua đêm
Cỏ vẫn mọc xanh ngời da thịt
Tiếng ru hời tha thiết một mùi hương*

*Ta về đây thương núi thương rừng
Ngơ ngác giữa một trời tan tác
Nghe sương khói quán trên đầu núi
Nào có vui gì như quán chiếc khăn tang*

*Không kinh động hương rừng khói núi
Bước chân về cửa đờ con xa
Đi hết những dặm đường bất trắc
Gian nan và cả những nghi ngờ*

*Ta về đơn độc một mình ta
Núi đã đổi hướng qua xứ khác
Cả rừng nữa ta cũng nghe im bật
Đóng cửa rừng đóng lại cả mùi hương*

8/8/2011

Dê đực sinh con



Tôi qua hơi khó ngủ, không biết làm gì bèn tìm một cuốn sách đọc cho vui bớt thì giờ. Mở sách ra, chọn một cái tên gọi cảm và dừng lại.

Tô Vũ tên thật Tô Tử Khanh, người đất Đồ Lăng là một bầy tôi trung của vua Hán Vũ Đế. Thời đó, nhà Hán thường bị giặc Hung Nô ở phương Bắc hay quấy nhiễu, dòm ngó. Tuy là nước lớn nhưng muốn cầu hòa, nên Hán Vũ Đế sai Tô Vũ đi sứ sang Hung Nô. Sang bên Hung Nô, vì làm phật ý vua nước này, chàng bị bỏ vào hang, ba ngày không cho ăn để cho chết. Tô Vũ nhờ hợp những giọt sương đêm trên ngù cò mà sống sót. Thấy lạ, chúa Hung Nô kinh sợ, cho Tô Vũ là thần, không dám hại nữa mà đày đến đất Bắc chặn dê giao hạn cho tới khi nào dê đực đẻ ra dê con mới được trở về Hán.

Đất Bắc giá lạnh hoang vu, không có người. Tô Vũ ở nơi đi đày, ngày chặn dê, tối ngủ hang đá, thiếu thốn, cực khổ và tuyệt vọng. Gặp mùa chim nhạn thiên di về phương Nam, Tô Vũ viết một lá thư nhờ chim nhạn mang về nhà cho đỡ nỗi nhớ nhung. Hán Vũ Đế tình cờ nhặt được thư mới biết Tô Vũ đang phải chặn dê khổ cực ở phương Bắc.

Ở nơi đi đày, Tô Vũ chỉ còn biết làm bạn với cò

cây, cầm thú và đã kết bạn tình với một nàng vượn người. Mặc dù cuộc sống của "họ" là hoang dã nhưng họ luôn âu yếm nhau và đã có với nhau một đứa con. Sau 19 năm, nhờ sự can thiệp của Hán Vũ Đế, Tô Vũ chia tay người vợ vượn người trở về Hán. Điển tích Tô Vũ chẵn dê trở thành một đề tài đặc sắc trong thi ca.

Tim ở một cuốn khác thì biết trên mới là điển tích về Tô Vũ, còn theo sử sách - chưa hẳn đã đáng tin - là thế này...

Vào khoảng đầu thế kỷ thứ 2 trước Công nguyên, ông vua nước Đại Nhục Chi bị Hung Nô chém đầu rồi dùng cái sọ làm bình rượu, triều đình Đại Nhục Chi uất hận. Năm 100, Hán Vũ Đế sai Tô Vũ đi sứ Đại Nhục Chi thuyết phục để hai nước liên kết đánh Hung Nô. Dọc đường Tô Vũ bị Hung Nô bắt, không giết mà cũng không cho về, đành phải tạm ở lại Hung Nô, chẵn cừu sống với một phụ nữ Hung Nô trong núi, được một đứa con, sau trốn thoát, chịu không biết bao nhiêu gian nan, tới được Đại Nhục Chi, nhưng lúc này họ hết muốn trả thù Hung Nô rồi, chỉ muốn sống yên ổn, làm ruộng, trồng trọt. Tô Vũ đành trở về tay không, trên đường lại bị Hung Nô bắt một lần nữa.

Cả “chính sử” lẫn “huyền sử” xảy ra ở nước Tàu đều mang tính... Tàu! Những truyện gọi là truyện Tàu và ngay cả truyện Kim Dung sau này cũng đều mang tính đó, cái gì bế tắc về hiện thực thì cho trí tưởng tượng mọc cánh dẫn một phép lạ đến tháo gỡ nhanh cái bế tắc. Vô Kỵ rơi xuống hang sâu tối om và hết đường thoát thân, nhưng không sao, trong giây phút cùng đường chờ chết ấy chàng mò mẫm và ăn được con nhái đỏ và thế là công lực của chàng thành phi thường, mà đã phi thường thì cái gì không vượt qua được!

Từ nơi lưu đày tị mù với cổ quốc, buồn tình Tô

Vũ viết một lá thư nhân mùa chim nhận bay về phương Nam tránh rét, một con nhận nào đó mang thư về hộ Tô Vũ, và tình cờ - lại phép tình cờ - Hán Vũ Đế nhặt được cái e-mail đó! Lấy một vợ con làm vợ sinh con cũng ấm lòng nơi lưu đày lạnh lẽo, nghe nghịch lý nhưng ai rảnh rỗi mà đi bắt bẻ đó không là hợp lý? Mà bắt bẻ làm gì khi đọc truyện đang thú vị, đang tưởng tượng mình là Tô Vũ?

Có những cái nghịch lý mà phân thân ra sẽ làm cho người ta buồn chán thêm không ích lợi gì trong khi hiện thực vốn đã buồn chán đủ đầy! Nhưng qua những gì được viết ra thì cuộc đời Tô Vũ quả thật đáng để suy nghĩ.

Đại Nhục Chi liên kết với Hán chống Hung Nô để trả mối quốc thù quốc hận vua nước mình bị Hung Nô chém đầu lấy sọ làm bình rượu. Tô Vũ đi sứ sang Đại Nhục Chi, trên đường bị Hung Nô bắt và buộc đi chăn dê với lời hứa khi nào dê đẻ sinh con thì cho về! Cuối cùng, trốn được nhưng đau đớn là Đại Nhục Chi giờ không muốn trả quốc thù nữa. Cả một kịch bản lớn gắn với thân phận một con người bị sụp đổ, Tô Vũ thành ra thừa, những gian nan khổ cực của nhân vật chính trong kịch bản chỉ còn là nổi éo le của một con số âm!

Có những ai tìm thấy một mảnh nhỏ cho mình trong truyện Tô Vũ? Tôi nghĩ là không ít hoàn cảnh trở trêu, cái mình đau đầu chờ cuối cùng thành cái đắng cay vô bổ phải trả giá cao! Trong đường sự nghiệp hình như ít có hơn trong tình trường? Thế mà tôi vẫn mơ sẽ có phép lạ những con nhái đở, chim nhận đưa thư, mối tình ấm người-vợ, dê đẻ đẻ con... trong tình trường! Một mai khi nằm xuống không biết tôi có nhìn thấy những phép lạ này không hay còn tiếp tục mơ sang một kiếp khác?

Sáng nay đi Sài Gòn... chăn dê với một hoài nghi lớn, vào mọi thứ, kể cả chuyện chuyển xe chở tôi đi có an toàn hay không! ✓

Chạnh lòng ta tấm áo ngự hàn

Ài xa lớp lớp đùn mây trắng
Tiếng vạc rơi chiều thương tướng quân

*Vua ban cho tấm áo ngự hàn
Chạnh lòng người nhận lúc sang đông
Gió bắc đang tràn qua biên ải
Trạng nguyên hạ trại chốn biên cương*

*Bón bề tịnh chỉ nghe tiếng gió
Ngựa run đầu phơi giữa đêm sương
Giá rét thấu hiểu lòng quan trạng
Tái tê vì cái lạnh bên trong*

*Công nương ơi, ánh trăng vương giả
Đêm đêm chỉ sáng giữa hoàng thành
Kẻ đang ở nơi đầu ngọn gió
Áo ngự hàn khơi dậy nỗi đau riêng*

*Công nương ơi, nhịp tim vương giả
Một lần theo nhịp với tim ai
Ngọn bạch lạp lung linh trướng soái
Đang vui dần theo bóng đêm vui*

*Chết giữa binh đao là cái chết bên ngoài
Danh tướng mà chỉ cho đời buồn tẻ
Ra trận cho đời thêm vô nghĩa
Hồn trạng nguyên không ở cõi xa này!*

*Mài gương cho sắc nhớ thương ai
Không cho ta được phép ngậm ngùi
Ta vừa thấm nỗi đau tình sử
Binh đao nào có thể khiến ta nguôi*

*Công nương ơi, mùi hương vương giả
Nghìn trùng ta thấy ở đâu đây
Thấy ở trong lòng ta quặn thắt
Âm ba vang động tiếng tim người*

*Công nương ơi, gió lạnh đêm nay
Đánh thức giấc mơ vàng tan biến
Biết đâu chừng ngày mai ra trận
Trạng nguyên không về lại bao giờ!*

10/1/2011

Lễ Va Len Thai của cô En Ni Nô



Thế là ngày lễ Va Len Thai tại xứ Việt Nam đã đi qua. Và cô En Ni Nô, một phụ nữ bản địa chính gốc, phải vào nhà thương cấp cứu vì súyt nữa thì "đai". Chả là ngày hôm đó căn phòng hơn 20 thước vuông của cô chất kín những hoa, không còn chỗ nào để hai người có thể đi lại, một mình cô thôi cũng khó khăn lắm mới đặt được bàn chân vào. Bây giờ là mùa xuân cho nên hoa tràn ngập, và lại một ngày trọng đại như ngày lễ này ai lại tặng hoa giấy hay hoa nhựa bao giờ.

Mà hoa thiệt để trong phòng kín trở thành thứ độc có thể chết người, và trọn ngày đó lại chỉ ăn và ăn không biết bao nhiêu sô cô la làm cho đường huyết tăng vùn vụt, cô En Ni Nô vào nhà thương là như vậy!

Ngày hôm đó, hoa đem đến tới tấp, nhân viên bưu điện mệt bã người vì hoa nhà cô En Ni Nô. Bạn cùng lớp mẫu giáo ngày xưa giờ nhớ ra có một ngày trọng đại bèn gửi tặng, bạn cựu hàng xóm giờ thành người hiện đại cũng a lô nhờ bưu điện chuyển điện hoa cho cô. Rồi bạn học cấp 2, cấp 3 và bạn chung mấy cơ quan mà cô En Ni Nô trải qua cũng đồng loạt bị đánh thức bởi ngày của những người vẫn minh mà làm cho căn phòng của cô kín những hoa, súyt dẫn tới cái chết trong muôn hương hoa của con người cao số này. Người ta tặng và cô nhận trong

niềm hân hoan vì mình là người hiện đại, mình là người biết quý trọng tôn vinh cái đẹp vv và vv.

Ngày hôm đó, trên ti-vi tràn ngập những chương trình quay cảnh mua sắm với chủ đề ngày của những tình nhân- cựu tình nhân, đương kim tình nhân và sẽ là tình nhân trong tương lai- mà nói đến tình yêu thì người ta nghĩ ngay đến khái niệm không ranh giới, nó là vô cùng vô tận cả về số lượng mỗi lẫn số lượng của từng mỗi. Định tính hòa chung định lượng! Cô En Ni Nô của chúng ta là một người văn minh của thời đại... tình không biên giới hay nói cách khác là cứ cái gì tôn vinh vẻ đẹp là cái làm cho cô coi đó là của người văn minh! Đất nước này, theo cô En Ni Nô, có hơn 10 ngàn lễ hội lớn nhỏ truyền thống có mà ngoại nhập cũng vô số, lễ hội quốc gia có mà lễ hội địa phương mới chế ra cũng làm sao thiếu! Vì các lễ hội đó thỏa mãn đủ loại người, với những ông già bà cả thì nhường cho phần lễ đặng hì hà hì hụp xin cho bình an, khỏe mạnh; phần hội vui vẻ trẻ trung dành cho những người như cô En Ni Nô của chúng ta. Người tổ chức thì... thu tiền và thu danh tiếng cho địa phương mình! Chỉ tiếc là ngày Va Len Thai chỉ có hoa, quà mà không có ai...hồ khẩu hiệu! Và "tiếc" là ở bên nước gì đó tại Nam Mỹ, mọi cặp cùng nhất trí dùng tiền sử dụng cho ngày này làm quỹ tình nhân tặng cho phong trào xã hội!

Hôm nay, sau khi thoát chết vì hoa cô En Ni Nô chợt nhận ra một điều để tự hào. Ngày tình nhân (đừng lầm với tù nhân hoặc tiền nhân) người ta tặng hoa cho nhau, mình được tặng hoa vậy nói theo tam đoạn luận thì mình là tình nhân! Còn tình nhân của ai, có thể một người có nhiều tình nhân được hay không thì con người văn minh An Nam thời hội nhập này không cần biết tới!

Trong cái vui tung bừng tá lả này, những con robot của mạng internet là bận rộn hơn cả vì ai ai cũng

leo lên đao loát một tấm thiệp, một trái tim hay vài bông hoa, ráp thêm vài lời chúc nữa là... xong! Ngoài robot thì những chủ cửa hàng được một mẻ hốt bạc, nhưng có một cặp tình nhân thú thiệt lại cho nhau một “tấm thiệp” hoàn toàn của mình, không mất tiền mua nhưng giá của nó là vô song! Cặp này hưởng ứng ngày hiến máu cùng ngã lưng trên chiếc ghế chuyên dùng của bệnh viện và cùng cho những giọt máu quý của họ! Tin rằng sau khi hiến máu, cặp này (và nhiều cặp khác trong ngày Valentine hôm đó) nhìn nhau và thấy người tình của mình thay hẳn dung nhan, sao trở nên xinh đẹp lạ thường! Xin những cặp đó nhận nơi đây lời cầu chúc chân tình, mộc mạc nhất! Và một lời chúc gửi riêng cho cô En Ni Nô là mong sao cô được truyền máu cấp cứu từ dòng máu của những cặp tình nhân kia! ✓

Bài thơ không viết nháp

*Thương anh em thương lấy nước non này
Nước nghèo nhập siêu hàng xa xỉ
Mốt thịnh hành chiều chiều đi shop
Và rách nát xin ăn ở dưới chân cầu*

*Có vẻ em mới hiểu lòng nhau
Chiều tím thâm lòng anh đau như cắt
Như chờ một niềm vui mà chẳng biết
Đang thật gần hay ở tuốt phương xa*

*Ngày của anh không phút không giờ
Chiếc đồng hồ không quen báo thức
Đêm nhiệt đới nghe bay hoa tuyết
Lạnh lùng phấp phới bên trong*

Nói mà chi một chút cô đơn
Kể lưu vong ngay trên xứ sở
Trên những con đường anh vẫn đi qua
Đi mãi mà không vào ký ức

Có về em mới hiểu vì sao
Đối diện nhau lòng quá ghen ngào
Khen thức ăn ngon và mới biết
Chỉ vài chục đô la kiếm được xứ người

Anh và những người đang sống ở đây
Cây vẫn xanh liêu xiêu trên cái góc
Có ngồi bên nhau em mới biết
Anh đang bám mình vào một trái tim

Về và đừng hỏi vì sao vì sao
Anh lại yêu như con chiên ngoan đạo
Buổi lễ chiều em đứng nhìn ảnh Chúa
Không hay rằng anh ở phía sau

Và phía sau anh là khoảng không đầy gió
Cuồn cuộn ồn ào dòng xe cộ
Nhộn nhịp vô cùng đẽ xuống nỗi cô đơn
Những tháng thốt hoài nghi bầm dập

Tìm nơi em hương vị quê nhà
Cuộc sống bắt đầu từ những điều gần gũi

24/4/2011

Văn hóa... truyện tục, sao không?



Tình cờ đọc được một bài thơ có nhiều cảm xúc, ý tưởng và hình ảnh sáng tạo, coi một truyện ngắn tràn hương vị cuộc sống thay vì những truyện làm xàm nhạt nhẽo đầy rẫy trên các trang mạng hay là được coi một cuốn phim hay thì đã đành là quá thú vị. Nhưng được nghe “truyện tục” sao lại không là một cái thú ở đời?

Như trong cuốn phim lịch sử Trung Hoa mà tôi đang coi mỗi tối, có những chi tiết rất thú vị. Là có một anh anh chàng quan nhỏ nọ, là người rất mê công lý không sợ đối đầu, dám tố cáo quan trên tham ô, trong một xã hội mà đi đâu cũng thấy tham nhũng và áp bức thì người như anh quan kia quả là cây kim ở đáy biển! Nhưng ở đây không nói chuyện kim và biển làm gì, ở đây nói chuyện anh quan cưới vợ.

Đêm tân hôn hai người rờn rấn tùm hụp dưới tấm chăn hồng, bỗng anh chồng ló cái đầu ra khuôn mặt nhễ nhại mồ hôi khấp thiết như cháy nhà và thảm thiết nói “Minh thử thêm lần nữa đi mà”, cô vợ quay lưng lại buồn rầu không nói. Giọng anh quan càng lúc càng cay đắng “Tôi không phải đàn ông, tôi không phải đàn ông”, mà là người Tàu nói thành ra nghe líu lo, oang oang rất um xùm chí chát, lại là của một chàng lại cái thất bại hoàn toàn trong “chuyện ấy” thì coi mới trở trâu làm sao! Điền trai,

tham những nó tinh vi mà còn nhận ra thế nhưng mình là ai thì mù tịt, thương cho mà cũng đáng cười cho! Còn ông đạo diễn thì thất bại hơn, cho người ta làm chuyện khi khom đó mà y phục của nhân vật cứ tươm tất lớp lớp ngoài như vào triều hay ra công đường, chỉ thiếu có đôi giày và cái mũ thì... thú vị ơ là thú vị!

Phòng xung tội ở nhà thờ có tấm vách gỗ ngăn ông cha với con chiên xung tội, ở giữa là một ô vuông che bằng mảnh vải mỏng cho ông và người xung tội không nhìn thấy nhau! Một hôm có cô gái xung với cha mình phạm điều răn số 6 tức tội tà dâm. Cha bảo cô kể lại chi tiết. Mẹ vắng nhà, anh hàng xóm sang giảng bài cho cô. Vuốt tóc, ôm vai, nói những lời mật ngọt và... "Con... vùng chạy ra sân!". Lập tức bên kia tấm vách có tiếng *thở dài thườn thượt!*

Câu lạc bộ sĩ quan Bộ Tư lệnh Hải quân một nước nọ ở bên Tây có một hồ bơi xanh ngắt, trên bờ là những chiếc ghế xích đu và hôm đó là chiều cuối tuần nên khách khá đông, ai cũng 2 mảnh trên thân. Một phụ nữ trung niên dáng đầy đà, mảnh nào cũng bé khác thường vì tiết kiệm vải vóc. Một giờ sau, khi tìm cách lên bờ người ấy phát hiện ra cái mảnh số 2 chết tiết không còn ở đó nữa và cố bơi lòng vòng may ra châu về Hợp Phố. Nhưng mò kim đáy bể, ngâm nước lâu đã nghe lạnh trong người, đành phải rút một tấm bảng nhỏ có cán gỗ cắm trên bờ làm vật che thân. Người lâm nạn lò dò lên bờ và những con mắt đổ xô vào đó, bởi vì nghiêm thay mọi người đọc thấy dòng chữ "*Chỗ này dành cho các đò đốc*". Nhìn xuống, ngượng chín người, con người cô đơn ấy bèn lật tấm bảng, nhưng lại là những tràng cười rộ lên, thì ra "*Chỗ này sâu 1,80m*", là đã dịch sang đơn vị đo lường Tây chứ nếu để nguyên theo hệ đo của Mỹ thì cái hồ phải sâu dăm chục inch không chừng!

Ngày nọ mới sáng tinh mơ anh công an đã bắt

ngờ xuất hiện tại nhà một người đàn bà. Nhà này bị theo dõi từ lâu vì biết bà ta nấu rượu lậu nhưng chưa bắt được quả tang, hôm nay thì hết chổi cãi vì cái nồi và dụng cụ nấu rượu còn dính dính ra đó. Dù rượu đã được chủ nhà nhanh tay phi tang cất dưới hầm nhưng anh công an vẫn lập biên bản bắt người đàn bà ký nhận tội nấu rượu lậu vì bị bắt quả tang có dụng cụ nấu rượu! Bỗng hàng xóm nghe tiếng la “Ồ, bà con ơi, công an hiệp dâm tôi, ời bà con...”. “Con mẹ này vu không bói bác cán bộ...”, anh công an phân bua kiêu quát nạt. Người đàn bà chỉ vào anh công an nói “*Có mang... dụng cụ hiệp dâm tới đây không? Có là can tội hiệp dâm rồi! Ời bà con ơi!*”.

Là cái số tôi đen đui nên nhiều năm qua phải “sống chung với... tục tũ” dưới nhiều dạng thức trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Chuyện một hiệu trưởng đổi điểm lấy tình, làm hại học trò và đẩy em này vào con đường làm tú bà dẫn gái cho "Thầy", khi ra tòa còn trơ tráo đòi tụt quần để chứng tỏ mình không thể làm chuyện ấy vì biết Tòa không bao giờ cho phép một chuyện tục tũ như thế diễn ra tại công đường. Một quan đầu tỉnh đi ăn chơi trần như nhộng bị chụp ảnh và phát tán trên mạng trong lúc ở mặt kia vẫn cao giọng này nọ với dân. Chuyện những gã đàn ông ép coi phim sex để đánh gục một cô gái hay một thiếu phụ dạng biến họ thành kẻ phục vụ hoang dâm của mình; chuyện một vài người nổi tiếng trên sân khấu cố ý “lộ hàng” cốt nổi tiếng thay cho tài năng...

Suy nghĩ về những chuyện này mới thấy “Truyện tục” tuy có bị giới hạn về môi trường kể chuyện, bối cảnh kể, đối tượng nghe... nhưng dứt khoát đó là tục mà không tục tũ, không đồi bại, không phải chuyện đê hèn, vô văn hóa, trái luân thường đạo lý như mấy vụ nói trên. Thế thì sao lại không đở mặt một chút cho hồng đôi má thêm một tí duyên rồi cười mỉm một cái cho lòng nhẹ nhàng khi nghe “Truyện tục”? Nụ cười từ truyện tục là... cười mang

về nhà, mang ra chỗ vắng mà cười, chứ không phải thứ cười mì ăn liền tại chỗ như tấu hài trên sân khấu. Thiên nghĩ có một thứ văn hóa truyền tục, nó là của cộng đồng, vùng miền và thậm chí dân tộc! Nghĩ gì về “cái ấy” và “chuyện ấy” như một quan niệm sống, nói cho đúng ra là đặc tính của một cộng đồng, dân tộc khác với cách nghĩ của những cộng đồng, dân tộc khác! ✓

Khẩu phần cho một ngày đi bụi

**** Cà Phê***

*Có chi buồn mà tóc em bay
Em có thấy sáng nay trời lặng gió
Có chi buồn mà lá xanh rơi
Lá rơi
Lá rơi
Không chờ không đợi
Cà phê ngậy ngát phút đầu ngày
Từng giọt
Và từng giọt
Máu giang hồ nhỏ chôn biên cương*

**** Bánh Mì***

*Áp giữa lòng tay hơi ấm người tình
Những mảnh vụn vương trên áo gió
Vừa tự nuôi mình vừa ngấm nghĩ
Bao nhiêu bánh mì nuôi lớn một cô đơn*

**** Xe thô***

*Chở tôi đi vòng quanh thành phố
Vì tôi không có địa chỉ nào đâu
Tuy nhiên có điều chúng ta nên tránh
Đừng chở tôi qua một ngã tư nào*

*** *Sổ tay***

*Em là tờ giấy trắng tôi ghi
Chắt từ máu ra thành chữ viết
Chưa ráo mực em mang đi mất
Tôi biết làm gì với chiếc lá rơi
Không có em thơ tôi thành mồ côi
Thực phẩm là những gì tôi viết
Trong những ngày đi bụi ở trần gian*

Sài Gòn, 2010

Nhân ngày 8/3, nói chuyện... “chữa”!



Tiếng Việt là một trong những ngôn ngữ phức tạp, muốn học nó cho nhuần nhuyễn thật khó, phải học từ ngày mới bập bẹ tập nói và gần như học hoài không thôi. Những trẻ em sinh ra hoặc ra sống ở nước ngoài khi đã biết nói tiếng Việt và ngay cả một số lớn người Việt hải ngoại... nói tiếng Việt cũng có phần khó khăn, nói chi một người ngoại quốc chính hiệu.

Có lúc trò chuyện với người nước Nam đang sống ở ngoài đất nước khá lâu, tôi chợt có ý nghĩ rằng cái tiếng này không chỉ phải học nó khi mới bập bẹ tập nói mà còn *phải nói nó ngay trên đất Việt Nam* mới có thể nhuần nhị, có lẽ vì tiếng Việt nhiều dấu giọng lại hay thay đổi, bỏ sung rất nhanh, càng về sau càng nhanh, xa nó một thời gian dù ngắn cũng sẽ thành tịt hủ. Nếu ai hỏi học tiếng Việt khó như thế thì học làm chi cho tới mức nhuần nhuyễn, người ấy sẽ nhận được hồi âm là...thắc mắc đó nói lên anh là ai và tiếng Việt ngoài ý nghĩa công cụ còn có ý nghĩa cứu cánh tự thân nó nữa.

Hôm nay thử làm công việc của một người lượm lật về một trong những cái khó nhất của tiếng Việt là dấu hỏi và dấu ngã. Nói thật là cho đến nay rất ít có một thư điện tử nào tôi nhận được mà lại không có một chỗ chưa chỉnh về dấu hỏi - ngã!

Giữa cái rừng âm u ấy, có thể tìm ra lối nên đi. Dấu hỏi ngã được căn cứ vào ba quy luật căn bản: Luật bằng trắc, từ Hán Việt và các ngoại lệ.

1. Quy luật: Theo tác giả Cao Chánh Cương trong trang mạng của trường Đại học Sư phạm Sài Gòn thì phân biệt hỏi ngã cần lưu ý những điểm sau:

a. Luật lập láy:

Từ lập láy tức là một chữ có nghĩa nhưng chữ ghép đi theo chữ kia không có nghĩa gì cả. Thí dụ: *vui vẻ*, chữ vui có nghĩa mà chữ vẻ lại không nghĩa, *manh mẽ*, chữ mạnh có nghĩa nhưng chữ mẽ lại không hề mang một ý nghĩa nào hết, hoặc *lặng lẽ*, *vẻ vang*...

b. Luật trắc:

Không dấu và dấu sắc đi theo với từ lập láy thì chữ đó viết bằng dấu hỏi. Thí dụ: *Hón hỏ*: chữ hớn có dấu sắc, thì chữ hỏ phải là dấu hỏi. *Vui vẻ*: chữ vui không dấu, thì chữ vẻ đương nhiên phải dấu hỏi. *Hỏi han*: chữ han không dấu, như thế chữ hỏi phải có dấu hỏi. *Vớ vẩn*: vớ là dấu sắc thì chữ vẩn phải có dấu hỏi. Tương tự như *mắng mỏ*, *ngớ ngẩn*, *hở hang*, ... Tóm lại là : không dấu hay dấu sắc luôn đi với dấu hỏi khi đó là một từ láy!

c. Luật bằng:

Dấu huyền và dấu nặng đi theo một từ lập láy thì được viết bằng dấu ngã (huyền - nặng - ngã). Thí dụ: *Sẵn sàng*: chữ sàng có dấu huyền thì chữ sẵn phải là dấu ngã. *Ngỡ ngàng*: chữ ngang với dấu huyền thì chữ ngỡ phải để dấu ngã. *Manh mẽ*: chữ mạnh có dấu nặng, do đó chữ mẽ phải viết dấu ngã. Huyền hoặc nặng đi với ngã! Tương tự như các trường hợp *lặng lẽ*, *vững vàng*,...

d. Từ Hán Việt:

Tiếng Việt có rất nhiều từ Hán Việt, chúng ta hay quen dùng hằng ngày nên cứ xem như là tiếng Việt hoàn toàn. Thí dụ *thành kiến*, *lữ hành*, *lãng du*, *viễn xứ*, ... đều do chữ Hán mà ra.

Đôi với từ Hán Việt, luật về đánh dấu hỏi ngã được qui định như sau: Từ Hán Việt nào bắt đầu bằng các chữ **D, L, V, M, N** đều viết bằng dấu ngã, các chữ Hán Việt không bắt đầu bằng năm mẫu tự này sẽ được viết bằng dấu hỏi. Có người đặt một câu : "**Dân Là Vận Mệnh Nước**" để dễ nhớ mỗi khi muốn sử dụng qui luật này. Thí dụ: *Dĩ vãng* (D và V), *Vĩ đại*: vĩ có dấu ngã vì chữ vĩ bắt đầu với mẫu tự V. *Ngẫu nhiên*: chữ ngẫu dấu ngã vì áp dụng qui luật Hán Việt nói trên. *Tư tưởng*: chữ tưởng phải viết dấu hỏi vì mẫu tự T đứng đầu. *Tương tự*: *lữ hành*, *vĩnh viễn*...

2. Quy ước khác:

*** *Trạng từ*:**

Các trạng từ thường viết bằng dấu ngã. Thí dụ: *Thôi thế cũng được*. *Trạng từ cũng viết với dấu ngã*. Xin anh đừng trách em *nữa*. *Trạng từ nữa viết với dấu ngã*. Chắc anh *đã* mệt lắm rồi. *Trạng từ đã viết với dấu ngã*.

*** *Tên người và tên quốc gia*:**

Các họ của mỗi người và tên của một quốc gia thường được viết bằng dấu ngã. Thí dụ: *Đỗ Đình Tuân, Lữ Đình Thông, Nguyễn Ngọc Yến*... Các chữ *Đỗ, Lữ, Nguyễn* đều viết bằng dấu ngã vì đây là danh xưng họ hàng. *Nước Mỹ, Mãn Châu, Mễ Tây Cơ*... Các chữ *Mỹ và Mãn, Mễ* phải viết bằng dấu ngã vì đây là tên của một quốc gia. Tất nhiên họ *Hồ, nước Tàu*... không nên vào đây, chỉ được chọn dấu hỏi hay ngã khi “phân vân” giữa hai dấu này để khỏi viết *Đỗ Văn Tháo, Mả Thị Nghĩa Trang, Lả Văn Đợi*...

3. Ngoại lệ:

Một qui ước thừa trừ ta có thể dùng là đoán nghĩa để áp dụng theo luật lập láy và bằng trắc nói trên.

Thí dụ: Anh bỏ em đi *lẻ* một mình. Chữ *lẻ* viết dấu hỏi vì từ chữ *lẻ* loi mà ra, chữ *loi* không dấu nên chữ *lẻ* viết với dấu hỏi.

Anh này trông thật *khỏe* mạnh, chữ *khỏe* ở đây có dấu hỏi vì do từ *khỏe* khoắn mà ra, khoắn dấu sắc thì *khỏe* phải dấu hỏi.

Viết sai dấu hỏi ngã có thể làm sai lạc cả câu văn, đó là chưa kể đến nhiều sự hiểu lầm tai hại cho chính mình và người khác cũng như các việc trọng đại.

Hôm nay ngày 8-3, xin đơn cử trường hợp của hai chữ “*chửa*” và “*chữ*”. Chữ thứ nhất mang dấu hỏi (chửa / bầu bì) và mọi người hẳn không quên đó là công việc thiêng liêng mà đàn ông không thể làm! Ai đó nói “*Bà bác sĩ này “chửa” cho tôi một đứa con*” thì một là vinh quang có vợ bác sĩ, hai là ăn cái tát của vị thầy thuốc xinh đẹp ấy không chừng! Chỉ một cái dấu đánh sai, phát âm sai mà ra nông nổi! Chuyện những ai đó dựng cái xe gắn máy thành một thực phẩm là chuyện không quá hiếm: *Sữa Honda!* Và *nông nổi* này so với *nông nổi* thì có một khoảng cách không thể đo được dù chúng chỉ cách nhau có mỗi một cái dấu! ✓

Hai nửa bông hồng

*Sao em không chọn lối đi nào khác
Lại hóa thân từ mảnh xương sườn
Thượng đế cho em bài học vỡ lòng
Từ đây tôi có tình đồng loại*

*Vì sao em lại cùng với mẹ tôi
Tạo ra bao nhiêu ấm lạnh của đời
Đôi chân tôi đạp phải nhiều gai góc
Tự bao giờ em rải sẵn chò tôi*

*Trái tim ấm giữa mùa giá rét
Trọn đời tôi phiêu bạt phương xa
Người không thể nào tôi thiếu được
Thượng đế cho tôi hiểu như thế tự bao giờ*

Hỡi người đàn bà em giống bông hoa
Giống sương giăng trên đầu ngọn núi
Một sáng nào hồn nhiên gõ cửa
Du tử quay về giập nát cả bàn tay

Người đàn bà như trái trên cành
Lựa trái xanh tôi trả trời trái chín
Bởi tôi biết những gì ngọt lịm
Thường làm chát ngắt trái tim hơn

Có bao giờ tôi quên định nghĩa
Hạnh phúc buồn như trái cây thom
Những trái chín mà tôi để lại
Trên cành tinh khiết lá xanh non

Mẹ tôi là người đàn bà hạnh phúc
Tặng cho đời gã đàn ông tệ bạc
Hạnh phúc của mẹ tôi chỉ mình em biết
Mẹ tôi đẹp chỉ mình em sánh kịp

Mẹ chối từ mẹ bỏ tôi đi
Em có nhận nữa bông hồng mẹ tôi gửi lại?

8/3/2012

vách đá cheo leo

MỤC LỤC

* Bao dung & điềm đạm / Nguyễn Liên Châu	5
* Những mảnh vá / Huỳnh Thị Nhung	8
1. Cây hoàng lan	11
- <i>Lời gửi cây hoàng lan</i>	12
- <i>Trái tim tình hóa nên bài thơ ta</i>	14
2. Chuyện lằm cằm	15
- <i>Tản mạn</i>	17
3. Bình an và loạn lạc	19
- <i>Không đi xa, tôi vẫn sống trong làng</i>	21
4. Sự chờ đợi và nghiệt ngã	24
- <i>Tháng mấy người về?</i>	26
5. Trái chanh và ly nước chanh	28
- <i>Cây trái mùa hạ</i>	30
6. Trên đoạn đường thời Trung Cổ	32
- <i>Trải thảm đỏ mời bạn tới nhà</i>	35
7. Hoang tưởng và ức chế cộng dồn	37
- <i>Uống cơn sầu rực sáng cả vành ly</i>	42
8. Trước Ngày tận thế	44
- <i>Buổi sáng ngày khai thiên lập địa</i>	47
9. Giá của chiếc vé tàu suốt	49
- <i>Điều vẫn tự viết sẵn cho mình</i>	52
10. Đồng phục: mỹ cảm và phản cảm	54
- <i>Thơ bé con đũa ám hai người</i>	56
11. Xin Thượng đế một trái tim đủ lớn	58
- <i>Hơn một trái tim</i>	60
12. Khóa và chìa khóa	62
- <i>Sông nhớ núi, núi thương biển cả</i>	65
13. Hàn Tín và bi kịch đời chàng	67
- <i>Đại tướng quân</i>	71
14. Con lừa của Đức Giáo hoàng	72
- <i>Chủ nhật vào nhà Chúa rong chơi</i>	74

15. Chuyện ăn chuyện mặc	77
- <i>Một mình một quán cóc</i>	80
16. Trẻ con mới thật đáng tin	82
- <i>Cùng cháu ngoại bi bô tập nói</i>	84
17. Lưỡi kiếm và kiếm lưỡi	86
- <i>Giang hồ gãy kiếm</i>	89
18. Xin một ngày bình yên để... đọc thơ tình!	91
- <i>Thơ ta ơi, hãy là thơ rất đực!</i>	95
19. Ấn tượng Hạng Võ	97
- <i>Chiều sông Ô</i>	100
20. Con chó, cục đá và cái búa	102
- <i>Chiếc ba-lô hoang dã</i>	104
21. Trang báo viết bằng “quốc tế ngữ”	106
- <i>Những tên đường trong thành phố tôi</i>	108
22. Một góc chợ mạt cưa mướp đắng	111
- <i>Không còn gì để delete</i>	114
23. Khi ho cò gáy, rùa kêu đá nổi	115
- <i>Chim khôn đậu nóc nhà quan</i>	117
24. Người hay pháo đài	119
- <i>Bọt sóng giữa sông trăng</i>	127
25. Chỉ cần thế thôi	129
- <i>Bất chợt yêu nước mình hơn bao giờ hết</i>	131
26. Người cai trường	133
- <i>Bài học muộn</i>	136
27. Cung thiên di của tôi	138
- <i>Phản không có trong lý lịch tự khai</i>	141
28. Xóm tôi ở	143
- <i>Cửa đất này từng con cá con tôm</i>	145
29. Chú tiểu ở chùa	147
- <i>À ơi...</i>	149
30. Khi đàn sếu bay qua	151
- <i>Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng</i>	153
31. Chuyện thi sĩ Cà Rốt	155
- <i>Về rừng đón Tết với chim muông</i>	158
32. OK, D'accord, Das và... Nhất trí!	160
- <i>Tiếp đất quê nhà</i>	162
33. Lọ nước hoa ngoại	164
- <i>Lời yêu thương, tâm tạ mấy cho vừa!</i>	167

34. Phút tinh khôi tôi lại nhớ người!	168
- <i>Kính gửi cụ Khái Hưng</i>	172
35. Chuyện hậu đậu	174
- <i>Gã sơn tràng giữa chiều núi Pleiku</i>	177
36. Thân cò cánh mỏng	179
- <i>Học trò Thầy và học trò em</i>	182
37. Số chẵn và số lẻ	184
- <i>Ca dao</i>	186
38. Công bằng là cái thiện	189
- <i>Tờ khai sinh của biển</i>	191
39. Chính trường và tình trường	193
- <i>Chiều dạo phố với bàn chân bị bỏng</i>	195
40. Cảm ơn Thượng đế đã sinh ra giống cái	197
- <i>Em là đứa con cưng của Thượng đế</i>	200
41. Mỗi ngày tôi chọn... một điều chi?	202
- <i>Lễ thánh tẩy buổi sáng</i>	207
42. Hồn cốt của con mê	210
- <i>Xao động cuối năm</i>	213
43. Chuyện ở bệnh viện	215
- <i>Chiều bệnh viện</i>	220
44. Siêu mỏng và siêu ngố!	222
- <i>Chiếc lò gạch hoang vu ở cuối làng</i>	224
45. “Tám” về thuận và nghịch	226
- <i>Xiềng xích đáng yêu</i>	228
46. Gọn ghẽ hành trang về với “Quê Nhà”	229
- <i>Hương rừng khói núi</i>	232
47. Dê đực sinh con	234
- <i>Chạnh lòng ta tắm áo ngự hàn</i>	237
48. Lễ Va Len Thai của cô En Ni Nô	239
- <i>Bài thơ không viết nháp</i>	241
49. Văn hóa... truyện tục, sao không?	243
- <i>Khẩu phần cho một ngày đi bụi</i>	246
50. Nhân ngày 8/3, nói chuyện... “chửi”!	248
- <i>Hai nửa bóng hồng</i>	251

CAO THOẠI CHÂU

Vách đá cheo leo

Tạp văn

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: (04) 38222135

Email: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn

CHI NHÁNH MIỀN NAM

371/16 Hai Bà Trưng - Quận 3 - Tp. Hồ Chí Minh

Tel & Fax: (08) 38297915

Email: nxbhvn.saigon@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRUNG TRUNG ĐÌNH

Biên tập: VŨ HỒNG

Chăm sóc bản thảo: NGUYỄN LIÊN CHÂU

Sửa bản in: TÁC GIẢ

Bìa: HUỲNH THỊ NHUNG & MẠNH KHOA

Trình bày: TUỔI NGỌC DESIGN

Ấn phẩm được thực hiện tại :



CTY.TNHH
tuổi ngọc

730/33/29 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân
Bình, Tp. HCM * Phone : 0903705289
Email : tuyentaptingoc@yahoo.com

In lần thứ nhất số lượng 500 cuốn, khổ 13 x 20,5cm tại công ty in Liên Tường. Số đăng ký KHXB: 221-2012/CXB/18-11/HNV. QĐXB số 97/QĐ-NXB HNV. In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2012.